

Đức Thánh Paissios
Thánh Paissios Sveti Gora
Lời

Tập III
Cuộc chiến tâm linh

Nội dung:

Lời nói đầu	3
Phần 1. Về cuộc chiến của những suy nghĩ	5
Chương 1. Về những ý nghĩ, tốt và xấu	6
Sức mạnh của suy nghĩ tốt	6
Những suy nghĩ “bên trái” — căn bệnh lớn nhất	7
Những suy nghĩ tốt đẹp mang lại sức khỏe tinh thần cho con người	9
Ai có ý nghĩ tốt thì nhìn mọi thứ đều tốt	10
Những suy nghĩ của người đã được thánh hóa và những suy nghĩ của người gian xảo	11
Những suy nghĩ của con người — là thước đo trạng thái tâm linh của họ	12
Chương 2. Về những ý nghĩ phi báng	13
Những ý nghĩ nào là xúc phạm	13
Nguồn gốc của những ý nghĩ phi báng	14
Sự khinh miệt đối với những suy nghĩ phi báng	16
Trong những trường hợp nào chúng ta tự mình phạm phải những ý nghĩ phạm thượng	17
Chương 3. Về việc tin tưởng vào ý nghĩ	18
Sự tin tưởng vào ý nghĩ — khởi đầu của sự cám dỗ	18
Việc tin tưởng vào những suy nghĩ đó sẽ dẫn đến bệnh tâm thần	18
Những thói kỳ quặc bắt đầu từ ý nghĩ	19
Bệnh nhân của chính trí tưởng tượng của mình	21
Sự vâng lời có thể vượt qua mọi thứ	22
Chương 4. Về cuộc chiến chống lại những ý nghĩ xấu	25
Nuôi dưỡng những suy nghĩ tốt đẹp	27
Sự thanh tẩy tâm trí và trái tim	28
Hãy đặt dấu chấm hỏi sau những suy nghĩ nghi kỵ	28
Đối thoại với những suy nghĩ	30
Sự kết hợp giữa suy nghĩ và hành động	31
Phần 2. Về công bằng và bất công	32
Chương 1. Về cách chấp nhận sự bất công	32
Cần phải có thái độ đúng đắn đối với sự bất công	32
Niềm vui khi chấp nhận sự bất công	33
Chấp nhận sự bất công — một việc mang lại lợi ích	35
Đóng góp vào kho báu trên trời	36
Sự giả vờ thánh thiện	37
Chương 2. Về việc tự bào chữa đầy ân sủng của Chúa ra khỏi chúng ta	39
Việc tự bào chữa cản trở sự tiến bộ thiêng liêng	39
Nguyên nhân khiến con người tự bào chữa cho bản thân chính là lòng ích kỷ của họ	40
Ai tự bào chữa thì không thể nhận được sự giúp đỡ thuộc linh	41
Nếu bạn không tự bào chữa cho mình, Chúa sẽ minh oan cho bạn	43
Ai tự kiểm điểm bản thân một cách đúng đắn thì sẽ không tự bào chữa cho mình	44
Việc tự bào chữa không mang lại sự bình an cho tâm hồn	45
Hãy gánh vác gánh nặng [của tội lỗi người khác]	45
Chương 3. Về công lý của Thiên Chúa và con người	47
Công lý của Đức Chúa Trời	48
Những gì mà một tu sĩ có quyền được hưởng, Chúa Kitô sẽ giữ lại cho cuộc sống khác	49

Con người đã tự tạo ra cho mình một “Phúc Âm” khác.....	51
Phần 3. Về tội lỗi và sự sám hối.....	53
Chương 1. Về việc tội lỗi làm con người đau khổ.....	54
Sự thanh tẩy tâm hồn	54
Giải thoát khỏi bóng tối tội lỗi.....	55
Những tội lỗi do ý chí.....	55
Hãy làm điều thiện vì tình yêu dành cho Chúa Kitô.....	56
Những cám dỗ trong cuộc sống của chúng ta.....	57
Những người tội lỗi có nhiều cơ hội để rèn luyện lòng khiêm nhường	59
Chương 2. Về sự cần thiết phải chăm sóc lương tâm.....	60
Hãy thử thách lương tâm của mình.....	60
Lương tâm bị bóp nghẹt	61
Lương tâm bị bóp méo	62
Sự dối trá không mang lại sự bình an cho con người	64
Lương tâm trong sáng mang lại lời cảnh báo chân thực.....	65
Chương 3. Về sự cần thiết của việc tự quan sát và tự nhận thức.....	66
Tự nghiên cứu bản thân	66
Bài học từ những lần vấp ngã của chúng ta.....	67
Phải trói chặt kẻ thù vào một chỗ rồi mới ra đòn.....	68
Cần phải nhìn vào người khác như nhìn vào gương	69
Ái thực sự nhận biết bản thân mình thì sẽ có lòng khiêm nhường.....	69
Chúng ta cần tìm hiểu xem mình đang mắc phải bệnh gì	70
Chương 4. Về việc nhận thức về bản chất tội lỗi của chúng ta khiến Thiên Chúa cảm động	71
Việc thừa nhận lỗi lầm của mình	71
Nhận thức về tội lỗi và thành công trong cuộc chiến.....	73
Chúng ta cần khiêm nhường cầu xin lòng thương xót của Đức Chúa Trời để được sửa đổi.....	73
Nỗi buồn vì những lỗi lầm của chúng ta	74
Chúng ta cần sự tự khiển trách, chứ không phải sự tuyệt vọng	75
Công việc tâm linh dưới kính lúp	77
Chương 5. Về sức mạnh to lớn của sự sám hối.....	77
<i>“Khi đến trong chính mình...”</i>	77
Những giọt nước mắt sám hối.....	78
Công việc vô tận của sự ăn năn	80
Sự thay đổi trong cuộc sống.....	80
<i>“...tội lỗi của tôi đang đè nặng trên tôi”</i>	82
Sự sám hối bị ép buộc.....	82
Sự sám hối mang lại cho con người sự an ủi thiêng liêng	83
Phần 4. Các thể lực đen tối	84
Chương 1. Về phù thủy.....	84
Các thầy phù thủy còn sử dụng nhiều “vật thánh” của ma quỷ	85
Những kẻ hành nghề phù thủy thường bịa đặt ra rất nhiều lời dối trá	87
Những hành động phù thủy của quỷ dữ.....	88
Ma quỷ không bao giờ có thể làm điều thiện.....	89
Trong trường hợp nào thì bùa chú mới có hiệu lực?	90
Làm thế nào để phá bỏ bùa chú	90
Sự hợp tác giữa các thầy phù thủy và quỷ dữ	91
Chương 2. Về những người bị quỷ ám.....	92
Khi mang trong mình sự kiêu ngạo của quỷ dữ, con người có thể bị quỷ ám.....	94
Kẻ bị quỷ ám phản ứng với bất kỳ vật thánh nào	95
Đừng để ý đến những lời nói của người bị quỷ ám.....	96
Giúp đỡ những người bị quỷ ám	98
Về việc răn dạy	100
Cuộc đời đầy đau khổ của những người bị quỷ ám	101
Chương 3. Những cám dỗ đáng sợ.....	102
Cuộc sống tu hành và sự quyến rũ.....	102
Chú ý đến trí tưởng tượng.....	103
Ma quỷ hiện ra dưới hình dạng thiên thần ánh sáng.....	105
Những giấc mơ dối trá.....	106
Sự chú ý đến những thị kiến.....	107
Những đặc điểm nhận biết của người bị mê hoặc	108
Sự mê hoặc và sự điên loạn.....	108
Cần phải cảnh trọng với những người bị mê hoặc.....	109
Những ân tứ rẻ tiền của những kẻ bị mê hoặc.....	110

Sửa chữa những người bị lừa dối	111
Chương 4. “Kẻ dụ dỗ và những người bị dụ dỗ”	111
Về sự lừa dối của những người thuộc phái Ngũ Tuần	111
Về những người đi trên than hồng	112
Tái sinh	113
Về các bài tập khổ hạnh trong Ấn Độ giáo	114
Đạo Hindu đã gây ra nhiều điều ác	115
Con người dễ bị lừa dối biết bao	116
Trở lại với Chính Thống Giáo	118
Phần 5. Về sức mạnh của việc xưng tội.....	119
Chương 1. Về sự cần thiết của người hướng dẫn thiêng liêng	119
Nhờ việc xưng tội, con người được giải thoát	119
Chúa muốn con người được cải thiện nhờ sự giúp đỡ của người khác	121
Trong đời sống tâm linh, người hướng dẫn tâm linh là điều cần thiết	122
Hãy giới thiệu mọi người đến với vị linh hướng	122
“Vị linh mục hướng dẫn tâm linh”	123
Người hướng dẫn tâm linh trong gia đình	124
Việc thay đổi cha giải tội	124
Chương 2. Về cách xưng tội đúng đắn	126
Cần phải băng bó lại vết thương của mình	126
Sự cần thiết của việc xưng tội	127
Lời xưng tội đúng đắn	127
Khi tự bào chữa cho bản thân trong lúc xưng tội, chúng ta đang làm nặng thêm lương tâm của mình	129
Sau khi xưng tội	130
Sự tin tưởng vào cha giải tội	130
Mối liên hệ đúng đắn với người hướng dẫn tâm linh	131
Chương 3. Về việc cha giải tội chính là bác sĩ của tâm hồn	133
Sự cần thiết của những vị linh mục xưng tội giỏi	133
Suy luận và kinh nghiệm của vị linh mục	133
Tàn sát một tín hữu rước lễ do cha hướng dẫn của người đó quyết định	134
Về việc ăn chay	135
Lời cầu nguyện xin phép	136
Chương 4. Về công việc của linh mục hướng dẫn đối với linh hồn con người	137
Khả năng đối xử với linh hồn là một việc rất tinh tế	137
Chúng ta đừng để con người tự an ủi bản thân trong những đam mê của mình	138
Cách đối xử với những người đang rơi vào tuyệt vọng	139
Phải nghiêm khắc với những kẻ vô liêm sỉ, nhưng khoan dung với những người có lòng tốt	140
Lòng nhân từ gây hại cho người không ăn năn	142
Sự tôn trọng đối với tự do của người khác	143
Tình yêu của cha giải tội dành cho người xưng tội	143

Lời nói đầu

Thấy rằng tội lỗi “đã trở thành một trong thời đại chúng ta”, Thánh Paissios, người được tưởng nhớ với lòng kính trọng, đã đặc biệt nhấn mạnh sự cần thiết của sự sám hối và xưng tội. Ý nghĩa to lớn mà Thánh Paissios dành cho sự sám hối thể hiện rõ trong chương cuối cùng của Tập II cuốn “Những Lời” của ngài. “Sự sám hối và xưng tội,” vị Thánh Tông nói với chúng ta, “là điều cần thiết nhất trong thời đại ngày nay. Chúng cần thiết để tước bỏ những quyền mà con người đã trao cho ma quỷ. Con người trao quyền cho ma quỷ, và kết quả là hấn hành hạ thế gian.”

Nhờ sự giúp đỡ của Vị Tu Sĩ Paissios, nhiều người lần đầu tiên tham dự Bí tích Xưng Tội và đã thay đổi cuộc đời mình. Hiện nay, những người này đang sống đời thánh thiện như những con cái trung thành của Thiên Chúa và ngay trong cuộc đời này đã được nếm trải niềm vui thiên đàng. “Thật ra, con người vốn rất tốt! — Cha Paissios vui mừng chia sẻ với chúng tôi. — Chưa bao giờ có chuyện tôi khuyên ai đó đi xưng tội mà người đó lại không làm theo.” Tất nhiên, điều này còn nhờ vào tình

yêu vĩ đại của vị Lão sư, tình yêu đã biến đổi tâm hồn mỗi người mà ngài tiếp xúc, biến nó từ đất sét cần cỗi thành mảnh đất màu mỡ sẵn sàng cho việc canh tác.

Tập III “Lời dạy” của Vị Thánh Paissios được xuất bản dưới sự ban phước của vị Giám mục đương nhiệm mới của giáo phận chúng ta, Đức Tổng Giám mục Nikodimos của Kassandria. Tập sách này tập hợp những lời dạy của Vị Thánh Tiên Tri, có thể giúp con người đang bị tội lỗi dày vò tìm được sự quan tâm chân thành và bắt đầu cuộc chiến thiêng liêng để giải thoát khỏi những xiềng xích tội lỗi đang trói buộc mình. Khi sống trong sự sám hối, người Kitô hữu sẽ có thể lột bỏ con người cũ của mình, tức là, theo lời của vị Thánh Tổ, “kẻ thuê nhà xấu xa đang sống trong chúng ta.” Cha Paissios đã nói rằng để trục xuất vị khách xấu xa này, chúng ta phải “phá hủy ngôi nhà của [hắn] và bắt đầu xây dựng một công trình mới — xây dựng con người mới.”

Theo giáo lý của các Thánh Tổ, nguồn gốc của tội lỗi chính là ý nghĩ xấu xa. Vì vậy, những bài giảng về ý nghĩ được chọn lọc từ di sản tâm linh của Vị Thánh Tổ đã được chúng tôi đưa vào phần đầu của tập sách này. “Ý nghĩ,” Vị Thánh Tổ từng nói, “là thước đo cho trạng thái tâm linh của chúng ta.” Ý nghĩ thiện có sức mạnh to lớn — nó biến đổi con người về mặt tâm linh. Ngược lại, ý nghĩ ác làm con người đau khổ. Khi con người xua đuổi những ý nghĩ ác và vun trồng những ý nghĩ thiện, tâm trí và trái tim của họ được thanh tẩy, và ân sủng của Thiên Chúa ngự trị trong họ.

Phần thứ hai của cuốn sách nói rằng, khi chịu đựng những điều bất công và đối diện với chúng bằng thái độ tâm linh, con người sẽ nhận được ân sủng vĩ đại từ Thiên Chúa. Thường thì chân lý này thậm chí còn không được những người tâm linh biết đến; họ, trong lúc tự bào chữa cho mình, đã đi đến mức “tự soạn ra Phúc Âm của riêng mình” và như vậy tự tách mình khỏi Thiên Chúa, bởi vì sự thật của con người không có điểm chung nào với đời sống tâm linh. Nếu chúng ta muốn trở nên một với Chúa Kitô, thì chúng ta phải trở thành những người tham dự vào sự thật thiêng liêng, “mà trong đó chứa đựng lòng nhân ái, sự cao thượng và tinh thần hy sinh.”

Phần thứ ba của cuốn sách đề cập đến tội lỗi. Cuộc sống trần thế của con người vì tội lỗi mà biến thành cực hình địa ngục, tuy nhiên nhờ cuộc chiến thiêng liêng, cuộc sống của chúng ta có thể trở thành Thiên Đàng. Nếu con người muốn “thoát khỏi bóng tối tội lỗi,” họ phải cẩn trọng tự kiểm điểm lương tâm — “luật thiêng liêng đầu tiên” mà Thiên Chúa ban cho — và khiêm nhường thừa nhận những sai lầm và khuyết điểm của mình. Hành động này dẫn đến “công việc sám hối vô tận” và mang lại cho linh hồn sự an ủi thiêng liêng.

Trong phần thứ tư, Cha Paissios vạch trần các thế lực Satan, những thế lực đang hoạt động trên thế gian thông qua các công cụ tuân lệnh của chúng — các thầy phù thủy, các nhà ngoại cảm, những người có khả năng thấu thị và những kẻ bị mê hoặc khác. Vị tu sĩ cao niên nhấn mạnh rằng bản thân các thế lực bóng tối vốn vô lực, nhưng chúng sẽ trở nên hủy diệt đối với con người nếu người đó đã phạm phải một tội nặng nào đó và qua đó trao cho chúng quyền lực trên bản thân mình, do đó phải chịu sự chi phối của ma quỷ. Để thoát khỏi sự tác động này, con người cần phải tìm ra nguyên nhân của tội lỗi, tức là nhận thức rõ về nó, ăn năn, xưng tội và trở thành một thành viên có ý thức của Giáo Hội.

Phần cuối cùng, phần thứ năm của cuốn sách, dành riêng cho Bí tích Xưng tội. Vị tu sĩ già nhấn mạnh rằng để được tha tội, người Kitô hữu cần phải xưng tội, và để có sự trưởng thành thiêng liêng an toàn, họ cần có một vị hướng dẫn thiêng liêng. Cha Paissios vạch ra ranh giới rõ ràng giữa công việc của bác sĩ tâm thần và sứ vụ của người hướng dẫn tâm linh (ngày nay hai vai trò này đôi khi bị nhầm lẫn) và chia sẻ kinh nghiệm cá nhân của ngài trong việc chăm sóc tâm hồn con người.

Cũng như trong các tập trước, Cha Paissy trả lời ngắn gọn các câu hỏi được đặt ra cho ngài. Các câu trả lời của Vị Trưởng lão không phải là sự trình bày có hệ thống về chủ đề này hay chủ đề kia và cũng không có ý định là toàn diện. Mục đích của những lời dạy nằm ở chỗ khác — đó là giúp con người được cứu rỗi. “Sự cứu rỗi linh hồn con người,” Vị Trưởng lão từng nói, “chính là sự an ủi và niềm vui của tôi.”

Nhận ra điều gì có thể giúp người đối thoại trong cuộc đấu tranh tâm linh của họ trong từng trường hợp cụ thể, vị Lão sư trò chuyện với người đó phù hợp với nhu cầu tâm linh, bổ sung cho họ “vitamin tâm linh” cần thiết. Không ít lần, Cha Paissios làm sáng tỏ ý nghĩa lời nói của mình bằng một ví dụ thích hợp. Vị Lão Sư tin chắc rằng những tấm gương tốt mang lại lợi ích to lớn. “Nếu tôi có thời gian, tôi sẽ viết về một số người đã sống cuộc đời mình một cách chân chính, về những cô gái và chàng trai, về những người cha và người mẹ, những người có cuộc sống nổi bật bởi sự thánh thiện,” ngài chia sẻ với chúng tôi. — Những tấm gương tốt đẹp như vậy sẽ vạch trần những kẻ đã biến tội lỗi thành một. Việc vạch trần cái ác thường chẳng mang lại lợi ích gì. Tuy nhiên, khi chúng ta thể hiện điều thiện, cái ác sẽ tự bộc lộ bản chất của nó.”

Như đã biết, những câu hỏi mà vị Trưởng lão trả lời đều do các nữ tu đặt ra. Nhưng dù vậy, những lời đáp của Cha Paissios vẫn áp dụng cho bất kỳ ai đang thực hành “công đức thiện lành” hoặc mong muốn bắt đầu thực hành công đức ấy. “Cả tu sĩ lẫn giáo dân,” vị Thánh Tăng viết trong một bức thư của mình, “đều được ban cho những điều răn giống nhau. Và Thiên Đàng cũng chỉ có một [cho tất cả mọi người].” Ngoài ra, Cha Paissios thường nhấn mạnh rằng có những giáo dân sống một đời sống tâm linh cao cả và thực hành những việc tu dưỡng tâm linh tinh tế trên chính bản thân mình.

Chúng tôi xin cảm ơn tất cả những ai đã vui lòng đồng ý đọc bản thảo của tập sách này và bằng những lời khuyên của mình đã giúp chúng tôi hoàn tất công tác chuẩn bị cho việc xuất bản.

“Xin Đức Chúa Trời Nhân Từ soi sáng chúng ta và ban cho chúng ta sự sám hối chân thành, để tất cả chúng ta đều được hưởng Thiên Đàng tốt lành mà Ngài đã chuẩn bị sẵn cho chúng ta, như một Người Cha yêu thương chúng ta vô cùng,” — vị Thánh Tăng đã nói.

Chúng tôi thành tâm cầu nguyện để những lời của Ngài trở thành hiện thực. Amen.

Ngày 11 tháng 2 năm 2001

Tuần lễ về người con hoang đàng

Bà Bề trên của Tu viện Thánh Tông đồ và Nhà truyền giáo Gioan Thần học, Nữ tu Philothea cùng các chị em trong Chúa Kitô.

— Thừa Sư Phụ, làm thế nào mà các loài vật biết được rằng một người nào đó có lòng nhân ái?

— Động vật có trực giác. Vì vậy, nếu bạn yêu thương chúng, nếu bạn xót xa cho chúng, chúng sẽ cảm nhận được điều đó. Trong Vườn Địa Đàng, các loài vật cảm nhận được hương thơm của Ân Sủng và phục vụ A-đam. Sau khi sa ngã, thiên nhiên cùng thờ dài với con người. Kìa, hãy nhìn con thỏ con đáng thương kia: ánh mắt nó luôn đầy sợ hãi. Trái tim nhỏ bé của nó đập thành thịch đầy lo âu. Chú thỏ tội nghiệp này chẳng ngủ được chút nào! Sinh vật bé nhỏ, vô tội này đang phải chịu đựng biết bao đau khổ vì những tội lỗi của chúng ta! Tuy nhiên, khi con người trở lại trạng thái như trước khi sa ngã, các loài động vật lại một lần nữa đến gần con người mà không còn sợ hãi.

Phần 1.

Về cuộc chiến của những suy nghĩ

“Khi nhìn mọi sự qua lăng kính của những suy nghĩ tốt lành, con người được thanh tẩy và đón nhận ân sủng của Đức Chúa Trời. Còn với những suy nghĩ xấu xa, “xấu xa,” con người sẽ lên án và đối xử bất công với người khác, cản trở sự đến của ân sủng thiêng liêng, sau đó ma quỷ sẽ đến và hành hạ họ”

Chương 1.

Về những ý nghĩ, tốt và xấu¹

Sức mạnh của suy nghĩ tốt

— Thừa Đức Cha, trong Cựu Ước, tại Sách Macabe 4, có đoạn viết như sau: “Suy nghĩ đạo đức không phải là thứ nhỏ tận gốc các dục vọng, mà là kẻ đối địch với chúng.”² Điều này có nghĩa là gì?

— Hãy xem này: những dục vọng đã ăn sâu vào bên trong chúng ta, nhưng ý nghĩ đạo đức, tốt lành giúp chúng ta không bị chúng làm nô lệ. Khi một người liên tục đưa những suy nghĩ tốt lành vào hành động, làm cho trạng thái tốt lành của mình trở nên vững chắc, bền vững, thì những dục vọng của [người đó] sẽ ngừng hoạt động và dường như không còn tồn tại nữa. Nghĩa là suy nghĩ đạo đức không nhỏ tận gốc những dục vọng, nhưng chiến đấu với chúng và có thể chế ngự chúng. Trong Sách Macabe 4 có mô tả những [khổ nạn] mà bảy thiếu niên thánh, mẹ của họ là thánh Solomonia và thầy của họ là thánh Eleazar đã chịu đựng được nhờ có những suy nghĩ đạo đức. Tôi nghĩ rằng tác giả [của Sách Thánh] đề cập đến điều này nhằm minh họa rõ ràng sức mạnh của suy nghĩ tốt lành.³

Một suy nghĩ tốt đẹp có sức mạnh tương đương với việc thức trắng cả đêm trong nhiều giờ! Nó sở hữu sức mạnh to lớn. Hiện nay có những hệ thống phòng thủ tên lửa có thể dùng tia laser bắn hạ tên lửa của đối phương ngay tại bệ phóng và không cho nó cất cánh. Cũng giống như những ý nghĩ thiện lành: chúng ngăn chặn những ý nghĩ ác độc cất cánh từ những “sân bay” của ma quỷ, nơi chúng đóng quân, và không cho chúng bay lên trời. Vì vậy, trong khả năng của mình, hãy cố gắng không để ma quỷ kịp gieo rắc những ý nghĩ ác độc vào lòng các bạn. Hãy cố gắng đi trước nó và gieo vào lòng mình những ý nghĩ tốt lành, để trái tim bạn trở thành một vườn hoa và lời cầu nguyện của bạn được bao bọc bởi hương thơm thiêng liêng từ trái tim bạn.

Nếu một người giữ [trong lòng] dù chỉ một chút suy nghĩ “xấu xa”, tức là ác độc, về ai đó, thì dù người ấy có thực hiện bất kỳ việc tu hành nào — ăn chay, thức đêm cầu nguyện hay bất cứ điều gì khác — thì mọi thứ đều sẽ trở nên vô ích. Sự khổ hạnh sẽ giúp ích gì cho người ấy nếu họ không chống lại những ý nghĩ xấu xa mà lại chấp nhận chúng? Tại sao họ không muốn trước tiên làm sạch bình chứa khỏi lớp cặn dầu bẩn, thứ chỉ dùng được để làm xà phòng, rồi mới đổ dầu sạch vào? Tại sao họ lại trộn lẫn cái sạch với cái bẩn và biến cái sạch thành thứ vô dụng?

Chỉ một ý nghĩ trong sạch, thiện lành đã có sức mạnh lớn hơn bất kỳ hành động khổ hạnh nào. Ví dụ, ma quỷ đã giăng ra trước mặt chàng trai một làn sóng những ý nghĩ ô uế. Để loại bỏ chúng, chàng trai thức trắng đêm cầu nguyện, nhịn ăn, kiêng cả thức ăn lẫn nước uống trong ba ngày liên tiếp. Tuy nhiên, chỉ một ý nghĩ trong sạch mà anh ta đưa vào công việc đã có sức mạnh lớn hơn tất cả những lần thức trắng đêm và ăn chay của anh ta, và mang lại cho anh ta sự giúp đỡ thiết thực hơn.

— Thừa Thầy, khi nói về “ý nghĩ trong sạch,” Thầy gán cho từ này một ý nghĩa hẹp [theo lối khổ hạnh] hay sử dụng nó theo nghĩa rộng hơn?

— Cả theo nghĩa rộng nữa. Nhờ những suy nghĩ tốt lành, con người được thanh tẩy và đón nhận ân sủng từ Thiên Chúa. Còn nhờ những suy nghĩ “xấu xa” [không tốt], người ta lại lên án và vu khống người khác một cách bất công. Khi làm như vậy, người ta cản trở sự đến của ân sủng Thiên Chúa. Rồi ma quỷ sẽ đến và hành hạ người đó.

¹ Trong từ vựng khổ hạnh của các Thánh Phụ, từ “ý nghĩ” có thể chỉ một suy nghĩ đơn thuần nảy sinh trong tâm trí, hoặc một chuyển động tâm hồn hướng tới điều thiện hay điều ác. Ngoài ra, “ý nghĩ” còn có thể được hiểu là sự thôi thúc thiện hay ác, được hình thành nhờ trí tuệ, lương tâm, cảm xúc và ý chí. Mọi việc làm đều bắt đầu từ những suy nghĩ, vì vậy để cuộc chiến thiêng liêng diễn ra đúng đắn, trước hết nó phải hướng đến việc xem xét các suy nghĩ, nhằm vun đắp những suy nghĩ thiện lành và xua đuổi những suy nghĩ xấu xa. Tất cả các Kitô hữu đều phải thực hành việc này, nhưng các tu sĩ lại thực hành nó một cách đặc biệt sâu sắc. (Các chú thích của các nhà xuất bản Hy Lạp sau đây được trích dẫn mà không kèm theo chú thích.)

² Sách Macabe 4 chưa được dịch sang tiếng Nga. – *Chú thích của người dịch.*

³ Trong bản dịch tiếng Nga, xem 2 Mac. 6, 7.

— Vậy là, thưa Thầy, khi lên án người khác, con người đang trao cho ma quỷ quyền hành hạ mình phải không?

— Đúng vậy. Tất cả đều dựa trên ý nghĩ tốt lành. Chính ý nghĩ đó nâng con người lên, biến đổi họ theo hướng tốt đẹp hơn. Chúng ta cần đạt đến trình độ để nhìn thấy mọi sự một cách trong sáng. Đây chính là điều mà Đức Kitô đã nói: “*Đừng xét đoán theo bề ngoài, nhưng hãy xét đoán một cách công chính.*”⁴ Rồi con người sẽ bước vào trạng thái mà ở đó, họ không còn nhìn mọi sự bằng thị lực trần tục, mà bằng đôi mắt thiêng liêng. Họ tìm thấy lý do chính đáng cho mọi sự — theo nghĩa tốt đẹp của từ này.

Chúng ta cần phải cẩn trọng để không tiếp nhận những thông điệp xảo trá của ma quỷ. Nếu tiếp nhận chúng, chúng ta sẽ làm ô uế “*Đền thờ của Thánh Thần,*”⁵ ân sủng của Thiên Chúa sẽ rời xa chúng ta, và kết quả là chúng ta sẽ bị mù lòa [về mặt thiêng liêng]. Khi thấy trái tim chúng ta trong sạch, thuần khiết, Thánh Thần sẽ đến và ngự trong đó. Bởi vì Thánh Thần yêu mến sự trong sạch vô tì vết. Chính vì thế, Ngài đã hiện ra [trên sông Jordan] dưới hình dạng một con bồ câu.⁶

Những suy nghĩ “bên trái” — căn bệnh lớn nhất

— Thưa Thầy, mỗi khi tôi phải giải quyết một vấn đề nào đó, tôi lại lo lắng rất nhiều và không thể chọn mắt được.

— Vấn đề chính của con là có quá nhiều suy nghĩ. Nếu con không có những suy nghĩ đó, thì cả trong việc tuân phục lẫn đời sống tâm linh, con sẽ nỗ lực với hiệu quả cao hơn rất nhiều. Nhưng tôi sẽ chỉ cho con một cách để con có thể tránh được những suy nghĩ vẩn vơ đó. Hãy nghe đây. Ví dụ, nếu trong đầu con nảy sinh suy nghĩ về một việc nào đó mà con phải làm vào ngày mai, hãy nói với suy nghĩ đó như thế này: “Việc này không phải làm hôm nay. Ngày mai tôi sẽ suy nghĩ về nó.” Còn trong trường hợp bạn phải đưa ra một quyết định nào đó, đừng tự làm khổ mình bằng suy nghĩ về việc nên làm thế nào cho tốt nhất, và đừng cứ hoãn việc ra quyết định mãi mãi. Hãy chọn một phương án, thực hiện một bước quyết đoán, và giao phó phần còn lại cho Chúa. Hãy cố gắng tránh sự cầu kỳ, sự cẩn trọng quá mức, để không phải đau đầu suy nghĩ. Với lòng yêu mến⁷, hãy làm những gì bạn có thể. Đồng thời, hãy hành động một cách đơn giản và hoàn toàn tin tưởng vào Chúa. Khi giao phó tương lai và niềm hy vọng của mình cho Chúa, chúng ta, theo một cách nào đó, đang buộc Ngài phải giúp đỡ chúng ta. Ngay cả một người khỏe mạnh cũng có thể trở nên vô dụng vì quá nhiều suy nghĩ. Nếu người bệnh và đau khổ cảm thấy chán nản, thì họ có lý do chính đáng. Tuy nhiên, nếu ai đó, dù khỏe mạnh, lại lo lắng và đau khổ vì những suy nghĩ “từ bên trái”, thì người đó xứng đáng bị trói vào áo khoác kiềm chế! [Liệu có thể tưởng tượng được không —] khi đang khỏe mạnh hoàn hảo mà lại phải chịu đựng vì chính những suy nghĩ của mình!

Căn bệnh nặng nề nhất của thời đại chúng ta chính là những suy nghĩ phù phiếm của những người trần tục. Họ có thể có tất cả những gì họ muốn, ngoại trừ những suy nghĩ tốt đẹp. Họ đau khổ vì không đối diện với hoàn cảnh một cách tâm linh. Ví dụ, một người đang lái xe đi đâu đó. Trên đường đi, động cơ bắt đầu trục trặc, và anh ta đến nơi với một chút chậm trễ. Với suy nghĩ tốt lành, người đến muộn sẽ nói như thế này: “Chắc hẳn, Đức Chúa Trời Nhân Từ đã khiến tôi chậm lại không phải ngẫu nhiên. Ai biết được: có lẽ, nếu không có sự chậm trễ này, tôi đã gặp tai nạn! Lạy Chúa ơi, làm sao con có thể cảm tạ Ngài vì đã cứu con khỏi nguy hiểm!” Và người như vậy sẽ ngợi khen Đức Chúa Trời. Còn người không có ý nghĩ tốt đẹp thì sẽ đối xử với sự việc này một cách thiếu tinh thần

⁴ Giảng 7, 24.

⁵ So sánh 1 Cô-rinh-tô 6, 19 và 3, 16.

⁶ Xem Mt 3, 16; Mc 1, 10; Lc 3, 22 và Ga 1, 32.

⁷ Tinh thần cao thượng (φιλότης). Từ này xuất hiện nhiều lần trong các bài giảng của Lão sư Paissios, người nhấn mạnh tầm quan trọng của tinh thần cao thượng trong đời sống tâm linh. Trong tiếng Nga hiện đại, không có từ tương đương với từ φιλότης. Nếu dịch theo nghĩa rộng, từ này có thể được hiểu là lòng hào hiệp, sự sẵn lòng hy sinh, sự khinh thường những giá trị vật chất vì lý tưởng đạo đức hoặc tâm linh. — *Chú thích của người dịch.*

và bắt đầu đổ lỗi cũng như phỉ báng Đức Chúa Trời: “Thật là xui xẻo! Đáng lẽ tôi phải đến sớm hơn, nhưng tôi lại đến muộn! Mọi chuyện đều rồi tung lên! Và tất cả đều là tại Đức Chúa Trời này...”

Khi chấp nhận những gì xảy ra với mình bằng suy nghĩ “chính đáng”, con người sẽ nhận được sự giúp đỡ. Còn khi suy nghĩ “sai lầm”, họ sẽ đau khổ, mệt mỏi và mất cân bằng. Tôi còn nhớ, nhiều năm trước, chúng tôi từ Núi Thánh đến Uranopolis⁸ và định tiếp tục đi đến Thessaloniki. Người ta đưa cho chúng tôi một chiếc xe tải đã chất đầy đủ thứ: vali, cam, cá, những chiếc giỏ rỗng bán thủi đựng cá... Ngay trong thùng xe đó, mọi người bắt đầu chen chúc lên: các em nhỏ từ Afonia,⁹ các tu sĩ, giáo dân. Ai có thể thì ngồi lên những tấm ván, số còn lại thì đứng. Một giáo dân mập mạp chen vào ngồi trên băng ghế bên cạnh tôi. Vì chật chội nên anh ta cảm thấy rất khó chịu và bắt đầu phàn nàn to tiếng: “Đây là chuyện vô lý gì vậy!” Còn cách anh ta không xa là một tu sĩ, người bị chất đầy những giỏ cá hôi thối — người đáng thương đó chỉ còn lộ ra ngoài được cái đầu. Chiếc xe tải bắt đầu lăn bánh trên con đường què quặt ổ gà, xe rung lắc và chao đảo trên những chỗ gập ghềnh. Những giỏ cá xếp chồng lên nhau đổ ập xuống người nhà sư, và ông, trong nỗ lực bảo vệ cái đầu, đã dùng tay đẩy chúng ra. Còn người hàng xóm mập mạp ngồi cạnh tôi trên ghế dài thì vẫn tiếp tục lớn tiếng phàn nàn vì cảm thấy hơi chật chội. “Sao anh cứ la hét hoài thế? — tôi khuyên nhủ anh ta. — Nhìn xem người ngồi cạnh anh đang phải chịu đựng thế nào kia! “Cha thấy thế nào rồi?” — tôi hỏi vị tu sĩ. “Ở đây còn tốt hơn cả địa ngục, thưa cha,” — ông mỉm cười đáp. Một người ngồi đó mà vẫn phải chịu đựng, còn người kia thì vui vẻ, dù những giỏ cá hôi thối đang đổ ập xuống người ông. Còn quãng đường thì không ngắn — khoảng hai giờ đi xe. Tâm trí người thể tục tưởng tượng chuyến đi bằng xe buýt sẽ thoải mái đến mức nào, và anh ta sẵn sàng đập tan mọi thứ thành tro bụi. Còn vị tu sĩ thì vui mừng khi nghĩ đến những đau khổ mà ông sẽ phải chịu đựng ở địa ngục. “Hai giờ nữa chúng ta sẽ đến nơi và thoát ra khỏi khoang xe này,” — vị tu sĩ suy luận. — Còn những kẻ khốn khổ [những kẻ phạm tội] thì phải chịu đau khổ vĩnh viễn trong địa ngục. Hơn nữa, những cực hình ở đó thật kinh hoàng — chẳng thể so sánh được với những chiếc giỏ này và đám đông chen chúc. Tạ ơn Chúa, — ở đây không tệ như ở đó.”

— Thưa Thầy, lý do nào khiến, ví dụ như, hai tu sĩ tập sự lại có mức độ tin tưởng khác nhau đối với vị trưởng lão của mình?

— Nguyên nhân nằm ở ý nghĩ. Người ta có thể có ý nghĩ sai lầm về bất cứ điều gì và bất cứ ai. Nếu không có ý nghĩ tốt lành và không loại bỏ cái “tôi” khỏi mọi hành động của mình, tức là hành động vì lợi ích cá nhân, thì con người sẽ không nhận được lợi ích nào ngay cả từ một vị Thánh. Ngay cả khi người đó có một vị tu sĩ cao niên thánh thiện, hay một vị nữ tu cao niên thánh thiện, ngay cả khi vị tu sĩ cao niên của người đó là chính Thánh Antôn Vĩ Đại — hướng chỉ là — ngay cả tất cả các vị thánh [dù họ có là vị thầy của người đó] cũng không thể giúp được người ấy. Ngay cả chính Đức Chúa Trời cũng không thể giúp được một người như vậy, dù Ngài rất mong muốn điều đó. Nếu một người yêu chính bản thân mình, tức là mắc phải thói tự mãn, thì người ấy sẽ giải thích mọi thứ theo ý thích và sở thích của cái “tôi” của mình. Có người giải thích mọi thứ theo hướng tội lỗi, có người lại giải thích theo ý thích của họ. Dần dần, những cách giải thích phi lý trở nên “tự nhiên” đối với người như vậy. Và dù bạn có cư xử thế nào đi chăng nữa — những người như vậy vẫn bị cám dỗ. Còn một số người, chỉ cần dành cho họ một chút sự quan tâm, nói một lời tử tế nào đó, họ sẽ bay bổng như có đôi cánh. Nhưng nếu không được chú ý, họ sẽ rất buồn bã và lao vào những thái cực. Những thái cực này xuất phát từ kẻ thù. Ví dụ, những người như vậy để ý đến một điều vật vãnh nào đó và dựa vào đó để xây dựng giả định [vô căn cứ] của mình. Rồi họ dần tin chắc rằng sự việc đã diễn ra chính xác như những gì họ suy đoán. Chẳng hạn, khi thấy ai đó đang chìm trong suy tư,

⁸ Uranopolis — làng thế tục gần Núi Thánh nhất, một ngôi làng nhỏ nằm trên bờ biển phía đông nam của bán đảo Athos. — *Chú thích của người dịch.*

⁹ Afoniada (Học viện Giáo hội Athos) — là một cơ sở giáo dục nội trú dành cho nam sinh, tọa lạc trên Núi Thánh Athos. Được thành lập vào năm 1753. Ngoài các môn học thuộc chương trình trung học, các học sinh của Afoniada còn học các môn thần học và các môn ứng dụng trong giáo hội (Kinh Thánh, tiểu sử các thánh, nghi lễ thánh lễ, tiếng Hy Lạp cổ đại, thánh ca Byzantine, hội họa biểu tượng, v.v.). — *Chú thích của người dịch.*

những người như vậy lại nghĩ rằng người đó đang giận họ vì điều gì đó, trong khi thực tế người đó có thể đang trầm ngâm vì đang bận tâm đến một vấn đề nào đó. Vài ngày trước, có một vị khách đến gặp tôi và hỏi về một người quen của anh ta: “Tại sao trước đây anh ấy còn nói chuyện với tôi, mà bây giờ lại không? Có lẽ nguyên nhân là do gần đây tôi đã góp ý với anh ấy?” — “Anh biết đấy,” tôi nói với anh ta, “có thể anh ấy đã nhìn thấy anh mà không nhận ra thôi. Hoặc có thể một người thân của anh ấy bị ốm, và anh ấy đang bận rộn suy nghĩ về việc tìm bác sĩ. Hoặc có thể anh ấy đang chuẩn bị đi nước ngoài và lo lắng về việc đổi tiền. Cũng có thể là chuyện gì đó khác nữa.” Và hóa ra, người mà chúng tôi đang nói đến thực sự đang bận rộn với vô số lo toan liên quan đến bệnh tình của một người thân. Còn người quen của anh ta thì muốn anh ta bằng mọi giá phải dừng lại và nói chuyện với mình, và kết quả là anh ta đã tự dần vặt bản thân bằng những suy nghĩ tiêu cực.

Những suy nghĩ tốt đẹp mang lại sức khỏe tinh thần cho con người

— Thưa Thầy, những đặc điểm nổi bật của suy nghĩ yếu đuối là gì?

— Ý anh là sao? Đây là lần đầu tiên tôi nghe nói [về ý nghĩ yếu ớt].

— Anh đã nói rằng, khi tiếp nhận một ý nghĩ “từ bên trái” và cảm thấy bị xúc phạm bởi hành vi của ai đó, con người...

— Và tôi đã gọi suy nghĩ đó là “yếu ớt” phải không?

— Tôi nhớ có lần ai đó muốn làm đệ tử của thầy và thầy đã nói với người ấy: “Tôi sẽ không nhận cậu, vì cậu có suy nghĩ yếu đuối.”

— Không, tôi đã nói với anh ta theo cách khác. “Tôi không nhận cậu làm đệ tử, vì cậu không có sức khỏe tâm linh,” — đó là điều tôi đã nói với anh ta. “Vậy ‘sức khỏe tâm linh’ nghĩa là gì?” — anh ta hỏi. — “Cậu không có những suy nghĩ tốt đẹp,” — tôi giải thích. — Là một con người, tôi có thể có những khuyết điểm, còn với tư cách là một tu sĩ già, tôi cũng có thể có một số đức tính tốt. Nhưng nếu anh không có ý nghĩ tốt, thì cả những khuyết điểm lẫn đức tính tốt của tôi đều sẽ gây hại cho anh.” Điều này có thể nói về một đứa trẻ nhỏ, rằng khi nó còn chưa trưởng thành, suy nghĩ của nó còn non nớt. Nhưng không thể nói như vậy về một người trưởng thành.

— Thưa Thầy, liệu tất cả người trưởng thành đều chín chắn không?

— Một số người có đầu óc chưa trưởng thành. Ở đây không nói đến những người đơn thuần là không thông minh. Nếu một người không cư xử đơn giản, thì ý nghĩ của người đó sẽ hướng về điều ác và giải thích mọi việc một cách sai lệch. Người như vậy không có sức khỏe tinh thần, và ngay cả điều thiện cũng không giúp được gì cho người đó. Ngay cả điều thiện cũng khiến người như vậy đau khổ.

— Thưa Geronda, nếu [trong tu viện] xảy ra sự lộn xộn nào đó, thì có nên tìm người có lỗi không?

— Trước tiên, con hãy tự xem xét xem liệu chính con có phải là người có lỗi trong chuyện này không. Như vậy sẽ tốt hơn!

— Thưa Thầy, nhưng nếu chính những người khác lại cho con lý do [để nghĩ rằng họ là người có lỗi] thì sao?

— Vậy thì chính con đã bao nhiêu lần tạo ra lý do tương tự cho họ rồi? Sau khi suy ngẫm về điều này, con sẽ hiểu rằng, khi đối xử với sự việc theo cách như vậy, con đang phạm sai lầm.

— Và khi nói: “Rất có thể, [sự lộn xộn này] là do chị nọ gây ra,” chúng ta có đang chấp nhận ý nghĩ “từ bên trái” không?

— Bạn có chắc chắn rằng chị ấy thực sự có lỗi không?

— Không, nhưng cô ấy đã từng làm những việc tương tự trước đây.

— Nếu không chắc chắn, thì đó chính là suy nghĩ “từ bên trái.” Hơn nữa, ngay cả khi chị ấy thực sự có lỗi, thì ai biết được chị ấy đã hành động như vậy như thế nào và tại sao.

— Thưa Thầy, nhưng nếu con thấy, ví dụ như, chị em kia có một đam mê nào đó thì sao?

— Cô là Bê trên sao? Chính Bê trên mới là người chịu trách nhiệm [về các con] và vì thế phải theo dõi những ham muốn của các con. Nhưng tại sao các con lại đi theo dõi xem người khác có những ham muốn gì? Các con vẫn chưa học được cách tu dưỡng bản thân. Nếu muốn học cách tu dưỡng bản thân, thì đừng đi tìm hiểu người khác đang làm gì, mà hãy đưa những suy nghĩ tốt đẹp về những gì các con thấy ở họ vào quá trình tu dưỡng của mình. Bất kể người đó theo đuổi mục đích gì, hãy đưa những suy nghĩ tốt đẹp vào quá trình tu dưỡng của mình. Suy nghĩ tốt đẹp chứa đựng tình yêu thương. Nó làm cho con người trở nên vô hại và thúc đẩy họ đối xử tốt với bạn. Các bạn còn nhớ những nữ tu đã nhầm một tên cướp là một vị tu sĩ cao niên không? Khi hấn tự thú với họ, họ nhận ra rằng đây là một người giả điên vì Chúa Kitô và vì thế mới giả dạng thành tên cướp. Sau đó, họ đối xử với hấn với sự kính trọng gấp đôi. Và cuối cùng, những nữ tu này đã cứu cả tên cướp lẫn đồng bọn của hấn.¹⁰

— Thừa Thầy, vậy phải làm sao nếu một nữ tu nói dối?

— Còn nếu cô ấy buộc phải nói lời dối trá đó vì lỗi của cậu thì sao? Hay có thể cô ấy [chỉ đơn giản là] quên mất điều gì đó và những gì cô ấy nói với cậu — thực ra không phải là lời dối trá? Ví dụ, một vị khách ở khách sạn xin người đầu bếp một ít salad, người đầu bếp nói là không có, nhưng vị khách biết rõ là có. Nếu người quản lý khách sạn không có ý tốt, cô ấy sẽ nói: “Đúng là kẻ nói dối!” Tuy nhiên, nếu cô ấy có ý tốt, cô ấy sẽ nói: “Tội nghiệp, cô ấy bận rộn với công việc nên đã quên rằng mình còn salad.” Hoặc cô ấy có thể bào chữa cho người chị với suy nghĩ như thế này: “Chắc hấn cô ấy đã quyết định để dành món salad cho một dịp nào đó [quan trọng hơn].” Còn bạn cũng vậy: bạn suy nghĩ theo cách tương tự, bởi vì bạn không có sức khỏe tinh thần. Nếu bạn có sức khỏe tinh thần, thì ngay cả những điều không trong sạch, bạn cũng sẽ nhìn thấy là trong sạch. Bạn sẽ nhìn những quả trên cây ăn quả và phân bón một cách như nhau, bởi vì phân bón đã giúp [cây] sinh ra quả.

Người có những suy nghĩ tốt lành thì có sức khỏe tinh thần và biến điều ác thành điều thiện. Tôi còn nhớ, trong thời kỳ bị chiếm đóng, những đứa trẻ có cơ thể khỏe mạnh đã ăn ngẫu nhiên từng miếng bánh ngô và nổi bật với sức khỏe tuyệt vời. Còn những đứa trẻ có cha mẹ giàu có thì ăn bánh mì lúa mì phết bơ, nhưng vẫn ốm yếu, vì cơ thể chúng yếu ớt. Trong đời sống tinh thần, chuyện cũng diễn ra y hệt như vậy. Hãy lấy ví dụ về một người có những suy nghĩ tốt đẹp. Ngay cả khi ai đó đánh anh ta một cách bất công, anh ta sẽ nói: “Chúa đã cho phép điều này xảy ra để tôi chuộc lại những tội lỗi trước đây của mình. Tạ ơn Chúa!” Còn nếu một người không có những suy nghĩ tốt đẹp, thì ngay cả khi bạn muốn vượt ve anh ta một cách dịu dàng, anh ta cũng sẽ nghĩ rằng bạn đang giơ tay lên, muốn đánh anh ta. Hãy nhìn những người say rượu: một người xấu tính khi say xỉn sẽ đập phá mọi thứ xung quanh. Còn nếu người say có tâm hồn nhân hậu, họ sẽ khóc và tha thứ cho tất cả mọi người. Có một người tốt bụng như vậy, khi say xỉn, bắt đầu lảm bảm: “Anh đang nhìn tôi với ánh mắt không thân thiện... Thôi được... Tôi sẽ rải vàng cho anh. Trực tiếp từ xô ra!..”

Ai có ý nghĩ tốt thì nhìn mọi thứ đều tốt

Khi một số người nói với tôi rằng họ cảm thấy bị cảm dỗ khi thấy nhiều điều không xứng đáng trong Giáo hội, tôi đã trả lời họ như thế này: “Nếu hỏi một con ruồi xem có hoa ở khu vực này không, nó sẽ trả lời: “[Về hoa] thì tôi không biết. Nhưng còn những hộp đồ hộp, phân bón, chất thải thì ở cái mương kia đây ắp.” Và con ruồi sẽ bắt đầu liệt kê cho bạn từng nơi rác rưởi mà nó đã ghé qua. Còn nếu hỏi con ong: “Bạn có thấy chất thải nào ở khu vực này không?” — thì nó sẽ trả lời: “Chất

¹⁰ Theo một câu chuyện cổ xưa của các tu sĩ, có lần thủ lĩnh của một băng cướp đã nảy sinh ý định cướp phá một tu viện nữ được bảo vệ rất kiên cố. Với mục đích đó, hấn đã cải trang thành tu sĩ, đến cổng tu viện và xin được ở lại qua đêm. Bà Bê trên và các nữ tu đã tiếp đón hấn với sự kính trọng cao độ — như thể đó là một vị Abba vĩ đại. Tất cả các nữ tu trong tu viện đều tụ tập lại để xin lời chúc phúc từ hấn. Nước dùng để rửa chân cho “Abba” đó, các nữ tu đã giữ lại như một vật thiêng liêng. Một nữ tu bị liệt đã rửa mình bằng nước đó với lòng tin và được chữa lành khỏi bệnh tật. Trước sự ngạc nhiên của mọi người, cô đứng dậy khỏi giường và tự mình đến xin phước lành từ “vị tu sĩ vĩ đại.” Phép lạ đã xảy ra đã làm thay đổi tâm hồn tên thủ lĩnh băng cướp. Hấn đã ăn năn và vứt bỏ thanh kiếm giấu dưới áo tu sĩ. Không lâu sau, cả hấn lẫn đồng bọn đều trở thành tu sĩ và bắt đầu sống một cuộc đời tu hành nghiêm ngặt.

thải ư? Không, tôi không thấy ở đâu cả. Ở đây có rất nhiều loài hoa thơm ngát!” Và con ong sẽ bắt đầu liệt kê cho bạn vô số loài hoa khác nhau — hoa vườn và hoa đồng. Bạn thấy chưa: con ruồi chỉ biết đến những bãi rác, còn con ong thì biết rằng gần đây có hoa huệ đang nở, và xa hơn một chút thì hoa hyacinth cũng đã nở rộ.”

Theo tôi hiểu, có những người giống con ong, còn những người khác giống con ruồi. Những ai giống con ruồi thì trong mọi tình huống đều tìm kiếm điều xấu và chỉ tập trung vào điều đó. Họ không thấy chút gì tốt đẹp trong bất cứ điều gì. Những ai giống con ong thì tìm thấy điều tốt đẹp trong mọi thứ. Một người có tâm hồn bị tổn thương thì suy nghĩ cũng bị tổn thương. Họ đối xử với mọi thứ bằng thành kiến, nhìn mọi thứ ngược ngạo, trong khi người có suy nghĩ tốt đẹp — dù nhìn thấy gì, dù được nói gì — cũng luôn vận dụng suy nghĩ tốt đẹp vào hành động.

Một lần, có một cậu bé — học sinh lớp hai trường trung học — đến thăm tôi tại căn lều.¹¹ Cậu gõ cửa cổng bằng một chiếc búa sắt nhỏ. Dù có cả một túi thư chưa đọc đang chờ tôi, tôi vẫn quyết định ra ngoài và hỏi cậu muốn gì. “Nào,” tôi nói, “cậu có chuyện gì vậy, cậu bé?” — “Đây,” cậu hỏi, “có phải là căn nhà nhỏ của Cha Paissiy không ạ? Tôi cần gặp Cha Paissiy.” — “Đây đúng là căn nhà nhỏ của ngài,” tôi trả lời, “nhưng chính Cha Paissiy thì không có ở đây — ngài đã đi mua thuốc lá rồi.” — “Chắc là,” cậu bé đáp với ý nghĩ tốt đẹp, “cha Paissiy đi mua thuốc lá vì muốn giúp ai đó.” — “Ông ấy mua cho chính mình,” tôi nói. “Ông ấy hết thuốc lá rồi, nên đã lao như điên vào tiệm để mua. Ông ấy để tôi ở đây một mình, và tôi thậm chí không biết khi nào ông ấy sẽ quay lại. Nếu thấy ông ấy đi lâu quá, — tôi cũng sẽ đi luôn.” Nước mắt lấp lánh trong đôi mắt cậu bé, và cậu — một lần nữa với suy nghĩ tốt đẹp — thốt lên: “Chúng ta làm phiền vị Lão sư quá rồi!” — “Thế cậu cần ông ấy làm gì?” — tôi hỏi. — “Tớ muốn,” cậu ta nói, “nhận lời chúc phúc từ ông ấy.” — “Chúc phúc gì chứ, thằng ngốc! Ông ấy đang say khướt mà! Một gã vô lại như thế này — tớ biết ông ấy như lòng bàn tay. Vậy nên đừng hy vọng vô ích. Vì khi ông ấy trở về, chắc chắn sẽ rất bực bội. Chưa kể nếu ông ấy còn say xỉn nữa — ông ấy vốn đã sẵn sàng đánh nhau rồi.” Tuy nhiên, dù tôi có nói gì với cậu bé này đi chăng nữa, cậu ấy vẫn đón nhận mọi chuyện với ý nghĩ tốt đẹp. “Thôi được rồi,” tôi nói lúc đó, “tôi sẽ đợi Paissios thêm một chút nữa. Cậu nói đi, cậu muốn gì, tôi sẽ chuyển lời cho ông ấy.” — “Tôi,” cậu ấy trả lời, “có một lá thư dành cho vị Trưởng lão, nhưng tôi sẽ đợi ông ấy về để xin lời chúc phúc từ ông ấy.”

Thấy chưa! Dù tôi nói gì đi nữa — cậu ấy cũng luôn đón nhận với ý nghĩ tốt đẹp. Tôi nói với cậu ấy: “Thằng Paissy này, như điên vậy, lao đi mua thuốc lá,” còn cậu ấy, nghe xong, bắt đầu thờ dài, nước mắt lăn dài trên má. “Ai biết được tại sao nó lại đi mua thuốc lá nhỉ? — cậu ấy nghĩ thầm. — Chắc là muốn làm việc tốt.” Những người khác đọc nhiều như vậy [mà lại không có ý nghĩ tốt đẹp nào]. Còn ở đây — một học sinh lớp hai trường trung học lại có những ý nghĩ tốt đẹp như vậy! Bạn làm hỏng suy nghĩ của cậu ấy, nhưng cậu ấy lại nảy sinh một suy nghĩ mới, tốt hơn trước, và dựa trên suy nghĩ đó, cậu ấy đi đến một kết luận tốt đẹp hơn. Đứa trẻ này khiến tôi vô cùng ngưỡng mộ. Đây là lần đầu tiên tôi chứng kiến điều như vậy.

Những suy nghĩ của người đã được thánh hóa và những suy nghĩ của người gian xảo

— Thừa Thầy, liệu người có sự thánh thiện có nhận ra ai là kẻ gian xảo [và ai không] không?

— Vâng, người ấy nhận ra cả người gian ác lẫn người thánh thiện. Người ấy thấy điều ác do ai đó gây ra, nhưng đồng thời cũng nhìn thấy con người bên trong của kẻ gây ra điều ác đó. Người ấy phân biệt được rằng điều ác này xuất phát từ kẻ căm thù, rằng nó đến với con người từ bên ngoài. Bằng đôi mắt tâm hồn, người ấy thấy những lỗi lầm của chính mình là lớn lao, còn lỗi lầm của người khác thì nhỏ bé. Người ấy thực sự thấy chúng nhỏ bé, chứ không tự lừa dối bản thân. Người ấy có thể hiểu rằng hành vi của ai đó là một tội ác, nhưng — theo nghĩa tốt đẹp của từ này — lại có thể thông cảm cho sự xảo trá của người ác. Anh ta không khinh thường những người như vậy, không coi họ thấp kém hơn mình. Anh ta thậm chí có thể coi những người đó tốt hơn mình và có ý thức —

¹¹ Tương đương với lớp 6 của trường trung học Nga. — *Chú thích của người dịch.*

vì nhiều lý do — chịu đựng những điều ác mà họ gây ra. Ví dụ, khi nhìn thấy sự độc ác của tên tội phạm, người như vậy nghĩ rằng không ai giúp đỡ tên tội phạm này, và vì thế hắn đã sa đọa đến mức phải phạm những hành vi ác độc. Hơn nữa, anh ta còn hiểu rằng chính bản thân mình cũng có thể rơi vào hoàn cảnh của kẻ bất hạnh đó, nếu như Thiên Chúa bỏ mặc anh ta mà không ban sự giúp đỡ. [Khi đối diện với điều ác] theo cách này, người như vậy sẽ đón nhận được nhiều ân sủng. Còn với kẻ xảo trá thì điều ngược lại xảy ra. Khi nhìn thấy sự thánh thiện của người công chính, hắn không nhận ra những ý định tốt lành của người đó — giống như chính ma quỷ cũng không nhận ra chúng.

Người thực hành [trên chính mình] sự tu dưỡng tinh tế sẽ tha thứ cho người khác mà không tự bào chữa cho bản thân. Và càng tiến bộ trên con đường tâm linh, người ấy càng đạt được nhiều tự do hơn và càng yêu mến Thiên Chúa cùng mọi người hơn. Lúc đó, người ấy không thể hiểu được ý nghĩa của sự ác độc, bởi vì luôn có những ý nghĩ tốt lành về người khác; tâm trí anh ta luôn trong sạch, và anh ta nhìn mọi sự một cách thiêng liêng, thánh thiện. Ngay cả những vấp ngã của người lân cận cũng mang lại lợi ích cho người như vậy. Anh ta dùng chúng như một phanh an toàn cho chính mình, để luôn cảnh giác và không bị sa ngã. Ngược lại: người chưa thanh tịnh suy nghĩ xảo trá và nhìn mọi thứ xung quanh một cách xảo trá. Bằng sự xảo trá của mình, anh ta làm ô uế cả những điều tốt đẹp và nhân ái. Ngay cả những đức tính của người khác cũng không mang lại lợi ích cho anh ta, bởi vì, bị che phủ bởi bóng tối đen kịt của kẻ giết người [quỷ dữ], anh ta giải thích cả những đức tính đó thông qua “Tứ điển Giải thích Xảo trá” của mình. Người ấy luôn chìm trong sự rối loạn và không ngừng làm phiền lòng những người xung quanh bằng bóng tối tâm linh của mình. Nếu một người như vậy muốn được giải thoát, người ấy phải hiểu rằng mình cần thanh tẩy tâm hồn để được chiếu rọi bởi sự giác ngộ tâm linh, sự thanh tịnh của trí tuệ và trái tim.

— Thưa Thầy, tại sao đôi khi cùng một người lại lúc thì xảo trá, lúc thì tốt bụng?

— Trong trường hợp này, người đó đang chịu những ảnh hưởng và sự thay đổi tương ứng. Con người rất dễ thay đổi. Những ý nghĩ xảo trá có thể đến từ ma quỷ, nhưng cũng có khi chính con người tự mình suy nghĩ xảo trá. Nghĩa là, kẻ thù thường tạo ra những tình huống nhất định để khơi dậy những ý nghĩ xấu xa trong lòng mọi người. Có lần, một vị đại tu sĩ đến thăm tôi tại căn phòng tu hành, nhưng tôi chưa kịp tiếp đón ngài. Khi ngài đến lần thứ hai, tôi đang ốm nặng và lại không thể trò chuyện với ngài, nên đã xin ngài quay lại lần nữa. Lúc đó, vị tu sĩ cao cấp bắt đầu tự dẫn vật bản thân với những suy nghĩ rằng tôi không muốn gặp ông ấy, rằng tôi có ác cảm với ông ấy. Ông ấy đã đến tu viện mà phòng tu của tôi trực thuộc và bắt đầu than phiền về tôi. Tất cả những điều này đều xảy ra do sự xúi giục của ma quỷ.

Những suy nghĩ của con người — là thước đo trạng thái tâm linh của họ

— Thưa Thầy, tại sao hai người lại nhìn cùng một sự việc theo những cách khác nhau?

— Chẳng phải tất cả mọi người đều nhìn thấy rõ ràng như nhau sao? Để nhìn thấy rõ ràng, trong sáng, người ta phải có đôi mắt tâm hồn rất lành mạnh. Bởi vì, nếu đôi mắt tâm hồn lành mạnh, con người sẽ có sự trong sáng bên trong.

— Vậy tại sao, thưa Thầy, đôi khi cùng một sự kiện, người này coi là ân sủng, còn người kia lại coi là tai họa?

— Mỗi người đều diễn giải những gì đang xảy ra theo suy nghĩ của riêng mình. Bất kỳ sự kiện, hiện tượng nào cũng có thể được nhìn nhận từ khía cạnh tốt lẫn khía cạnh xấu. Có lần tôi nghe kể về sự việc sau đây. Ở một vùng nọ có một tu viện. Dần dần, các công trình xây dựng mọc lên xung quanh và tu viện dần bị bao vây bởi những ngôi nhà thế tục từ mọi phía. Buổi lễ chiều tối ở đó được cử hành vào nửa đêm — cùng với buổi lễ sáng. Các giáo dân sống xung quanh cũng đến tham dự thánh lễ. Một lần nọ, một tu sĩ trẻ mới nhập tu, khi đi dự lễ, đã quên khóa cửa phòng tu của mình, và một người phụ nữ đã bước vào đó. Khi tu sĩ biết chuyện này, anh ta vô cùng hoảng loạn: “Khốn rồi! Phòng tu đã bị ô uế! Hết rồi, tiêu rồi, mất hết rồi!” Không suy nghĩ lâu, anh ta vớ lấy lọ côn, đổ hết vào sàn nhà rồi châm lửa! “Khử trùng sàn nhà!” Chỉ cần thêm một chút nữa là anh ta đã thiêu rụi cả

tu viện rồi. Anh ta đã đốt cháy sàn nhà trong phòng tu, nhưng lại không đốt cháy được ý nghĩ của mình. Trong khi chính ý nghĩ đó mới là thứ cần phải đốt cháy, bởi vì chính trong ý nghĩ ấy mới ẩn chứa điều ác. Nếu như, bằng cách đưa ý nghĩ thiện lành vào hành động, vị tu sĩ tự nhủ rằng người phụ nữ ấy bước vào phòng tu của mình với lòng kính sợ, mong nhận được lợi ích, nhận lấy ân sủng tu hành để sau đó tự mình tu tập tại nhà, thì anh ta sẽ trải qua sự biến đổi tâm linh và tôn vinh Đức Chúa Trời.

Trạng thái tâm linh của con người thể hiện qua chất lượng của những suy nghĩ. Con người phán xét sự vật và sự việc dựa trên những gì họ có trong lòng. Không có yếu tố tâm linh trong lòng, họ đưa ra những kết luận sai lầm và đối xử bất công với người khác. Ví dụ, người nào vào ban đêm, mong muốn giữ kín danh tính, làm việc bổ thí, thì sẽ không bao giờ có suy nghĩ xấu về người qua đường gặp phải trên phố vào lúc khuya. Còn người nào phung phí những đêm của mình trong tội lỗi, khi thấy người qua đường về muộn, sẽ nói: “Thằng quái vật kia, cả đêm nay nó lang thang ở đâu vậy?” — bởi vì họ phán xét dựa trên kinh nghiệm cá nhân. Hoặc, ví dụ, một người có ý nghĩ tốt, khi nghe thấy tiếng gõ cửa ở tầng trên vào ban đêm, sẽ vui mừng: “Họ đang cúi lạy!” Còn người không có ý nghĩ tốt đẹp sẽ lắm bầm đầy ác ý: “Họ nhảy múa suốt cả đêm!” Người này, khi nghe tiếng hát du dương, sẽ nói: “Những bài thánh ca thật tuyệt vời!” — còn người kia sẽ tức giận: “Đó là những bài hát quái quỷ gì mà họ đang gào thét thế kia!..”

Các bạn còn nhớ hai tên cướp bị đóng đinh cùng với Chúa Kitô đã thể hiện thái độ như thế nào đối với Ngài không? Cả hai đều nhìn thấy Chúa Kitô bị đóng đinh trên Thập giá, cả hai đều cảm nhận được mặt đất rung chuyển, cả hai đều ở trong hoàn cảnh như nhau. Tuy nhiên, người này nghĩ gì và người kia nghĩ gì? Một người — người bị treo bên trái — đã lăng mạ Chúa Kitô và nói: “*Nếu Ngài là Đấng Christ, hãy cứu chính Ngài và cứu tôi.*”¹² Người kia — người ở bên phải — đã xưng nhận như sau: “*Chúng tôi nhận lấy sự trừng phạt xứng đáng với những việc làm của mình; còn Người này thì không làm điều ác nào cả.*”¹³ Một người đã phải chịu sự đau khổ vĩnh viễn, người kia thì được cứu rồi.

Chương 2. Về những ý nghĩ phi báng

Những ý nghĩ nào là xúc phạm

— Thừa Thầy, con không hiểu khi nào thì một ý nghĩ được coi là xúc phạm...

— Khi những hình ảnh xấu xa về Chúa Kitô, Đức Mẹ, các Thánh, về những điều thiêng liêng và thánh thiện, hay thậm chí về cha linh hướng của chúng ta và những điều tương tự nảy sinh trong tâm trí chúng ta, thì đó là những ý nghĩ phạm thượng. Những ý nghĩ này không nên kể lại cho ai cả.

— Ngay cả với cha hướng dẫn tâm linh?

— Với cha hướng dẫn, chỉ cần nói như sau là đủ: “Con có những suy nghĩ phạm thượng về Chúa Kitô hoặc về Chúa Thánh Thần, về Đức Mẹ, về các Thánh hoặc về cha — cha hướng dẫn thiêng liêng của con.” Tất cả những lời phạm thượng và tội lỗi này không phải của chúng ta — chúng xuất phát từ ma quỷ. Vì vậy, chúng ta không cần phải lo lắng thêm vì những tội lỗi của ma quỷ. Khi tôi còn là một tu sĩ mới nhập môn, ma quỷ đã gieo rắc vào tâm trí tôi những ý nghĩ xúc phạm trong một thời gian — thậm chí ngay cả trong nhà thờ. Tôi đã rất buồn phiền. Ma quỷ gieo rắc vào tâm trí tôi những ý nghĩ xấu xa về các thánh, bằng cách lấy những lời thô tục và khiếm nhã mà tôi từng nghe từ người khác khi còn trong quân đội làm “nguyên liệu”. “Những ý nghĩ này là từ ma quỷ,” vị linh hướng của tôi khuyến nhủ. “Khi một người cảm thấy buồn phiền vì những ý nghĩ xấu xa về

¹² Lc 23, 39.

¹³ Xem Lc 23, 41.

thánh vật này sinh trong lòng, điều đó đã chứng tỏ rằng chúng không phải của chính người đó, mà đến từ bên ngoài.” Nhưng tôi vẫn tiếp tục lo lắng. Khi những ý nghĩ xúc phạm xuất hiện, tôi đi cầu nguyện tại nhà nguyện Thánh Gioan Tiền Hô, hôn thánh tượng của ngài, và từ đó tỏa ra mùi hương thơm ngát. Khi những ý nghĩ xấu xa lại ập đến, tôi lại vội vã chạy vào nhà nguyện Thánh Gioan Tiền Hô, và từ bức tượng thánh lại tỏa ra mùi hương thơm ngát. Trong một Thánh lễ, tôi đang ở trong nhà nguyện và cầu nguyện. Khi các ca viên cất tiếng hát bài “*Lạy Thiên Chúa Thánh Thiện*” của Nileus,¹⁴ tôi từ chỗ ngồi của mình bắt đầu hát theo một cách nhẹ nhàng. Bỗng nhiên, tôi thấy một con thú khổng lồ đáng sợ với đầu chó lao vào nhà nguyện qua cánh cửa dẫn ra tiền sảnh của nhà thờ chính. Lửa bùng lên từ miệng và đôi mắt nó. Con quái vật quay về phía tôi và, vì bức bối khi tôi hát “*Lạy Chúa Thánh*”, nó đã hai lần giơ chân đe dọa tôi một cách hung dữ. Tôi liếc nhìn các tu sĩ đang cầu nguyện bên cạnh mình: có lẽ họ cũng nhìn thấy [con thú] chẳng? Không, không ai để ý gì cả. Sau đó, tôi kể lại chuyện đã xảy ra cho cha giải tội. “Thế, con đã thấy đó là ai chưa?” — cha giải tội nói với tôi. — “Chính là nó đấy. Giờ con đã bình tĩnh lại chưa?”

— Thưa Cha, liệu con người có luôn nhận ra rằng suy nghĩ của mình là xúc phạm không?

— Người ta sẽ nhận ra điều đó nếu biết dùng cái đầu mà Thiên Chúa đã ban cho. Chẳng hạn, có người hỏi tôi: “Thưa Thầy, làm sao có thể có sự tồn tại của những cực hình địa ngục được? Chúng ta đã thấy xót xa khi nhìn thấy một người ngồi trong tù, hướng chỉ là những ai đang chịu cực hình trong địa ngục!” Tuy nhiên, những suy luận như vậy chính là sự phỉ báng Thiên Chúa. Những người này tự cho mình là công chính hơn Ngài. Đức Chúa Trời biết Ngài đang làm gì. Các con có nhớ câu chuyện do Thánh Grêgôriô Đồi Lờ kể lại không? Một lần nọ, Giám mục Fortunat đã trừ tà khỏi một người phụ nữ bị quỷ ám. Con quỷ bị trục xuất đã hóa thân thành một người ăn xin, quay trở lại thành phố và bắt đầu buộc tội vị giám mục. “Kẻ vô nhân đạo đã đuổi ta đi!” — nó la hét. Một người đàn ông nghe thấy những tiếng la hét đó, bỗng thương xót “kẻ bất hạnh” ấy: “Thật là một quyết định khó khăn khi ông ta đuổi người đi! Sao ông ta lại có thể làm như vậy được chứ! Thôi, vào nhà tôi đi.” Quỷ dữ bước vào nhà anh ta và chẳng bao lâu sau đã xin: “Thêm ít củi vào lò đi, không thì tôi lạnh quá.” Chủ nhà ném những khúc củi to vào lửa, ngọn lửa rực rỡ bùng lên. Và khi ngọn lửa đã bùng cháy dữ dội, quỷ dữ nhập vào đứa con của chủ nhà. Trong cơn điên loạn, đứa trẻ khôn khổ nhảy vào lửa và bị thiêu rụi. Lúc đó, chủ nhà mới hiểu rằng người mà vị giám mục đã trừ tà chính là ai, và người mà ông đã đón vào nhà mình cũng là ai. Giám mục Fortunat biết rõ mình đang làm gì khi trừ tà khỏi cô bé bị quỷ ám.¹⁵

Nguyên gốc của những ý nghĩ phỉ báng

— Thưa Thầy, Thầy có thể chia sẻ với chúng con điều gì đó về sự thờ ơ lạnh nhạt không?

— Sự thờ ơ tốt lành là điều cần thiết đối với người quá nhạy cảm, người bị quỷ Tangalashka hành hạ bằng đủ loại ý nghĩ xấu xa.¹⁶ Người như vậy nên trở nên ít nhạy cảm hơn một chút — theo nghĩa tích cực của từ này — và đừng đào sâu vào những ý nghĩ thuộc loại nhất định. Ngoài ra, sự thờ ơ thiện lành còn cần thiết cho người mà ma quỷ, với ý định làm họ suy sụp, đã khiến họ trở nên quá nhạy cảm đối với một vấn đề hay hiện tượng cụ thể nào đó — dù thông thường người đó không mắc phải chứng quá nhạy cảm. Và sự thờ ơ lạnh nhạt sẽ giúp ích cho người đó trong một thời gian. Tuy nhiên, người đó cần phải được linh mục hướng dẫn theo dõi. Người đó cần phải chia sẻ những suy nghĩ của mình với linh mục hướng dẫn và ở dưới sự giám sát của ngài. Nếu không, người đó có thể dần dần trở nên thờ ơ với mọi thứ và rơi vào cực đoan ngược lại — biến thành một người hoàn toàn thờ ơ.

¹⁴ Nileus Karamados — một ca sĩ nổi tiếng ở Constantinople trong nửa sau thế kỷ XIX, tác giả của nhiều bài thánh ca và nhà lý luận về ca hát thánh đường Byzantine.

¹⁵ Xem *Thánh Grigoriوس Dvoeslov*. Cuộc đối thoại về cuộc đời các vị cha Ý và sự bắt tù của linh hồn. M., Blagovest, 1996. Tr. 54.

¹⁶ Đó là cách vị Thánh Tông gọi ma quỷ.

— Thưa Thầy, tại sao mỗi khi con cảm thấy buồn bã, trong lòng con lại nảy sinh những ý nghĩ phạm tội?

— Hãy xem điều gì đang xảy ra: khi thấy con buồn bã, tên Tangalashka lợi dụng điều đó và nhét vào miệng con một viên kẹo trần tục — đó là ý nghĩ tội lỗi. Nếu lần đầu tiên con sa ngã [khi chấp nhận viên kẹo ý nghĩ tội lỗi này], thì lần sau nó sẽ làm con buồn bã hơn nữa và con sẽ không còn sức lực để chống lại nó. Vì vậy, đừng bao giờ để mình chìm trong nỗi buồn; thay vào đó, hãy dành thời gian cho những việc thuộc linh. Những việc thuộc linh sẽ giúp con thoát khỏi trạng thái này.

— Thưa Thầy, con đang rất đau khổ vì một số ý nghĩ...

— Chúng đến từ ma quỷ. Hãy bình an và đừng nghe theo chúng. Con là người nhạy cảm, dễ bị ảnh hưởng. Ma quỷ, lợi dụng sự nhạy cảm của con, gieo rắc vào con [thói quen] chú ý quá mức đến một số suy nghĩ. Nó “đính chặt” tâm trí con vào những suy nghĩ đó, và con đau khổ một cách vô ích. Ví dụ, nó có thể gieo vào đầu con những suy nghĩ xấu xa về Mẹ Bê trên hoặc thậm chí về chính tôi. Hãy bỏ qua những suy nghĩ đó. Nếu con dành dù chỉ một chút chú ý cho suy nghĩ phi báng, nó có thể làm con đau khổ, có thể làm con suy sụp. Con cần một chút sự thờ ơ lạnh mạnh.

Ma quỷ thường dùng những suy nghĩ báng bổ để hành hạ những người sùng đạo và rất nhạy cảm. Hấn phóng đại sự sa ngã của họ [trong mắt chính họ] nhằm đẩy họ vào nỗi đau khổ. Ma quỷ tìm cách đẩy họ vào tuyệt vọng để họ tự kết liễu đời mình, và nếu không thành công, thì ít nhất cũng tìm cách làm họ phát điên và mất khả năng hoạt động. Nếu ma quỷ cũng không làm được điều đó, thì hấn cũng thấy vui khi ít nhất cũng gieo rắc nỗi buồn bã, chán nản vào lòng họ.

Một lần nọ, tôi gặp một người đàn ông liên tục nhỏ nước bọt. “Anh ta bị quỷ ám,” — người ta nói với tôi về anh ta. “Không đâu,” tôi đáp, “những người bị quỷ ám không hành xử như vậy.” Và quả thực, như tôi sau này đã tìm hiểu kỹ, người khôn khổ này không phạm tội đến mức bị quỷ ám. Anh ta lớn lên mồ côi và có tính cách nhạy cảm, dễ bị ảnh hưởng. Thêm vào đó, anh ta có tư tưởng “bên trái” và trí tưởng tượng hơi bệnh hoạn. Quỷ dữ đã khơi dậy tất cả những điều đó và bắt đầu gieo rắc vào đầu anh ta những ý nghĩ phạm thượng. Và mỗi khi quỷ gieo rắc những ý nghĩ đó, anh chàng bất hạnh này lại chống cự, nhảy dựng lên và, với mong muốn thoát khỏi những ý nghĩ phạm thượng ấy, anh ta “nhỏ” chúng ra. Còn những người đứng bên ngoài quan sát thì lại nghĩ rằng anh ta bị quỷ ám. Chính là như vậy: người khôn khổ dễ bị ảnh hưởng ấy nhỏ ra những ý nghĩ phạm thượng, thì người ta lại nói với anh ta: “Anh bị quỷ ám rồi!”

Thường thì những ý nghĩ phạm thượng đến với con người cũng do sự ghen tị của ma quỷ. Đặc biệt là sau buổi cầu nguyện suốt đêm. Có khi vì mệt mỏi, bạn gục ngã như người chết và không thể chống lại kẻ thù. Chính lúc đó, tên ác quỷ mới mang đến cho bạn những ý nghĩ phạm thượng. Rồi sau đó, với ý định làm bạn bối rối hoặc đẩy bạn vào tuyệt vọng, nó bắt đầu gieo rắc: “Ngay cả ma quỷ cũng không thể mang đến những ý nghĩ như thế này! Giờ thì bạn không thể được cứu rồi nữa.” Ma quỷ có thể gieo rắc vào tâm trí con người những ý nghĩ phạm thượng, thậm chí là đối với Đức Thánh Linh, rồi sau đó nói rằng tội này — tội phạm thượng chống lại Đức Thánh Linh — là không thể tha thứ.

— Thưa Thầy, liệu những ý nghĩ phạm thượng có thể nảy sinh do lỗi lầm của chính chúng ta không?

— Đúng vậy. Con người có thể tự tạo ra lý do để những ý nghĩ như vậy xuất hiện. Nếu những ý nghĩ phạm thượng không phải do sự nhạy cảm quá mức gây ra, thì chúng xuất phát từ lòng kiêu ngạo, sự phán xét và những điều tương tự. Vì vậy, nếu trong quá trình tu hành, các con có những ý nghĩ hoài nghi và phạm thượng, hãy biết rằng việc tu hành của các con đang bị chi phối bởi lòng kiêu ngạo. Sự kiêu ngạo làm mờ trí tuệ, dẫn đến sự hoài nghi, và con người sẽ mất đi sự che chở của

Ân sủng Thần thánh. Ngoài ra, những suy nghĩ phi báng còn chi phối những người mãi mê với các vấn đề giáo lý mà không có những nền tảng thích hợp.¹⁷

Sự khinh miệt đối với những suy nghĩ phi báng

— Thừa Thầy, Thánh Isaac nói rằng chúng ta chiến thắng các dục vọng “bằng sự khiêm nhường, chứ không phải bằng sự kiêu ngạo.”¹⁸ Sự khinh miệt đối với một dục vọng nào đó, sự kiêu ngạo [trước nó] và sự khinh miệt đối với những ý nghĩ phi báng — liệu có phải là một điều không?

— Không. Trong việc khinh miệt dục vọng có sự kiêu ngạo, tự tin và — điều tồi tệ nhất — là tự bào chữa. Nghĩa là bạn tự bào chữa cho bản thân và “từ chối” dục vọng của mình. Bạn như thể đang nói: “Niềm đam mê này không phải của tôi, nó không liên quan gì đến tôi cả” — và không nỗ lực để giải thoát bản thân khỏi nó. Còn những ý nghĩ báng bổ thì chúng ta phải khinh miệt, bởi vì, như tôi đã nói, chúng không phải của chúng ta, mà là của ma quỷ.

— Còn nếu một người giả vờ trước mặt người khác rằng mình có một đam mê nào đó, ví dụ như tự diễn tả mình là kẻ ham ăn, thì như vậy có phải là đang chế giễu ma quỷ không?

— Trong trường hợp này, người đó đang giả dối một cách tốt đẹp, nhưng đó không phải là sự chế giễu ma quỷ. Bạn đang chế giễu ma quỷ khi hấn mang đến cho bạn những ý nghĩ phi báng, còn bạn lại hát một bài thánh ca nào đó.

— Thừa Thầy, làm thế nào để xua đuổi những ý nghĩ phạm thượng trong lúc tham dự thánh lễ?

— Bằng cách hát thánh ca. *“Hãy mở miệng tôi ra...”*¹⁹ Anh không biết hát theo nốt nhạc sao? Đừng bám víu vào ý nghĩ đó, hãy coi thường nó. Người đang cầu nguyện mà lại để những ý nghĩ như vậy xen vào, giống như một người lính đang báo cáo với chỉ huy trong khi tay đang vận nắp lựu đạn.

— Còn nếu ý nghĩ phạm thượng không biến mất thì sao?

— Nếu nó không rời đi, hãy biết rằng ở đâu đó trong lòng bạn, nó đã chọn cho mình một chỗ trú ngụ. Phương pháp hiệu quả nhất chính là sự khinh bỉ đối với ma quỷ. Bởi vì đằng sau những ý nghĩ phạm thượng, nó — kẻ thầy của sự xảo trá — đang ẩn náu. Trong lúc bị những ý nghĩ xúc phạm tấn công, tốt nhất đừng chống lại chúng ngay cả bằng Lời Cầu Nguyện của Chúa Giêsu, bởi vì khi đọc lời cầu nguyện đó, chúng ta sẽ bộc lộ sự lo lắng của mình, và ma quỷ, nhắm vào điểm yếu của chúng ta, sẽ liên tục bắn phá chúng ta bằng những ý nghĩ xúc phạm không ngừng. Trong trường hợp này, tốt hơn hết là hãy hát một bài thánh ca nào đó. Hãy xem, ngay cả những đứa trẻ nhỏ, khi muốn thể hiện sự khinh bỉ đối với bạn cùng lứa, cũng ngắt lời bạn ấy bằng những bài hát vớ vẩn như “tru-la-la.” Chúng ta cũng nên làm như vậy đối với ma quỷ. Tuy nhiên, chúng ta sẽ thể hiện sự khinh bỉ đối với nó không phải bằng những bài hát trần tục, mà bằng những bài thánh ca thiêng liêng. Hát thánh ca không chỉ là lời cầu nguyện dâng lên Thiên Chúa, mà còn là sự khinh miệt dành cho ma quỷ. Như vậy, kẻ xảo quyệt sẽ bị tấn công từ cả hai phía — và nó sẽ vỡ tan.

— Thừa Thầy, khi ở trong tình trạng như vậy, con không thể hát được. Ngay cả việc rước Thánh Thể cũng không dễ dàng đối với con.

— Điều đó rất nguy hiểm! Tànga-la-shka đang dồn con vào đường cùng! Hãy vừa hát vừa rước lễ — vì những ý nghĩ đó không phải của con. Hãy vâng lời tôi ít nhất trong lúc này [khi đang chiến đấu với những ý nghĩ], hãy hát một lần “Xứng đáng,” để tànga-la-shka nhận được điều nó đáng phải chịu và bỏ chạy. Tao chưa kể cho mày nghe về một vị tu sĩ trên núi Athos à? Khi mới mười hai tuổi, anh ta đã đến Núi Thánh với thân phận mồ côi. Mất đi tình yêu của người mẹ ruột, anh ta đã dâng

¹⁷ Tức là những điều kiện tinh thần — lòng kính sợ Chúa, sự khiêm nhường, sự vâng phục Giáo hội — hoặc những điều kiện bên ngoài — trình độ học vấn, năng khiếu, kiến thức về tiếng Hy Lạp, v.v. — *Chủ thích của người dịch.*

¹⁸ Trong bản văn tiếng Hy Lạp: “διὰ τῆς ταπεινώσεως, καὶ ὅχι διὰ τῆς περιπρονήσεως.” Trong bản dịch tiếng Nga của S. I. Sobolevsky: “Khi bạn chiến thắng các dục vọng bằng sự khiêm nhường, chứ không phải bằng sự kiêu ngạo.” Xem: Abba Isaac của Syros. *Οἱ ἀσκητικοὶ λόγοι. Ἐπιστολή Δ’.* Xuất bản bởi “Ἀστήρ.” Athens. 1961. Trang 329 và cùng tác phẩm trong *Lời dạy tu hành* của Thánh Abba Isaac người Syria. Moscow, 1993. Trang 255.

¹⁹ Những lời mở đầu của bài thánh ca thứ nhất trong kinh ca mừng Tin Mừng Truyền Tin của Đức Mẹ Đồng Trinh.

trộn tình yêu cho Mẹ Thiên Chúa. Anh ta dành cho Mẹ những tình cảm giống hệt như dành cho mẹ ruột của mình. Nếu mà thấy được, anh ta đã hôn các bức tượng thánh với lòng kính sợ và tôn kính đến nhường nào! Và rồi kẻ thù, lợi dụng tình yêu đó, đã gieo rắc những ý nghĩ phạm thượng vào tâm trí anh ta. Người tu sĩ bất hạnh ấy thậm chí còn ngừng cả việc hôn các bức tượng thánh. Vị Trưởng lão của anh ta, khi biết chuyện, đã nắm tay anh ta và bắt anh ta hôn lên khuôn mặt và đôi tay của Đức Mẹ Thiên Chúa và Đấng Cứu Thế trên các bức tượng thánh của Ngài. Ngay sau đó, ma quỷ đã phải bỏ chạy. Tất nhiên, hôn lên khuôn mặt của Đức Mẹ và Đấng Cứu Thế là một hành động táo bạo. Nhưng vị Trưởng lão đã buộc nhà tu sĩ làm điều đó để xua đuổi những ý nghĩ đang hành hạ anh ta.

Trong những trường hợp nào chúng ta tự mình phạm phải những ý nghĩ phạm thượng

— Thưa Thầy, khi con cảm thấy một ý nghĩ phạm thượng xuất hiện, nhưng không đồng tình với nó,²⁰ thì liệu con có phải chịu tội không?

— Nếu con cảm thấy buồn phiền và không chấp nhận ý nghĩ đó, thì không có lỗi.

— Thưa Thầy, vậy khi nào một người tự mình phải chịu trách nhiệm về suy nghĩ phi báng?

— Người đó có lỗi nếu không cảm thấy phiền lòng vì có suy nghĩ như vậy, mà lại ngồi [gập tay lại] và trò chuyện với nó. Và càng chấp nhận những ý nghĩ phi báng, người đó sẽ càng phải chịu sự xáo trộn ma quỷ càng lớn. Bởi vì, khi quan sát ý nghĩ phi báng vừa xuất hiện và trò chuyện với nó trong tâm trí, bạn đang phần nào rơi vào tình trạng bị quỷ ám.

— Vậy làm thế nào để xua đuổi những ý nghĩ như vậy?

— Nếu một người cảm thấy phiền lòng vì những ý nghĩ đó đến với mình và không trò chuyện với chúng, thì do không được nuôi dưỡng, chúng sẽ tự biến mất. Cây không được tưới nước sẽ khô héo. Tuy nhiên, một khi bắt đầu tìm thấy chút khoái cảm từ những ý nghĩ đó, người ta đã cung cấp “thức ăn” cho chúng, “tưới nước” cho “con người cũ” của mình. Trong trường hợp này, những ý nghĩ đó sẽ không dễ dàng “khô héo” đi.

— Còn với con, Thầy ơi, đôi khi xảy ra chuyện như thế này: con chấp nhận những ý nghĩ phi báng, đồng tình với chúng, sau đó mới nhận ra điều đó, nhưng lúc đó đã không thể xua đuổi chúng được nữa.

— Con có biết điều gì đang xảy ra với con không? Vào một lúc nào đó, con bị phân tâm bởi điều gì đó, tâm trí trở nên lơ đãng và con bắt đầu đếm những con quạ với cái miệng há hốc. Lúc đó, con quỷ nhỏ lén lút đến gần và ném một viên kẹo caramel vào cái miệng há hốc của con. Cậu bắt đầu lăn viên kẹo trong miệng, cảm nhận hương vị của nó, và lúc đó cậu đã khó lòng nhổ nó ra được nữa. Cần phải nhổ ngay lập tức — ngay khi vừa mới cảm nhận được chút “vị ngọt” của nó.

— Thưa Thầy, còn nếu con chỉ tạm thời chấp nhận một ý nghĩ phạm thượng vừa nảy sinh, nhưng sau đó lại xua đuổi nó đi thì sao?

— Trong trường hợp này, ma quỷ đưa cho con viên kẹo, con nhổ nó ra — nhưng không phải ngay lập tức, mà là sau một khoảng thời gian. Phải nhổ ra ngay lập tức. Nếu không, sau khi lừa dối con ban đầu bằng viên kẹo, ma quỷ sau đó sẽ ép con uống thuốc đắng và chế nhạo con.

²⁰ Trong từ điển tu hành, “sự xâm nhập” (tiếng Hy Lạp: προσβολή) được định nghĩa là ý nghĩ của tâm trí hoặc sự lay động của trái tim, không đi kèm với hình ảnh. Sự xuất hiện và kéo dài của những hình ảnh và ảo tưởng tội lỗi chứng tỏ sự “đồng thuận” (tiếng Hy Lạp: συγκατάθεσις) với ý nghĩ đó, điều này là sự nhượng bộ nội tâm trước tội lỗi và đòi hỏi phải được chữa lành bằng sự sám hối. Xem *Thánh Marcô Ân sĩ*. 200 chương về luật thiêng liêng. Các chương 139–142 và Tình yêu thương (bản dịch tiếng Nga). Tập I. Tu viện Thánh Ba Ngôi Sergiev, 1992. Tr. 532. — *Chú thích của người dịch*.

Chương 3.

Về việc tin tưởng vào ý nghĩ

Sự tin tưởng vào ý nghĩ — khởi đầu của sự cám dỗ

— Thưa Thầy, khi tôi tức giận, tôi trở nên như dòng nước lũ — không thể kiềm chế được bản thân.

— Tại sao con không thể kiềm chế được mình?

— Bởi vì con tin vào suy nghĩ của mình.

— Vậy thì, con có “niềm tin” riêng của mình, “tín điều” riêng của mình rồi! Tất cả đều bắt nguồn từ sự ích kỷ. Đừng biện minh cho suy nghĩ của mình. Hãy tự mình loại bỏ những suy nghĩ ngớ ngẩn đó đi, đừng chấp nhận chúng.

— Vậy làm sao tôi biết được suy nghĩ đó là “ngu ngốc”?

— À, nếu anh không hiểu điều đó, thì hãy bộc bạch với Mẹ Bề trên. Và hãy vứt bỏ ý nghĩ đó ngay lập tức — bằng cách vâng lời Mẹ trong mọi điều Mẹ dạy. Nếu một người có đời sống thiêng liêng lại tin tưởng vào ý nghĩ của mình, đó là khởi đầu của sự mê hoặc. Tâm trí anh ta sẽ bị che mờ bởi lòng kiêu ngạo, và anh ta có thể sa vào cạm bẫy của sự mê hoặc. Thà lúc đó anh ta bị mất trí còn hơn, vì trong trường hợp đó, anh ta sẽ có những tình tiết giảm nhẹ tội lỗi.

— Thưa Thầy, chẳng lẽ những người khác [đã] không thể giúp đỡ một người như vậy sao?

— Để sự giúp đỡ của người khác có ích cho một người đang ở trong tình trạng như vậy, chính người đó cũng phải tự giúp mình. Người ấy phải hiểu rằng việc tin vào suy nghĩ của mình — thứ gieo rắc vào tâm trí rằng mình giỏi hơn tất cả, rằng mình thánh thiện và những điều tương tự — chính là sự mê hoặc. Nếu chính người đó vẫn bám víu vào suy nghĩ ấy, thì dù dùng súng đại bác cũng không thể đánh bật nó ra được. Để suy nghĩ đó biến mất, người ta phải khiêm nhường. Đôi khi những người đang ở trong tình trạng như vậy xin tôi cầu nguyện cho họ. Nhưng lời cầu nguyện của tôi sẽ giúp được gì cho người như vậy? Nếu chính họ vẫn giữ trong lòng sợi dây nổ mà ma quỷ đã nhét vào, thì họ sẽ lại bị thổi bay lên trời. Cũng giống như một người [ngồi trên thùng thuốc súng], tay cầm ngòi nổ, lại còn xin bạn giúp họ tránh khỏi vụ nổ!

— Thưa Thầy, con đã trở nên hoàn toàn mất trí rồi...

— Ai đã nói với con điều đó vậy? Chẳng phải đó là ý nghĩ của chính con sao? [Đừng sợ.] Tôi đang dõi theo con từ Núi Thánh. Ta luôn nhớ đến con. Con không hề điên rồ, không hề. Nhưng nếu con bắt đầu tin vào suy nghĩ của chính mình, nó chắc chắn sẽ khiến con phát điên. Đừng tin vào suy nghĩ của chính mình: dù khi nó nói con là kẻ hư mất, hay khi nó ca ngợi con là thánh nhân.

Việc tin tưởng vào những suy nghĩ đó sẽ dẫn đến bệnh tâm thần

— Thưa Thầy, nếu một người bị dẫn dắt bởi ý nghĩ rằng mọi người xung quanh dường như chỉ quan tâm đến mình, thì làm thế nào để người đó xua đuổi ý nghĩ đó?

— Suy nghĩ đó xuất phát từ kẻ xảo quyệt, kẻ luôn tìm cách làm cho con người bị bệnh. Cần phải đối xử với suy nghĩ như vậy bằng sự thờ ơ, đừng để ý đến nó. Không được tin nó dù chỉ một chút. Ví dụ, một người hay nghi ngờ, khi thấy hai người quen của mình đang thì thầm trò chuyện với nhau, sẽ nghĩ: “Chắc chắn là họ đang nói xấu tôi! Không ngờ họ lại làm thế!” Trong khi thực tế, họ đang nói về chuyện hoàn toàn khác. Nếu để ý nghĩ đó tự do phát triển, dần dần nó sẽ “lên cơn” và người đó sẽ đến mức nghĩ rằng mình đang bị theo dõi, bị truy đuổi. Ngay cả khi ai đó có “bằng chứng không thể chối cãi” rằng những người xung quanh chỉ tập trung vào mình, người đó cũng phải biết rằng chính kẻ thù đã sắp đặt những “sự thật” này một cách xảo quyệt, với mục đích thuyết phục người đó [về tính chân thực của suy nghĩ được gieo rắc]. Quý dữ quả là một kẻ sắp đặt xảo quyệt biết bao!

Tôi quen một chàng trai trẻ. Dù rất thông minh, anh ta lại tin vào suy nghĩ mà kẻ thù gieo rắc, khiến anh ta tưởng mình bị rối loạn tâm thần. Bằng cách tiếp nhận những suy nghĩ mà “tangalashka” mang đến, chàng trai trẻ đã tự tạo ra cho mình cả một đồng mặc cảm. Anh ta đã cố tự tử và khiến cha mẹ mình kiệt quệ hoàn toàn. Chúa đã ban cho cậu sức mạnh và tài năng, nhưng kẻ thù lại làm cho tất cả những điều đó trở nên vô dụng. Thế là cậu thanh niên vừa tự hành hạ bản thân vừa làm khổ người khác. Tôi không thể hiểu nổi: tại sao con người lại chấp nhận những suy nghĩ do “tangalashka” gieo rắc và tự biến cuộc đời mình thành một gánh nặng không thể chịu đựng nổi? Rồi họ thậm chí còn bắt đầu đổ lỗi cho Chúa về những điều đang xảy ra với họ, trong khi Ngài lại ban ơn lành và yêu thương chúng ta đến như vậy! Dù nói gì với những người như vậy cũng vô ích. Chừng nào con người chưa ngừng tin vào những ý nghĩ mà kẻ thù gieo rắc, thì mọi cuộc trò chuyện với họ chỉ làm hao mòn sức lực mà thôi.

— Thưa Thầy, tính dễ bị ảnh hưởng có phải là sự yếu đuối về tâm hồn, là một căn bệnh không?

— Không. Tính nhạy cảm, sự tinh tế — đó là những ân tứ tự nhiên, tuy nhiên, thật không may, ma quỷ [đôi khi] lợi dụng chúng cho mục đích của mình. Ma quỷ thường xúi giục người nhạy cảm, dễ bị ảnh hưởng phóng đại sự việc, khiến họ không thể chịu đựng được một khó khăn nào đó, hoặc — ngay khi vừa phải chịu đựng nó — sẽ kiệt sức, thất vọng, mệt mỏi và cuối cùng bị tổn thương. Nếu biết sử dụng sự nhạy cảm, sự tinh tế bẩm sinh một cách có ích, thì nó sẽ trở thành ân sủng từ trời. Còn nếu để ma quỷ lợi dụng những phẩm chất đó, thì chúng sẽ quay lại hại chính con người. Bởi vì nếu con người không sử dụng những ân tứ của mình vì lợi ích chung, thì ma quỷ sẽ lợi dụng chúng. Như vậy, con người đang vứt bỏ những ân tứ của Thiên Chúa. Thay vì tạ ơn Thiên Chúa, họ lại hiểu mọi thứ một cách lộn xộn. Nếu một người nhạy cảm tin vào suy nghĩ của mình, điều đó có thể đẩy họ thậm chí đến bệnh viện tâm thần. Tất nhiên, cũng chẳng có gì đáng khen ngợi ở một người thờ ơ, với câu nói lặp đi lặp lại: “Chỉ là những chuyện vặt vãnh của cuộc đời!”. Nhưng ít nhất, những người như vậy cũng không phải vào bệnh viện tâm thần. Chính vì thế mà “tangalashka” mới săn lùng những người nhạy cảm.

Còn những người khác thì tự hành hạ bản thân bằng suy nghĩ rằng họ dường như đang gánh chịu một di truyền nặng nề. Chính xác hơn, chính Tangalashka gieo rắc suy nghĩ đó vào họ và cố gắng thuyết phục họ rằng mọi chuyện đúng là như vậy. Kẻ thù gieo rắc nỗi sợ hãi vào những người như vậy, với mục đích làm rối loạn tâm trí họ và khiến họ mất khả năng hành động mà không có lý do chính đáng. Dù cho trong con người thực sự có điều gì đó mang tính di truyền đi chăng nữa — thì trước ân sủng của Thiên Chúa, không có gì có thể chống lại được. Các bạn có nhớ Thánh Cyprian²¹ — người từng là thầy phù thủy, sau này trở thành vị giám mục của Giáo hội và là vị tử đạo của Chúa Kitô không? Còn Thánh Mô-sê Murin thì sao?²² Ban đầu ông là một tên cướp, nhưng khi trở thành tu sĩ, ông đã vượt trội hơn nhiều vị thánh vĩ đại về sự nhạy cảm. Ông đã đạt đến mức độ hoàn thiện cao đến nhường nào! Khi Thánh Macari đến thăm, Thánh Mô-sê đã hỏi ngài: “Tôi phải làm gì đây? Mọi người làm phiền tôi, và tôi không thể giữ được sự im lặng.” — “Mô-sê ơi,” Abba Macari đáp lại, “anh rất nhạy cảm. Hãy đến sa mạc Ả Rập, vì anh không thể đuổi mọi người đi được.”²³

Thánh Mô-sê — người từng là tên cướp — đã vượt trội về sự tinh tế trong tâm hồn ngay cả so với vị thánh Arsenius Đại Đế, người xuất thân từ một gia đình quý tộc, là một người có học thức và văn hóa. Người thầy ân sủng của Đức Chúa Trời đang làm nên điều kỳ diệu như thế nào chưa! Nhưng về Thánh Mô-sê, cần phải nói thêm rằng ngài có lòng khiêm nhường vô cùng...

Những thói kỳ quặc bắt đầu từ ý nghĩ

— Thưa Thầy, sự khinh thường xuất phát từ đâu?

²¹ Ngày tưởng niệm Thánh Tử đạo Cyprian được cử hành vào ngày 2 tháng 10.

²² Ngày tưởng niệm Thánh Mô-sê Mu-rin được cử hành vào ngày 28 tháng 8.

²³ Xem: Những câu chuyện đáng nhớ về cuộc đời tu hành của các thánh và các vị cha đáng kính. M., 1845. Trang 147.

— Con khinh bỉ điều gì? — À, bất cứ điều gì cũng được.

— Vậy thì cậu sẽ gặp phải đủ thứ trên đời. Từ sâu trong táo, đến bọ trong đậu, cho đến sợi lông trong bánh mì...

— Thưa Cha, đúng là con đang gặp phải tất cả những thứ đó!

— Tạ ơn Chúa. Con thấy chưa, Chúa đang giúp con vượt qua sự yếu đuối này như thế nào?

— Thưa Cha, nhưng những chuyện như thế chẳng phải đều bắt đầu từ ý nghĩ sao? Giả sử, một chị em tìm thấy sợi tóc trong đĩa. Vậy thì cứ để chị ấy vứt đi — thế là xong.

— Không, tuyệt đối không được vứt đi! Bởi vì sợi tóc đó đã đến với chị ấy như một ân sủng! Hãy bảo chị ấy nhất định phải đưa nó cho tôi, tôi sẽ mang nó theo lên Athos — như một ân sủng!.. Tôi nhớ có lần trên núi Sinai, chúng tôi đi đâu đó cùng với một vị tu sĩ. Dọc đường, tôi đưa cho ông ấy hai quả đào. Nhìn thì thấy ông ấy không ăn. Ông ấy muốn rửa chúng trước, nhưng lại sợ bỏ vào túi — để những vi khuẩn trong túi không lây sang chúng. Thế là ông ấy cầm chúng trên tay suốt quãng đường. Anh trai ông ấy kể về ông như thế này: “Tôi có tám đứa con và một người vợ, cả nhà tôi, kể cả khi giặt giũ cho tất cả bọn trẻ, cũng tiêu tốn ít xà phòng hơn so với lượng xà phòng mà một mình ông ấy dùng để rửa tay!” Và hãy xem điều gì đã xảy ra với ông ấy. Ở đó, trên núi Sinai, mỗi tu sĩ được phân công một người Bedouin — để giúp đỡ, mang thức ăn và những việc tương tự. Người Bedouin được phân công cho vị tu sĩ kén chọn ấy lại là người bẩn thỉu nhất trong số tất cả. Đen như thợ quét ống khói! Cả quần áo lẫn bản thân anh ta đều bốc ra mùi hôi thối kinh khủng. Để tẩy sạch tên bẩn thỉu đó, chắc phải ngâm anh ta trong chậu cả một tuần mới xong! Còn đôi tay của hắn thì sao nhỉ!.. Thà đừng hỏi còn hơn. Người ta có thể dùng thìa cạo để cạo từng mảng bẩn ra khỏi đó. Tên lôi thôi này cầm bát thức ăn và vội vã chạy đến chỗ vị tu sĩ “được giao phó” cho mình. Hai ngón cái bẩn thỉu của anh ta lúc nào cũng chìm sâu trong súp hoặc cháo. “Biến đi, biến đi!..” — vị tu sĩ la lên ngay khi vừa thấy anh ta ở ngưỡng cửa. Cuối cùng, anh ta đã bỏ trốn, chưa đầy hai tuần ở Sinai.

Còn tại tu viện tập thể, nơi tôi từng sống trước đây, có một tu sĩ trước khi vào tu viện từng làm cảnh sát khu vực. Ông ta có học thức, nên được giao nhiệm vụ làm người đọc kinh trong nhà thờ. Ông ta đã sống trong tu viện không ít năm, nhưng dù vậy, vẫn khinh thường mọi thứ xung quanh. Anh ta thậm chí còn không thèm chạm vào tay nắm cửa, mà dùng chân để mở cửa. Nếu cần phải nhắc chốt cửa, anh ta dùng khuỷu tay làm việc đó, rồi còn lau tay áo bằng còn nữa. Anh ta thậm chí còn dùng chân để mở cửa nhà thờ. Khi ông già đi, theo ý Chúa, đôi chân ông bắt đầu thối rữa và bị giun đục khoét — đặc biệt là chân mà ông dùng để mở cửa nhà thờ. Khi tôi đang thực hiện nhiệm vụ — tại bệnh xá của tu viện — giúp đỡ nhân viên y tế, ông vừa mới đến đó lần đầu tiên với chân được băng bó. Y tá bảo tôi tháo băng chân ông ra, còn ông thì đi lấy băng gạc. Ôi, tôi đã thấy gì khi tháo băng ra! Cả chân ông đầy áp giun! “Hãy ra biển,” tôi nói với ông, “và rửa sạch chân, loại bỏ hết giun đi. Rồi quay lại đây, chúng tôi sẽ băng lại cho cậu.” Anh ta đã sa sút đến mức nào! Một hình phạt khủng khiếp đã ập xuống đầu anh ta! Tôi thực sự bàng hoàng. “Anh hiểu nguyên nhân là gì chưa?” — nhân viên y tế hỏi tôi. “Làm sao mà không hiểu được! — tôi đáp. — Nguyên nhân là vì anh ta dùng chân để mở cửa nhà thờ.”

— Thưa Đức Cha, ngay cả khi đang trong tình trạng như vậy, anh ta vẫn tiếp tục dùng chân để mở cửa sao?

— Vâng, bằng chân! Mà ông ấy đã già đi trong đời tu rồi!

— Vậy là ông ấy vẫn không hiểu gì sao?

— Tôi không biết. Sau đó tôi rời tu viện đó để đến tu viện Stomion ở Konitsa. Ai mà biết ông ấy đã qua đời như thế nào? Trong khi đó, một số tu sĩ trẻ từ chính tu viện đó lại ăn những phần thức ăn còn sót lại trên đĩa của các tu sĩ già — như một lời chúc phúc. Họ thu gom “phần thừa” sau khi các vị ăn xong. Những tu sĩ khác [vì lòng kính trọng] hôn vào tay nắm cửa, vì bàn tay của các bậc tiền bối đã chạm vào đó. Còn người này, khi chạm trán vào các bức thánh tượng, chỉ chạm nhẹ vào chúng bằng ria mép, rồi sau đó lại cẩn thận lau sạch bằng bông gòn tẩm cồn!

— Thưa Geronda, khi một người đối xử với thánh vật theo cách như vậy, đó có phải là sự thiếu kính trọng không?

— Ban đầu, người ta chỉ đơn giản là cảm thấy ghê tởm, nhưng sau đó lại đi xa hơn nữa. Như vị tu sĩ này: ông ta đã đến mức không dám chạm vào các bức thánh tượng vì sợ rằng người đã chạm vào chúng trước đó bị bệnh gì đó!

— Vậy nghĩa là, để không trở nên ghê tởm, chúng ta không nên để ý đến những chuyện như vậy sao?

— Mọi người ăn phải biết bao nhiêu thứ ô uế mà không hề hay biết. Nhưng nếu một người, vì lo sợ bệnh tật hay điều gì khác, mà làm dấu thánh giá, thì Chúa Kitô sẽ giúp đỡ người ấy. Anh có biết có bao nhiêu người bệnh khác nhau đã ghé qua túp lều của tôi trên núi Athos không? Và đây, một số người đơn sơ làm dấu thánh giá, cầm lấy chiếc cốc chung và uống nước từ đó. Trong khi những người khác thì chỉ cần chạm vào nó thôi cũng đã sợ hãi rồi. Vài ngày trước, có một người giữ chức vụ rất cao trong một cơ quan đến gặp tôi. Người đáng thương ấy sợ vì khuẩn đến mức vì liên tục lau tay bằng cồn nên đôi tay anh ta đã trắng bệch như phấn. Anh ta thậm chí còn lau cả xe ô tô của mình bằng cồn. Tôi thấy thương cho người khốn khổ ấy. Bạn có thể tưởng tượng được không: giữ chức vụ cao như vậy mà lại hành xử như thế? Tôi lấy một miếng lokum ra khỏi hộp và đưa cho anh ta, nhưng anh ta từ chối vì tôi đã chạm vào miếng lokum bằng tay mình. Tuy nhiên, nếu tôi đề nghị anh ta tự lấy miếng lokum từ trong hộp, anh ta vẫn sẽ từ chối, vì lo rằng có thể ai đó đã xếp lokum vào hộp bằng tay chưa rửa. Thôi được, vậy thì tôi sẽ tự lấy miếng lokum này, cúi xuống, dùng nó lau giày cho anh ta rồi mới ăn. Tôi đã phải làm trò này với anh ta vài lần — và chỉ đến lúc đó, với rất nhiều khó khăn, tôi mới có thể giúp anh ta thoát khỏi nỗi ám ảnh này một chút. Và hôm nay cũng có một cô gái đến đây, người rất sợ bệnh tật. Khi bước vào phòng nơi tôi tiếp khách, cô ấy không dám nhận lời chúc phúc từ tôi vì sợ lây vi trùng. Tôi muốn giúp cô ấy và đã nói với cô ấy nhiều điều hữu ích, nhưng sau tất cả những điều đó, khi ra về, cô ấy vẫn không dám nhận lời chúc phúc từ tôi. “Em không hôn tay anh,” cô ấy giải thích, “vì em sợ lây nhiễm vi trùng.” Biết nói gì đây? Chính con người tự biến cuộc sống của mình thành một gánh nặng [không thể chịu đựng nổi].

Bệnh nhân của chính trí tưởng tượng của mình

Căn bệnh đáng sợ nhất là khi một người tin vào suy nghĩ của chính mình rằng mình đang mắc bệnh gì đó. Suy nghĩ này khiến người ta ngột ngạt vì lo âu, làm họ mất tinh thần, mất cảm giác thèm ăn và mất ngủ, buộc họ phải uống thuốc, và cuối cùng, một người khỏe mạnh thực sự lại mắc bệnh. Tôi hiểu khi một người đang điều trị vì thực sự mắc bệnh gì đó. Nhưng, ban đầu khỏe mạnh, rồi sau đó, tự cho mình là bệnh, và thực sự mắc bệnh mà không có bất kỳ lý do nào — điều này tôi không thể hiểu nổi. Ví dụ, có trường hợp như thế này: một người sở hữu cả sức mạnh thể chất lẫn tinh thần, nhưng dù vậy, họ không thể làm được gì cả, bởi vì đã tin vào suy nghĩ của chính mình, suy nghĩ đó gieo rắc rằng họ không khỏe mạnh. Kết quả là người đó suy sụp cả về thể chất lẫn tinh thần. Và người đó không nói dối [— điều này thực sự đúng]. Khi tin rằng mình mắc một căn bệnh nào đó, người ta sẽ hoảng loạn, suy sụp và sau đó không còn sức lực để làm bất cứ điều gì. Như vậy, mà không có bất kỳ lý do chính đáng nào, người đó tự đẩy bản thân vào tình trạng suy sụp.

Thỉnh thoảng có những người thực sự suy sụp tinh thần tìm đến túp lều của tôi. “Tôi có cảm giác rằng mình bị AIDS,” — họ nói và thực sự tin vào điều đó. “Có lẽ trong cuộc đời cậu đã từng trải qua chuyện này chuyện kia chẳng?” — tôi hỏi. “Không,” họ trả lời, “chẳng có chuyện gì như thế cả.” — “Vậy thì,” tôi nói, “cậu đang lo lắng vô cớ. Hãy đi làm xét nghiệm để xua tan suy nghĩ đó đi.” — “Nhưng nếu,” họ trả lời trong sợ hãi, “kết quả xét nghiệm cho thấy tôi thực sự mắc AIDS thì sao?” Vậy là họ không nghe lời tôi và cứ mãi dằn vặt bản thân. Còn những người ngoan ngoãn đi khám thì lại được xác nhận rằng họ hoàn toàn không mắc AIDS. Và hãy nhìn xem: nét mặt họ thay đổi, niềm vui sống trở lại với họ. Trong khi đó, những người đầu tiên vì lo lắng có thể phải nằm liệt giường và thậm chí không ăn uống gì cả. Thôi được, giả sử rằng bạn thực sự mắc AIDS. Nhưng đối

với Chúa, không có vấn đề nào là không thể giải quyết được. Nếu bạn sống một cuộc đời thiêng liêng hơn, xưng tội, rước lễ, trở thành một Kitô hữu chân chính, thì Chúa sẽ giúp đỡ bạn.

— Thừa Cha, tại sao con người lại bắt đầu nghĩ rằng mình bị bệnh?

— Chính họ tự mình dần dần nuôi dưỡng ý nghĩ đó trong lòng. Thường thì những nghi ngờ như vậy có thể thực sự xuất phát từ một lý do nhỏ nhất, không đáng kể nào đó [dựa vào đó], ý nghĩ ấy gieo rắc vào tâm trí con người những điều khác và thổi phồng chuyện nhỏ thành chuyện lớn. Khi tôi còn sống tại tu viện Stomion, ở Konin có một người đàn ông đã có gia đình, người này nghĩ rằng mình bị bệnh lao. Anh ta thậm chí còn không cho vợ mình đến gần. “Đừng lại gần,” anh ta nói với cô ấy, “không thì em sẽ bị lây bệnh.” Người phụ nữ đáng thương đó treo một giỏ thức ăn lên đầu một cây gậy dài và đưa cho anh ta từ xa. Cô ấy kiệt sức, tiêu tụy hẳn đi. Những đứa con đáng thương chỉ có thể nhìn cha mình, người bị “bệnh lao”, từ xa, trong khi thực tế anh ta chẳng hề mắc bệnh lao chút nào. Vấn đề là anh ta không ra ngoài phơi nắng, mà luôn ở trong căn phòng đóng kín, quần chặt trong chăn. Chính vì thế mà da anh ta trở nên vàng vọt và anh ta tin rằng mình bị bệnh lao. Thế là, [khi nghe kể lại toàn bộ chuyện này], tôi đã đến nhà ông ấy. Thấy tôi, “người bệnh” rên rỉ: “Đừng lại gần tôi, thầy tu ạ, kéo thầy cũng bị lây bệnh... Vì có người đến tu viện của thầy mà... Thấy chưa, bệnh lao đã hành hạ tôi tới tởm rồi...” — “Ai bảo anh, thằng ngốc, rằng anh bị bệnh lao chứ?” — tôi hỏi. Lúc đó, vợ anh ta mang đến cho tôi một món quà — mút hạt dẻ. “Thôi nào,” tôi nói, “hãy mở miệng ra. Bây giờ anh phải nghe lời tôi.” Thế là anh ta mở miệng ra. Anh ta đâu biết tôi định làm gì. Rồi tôi lấy một quả óc chó ngọt từ đĩa, nhét vào miệng anh ta, đảo qua đảo lại vài lần, sau đó lấy ra, cho vào miệng mình và ăn. “Không, không! — người bị bệnh lao hét lên. — Đừng làm thế! Anh sẽ bị lây bệnh!” — “Lây bệnh gì chứ! Đâu có gì ở anh cả! Tôi điên rồi sao mà làm thế, nếu như anh thực sự bị lao phổi? Nào, đứng dậy đi, ra ngoài hít thở không khí trong lành nào!” — tôi trả lời anh ta và quay sang vợ anh ta, nói: “Vứt hết thuốc men, chẵn gói đi...” Tôi đỡ anh ta dậy, và chúng tôi ra ngoài hít thở không khí trong lành. Sau ba năm “bị giam cầm”, anh ta ngắm nhìn thế giới với vẻ ngạc nhiên. Rồi dần dần, anh ta bắt đầu đi làm trở lại. Đó chính là sức mạnh của suy nghĩ, khi bạn nuôi dưỡng nó!

Sự vâng lời có thể vượt qua mọi thứ

— Thừa Đức Cha, làm thế nào để giúp một người vô cớ nghi ngờ rằng mình đang mắc bệnh gì đó?

— Để người như vậy nhận được sự giúp đỡ, anh ta phải có một vị linh mục hướng dẫn, tin tưởng vào ngài và vâng lời ngài. Anh ta sẽ mở lòng chia sẻ những suy nghĩ của mình với vị linh mục, và ngài sẽ hướng dẫn anh ta: “Đừng để ý đến điều này, nhưng hãy chú ý đến điều kia...” Nếu người đó không tin tưởng vào vị linh mục hướng dẫn của mình và không vâng lời ngài, thì những suy nghĩ đó sẽ không biến mất. Anh có biết cảm giác thế nào khi người ta xin anh giúp đỡ, nhưng bản thân họ lại chẳng chịu nhấc một ngón tay nào không? Chẳng hạn, có một thanh niên sống buông thả và đang đau khổ vì tâm hồn rối bời, đến gặp tôi tại căn phòng tu với đôi mắt đỏ au vì khói thuốc lá, và xin tôi giúp đỡ. Thêm vào đó, anh ta còn có một sự sùng kính giả tạo: anh ta xin tôi ban phước bằng cách tặng anh ta một bức tượng nhỏ từ bàn thờ trong nhà thờ của tu viện tôi, nhưng lại bước vào phòng tu với điều thuốc lá kẹp giữa hai hàm răng. “Anh em ơi,” tôi nói với anh ta, “nhìn đôi mắt anh đỏ au vì thuốc lá, giống hệt con chó đại vậy. Ngay cả những người già trong phòng tu của tôi, tôi cũng không cho phép hút thuốc. Ở đây chỉ có khói từ hương trầm mà thôi.” Nhưng anh ta vẫn khăng khăng — và thế là hết chuyện. Anh ta đến xin giúp đỡ, nhưng lại không chịu từ bỏ ý định của mình. “Tại sao,” anh ta hỏi, “anh không muốn chữa lành cho tôi?” Anh ta muốn khỏe mạnh, nhưng bằng cách thần kỳ [mà không cần vất vả], không tốn chút công sức nào. “Anh,” tôi nói với anh ta, “không xứng đáng nhận phép lạ. Vì anh chẳng mắc bệnh gì cả. Anh chỉ đơn thuần tin vào suy nghĩ của mình thôi.” Nếu thằng nhóc này biết vâng lời, thì nó đã nhận được sự giúp đỡ rồi. Tôi nhận thấy rằng, ai biết nghe theo lời khuyên thì sẽ tiến bộ nhanh chóng, và mọi việc trong cuộc sống của họ đều đi vào quỹ đạo. Cả bản thân người đó lẫn những người thân của họ đều tìm được sự bình an.

Có lần, một vị linh mục đến tu viện và được mời tham gia hát thánh ca. Ông đã từ chối. “Tại sao,” họ hỏi ông, “ông không hát?” — “Bởi vì,” ông trả lời, “trong Thánh vịnh có chép: *‘Lời ca ngợi Đức Chúa Trời ở trong cổ họng họ, và gương hai lưỡi trong tay họ.’*”²⁴ Anh ta khẳng khái cho rằng hát là điều xấu, vì anh ta sợ “thanh gương hai lưỡi” chỉ vì anh ta “cát cao” “giọng hát” của mình! “Con yêu quý của chúng ta,” các tu sĩ nói với anh ta, “viên ngọc quý của chúng ta, mọi chuyện không như con nghĩ đâu.” Nhưng anh ta vẫn cứng đầu và không chịu nghe lời. Làm sao có thể tìm được tiếng nói chung với một người như vậy? Biết làm sao với anh ta đây? Dù cho “cách hiểu” của anh ta có đúng đi chăng nữa, nhưng nếu anh ta biết vâng lời trước sai lầm của người khác, thì anh ta đã nhận được ân sủng, và đó là một ân sủng không nhỏ, được ban cho anh ta vì đã khiêm nhường.

Có biết bao người đã phải chịu đựng đau khổ như vậy trong nhiều năm chỉ vì tin vào suy nghĩ của chính mình và không nghe lời người khác! Dù bạn có nói gì, làm gì đi chăng nữa, họ vẫn diễn giải mọi thứ một cách hoàn toàn ngược lại. Và điều xấu xa không chỉ dừng lại ở việc một người tin vào suy nghĩ của mình một lần. Điều xấu xa đó nhân lên và ngày càng lớn mạnh. Con người cứ tiếp tục vun đắp và vun đắp trong lòng mình [sự tin tưởng vào suy nghĩ của bản thân], và điều này có thể đẩy họ đến mức mất trí. Ví dụ, một người đang xây nhà. “Sao anh lại xây như thế? — người ta nói với anh ta. — “Nó sẽ sụp đổ và chôn vùi cậu dưới đồng đồ nát đấy!” Nếu anh ta nghe theo lời khuyên ngay từ đầu khi xây dựng, thì công trình xây sai có thể dễ dàng bị phá bỏ và xây lại. Nhưng với tòa nhà đã hoàn thành — làm sao anh ta có thể nở tay phá hủy nó? “Nó sẽ đè bẹp cậu,” — người ta nói với anh ta. Thực ra chính anh ta cũng thấy rằng tòa nhà sẽ không đứng vững được lâu, anh ta nhận thức được sự nguy hiểm, nhưng những suy nghĩ về số tiền và công sức mà anh ta đã bỏ ra để xây dựng nó lại ngăn cản anh ta. Do đó, anh ta không dám phá hủy tác phẩm do chính tay mình tạo ra và cuối cùng bị đè bẹp dưới đồng đồ nát.

— Liệu có thể giúp được người như vậy không?

— Có thể, nếu chính anh ta muốn. Tuy nhiên, làm sao bạn có thể giúp anh ta khi bạn nói với anh ta rằng có điều gì đó không đúng, trong khi anh ta lại tự bào chữa cho mình? Ví dụ, có một chàng trai trẻ mắc bệnh tiểu đường và, không biết những hậu quả nghiêm trọng mà bệnh này có thể gây ra cho mình, anh ta lại nghĩ rằng tất cả chỉ là chuyện đùa. “Bệnh tiểu đường,” bác sĩ nói với anh ta, “là một căn bệnh nghiêm trọng, và cậu phải tuân thủ chế độ ăn kiêng.” Nếu chàng trai nghe theo lời bác sĩ, bệnh sẽ khỏi mà không để lại hậu quả nghiêm trọng. Tuy nhiên, làm sao có thể đạt được sự thấu hiểu lẫn nhau với anh ta nếu anh ta nói như thế này: “Thì bệnh tiểu đường có gì quan trọng đâu? Tớ sẽ ăn đồ ngọt, vì khi tớ ăn đồ ngọt, tớ thấy nóng, và một khi tớ thấy nóng, tớ có thể ngủ mà không cần chăn và thậm chí đi chân trần trên tuyết.” Làm sao để đạt được sự thấu hiểu lẫn nhau với một người nếu anh ta cứ khẳng khái giữ quan điểm của mình?

— Thưa Thầy, nếu một thanh niên tin vào suy nghĩ của mình, điều đó có tự nhiên không?

— Nếu chàng trai tin vào suy nghĩ của mình, thì anh ta có nhiều tính ích kỷ.

— Vậy làm sao cậu ấy có thể hiểu được điều đó?

— Cậu ấy sẽ hiểu điều đó nếu, ví dụ, nhớ lại một số tình huống từ thời thơ ấu của mình, những tình huống cho thấy lúc đó cậu ấy có bao nhiêu phần trăm tính ích kỷ. Có lần tôi tình cờ quan sát hai cậu bé. Một cậu cầm chiếc gối nhồi xốp và nhấc nó lên một cách dễ dàng. Cậu bé kia cũng đến để nhấc nó lên, nhưng lại giả vờ như rất nặng, như thể đó là một bao xi măng thay vì chiếc gối. Cậu bé thứ hai này có lòng ích kỷ. Tuy nhiên, khi cậu lớn lên một chút, cậu sẽ nhận ra rằng hành động đó xuất phát từ lòng ích kỷ. Cậu sẽ xưng tội về điều đó như một tội lỗi, ân sủng của Chúa sẽ đến với cậu, và cậu sẽ được giải thoát khỏi đam mê đó cùng sự giúp đỡ. Làm sao lại khác được — vì Chúa không bắt công.

— Thưa Thầy, giả sử con có một số kinh nghiệm. Nếu dựa trên kinh nghiệm đó, con có thể hình dung được tình trạng hiện tại của mình sẽ phát triển như thế nào, thì điều đó cũng là sự tự tin phải không?

²⁴ Thi thiên 149, 6.

— Con đừng tự mình đưa ra kết luận. Khi Chúa kêu gọi Thánh Phêrô đến với Ngài, ngài đã đi trên mặt nước đến với Ngài. Tuy nhiên, ngay khi ý nghĩ bắt đầu thì thăm với Thánh Phêrô rằng ngài có thể chìm, thì ngài bắt đầu chìm.²⁵ Và Chúa Kitô đã để điều đó xảy ra: “Nếu con nói rằng con sẽ chìm, thì hãy chìm đi.”

Hãy nhìn người khiêm nhường: anh ta không tin vào chính suy nghĩ của mình, ngay cả khi thực hiện những phép lạ. Ở Jordan có một vị linh mục rất giản dị, người đã thực hiện những phép lạ. Ông đọc kinh cầu nguyện cho những người bệnh và động vật, và họ đều được chữa lành. Ngay cả những người Hồi giáo đang mắc bệnh nào đó cũng tìm đến ông, và ông đã chữa lành cho họ. Trước khi cử hành Thánh lễ, vị linh mục này thường uống một thứ gì đó nóng cùng với bánh mì khô, và sau đó cả ngày không ăn gì nữa. Tin đồn rằng ông ăn trước Thánh lễ đã đến tai Đức Thượng phụ, và ngài đã triệu tập ông đến Tòa Thượng phụ. Không biết lý do tại sao mình bị triệu tập, vị linh mục đã đến Tòa Thượng phụ và cùng với những người đến thăm khác chờ đợi được gọi trong phòng tiếp khách. Ngoài đường nắng nóng khủng khiếp, các cửa sổ đều đóng chặt bằng cửa chớp, và một tia nắng lọt qua khe hở vào phòng tiếp khách. Nhằm tưởng tia nắng đó là sợi dây căng, vị linh mục đang ướt đầm mồ hôi liền cởi áo chùng ra và treo lên tia nắng ấy. Những người ngồi cùng ông trong phòng tiếp khách đều kinh ngạc. Một người trong số họ đến gặp Đức Thượng phụ và nói: “Vị linh mục ăn sáng trước thánh lễ đã treo áo chùng của mình lên tia nắng mặt trời!” Đức Thượng phụ gọi ông vào phòng làm việc và bắt đầu hỏi han: “Cuộc sống của con thế nào? Con cử hành thánh lễ thường xuyên không? Anh chuẩn bị cho Thánh lễ thế nào?” — “À thì,” vị linh mục đáp, “trước tiên tôi đọc kinh sáng, sau đó thực hiện các nghi thức cúi đầu, rồi pha trà, ăn chút gì đó nhẹ nhàng và đi dâng lễ.” — “Tại sao anh lại ăn trước Thánh lễ?” — Đức Thượng phụ hỏi. “Nếu,” vị linh mục đáp, “tôi ăn nhẹ một chút trước Thánh lễ, thì sau khi rước Mình Thánh Chúa²⁶, Chúa Kitô sẽ ở trên. Còn nếu tôi ăn sau Thánh lễ, thì Chúa Kitô sẽ ở dưới.” Hóa ra, ông đã dùng bữa sáng trước Thánh lễ với ý định tốt lành!.. “Không,” vị Thượng phụ nói với ông, “điều đó là sai. Trước tiên hãy rước Mình Thánh Chúa, rồi sau đó mới ăn một chút.” Vị linh mục cúi đầu chào vị Thượng phụ và [với lòng khiêm nhường] chấp nhận lời dạy đó.

Tôi muốn nói rằng, mặc dù vị linh mục này đã đạt đến trình độ tâm linh cao đến mức có thể làm phép lạ, ông vẫn chấp nhận lời dạy một cách đơn giản. Ông không hề có sự tự ý. Còn nếu ông tin vào suy nghĩ của mình, thì có thể đã nói như thế này: “Ông ta là ai mà dám chỉ bảo tôi — người chữa lành cho con người và động vật, và làm phép lạ! Không, động cơ của tôi đúng đắn hơn. Bởi vì nếu tôi nghe theo ông ta, thì bữa sáng sẽ rơi trúng đầu Chúa Kitô!”

Tôi nhận ra rằng sự vâng lời rất có ích cho con người. Ngay cả người không nổi trội về trí tuệ, khi biết vâng lời, cũng trở thành nhà triết học, bậc hiền triết. Dù người đó thông minh hay ngu dốt, khỏe mạnh hay ốm yếu (về tinh thần hay thể xác), nếu họ, trong lúc bị dẫn dắt bởi những suy nghĩ, vẫn biết vâng lời, thì họ sẽ được giải thoát khỏi sự dẫn dắt đó. Vâng lời chính là sự giải thoát.

Kẻ ích kỷ nhất chính là người sống theo ý nghĩ của mình mà không thêm hỏi ý kiến ai. Người như vậy đang tự hủy hoại chính mình. Nếu một người có tính bướng bỉnh, tự mãn và ham mê bản thân, thì dù có thông minh đến đâu — thậm chí thông minh đến mức “cao ngạo” — người đó cũng sẽ phải chịu đựng đau khổ liên miên. Họ sẽ sa vào mê lộ, tự trói buộc tay chân mình, và [các vấn đề mới] liên tục nảy sinh. Để tìm ra con đường của mình, họ phải mở lòng với một vị linh hướng và khiêm nhường xin sự giúp đỡ từ ngài. Tuy nhiên, một số người thay vì tìm đến vị linh hướng lại đến gặp bác sĩ tâm thần. Nếu bác sĩ tâm thần đó là người có đức tin, thì ông ta sẽ dẫn dắt họ đến với vị linh hướng. Còn bác sĩ tâm thần không có đức tin thì chỉ dừng lại ở việc kê cho họ một vài loại thuốc. Tuy nhiên, bản thân thuốc men không thể giải quyết được vấn đề. Để con người có thể nhìn nhận

²⁵ Xem Mt 14, 28–31.

²⁶ Sau khi các giáo dân rước lễ, kết thúc Thánh lễ và phân phát antidor, linh mục hoặc phó tế sẽ dùng những Món Quà Thánh còn lại trong Chén Thánh.

đúng dẫn những gì đang xảy ra với họ, để tình trạng của họ được cải thiện và họ không còn phải chịu đựng đau khổ nữa, họ cần cả sự giúp đỡ về mặt tâm linh.

Chương 4. **Về cuộc chiến chống lại những ý nghĩ xấu**

— Thưa Thầy, con có đọc được rằng trong cuộc chiến với Ý, người Hy Lạp đã cố gắng phá hủy các công sự của đối phương trước, rồi mới tiến hành tấn công.

— Ma quỷ cũng hành động theo cách tương tự. Nghĩa là, giống như kẻ thù, ban đầu dùng máy bay ném bom vào các công sự để phá hủy chúng, rồi sau đó, với sự yểm trợ của pháo binh, mới tiến hành tấn công, ma quỷ trước tiên ném bom vào con người bằng những ý nghĩ xấu, rồi sau đó mới tấn công họ. Ma quỷ không tấn công con người nếu trước tiên không làm hư hỏng suy nghĩ của họ. Bởi vì suy nghĩ tốt bảo vệ con người, suy nghĩ tốt chính là “hàng trú ẩn” của họ.

Suy nghĩ “từ bên trái” là một vật thể lạ, và con người phải cố gắng loại bỏ nó. Mỗi người trong chúng ta đều có sức mạnh để tham gia cuộc chiến này. Không ai có thể viện cớ rằng mình yếu đuối và không đủ sức chiến đấu. Bởi vì [ý nghĩ tốt] không phải là cái cuốc hay cái búa tạ mà người [yếu đuối] không thể nhắc lên được vì tay run rẩy. Tôi không thấy có gì phức tạp trong việc nhìn mọi thứ dưới góc độ tích cực. Tại sao tôi lại phải, chẳng hạn, chú ý đến những hành vi kỳ quặc của ai đó? Bởi vì trên thực tế, có thể người đó hành động như vậy không phải vì bốc đồng, mà là có ý, để rèn luyện sự khiêm nhường.

— Thưa Thầy, con cứ “rẽ trái” rồi lại “rẽ trái” mãi, và điều này làm con lo lắng. Con có cố gắng chống chọi, nhưng không thể “rẽ phải” được.

— Nếu con nhận ra những ý nghĩ ô uế, lo lắng và đấu tranh để xua đuổi chúng, thì đó đã là một sự tiến bộ rồi. Nếu con muốn thành công, thì khi kẻ xảo quyệt tấn công con bằng những ý nghĩ “bên trái” và kéo con về phía nó, hãy mạnh dạn xoay bánh lái sang hướng ngược lại, và đừng để ý gì đến kẻ thù cả. Hãy cố gắng nuôi dưỡng trong lòng những suy nghĩ tốt đẹp về các chị em, dù là em hay chị, những người đang âm thầm tu tập nội tâm. Bởi vì tangalashka làm ô uế suy nghĩ của bạn nhằm cản trở sự trưởng thành tâm linh của bạn. Nếu bạn không bị mắc kẹt trong những suy nghĩ của mình, bạn sẽ tiến bước với những bước nhảy vọt khổng lồ trên con đường tâm linh. Toàn bộ đời sống tâm linh đều dựa trên suy nghĩ. Sự thành công trong đời sống tâm linh phụ thuộc vào suy nghĩ.

— Thưa Geronda, điều gì giúp ích trong cuộc chiến chống lại những suy nghĩ “bên trái”?

— Sự tỉnh thức [về bản thân] và cầu nguyện không ngừng. Khi tỉnh thức [về bản thân], bạn sẽ hành xử thận trọng và đưa những suy nghĩ tốt lành vào công việc. Chẳng hạn, khi nhìn thấy một chiếc cốc nào đó, bạn sẽ nghĩ đến Chén Thánh, Bữa Tiệc Ly, và Đức Kitô. Còn nếu bạn không tỉnh thức, tâm trí bạn có thể lang thang đến những điều phi thiên nhiên, thậm chí là những điều trực tiếp phạm tội. Vì vậy, hãy cố gắng đừng tích tụ [trong lòng] những suy nghĩ rác rưởi đó — nếu không, sau này bạn sẽ phải tốn không ít công sức để xua đuổi chúng. Hãy đọc Lời Cầu Nguyện của Chúa Giêsu và giữ tâm hồn tập trung. Nếu tâm trí bạn lang thang đi đâu đó, hãy đưa nó trở lại ngay. Hãy làm điều này liên tục. Đừng để tâm trí quay cuồng. Bởi vì, ngay cả khi tâm trí bạn không liên tục hướng đến những điều trực tiếp là tội lỗi, mà chỉ xoay quanh những điều trung lập, thì những điều trung lập đó, bằng cách làm phân tâm tâm trí, cũng “trung hòa” nó, và khiến nó lãng phí sức lực một cách vô ích. Hơn nữa, những ý nghĩ nảy sinh từ sự lơ đãng còn xảo quyệt hơn cả những ý nghĩ [rõ ràng] xấu xa. Bởi vì chúng ta không nhận ra những ý nghĩ đầu tiên đó, nên cũng không loại bỏ chúng khỏi tâm trí mình.

— Thưa Thầy, có một ý nghĩ nói với con: “Con đã ở tu viện bao nhiêu năm rồi mà chẳng tiến bộ chút nào...”

— Để tôi nghe xem nó còn nói gì với con nữa? Theo như tôi hiểu, con đang nghe theo Tangalashka quá nhiều. Nó lừa gạt con dễ dàng biết bao! Tại sao con lại tin Tangalashka? Tại sao con lại

mất bình tĩnh? Hãy bình an đi. Cô đang lo lắng vô ích và tự hành hạ bản thân mà chẳng có lý do gì cả. Tăng-la-xá, giống như một ảo thuật gia, khiến mọi thứ trở nên rối rắm trong mắt cô. Hẳn đánh lừa cô bằng những suy nghĩ u ám, bi quan để lấy đi thời gian của cô và làm cô xao nhãng khỏi việc cầu nguyện, cũng như khỏi sự tập trung vào việc tuân theo giáo lý. Nếu hẳn thành công trong việc làm rối trí con dù chỉ một chút và khiến con mất đi ý chí chống lại hẳn, điều đó đã đủ để hẳn chuyển sang tấn công và chiếm lĩnh những cứ điểm mới. Khi làm việc trong sự tĩnh lặng, hãy cố gắng tuân theo những nguyên tắc sau: hát những bài thánh ca, ngợi khen [Đức Chúa Trời], cầu nguyện theo lời cầu nguyện của Chúa Giê-su trong lòng hoặc thành tiếng. Những phương pháp này là cần thiết để tránh những lời thì thầm xúi giục. Nghĩa là, chính chúng ta phải chủ động thay đổi chủ đề [của những suy nghĩ]. Nếu ma quỷ có thể thay đổi chủ đề, thì tại sao chúng ta lại không thể làm điều đó? Tôi đã từng kể với các con rằng, đôi khi trong lúc trò chuyện với khách viếng thăm, chính vào khoảnh khắc tôi muốn nói điều gì đó quan trọng và hữu ích cho họ, thì lại có ai đó đến ngắt lời tôi, hoặc chúng ta bị phân tâm bởi tiếng ồn hay điều gì đó tương tự — nhằm buộc tôi phải dừng lại. Nhưng nếu kẻ xảo quyệt đã nghĩ ra và thực hiện những kế hoạch như vậy, thì tại sao chúng ta lại không thể làm tương tự đối với hẳn? Hãy khôn ngoan và để tên quỷ đó trở thành kẻ ngốc.

— Thưa Thầy, con đang bị nổi buồn và sự chán nản dày vò... Con đang phải chịu đựng sự đau khổ thực sự.

— Cô nhìn này, cô ấy còn chưa bị đưa đi tra tấn mà đã đau khổ rồi! Cô có sự tự tin quá mức. Những suy nghĩ “bên trái” đã trở thành trạng thái của cô, và vì thế mà cô đang đau khổ. Con cần những suy nghĩ “bên phải”. Con phải tái cấu trúc những cơ chế xảo trá trong “công trình tâm linh” của mình sao cho chúng trở nên tốt lành. Công trình có lợi nhất cho con người chính là việc mở ra “nhà máy Suy nghĩ Tốt lành”. Khi đó, ngay cả những điều xấu xa và tội tệ, tâm trí con cũng sẽ biến đổi thành điều tốt đẹp và nhân ái. Ví dụ, khi nhìn thấy linh hồn trong con người, nhìn thấy Thiên thần trong họ, chính bạn cũng sẽ, giống như Thiên thần, bay lên Thiên đàng. Trong trường hợp này, cuộc đời bạn là một lễ hội, một sự hân hoan. Còn nếu bạn nhìn thấy khía cạnh xác thịt trong con người, thì chính bạn cũng sẽ rơi xuống địa ngục đau khổ.

— Thưa Thầy, đôi khi con đưa suy nghĩ tốt lành vào công việc, nhưng chẳng bao lâu sau, một suy nghĩ “từ bên trái” lại xuất hiện và phá hỏng tất cả những nỗ lực tốt đẹp của con. Có lẽ con đưa suy nghĩ tốt lành vào công việc mà không xuất phát từ trái tim?

— Vấn đề là con phải làm điều đó từ tận đáy lòng. Còn nếu con có suy nghĩ “từ bên trái” xuất hiện, hãy nói như thế này: “Đây là suy nghĩ từ bên ngoài. Phải xua đuổi nó đi. Vấn đề này đã khép lại và không thể bàn cãi nữa.”

— Thưa Thầy, có những lúc con rất khó để xua đuổi ý nghĩ “từ bên trái”, nhưng nó lại quay trở lại. Tại sao điều này lại xảy ra, nếu “chủ đề đã khép lại”?

— Đúng vậy, chủ đề thì đã khép lại rồi, nhưng cái “tangalashka” ấy thì không chịu im [vẫn tiếp tục hoạt động]. Ác quỷ rất dai dẳng, không bao giờ chết. Một vị tu sĩ già từng kể: “Nếu đánh con chó một hai cái, nó sẽ chạy đi. Còn ác quỷ thì không chạy — nó cứ khăng khăng đòi theo ý mình. Thật là bướng bỉnh! Để buộc nó phải đi, tôi thấp nện trước bức tượng thánh mà phòng tu của tôi được dâng hiến, và lũ quỷ nói với tôi: ‘Chẳng phải anh thấp nện cho bọn tôi sao?’ — ‘À các ngươi,’ tôi nói, ‘lũ khốn kiếp, sao lại là cho các ngươi chứ? Không phải cho các ngươi, mà là cho các thánh!’” — “Đúng vậy,” chúng đáp, “đúng là như thế, nhưng dù sao thì chính chúng ta cũng đã ép buộc người làm điều này!”

— Thưa Thầy, liệu một người, khi gặp phải chuyện không may nào đó, lại bắt đầu than vãn: “Lạy Chúa, sao chuyện này lại xảy ra với con nữa?” thì có nhận được sự giúp đỡ không?

— Người như thế thì có ích gì chứ! Cốt lõi của mọi chuyện là con người phải giải thích mọi sự qua lăng kính của những suy nghĩ tốt lành. Chỉ trong trường hợp đó, người ta mới nhận được lợi ích. Một số người [trong chiếc xe tinh thần của họ] có động cơ tốt. Họ có nhiều tiền đề cho đời sống tinh

thần, nhưng tay lái của họ lại không được điều chỉnh đúng hướng. Khi xoay vô-lăng về phía những suy nghĩ tốt đẹp, những người như vậy sẽ đi đúng hướng và tiến về phía trước một cách tự tin.

Nuôi dưỡng những suy nghĩ tốt đẹp

— Thưa Thầy, những ý nghĩ tốt đẹp tự nhiên đến hay cần phải vun đắp?

— Chúng cần được vun đắp. Phải tự quan sát bản thân, tự kiểm soát mình; khi kẻ thù gieo rắc những suy nghĩ xấu xa, độc ác vào tâm trí bạn, hãy cố gắng xua đuổi chúng và thay thế bằng những suy nghĩ tốt đẹp, nhân ái. Bằng cách tu tập như vậy, bạn đang vun đắp tâm tính [bên trong] của mình và làm cho nó trở nên tốt đẹp. Và khi đó, khi nhìn thấy tâm tính tốt lành của bạn, Đức Chúa Trời sẽ thương xót và giúp đỡ bạn; sau đó, những ý nghĩ xấu sẽ không còn chỗ đứng trong bạn nữa. Chúng sẽ dần biến mất, và việc có những ý nghĩ tốt lành trong lòng sẽ trở thành điều hoàn toàn tự nhiên đối với bạn. Người sẽ hình thành thói quen làm điều thiện, lòng nhân ái sẽ ngự trị trong trái tim người, và khi đó, trong đền thờ nội tâm của mình, người sẽ đón tiếp Vị Khách [Thiên Thượng] — Đức Kitô. Tuy nhiên, đây không phải là việc có thể hoàn thành trong một hoặc hai ngày. Cần có thời gian và sự chiến đấu không ngừng nghỉ để linh hồn được đội vương miện chiến thắng. Khi điều đó xảy ra, cuộc chiến sẽ chấm dứt vĩnh viễn. Bởi vì cuộc chiến [của các dục vọng] chính là những biểu hiện điên cuồng của sự rối loạn nội tâm, mà kẻ thù của chúng ta lợi dụng.

— Vậy nghĩa là, thưa vị trưởng lão, những người có ý nghĩ tốt đã đạt được điều này nhờ sự đấu tranh?

— Điều đó tùy thuộc vào từng người. Có những người ngay từ khi bắt đầu hành trình tâm linh đã có những ý nghĩ tốt đẹp và không ngừng tiến bước. Những người khác, ban đầu có những ý nghĩ tốt đẹp, nhưng sau đó lại mất cảnh giác và bắt đầu sa vào những ý nghĩ “xấu xa.” Nhóm thứ ba ban đầu có những ý nghĩ “xấu xa,” nhưng khi tự quan sát bản thân và nhận ra mình đã vấp ngã bao nhiêu lần, họ ngừng tin tưởng vào chính mình và sau đó lại có những ý nghĩ tốt đẹp. Ở một người, một nửa suy nghĩ có thể là thiện và một nửa là ác. Ở người khác, suy nghĩ thiện có thể chiếm ưu thế, còn ở một số người khác thì ngược lại — suy nghĩ ác chiếm ưu thế. Ví dụ, một người định xuất gia làm tu sĩ. Tùy thuộc vào hoàn cảnh, vào điều kiện sống khi còn ở đời, người đó có những suy nghĩ thiện và ác khác nhau. Người đó có thể có mười, hai mươi, thậm chí tám mươi phần trăm suy nghĩ xấu. Khi bắt đầu tu tập nội tâm và quan sát bản thân, người đó cố gắng loại bỏ những suy nghĩ xấu và vun trồng những suy nghĩ tốt. Tiếp tục nỗ lực, sau một thời gian, người đó sẽ đạt đến trạng thái chỉ còn lại những suy nghĩ tốt. Thời gian cần thiết để những ý nghĩ xấu tan biến sẽ phụ thuộc vào thời gian người đó đã mang chúng trong đời sống thế gian. Sau một khoảng thời gian nữa, những suy nghĩ tốt đẹp cũng sẽ dần dần chấm dứt và người đó sẽ đạt đến trạng thái trống rỗng nhất định. Ở giai đoạn này, người đó không còn suy nghĩ tốt cũng như xấu, và điều này thậm chí còn mang lại cho tâm hồn họ một sự bồn chồn nhất định. Khi ở trong trạng thái như vậy, người đó bắt đầu tự hỏi: “Đây là gì? Điều gì đang xảy ra vậy? Ban đầu tôi có những ý nghĩ xấu, nhưng chúng đã biến mất, nhường chỗ cho những ý nghĩ tốt. Nhưng giờ đây tôi hoàn toàn không có ý nghĩ nào cả — không xấu, cũng không tốt.” Và sau sự trống rỗng này, tâm trí sẽ được tràn ngập ân sủng của Đức Chúa Trời và sự soi sáng thiêng liêng sẽ đến.

— Thưa Thầy, cảm giác được tràn đầy ân sủng của Đức Chúa Trời là như thế nào?

— Đối với một người chưa từng nhìn thấy cả những vì sao, thì không thể dùng lời nói để giải thích mặt trời trông như thế nào. Chỉ có thể cho người đã từng nhìn thấy ít nhất là những vì sao một hình dung sơ lược về mặt trời.

— Thưa Thầy, điều gì giúp đạt được trạng thái trống rỗng mà Thầy đã đề cập?

— Điều này sẽ được hỗ trợ bởi việc đọc sách thiêng liêng, cầu nguyện không ngừng, im lặng và sự tu hành chân thành — khổ hạnh. Người nào nhiệt thành chiến đấu chống lại những ý nghĩ xấu xa có thể đạt đến trạng thái tốt hơn so với người hầu như không có ý nghĩ xấu xa nào. Nghĩa là,

người đó, dù ban đầu trong đời sống tâm linh có chín mươi ý nghĩ xấu và mười ý nghĩ tốt, vẫn có thể đạt đến trạng thái tốt hơn so với người có chín mươi ý nghĩ tốt và mười ý nghĩ xấu.

Sự thanh tẩy tâm trí và trái tim

— Thưa Thầy, sự thanh tịnh của tâm trí và trái tim đến như thế nào?

— Tôi đã nói với các con rằng, để tâm trí và trái tim được thanh tịnh, con người không được chấp nhận những ý nghĩ xảo trá mà “tangalashka” mang đến, đồng thời bản thân cũng không được suy nghĩ xảo trá. Cần luôn cố gắng đưa những suy nghĩ thiện lành vào hành động, không dễ dàng bị cám dỗ bởi [những khuyết điểm của người khác], mà hãy nhìn nhận những sai lầm của người khác với lòng khoan dung và tình yêu thương. Khi những suy nghĩ thiện lành ngày càng nhiều, tâm hồn con người sẽ được thanh tịnh, họ sẽ hành xử với lòng kính trọng và tìm được sự bình an. Cuộc sống của người như vậy trở thành Thiên đàng. Ngược lại, con người sẽ nhìn mọi thứ với sự nghi kỵ và cuộc đời họ biến thành cực hình địa ngục. Chính họ tự biến cuộc đời mình thành địa ngục.

Để thanh lọc bản thân — cần phải nỗ lực. Chúng ta có thể thừa nhận tình trạng của mình là xấu xa, nhưng điều đó chưa đủ. Nếu chúng ta không chấp nhận những ý nghĩ xảo trá, không tự mình suy nghĩ xảo trá, mà áp dụng suy nghĩ thiện lành vào mọi điều người ta nói với chúng ta và những gì chúng ta nhìn thấy, thì trí óc và trái tim sẽ được thanh lọc. Tất nhiên, kẻ cám dỗ sẽ không ngừng thỉnh thoảng gửi đến chúng ta những “thông điệp” xảo trá của hắn. Những mũi tên cám dỗ của ma quỷ sẽ tiếp tục bay về phía chúng ta — ngay cả khi chúng ta đã loại bỏ những ý nghĩ [xấu xa] của chính mình. Tuy nhiên, nếu trái tim chúng ta trong sạch, thì những cám dỗ của ma quỷ sẽ không bám vào đó được.

— Thưa Thầy, liệu cầu nguyện có giúp ích trong việc thanh tẩy tâm trí không?

— Chỉ cầu nguyện thôi thì chưa đủ. Có người có thể đốt hàng kilogram nhang trong lúc cầu nguyện, nhưng nếu tâm trí họ đầy những ý nghĩ xảo trá về người khác, thì điều đó chẳng mang lại lợi ích gì. Từ tâm trí, “thông điệp” xảo trá sẽ truyền xuống trái tim và biến con người thành thú vật. Đức Chúa Trời muốn chúng ta có “trái tim trong sạch.”²⁷ Và trái tim chúng ta chỉ trong sạch khi chúng ta không để những ý nghĩ xấu xa về người khác lọt qua tâm trí mình.

— Thưa Thầy, trước tiên chính con người phải khởi động suy nghĩ tốt, rồi sau đó Chúa mới giúp đỡ con người sao?

— Hãy nghe đây: chỉ khi chính con người tự khởi động suy nghĩ tốt lành, thì người ấy mới có quyền nhận được sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời. Bằng suy nghĩ tốt lành, con người thanh tẩy trái tim xảo trá của mình. Vì “từ trái tim phát xuất”²⁸ mọi điều ác, và “từ sự dư dật trong lòng, miệng người ấy nói ra.”²⁹

Nhưng không chỉ có vậy, người nào đưa ý nghĩ tốt lành vào công việc, nhờ đó thanh tẩy trái tim mình, thì Đức Chúa Trời sẽ ban thưởng cho người ấy.

Hãy đặt dấu chấm hỏi sau những suy nghĩ nghi kỵ

— Thưa Thầy, điều gì sẽ giúp con xua tan những suy nghĩ nghi kỵ?

— [Còn em thì có chắc rằng] mọi chuyện thực sự diễn ra đúng như em tưởng tượng không? Vì em thường chỉ nhìn thấy mặt xấu trong mọi việc, nên sau mỗi suy nghĩ của mình, hãy luôn đặt một dấu hỏi. Ngoài ra, để tránh sai lầm trong phán đoán, hãy kết hợp suy nghĩ tốt đẹp về người khác vào suy nghĩ của mình. Nếu em đặt không chỉ một mà là hai dấu hỏi sau mỗi suy nghĩ của mình, thì sẽ còn tốt hơn nữa. Còn nếu là ba dấu hỏi, thì thật là tuyệt vời. Làm như vậy, bạn sẽ tìm được sự bình an và thu được lợi ích. Không chỉ bản thân bạn mà bạn còn mang lại lợi ích cho người khác. Ngược lại, nếu chấp nhận những suy nghĩ “từ phía trái”, bạn sẽ trở nên bực bội, lo lắng, thất vọng và gây

²⁷ Thi thiên 50, 12.

²⁸ Xem Mt 15, 19.

²⁹ Xem Lc 6, 45.

tổn hại tinh thần cho chính mình. Nếu bạn đối xử với mọi việc xảy ra xung quanh bằng những suy nghĩ tốt đẹp, thì sau một thời gian ngắn, bạn sẽ thấy rằng sự việc thực sự diễn ra đúng như cách bạn đã nhìn nhận khi áp dụng những suy nghĩ tốt đẹp đó. Tôi sẽ kể cho bạn nghe một trường hợp để bạn hiểu rằng suy nghĩ “bên trái” [không tốt] có thể gây ra những hậu quả gì. Có lần, một nhà sư đến thăm tôi tại túp lều và nói: “Lão Haralampi³⁰ — là một thầy phù thủy — [chính tôi đã tận mắt chứng kiến] ông ta làm bùa chú.” — “Cậu đang nói gì vậy, đôi mắt vô liêm sỉ của cậu! — tôi quả trách anh ta. — Cậu không thấy xấu hổ khi nói những điều như thế sao!” — “Đúng! Đúng! — anh ta vẫn khẳng khái. — Chính tôi đã tận mắt thấy, một đêm trăng sáng, vị tu sĩ già rên rỉ ‘m-m-me... m-m-me...’ — và đồng thời đổ một chất lỏng nào đó từ một cái bình lớn được bện bằng dây thừng vào bụi cây!” Thôi được, tôi chọn một ngày rảnh rỗi và đến túp lều của tu sĩ già Haralampios. “Thế này,” tôi hỏi, “Thầy Haralampios ơi, thầy khỏe không? Cuộc sống thế nào? Thầy đang làm gì vậy? Có người thấy thầy đổ thứ gì đó từ một cái bình lớn vào bụi cây, lại còn rên rỉ: ‘M-m-me!..’” — “Trong bụi rậm kia,” vị tu sĩ chỉ cho tôi, “có vài bông hoa loa kèn đang mọc, nên tôi đang tưới nước cho chúng. Vừa ngân nga ‘*Hãy vui mừng, Cô Dâu Chưa Từng Là Cô Dâu!*’,³¹ tôi vừa rót một ít nước lên một bông hoa, rồi lại hát tiếp: ‘*Hãy vui mừng, Cô Dâu Vô Danh!*’ — rồi lại rót một ít nước lên bông hoa khác... Sau đó, ông đổ đầy bình, quay lại với những bông hoa và lại tưới nước cho chúng...” Thấy chưa! Còn một người khác nhìn thấy tất cả cảnh đó và lầm tưởng ông lão là thầy phù thủy!..

Một số người trần tục quả thực có những suy nghĩ tốt đẹp biết bao! Còn những người khác — những kẻ bất hạnh — lại phải chịu đựng những điều không chỉ đơn thuần là không tồn tại trong tự nhiên, mà ngay cả quỷ dữ cũng không thể nghĩ ra được! Một lần, khi mưa rơi sau đợt hạn hán khủng khiếp, tôi cảm thấy lòng biết ơn Chúa đến mức, khi ngồi trong túp lều, tôi không ngừng thốt lên: “Lạy Chúa, con cảm tạ Ngài hàng triệu, hàng tỷ lần!” Tôi không biết rằng lúc đó có một người thể tục đang đứng dưới cửa sổ và lắng nghe. Sau đó, khi gặp tôi, anh ta thú nhận: “Thưa Cha, con đã bị cảm sốt. Con nghe thấy những con số ‘hàng triệu’, ‘hàng tỷ’ đó và nghĩ: ‘À ra là thế! Cha Paissy này thật là một nhân vật kỳ lạ!’” Và làm sao tôi có thể giải thích cho anh ta được? Ý tôi là [nhiều] lời tạ ơn Chúa vì cơn mưa, còn người này lại nghĩ rằng tôi đang đếm tiền. Nếu người khác ở vào vị trí của anh ta, có thể họ còn đến vào ban đêm để cướp của tôi nữa! Tôi sẽ bị đánh tơi tả, còn cuối cùng thì anh ta cũng chẳng tìm được gì cả.

Có lần khác, cha của một đứa trẻ ốm đến gặp tôi. Tôi dẫn ông vào nhà thờ nhỏ trong khu nhà của tôi, lắng nghe nỗi đau của ông và, với mong muốn giúp đỡ, tôi nói: “Đề con trai ông được khỏe mạnh, chính ông cũng phải làm gì đó. Nhưng là gì đây? Ông không quỳ lạy, không ăn chay, cũng chẳng có tiền để làm việc thiện... Hãy cầu nguyện với Chúa như thế này: ‘Lạy Chúa, con không có gì xứng đáng để dâng lễ vì sức khỏe của con trai con, nhưng con sẽ cố gắng, ít nhất là bỏ hút thuốc.’” Những lời này đã lay động trái tim người cha bất hạnh ấy, và anh hứa sẽ làm theo lời khuyên của tôi. Trong lúc tôi đang mở khóa để cho anh ra khỏi kaliva, anh lấy bật lửa và thuốc lá ra khỏi túi, rồi đặt chúng dưới bức tượng Chúa Cứu Thế trong nhà thờ. Tôi không để ý thấy điều đó. Vị khách tiếp theo là một chàng trai trẻ, người có chuyện cần nói với tôi. Sau cuộc trò chuyện, chưa kịp bước ra khỏi phòng cầu nguyện, anh ta đã lấy điếu thuốc ra và châm hút. “Ồ đây, cậu ạ, không được hút thuốc,” tôi nói với anh ta. — “Cậu hãy lùi ra xa một chút.” — “Vậy còn anh thì được phép hút thuốc trong nhà thờ à?” — cậu ta hỏi lại. Khi nhìn thấy gói thuốc lá và bật lửa trong nhà thờ, cậu nhóc này đã “tự bịa ra” suy nghĩ rằng tôi hút thuốc! Và tôi cũng không có thuyết phục cậu ta, để cậu ta ra về với suy nghĩ đó. Thôi được, ngay cả nếu tôi thực sự hút thuốc, thì làm sao tôi lại đi hút trong nhà thờ được chứ? Các bạn thấy suy nghĩ đó là gì rồi chứ?

— Thưa Thầy, sự nghi ngờ, thiếu tin tưởng và hay lo lắng có thể gây tổn hại gì cho tâm hồn?

³⁰ Thánh nhân Haralambos (1914–1998) — một tu sĩ tại Mount Athos, từng tu hành tại Kapsala, là đồng thời với Thánh nhân Paissios. — *Chủ thích của người dịch.*

³¹ Những lời nổi tiếng trong bài Akathist dành cho Đức Mẹ Rất Thánh, ca ngợi Sự thụ thai Thần thánh, Lễ Giáng sinh và Sự Trinh khiết Vô nhiễm của Mẹ.

— Loại nghi ngờ nào thì gây ra thiệt hại tương ứng như vậy. Còn sự thiếu tin tưởng và hay lo âu thì mang lại bệnh tật [tinh thần], sự suy nhược.

— Vậy phải làm sao để chữa lành sự yếu đuối này?

— Bằng những ý nghĩ tốt lành.

— Thưa Thầy, nếu một ngày nào đó người ta nhận ra rằng mình đã nhầm lẫn về điều gì đó, tức là những nghi ngờ của họ không được xác nhận, thì điều đó chẳng phải sẽ giúp họ [nhận ra sai lầm của mình] sao?

— Nếu anh ta trượt một lần, thì chuyện đó còn có thể chấp nhận được. Tuy nhiên, nếu trượt hai lần, anh ta sẽ bị thương. Cần phải cẩn trọng. Bởi vì chúng ta đang phạm tội nặng nề, ngay cả khi sự việc không diễn ra như chúng ta tưởng tượng, dù chỉ chênh lệch một phần nghìn. Tôi còn nhớ, khi tôi sống trong tu viện tập thể, một vị tu sĩ già, cha Dorofey, đã chiêm bái ngòi trong Mùa Chay. Một anh em, khi thấy vị tu sĩ già đặt những quả bí ngòi vào chảo, vội vàng chia sẻ cảm nhận của mình với tôi: “Cậu đi mà ngắm xem! — anh ấy nói. — Cha Dorofey đang chiêm cá đấy! Nhìn mấy con cá bóng to khỏe này kìa!” — “Không thể nào, — tôi đáp, — làm sao có chuyện cha Dorofey lại chiêm cá bóng trong Mùa Chay được!” — “Có chứ, có chứ! — anh ta khẳng khái. — Tôi đã tận mắt thấy rồi! Nhìn mấy con cá bóng to thế này này!” Còn Lão tu Dorofey đã đến Núi Thánh khi mới là một cậu bé mười lăm tuổi và đôi với các tu sĩ, ngài như người mẹ ruột vậy. Thấy ai trong số các tu sĩ có vấn đề về sức khỏe, ông sẽ nói với người đó: “Nào, con yêu, lại đây, ta muốn kể cho con nghe một bí mật” — rồi cho người bệnh ăn tahini³² trộn với hạt óc chó xay nhuyễn hoặc thứ gì đó khác. Và ông cũng chăm sóc các tu sĩ già theo cách tương tự. Vậy thì sao? Tôi đến gặp Cha Dorotheos và thấy ngài đang chiêm bái ngòi cho bệnh xá của tu viện!

— Thưa Geronda, nếu nghi ngờ về ai đó được xác nhận là đúng thì phải làm sao?

— Nếu một lần suy nghĩ như vậy hóa ra là đúng, thì liệu điều đó có nghĩa là những suy nghĩ tương tự sẽ luôn luôn đúng không? Hơn nữa, làm sao anh biết được: có thể Chúa đã cho phép suy nghĩ đó trở thành sự thật để người mà anh nghi ngờ có thể vượt qua bài kiểm tra về sự khiêm nhường?

Tất nhiên, chính chúng ta cũng cần phải cẩn trọng. Chúng ta không nên cho người khác lý do để đưa ra những kết luận sai lầm. Ví dụ, nếu ai đó nảy sinh suy nghĩ “xấu xa” [không tốt] về bạn, thì nguyên nhân có thể là do sự ác ý của chính họ, hoặc do chính bạn đã tạo cơ hội cho họ nghĩ xấu về bạn. Nhưng nếu ai đó nghĩ xấu về bạn, dù bạn đã cư xử một cách cẩn trọng, thì hãy ngợi khen Đức Chúa Trời và cầu nguyện cho người đó.

Đối thoại với những suy nghĩ

— Thưa Thầy, khi một ý nghĩ kiêu ngạo nảy sinh trong lòng con, con cảm thấy đau khổ.

— Con có đang giữ suy nghĩ đó trong lòng không?

— Vâng.

— Tại sao con lại giữ nó lại? Hãy đóng cửa trước mặt nó. Khi giữ suy nghĩ như vậy trong lòng, con đang làm hại chính mình. Ý nghĩ, giống như một tên trộm, đến với con — con mở cửa cho nó, dẫn nó vào nhà, bắt chuyện với nó, và rồi nó cướp bóc con. Làm sao có thể bắt chuyện với một tên trộm được? Người ta không chỉ tránh nói chuyện với hắn, mà còn khóa cửa thật chặt để hắn không vào được. Được rồi, ngay cả khi bạn không trò chuyện với ý nghĩ đó — vậy thì tại sao bạn lại cho phép nó vào trong? Tôi sẽ đưa ra một ví dụ cho bạn. Giả sử, bạn nảy sinh ý nghĩ rằng bạn có thể trở thành nữ tu viện trưởng. Tôi không nói rằng bạn thực sự có những ý nghĩ như vậy, nhưng tôi đưa ra điều này như một ví dụ. Vậy thì, giả sử ý nghĩ đó xuất hiện trong đầu bạn. Được rồi. Ngay khi nó vừa xuất hiện, hãy nói với chính mình như thế này: “À-à! Tuyệt vời! Bạn muốn trở thành nữ tu viện trưởng à? Vậy thì: trước tiên hãy trở thành nữ tu viện trưởng cho chính bản thân mình.” Nói như vậy, bạn sẽ ngay lập tức chấm dứt cuộc trò chuyện [với ma quỷ]. Chẳng lẽ chúng ta lại đi tranh luận

³² Một loại bột nhào làm từ hạt vừng. — *Chú thích của người dịch.*

với ma quỷ sao? Hãy xem, khi ma quỷ đến cám dỗ Chúa Kitô, Ngài đã nói với nó: “Hãy đi *theo Ta, Satan*.”³³ Nếu Chúa Kitô đã nói với ma quỷ: “Này, hãy đi khỏi đây...,” thì tại sao chúng ta lại phải trò chuyện với nó chứ?

— Thưa Thầy, nếu con trò chuyện với ý nghĩ “xấu” để tìm hiểu nó xuất phát từ đâu, thì có phải là điều xấu không?

— Điều xấu là con không đang trò chuyện với suy nghĩ, như con tưởng, mà là với một con quỷ nhỏ. Khi trò chuyện với nó, con có thể thấy vui vẻ lúc đó, nhưng sau đó con sẽ phải chịu đau khổ. Đừng bao giờ nói chuyện với những suy nghĩ [“xấu xa”] như vậy. Hãy bắt quả lựu đạn [của kẻ thù] ngay khi nó đang bay, và [ngay lập tức] ném nó [trở lại] vào kẻ thù — để hắn phải chết. Có những quả lựu đạn không nổ ngay lập tức, mà phải sau hai đến ba phút mới nổ. Suy nghĩ “xấu xa” cũng giống như những quả lựu đạn đó: nếu bạn xua đuổi nó ngay lập tức, nó sẽ không thể làm hại bạn. Nhưng đôi khi, khi mất cảnh giác, bỏ qua lời cầu nguyện của Chúa Giê-su, bạn sẽ không thể tự vệ được. Ma quỷ, từ bên ngoài, gửi cho bạn một “bức điện.” Khi nhận được “bức điện” này, bạn đọc đi đọc lại nó, tin vào những gì được viết trong đó, rồi cất vào kho lưu trữ. Chính những “hồ sơ” này sẽ bị lật tẩy vào Ngày Phán Xét để buộc tội bạn.

— Thưa Thầy, vậy khi nào việc bị cám dỗ bởi ý nghĩ “xấu” được coi là sa ngã?

— Khi một ý nghĩ xuất hiện, và bạn lập tức xua đuổi nó đi. Đó không phải là sự sa ngã. Nhưng khi nó xuất hiện, và bạn trò chuyện với nó. Đó mới là sự sa ngã. [Hoặc có thể như thế này:] nó đến, bạn chấp nhận nó trong chốc lát, rồi mới xua đuổi. Đó là một nửa sự sa ngã, vì trong trường hợp này bạn cũng đã bị tổn hại: quỷ dữ đã làm ô uế tâm trí bạn. Nghĩa là trong trường hợp sau, bạn chẳng khác nào đang nói với quỷ dữ vừa đến: “Chào buổi chiều, anh khỏe không? Tốt chứ? Mời ngồi, tôi sẽ đãi anh. À?! Vậy anh là quỷ à? Vậy thì đi đi!” Nhưng nếu bạn đã nhận ra đó là quỷ, tại sao lại để hắn vào trong? Và bây giờ bạn đã “đãi” hắn, nên hắn sẽ quay lại.

Sự kết hợp giữa suy nghĩ và hành động

— Thưa Thầy, tại sao trong tu viện, con lại bị bao vây bởi đủ loại ý nghĩ xấu, trong khi ở đời thường thì điều này không xảy ra với con? Phải chăng chính con đã để cho chúng xâm nhập?

— Không đâu, cô bé ngốc ạ! Cứ để chúng đến rồi đi. Chẳng phải những chiếc máy bay bay qua tu viện và phá vỡ sự tĩnh lặng cũng chẳng thèm xin phép cô sao? Những suy nghĩ này cũng vậy thôi. Đừng tuyệt vọng. Những ý nghĩ đó là do ma quỷ gieo rắc vào tâm trí con. Chúng giống như những con chim di cư, khi bay lượn trên cao trông rất đẹp — và con, miệng há hốc, ngắm nhìn chúng say mê. Tuy nhiên, khi những con chim này hạ cánh, làm tổ trong nhà con và ấp nở chim non ở đó, thì lũ chim non đó sẽ làm bẩn cả ngôi nhà của con.

— Vậy tại sao, thưa vị trưởng lão, những suy nghĩ như vậy lại nảy sinh trong đầu con?

— Đó là công việc của ma quỷ. Nhưng trong chính con cũng có một lớp cặn bã mờ ám. Sự thanh tẩy vẫn chưa diễn ra. Tuy nhiên, vì con không chấp nhận những suy nghĩ đó, nên con cũng không phải chịu trách nhiệm. Hãy để lũ chó sủa — cứ để chúng sủa đi. Và đừng ném quá nhiều đá vào chúng. Bởi vì chừng nào con còn ném đá vào chúng, chúng sẽ tiếp tục sủa. Rồi từ những viên đá đó, [các quỷ] sẽ xây cho mình một “tu viện” hay một ngôi nhà — tùy vào lượng vật liệu xây dựng có sẵn... Và sau đó, em sẽ khó lòng phá hủy được những gì chúng đã xây dựng.

— Thưa Thầy, vậy thì khi nào sự gắn bó với những ý nghĩ đó mới nảy sinh?

— Khi con “ngâm” chúng như ngâm kẹo caramel vậy. Hãy cố gắng đừng đắm chìm trong hương vị ngọt ngào của những ý nghĩ ấy, bên ngoài được phủ lớp đường bóng bẩy, nhưng bên trong lại chứa đầy vị đắng độc hại; nếu không thì sau này con sẽ rơi vào tuyệt vọng. Việc những ý nghĩ xấu [chỉ] lướt qua tâm trí con người — không phải là lý do để lo lắng. Bởi vì những ý nghĩ xấu xa không chỉ bám vào các Thiên thần và những người đã đạt đến sự hoàn hảo. Điều đáng lo ngại là khi

³³ Lc 4, 8.

con người dọn dẹp, san bằng một phần trái tim mình và bắt đầu tiếp nhận những “máy bay sói”³⁴ [của Lực lượng Không quân Sói thù địch] — tức là các quỷ dữ. Nếu điều đó bất ngờ xảy ra, cần phải xung tội ngay lập tức, cày xới đường băng hạ cánh của bầy sói và trồng cây ăn quả lên đó — để trái tim lại trở thành vườn địa đàng.

Phần 2.

Về công bằng và bất công

“Ôi, giả như tất cả mọi người đều đối xử bất công với tôi! Tôi nói với các bạn bằng tất cả sự chân thành: niềm vui tinh thần ngọt ngào nhất mà tôi từng trải qua chính là giữa sự bất công”

Chương 1.

Về cách chấp nhận sự bất công

Cần phải có thái độ đúng đắn đối với sự bất công

— Thừa Thầy, khi người ta đối xử bất công với con, lòng con trở nên cay đắng.

— Để trái tim không trở nên cay đắng, đừng bao giờ nghĩ rằng người đối xử bất công với con là người có lỗi, cũng đừng nghĩ xem lỗi của họ lớn đến mức nào, mà hãy suy ngẫm kỹ hơn về việc chính con có lỗi đến mức nào. Hãy nhìn xem: khi mọi người cãi nhau, ai cũng khẳng định rằng chính mình mới là người đúng. Đó là lý do tại sao mọi người luôn ở trong tình trạng bất đồng. Ví dụ, hai người đến đồn cảnh sát và, chỉ tay vào nhau, tranh nhau khẳng định: “Anh ta đã đánh tôi!” Tuy nhiên, không ai trong số họ đề cập đến việc chính họ đã gây ra bao nhiêu tổn thương cho người kia! Chưa kể — mỗi người còn đệ đơn kiện người đã làm tổn thương mình lên tòa án.

Nếu chúng ta suy ngẫm rằng Chúa Kitô đã gánh lấy sự bất công lớn nhất trong tất cả, thì chúng ta sẽ đón nhận sự bất công với niềm vui. Là Thiên Chúa, Ngài vì tình yêu vô biên đã xuống trần gian và tự giam mình trong lòng Đức Mẹ Đồng Trinh suốt chín tháng. Sau đó, Ngài sống trong vô danh suốt ba mươi năm, từ mười lăm đến ba mươi tuổi, làm thợ mộc cho người Do Thái. Các bạn có biết lúc đó dụng cụ làm việc như thế nào không? Thời đó người ta dùng cưa gỗ có răng gỗ. Người ta đưa cho Ngài đủ loại ván và bảo: “Làm cái này, làm cái kia...” Nhưng việc bào những tấm ván đó khó khăn đến mức nào? Hãy thử bào bằng những dụng cụ sắt vụng về mà người ta dùng thay cho dao bào lúc bấy giờ xem! Bạn có biết đó là công việc vất vả đến mức nào không? Và sau đó là ba năm đau khổ. Vì công việc rao giảng, Ngài đã đi bộ chân trần khắp mọi ngõ ngách trên [vùng đất] của họ. Ngài chữa lành cho người bệnh, dùng dao cạo mở mắt cho người mù, nhưng họ vẫn đòi Ngài phải làm phép lạ. Ngài trừ quỷ khỏi những người bị quỷ ám, nhưng những kẻ vô ơn lại gọi chính Ngài là kẻ bị quỷ ám. Có biết bao lời tiên tri và dự báo về Ngài, Ngài đã thực hiện biết bao phép lạ, nhưng dù vậy, cuối cùng Ngài vẫn bị chế giễu và bị đóng đinh trên Thập tự giá.

Vì vậy, những ai chịu đựng sự bất công chính là những con cái được Thiên Chúa yêu thương nhất. Bởi vì khi chịu đựng sự bất công, những người này mang trong lòng mình Đức Kitô, Đấng đã chịu sự bất công. Dù ở nơi lưu đày hay trong nhà tù, họ vẫn vui mừng như thể đang ở Thiên Đàng, vì Thiên Đàng chính là nơi có Đức Kitô.

³⁴ Chơi chữ: từ “volkolyot” (βολκόλυοτ) do Thánh Paissios sáng tạo ra trong tiếng Hy Lạp có âm giống với từ “trực thăng” (έλικόπτερο). — *Chú thích của người dịch.*

— Thưa Thầy, liệu gánh nặng của một người có thể trở nên quá nặng nề đến mức họ không thể gánh vác được không?

— Thiên Chúa không để gánh nặng vượt quá sức lực của chúng ta. Chỉ có những người thiếu sáng suốt mới chất lên vai người khác những gánh nặng quá sức. Thường thì Thiên Chúa Nhân Từ cho phép những người tốt phải trải qua tay những kẻ ác, để họ nhận được phần thưởng trên trời.

— Thưa Thầy, liệu có mối liên hệ nào giữa sự bất mãn và lòng vô ơn không?

— Có. Cũng có thể xảy ra trường hợp này: người khác [khi góp ý với ai đó] là vì lo lắng cho lợi ích của người đó, nhưng người đó lại không hiểu, cảm thấy mình bị đối xử bất công và bày tỏ sự bất mãn. Nếu người đó không tự kiểm soát bản thân, họ hoàn toàn có thể cho rằng mình bị đối xử bất công ngay cả khi họ mắc phải sai lầm nào đó và được yêu cầu phải cẩn thận hơn. Như vậy, họ có thể sa vào sự vô liêm sỉ. Ví dụ, một nữ tu khi phun thuốc cho cây ô liu đã pha quá nhiều thuốc trừ sâu vào dung dịch, khiến lá cây bị cháy xém. Khi bị nhắc nhở, thay vì nhận ra lỗi lầm và nói: “Xin lỗi và xin được ban phước,” cô lại cảm thấy mình bị đối xử bất công và khóc lóc. “Họ đối xử bất công với tôi,” cô ta nghĩ. “Nếu lá cây bị châu chấu ăn mất, họ sẽ chẳng nói một lời nào! Còn bây giờ, khi chính tôi làm hỏng chúng, họ lại la ó ầm ĩ như vậy! Ôi, Chúa Kitô của con, chỉ có Ngài mới hiểu con.” Và thế là cô ta cứ khóc lóc thảm thiết! Một nữ tu như vậy thậm chí còn có thể cảm thấy vui mừng khi nghĩ đến sự báo ứng cho sự “bất công” mà cô ta phải chịu, và cảm tạ Chúa Kitô vì điều đó! Tình trạng như vậy là một sự lầm lạc lớn.

Niềm vui khi chấp nhận sự bất công

— Thưa Thầy, niềm vui mà con cảm nhận khi bị khiển trách vì lỗi lầm nào đó của mình có trong sạch không?

— Hãy xem này, đừng than vãn, mà hãy đón nhận với niềm vui và những lời: “Vinh quang thuộc về Ngài, lạy Chúa, đó chính là điều con cần!” — khi chấp nhận sự khiển trách vì những sai lầm đã phạm phải, con sẽ có được một nửa niềm vui. Nhưng nếu con bị mắng oan, không phải do lỗi của con, và con chấp nhận lời quở trách với lòng tốt, thì niềm vui của con sẽ trọn vẹn. Tôi không khuyến khích bạn tự tìm đến những điều bất công, vì trong trường hợp đó, sự kiêu ngạo sẽ lôi kéo bạn vào con đường kiêu ngạo, nhưng tôi kêu gọi bạn hãy chấp nhận sự bất công khi nó tự đến, và hãy vui mừng vì điều đó.

Có bốn giai đoạn trong cách đối diện với sự bất công. Chẳng hạn, có ai đó đánh bạn một cách bất công. Nếu bạn đang ở giai đoạn đầu tiên, bạn sẽ đánh trả lại. Nếu ở giai đoạn thứ hai, bạn sẽ cảm thấy vô cùng bối rối, nhưng kiềm chế và không nói gì. Ở giai đoạn thứ ba, bạn không còn cảm thấy bối rối nữa, còn ở giai đoạn thứ tư, bạn cảm thấy niềm vui lớn lao và tâm hồn tràn ngập hân hoan. Nếu một người bị buộc tội oan trong một việc gì đó, thì sau khi chứng minh rằng những cáo buộc đó là vô căn cứ, người đó sẽ minh oan cho bản thân và cảm thấy thỏa mãn. Trong trường hợp này, người đó trải nghiệm niềm vui trần thế. Tuy nhiên, khi đối diện với sự bất công bằng thái độ tâm linh, với ý nghĩ thiện lành và không bận tâm đến việc chứng minh sự vô tội của mình, người đó sẽ trải nghiệm niềm vui tâm linh. Nghĩa là trong trường hợp này, người đó có được sự an ủi thiêng liêng và việc ngợi khen Đức Chúa Trời trở thành trạng thái tâm hồn của người ấy. Các bạn có biết linh hồn con người sẽ cảm nhận được niềm vui như thế nào, nếu họ bị đối xử bất công mà không tìm cách biện minh, không đòi hỏi người khác phải nói “tốt lắm” hay “xin lỗi” với mình không? Và niềm vui mà linh hồn ấy đang trải qua lúc này, khi chịu đựng sự bất công, còn lớn hơn cả niềm vui mà nó sẽ cảm nhận được nếu như nó thành công trong việc chứng minh sự vô tội của mình. Những ai đạt đến trạng thái này đều mong muốn cảm ơn người đã làm tổn thương mình, vừa vì niềm vui mà người đó đã ban tặng cho họ trong cuộc sống trần gian, vừa vì niềm vui mà người đó đã mang lại cho họ trong cõi vĩnh hằng. Thật là khác biệt biết bao giữa thế giới tâm linh và thế giới trần tục!

Trong đời sống tâm linh, có một hệ thống đo lường khác. Nếu bạn giữ lại cho mình một thứ gì đó xấu xí hay vô dụng, bạn sẽ cảm thấy rất tuyệt vời. Nếu bạn trao nó cho người khác, bạn sẽ cảm

thấy không thoải mái. Nếu bạn [một cách cam chịu] chấp nhận sự bất công và tha thứ cho người lân cận, thì trong lòng bạn đang đón nhận Đấng Christ – Đấng đã bị đối xử bất công biết bao lần. Khi đó, theo luật [tâm linh] hiện hành, Đấng Christ sẽ “gia hạn thời gian thuê”³⁵ trái tim bạn. Ngài ở lại trong đó và ban cho bạn sự bình an và niềm vui. Ôi, các con yêu quý của ta, hãy thử tự mình trải nghiệm niềm vui này đi! Hãy học cách vui mừng không phải bằng niềm vui trần thế, mà bằng niềm vui thiêng liêng này. Khi các con học được điều đó, mỗi ngày của các con sẽ là Lễ Phục Sinh.

Không có niềm vui nào lớn hơn niềm vui mà bạn cảm nhận khi chấp nhận sự bất công. Ôi, giá như mọi người đều đối xử bất công với tôi! Tôi nói với các bạn bằng tất cả sự chân thành: niềm vui thiêng liêng ngọt ngào nhất mà tôi từng trải qua chính là giữa sự bất công. Các bạn có biết tôi vui mừng thế nào khi ai đó gọi tôi là kẻ bị lừa dối không? “Vinh quang thuộc về Ngài, lạy Chúa,” tôi nói, “vì nhờ những lời đó mà tôi sẽ được phần thưởng. Còn nếu người ta gọi tôi là thánh nhân, thì tôi lại trở thành kẻ mắc nợ.” Trên đời này không có điều gì ngọt ngào hơn sự bất công [mà bạn chấp nhận]!

Một buổi sáng nọ, có ai đó gõ cửa bằng chiếc búa sắt nhỏ bên cạnh cổng phòng tu của tôi. Lúc đó vẫn còn quá sớm để tiếp khách. Tôi nhìn ra cửa sổ và thấy một chàng trai trẻ với khuôn mặt rạng ngời. Tôi nhận ra rằng, nếu ân sủng của Chúa “bộc lộ” anh ta như vậy, thì chắc hẳn anh ta đã trải qua một điều gì đó thuộc linh từ chính kinh nghiệm của mình. Vì vậy, dù lúc đó tôi có những việc khẩn cấp cần giải quyết, tôi vẫn gác lại, mở cửa cho cậu, dẫn cậu vào phòng, mang nước cho cậu và, khi nhận ra trong cậu ẩn chứa điều gì đó thuộc linh, tôi bắt đầu nhẹ nhàng hỏi han về cuộc đời cậu. “Cậu làm nghề gì vậy, chàng trai?” — tôi hỏi cậu. “Công việc gì chứ, thưa Cha,” anh ta đáp. “Thật ra tôi lớn lên trong nhà tù. Bây giờ tôi hai mươi sáu tuổi, và phần lớn cuộc đời tôi đã trải qua ở đó.” — “Anh đã làm gì mà lại phải vào tù vậy?” — tôi hỏi, và anh ta đã mở lòng chia sẻ với tôi. “Từ thuở nhỏ,” cậu bắt đầu câu chuyện, “tôi đã cảm thấy rất xót xa khi nhìn thấy những người bất hạnh. Tôi biết tên từng người đang chịu khổ và lâm vào cảnh túng thiếu — không chỉ trong giáo xứ của chúng tôi, mà còn ở những nơi khác nữa. Linh mục và trưởng giáo xứ của chúng tôi cứ liên tục quyên góp tiền, rồi chi tiêu vào việc xây dựng các tòa nhà, hội trường, tu sửa nhà thờ và những việc tương tự, trong khi những gia đình nghèo khó, thiếu thốn lại hoàn toàn bị bỏ rơi. Tôi không dám phán xét liệu có thực sự cần thiết phải xây dựng tất cả những công trình đó hay không, nhưng tôi chỉ muốn nói rằng tôi đã chứng kiến rất nhiều người khốn khó. Chính lúc đó, tôi bắt đầu lén lấy tiền quyên góp. Tôi không lấy hết, mà chỉ lấy số tiền cần thiết. Với số tiền ăn cắp được, tôi mua thực phẩm, các vật dụng [cần thiết] khác nhau và để chúng trước cửa nhà những người nghèo. Ngay sau đó, vì không muốn một người vô tội bị bắt giữ vì nghi ngờ trộm cắp, tôi đến đồn cảnh sát và nói: “Tôi đã lấy trộm tiền từ nhà thờ và tiêu hết rồi.” Tôi không nói thêm gì nữa. Họ đánh đập tôi, gọi tôi là “đồ vô lại” và “kẻ trộm”, nhưng tôi vẫn im lặng. Sau đó, tôi bị tống vào tù. Tình trạng này kéo dài suốt vài năm. Thành phố chúng tôi có ba mươi nghìn dân, tất cả họ đều nghe nói về tôi và không gọi tôi bằng cái tên nào khác ngoài “đồ vô lại” và “kẻ trộm”. Còn tôi thì im lặng và cảm thấy vui sướng. Có lần tôi đã ngồi tù suốt ba năm liền. Đôi khi tôi bị bắt chỉ vì nghi ngờ ăn cắp — dù tôi vô tội — và khi bắt được tên tội phạm thực sự, họ mới thả tôi ra. Còn nếu không tìm ra kẻ phạm tội mà tôi không hề gây ra, tôi phải ngồi tù suốt thời gian án phạt dành cho tên trộm đó. Vì vậy, thưa cha, con đã nói với cha rằng con đã dành phần lớn cuộc đời mình trong các nhà tù.”

Sau khi lắng nghe câu chuyện của cậu ấy một cách chăm chú, tôi nói: “Nghe này, cậu bé. Dù tất cả những gì cậu kể với tôi thoát nhìn có vẻ hay ho, nhưng thực ra chẳng có gì tốt đẹp cả. Đừng làm thế nữa. Tôi sẽ cho cậu một lời khuyên. Cậu có nghe theo lời khuyên của tôi không?” — “Con sẽ nghe theo, thưa cha,” — cậu ta đáp. “Cậu cần phải rời khỏi thành phố quê hương của mình,” tôi nói. “Hãy đến một nơi mà không ai biết cậu — thành phố nọ. Tôi sẽ lo liệu để cậu gặp gỡ những người tốt bụng ở đó. Hãy bắt đầu làm việc và giúp đỡ những người khốn khó trong khả năng của

³⁵ Theo luật thuê nhà, những người thuê nhà để ở và hoạt động nghề nghiệp có quyền gia hạn hợp đồng sau khi thời hạn trước đó hết hiệu lực.

mình, chia sẻ với họ miếng bánh mì cuối cùng, vì điều đó có giá trị lớn hơn [so với những gì con đã làm cho đến nay]. Nhưng ngay cả khi một người không có gì để cho người nghèo và lòng anh ta đau xót vì điều đó, thì anh ta vẫn đang ban phát lòng từ bi cao quý nhất. Người ấy ban bố lòng từ bi bằng chính máu của trái tim mình. Bởi vì nếu một người ban bố lòng từ bi từ những gì mình có, thì lúc đó người ấy cũng cảm thấy niềm vui; còn nếu người ấy không có gì để cho, thì người ấy lại cảm thấy đau đớn trong lòng.” Sau khi nghe tôi nói, chàng trai hứa sẽ tuân theo lời khuyên của tôi và ra về với tâm trạng hân hoan.

Đã bảy tháng trôi qua. Một ngày nọ, tôi nhận được một lá thư từ nhà tù Coridallu.³⁶ Mở phong bì ra, tôi đọc được những dòng sau: “Cha ơi, chắc hẳn cha sẽ ngạc nhiên khi thấy rằng, sau bao lời khuyên và lời hứa mà cha đã dành cho con, con lại viết thư cho cha từ nhà tù. Nhưng cha hãy biết rằng lần này con đang thụ án một bản án mà con đã từng thụ án trước đây. Đã xảy ra một sai sót nào đó trong quá trình xét xử. Tạ ơn Chúa vì giữa loài người không có công lý: bởi nếu nó tồn tại, thì đó sẽ là sự bất công đối với những người tu hành, những người sẽ mất đi phần thưởng trên trời.” Sau khi đọc những lời cuối cùng, tôi vô cùng kinh ngạc trước chàng trai trẻ này, người đã dấn thân vào đời sống thiêng liêng một cách nồng nhiệt đến vậy và thấu hiểu sâu sắc ý nghĩa thâm sâu nhất của cuộc sống nói chung. Một tên trộm vì Chúa Kitô! Anh ta mang Chúa Kitô trong lòng. Anh ta không thể kìm nén được niềm vui mà mình đang trải qua. Anh ta đang trải qua sự điên rồ thiêng liêng, niềm vui lễ hội!

— Thừa Thầy, niềm vui này có phải xuất phát từ việc mọi người đã làm nhục anh ta không?

— Niềm vui ấy xuất phát từ việc ngài phải chịu đựng sự bất công. Anh ta là một người thế tục — không đọc cả các Cuộc đời các Thánh lẫn các tác phẩm của các Thánh Phụ, và mặc dù anh ta bị đánh đập một cách oan ức, bị tống vào tù, mặc dù trong thành phố người ta coi anh ta là kẻ du côn, kẻ vô lại và tên trộm, mặc dù anh ta bị sỉ nhục và làm nhục, — bất chấp tất cả những điều đó, anh ta không bao giờ biện minh cho mình và đối diện với mọi chuyện một cách vô cùng thánh thiện! Một chàng trai trẻ — nhưng anh ta không lo lắng về việc làm thế nào để phục hồi danh tiếng của mình, mà chỉ quan tâm đến việc làm thế nào để giúp đỡ người khác. Những tên trộm lớn, thực sự thường không bị tống vào tù dù chỉ một lần, nhưng người bất hạnh này đã bị giam hai lần vì cùng một vụ trộm. Và đã bao nhiêu lần anh ta bị tống vào tù oan — cho đến khi thủ phạm thực sự được tìm ra! Tuy nhiên, niềm vui mà anh ta cảm nhận được thì ngay cả tất cả cư dân của thành phố đó — gộp lại — cũng không thể sánh bằng. Ba mươi nghìn niềm vui của họ cũng không thể sánh bằng một niềm vui như của anh ta.

Đó là lý do tại sao tôi nói rằng người có đời sống tâm linh không có nỗi buồn. Khi tình yêu trong con người ngày càng dồi dào và trái tim anh ta được sưởi ấm bởi sự chăm sóc thiêng liêng, thì nỗi buồn không còn chỗ đứng trong anh ta nữa. Mọi người gây ra đau đớn và khổ sở cho người như vậy, nhưng tình yêu vĩ đại của anh ta dành cho Chúa Kitô đã chiến thắng tất cả.

Chấp nhận sự bất công — một việc mang lại lợi ích

— Thừa Thầy, đôi khi có một chị em nào đó vu khống tôi, và tôi không thể chịu đựng điều đó [như lẽ ra phải thế] nên lòng tôi trở nên lạnh nhạt với chị ấy.

— Chờ một chút! Giáo Hội dạy chúng ta điều gì? Phải hành động thế nào trong những trường hợp như vậy? Và bản thân con sẽ được lợi ích lớn hơn trong trường hợp nào? Được rồi, giả sử sự việc thực sự diễn ra như con nói — tức là con không có lỗi. Vậy thì sao: nếu con bị đối xử bất công, con sẽ thu được lợi ích. Còn người chị em kia, người vì muốn tự bào chữa mà vu khống em, sau này sẽ cảm thấy cắn rứt lương tâm, sẽ ăn năn và đối xử với em bằng tình yêu thương nhiều hơn. Như vậy, từ việc em bị đối xử bất công, không chỉ có một điều tốt lành mà là hai hoặc ba điều cùng lúc. Nhờ đó, em được trao cơ hội thuận lợi để trở nên giàu có và từ một cô gái Rô-ma rách rưới trở thành

³⁶ Một trong những nhà tù trung tâm của Hy Lạp. — *Chủ thích của người dịch.*

một quý cô cao quý. Vậy tại sao em lại muốn tiếp tục sống như người Rô-ma [làm kẻ ăn xin], trong khi Chúa đã ban cho em cơ hội để trở nên giàu có và chia sẻ sự giàu có của mình với người khác?

— Còn suy nghĩ của tôi lại khẳng định rằng tôi nên hỏi chị ấy xem chị ấy đã hiểu sai hành vi của tôi như thế nào và vu khống tôi ra sao...

— Tất nhiên rồi, làm sao một kẻ lang thang lại có thể chịu đựng được khi thấy con có một số “kho tàng tinh thần”? Hẳn ép con phải biện minh, để qua đó con xua đuổi Chúa Kitô ra khỏi lòng mình.

— Thừa Cha, nhưng dù sao con cũng mong rằng đôi khi người ta sẽ tha thứ cho những lỗi lầm của con.

— Con muốn được bào chữa sao? Được rồi, giả sử người ta bào chữa cho con. Từ đó, con thu được lợi ích tâm linh hay phải chịu tổn thất tâm linh?

— Tôi chịu thiệt hại.

— Vậy nếu con có một cửa hàng, con muốn gì — thu được lợi nhuận hay phải chịu lỗ?

— Kiểm lời.

— Vậy thì thế này: nếu chúng ta không muốn chịu tổn thất về những thứ vật chất, phù du, thì chúng ta càng phải cố gắng hơn bao nhiêu để không chịu tổn thất về mặt tinh thần! Những người thế tục theo đuổi lợi ích vật chất và không để tuột mất nó — vậy thì liệu có đúng không khi những người tinh thần lại coi thường lợi ích tinh thần? Nhưng những người trần tục thì còn đỡ: khi phung phí tiền bạc, họ chỉ tiêu hao tài sản vật chất của mình, trong khi chúng ta, nếu không chịu đựng sự bất công đối với bản thân, lại để tuột mất trạng thái tinh thần, thiên đàng của mình. Toàn bộ trạng thái đó, chúng ta đang tiêu hao ngay tại đây — trên trần gian. Vậy tại sao chúng ta lại đổi cái thuộc về thiên đàng lấy cái thuộc về trần gian? Hơn nữa, những người thế tục khôn khéo đang chìm trong sự vô minh về mặt tâm linh, trong khi chúng ta thì không hề xa lạ với ý nghĩa [tâm linh] [của cuộc đời mình]. Chúng ta trở thành tu sĩ để đạt được những điều thuộc về thiên đàng, nhưng hóa ra, khi hướng tới một mục tiêu, chúng ta lại đang tiến tới một mục tiêu hoàn toàn khác. Nếu một người thế tục bị thương, bị đánh đập hoặc đơn giản là bị đuổi đi một cách bất công, thì đối với họ, điều đó thật đáng cay. Tuy nhiên, chúng ta [các tu sĩ] phải tự mình hướng tới tất cả những điều đó, chúng ta phải chịu đựng tất cả vì tình yêu dành cho Chúa Kitô. Chúng ta phải hướng tới việc chấp nhận sự sỉ nhục, khinh miệt, những lời xúc phạm — bởi vì chúng mang lại lợi ích cho linh hồn chúng ta. Người có gia đình thường tìm cách tự bào chữa cho mình, bởi vì họ có những lo toan trong cuộc sống. Bởi họ lo lắng về việc bản thân và những đứa con bất hạnh của họ sẽ sống ra sao, nếu chẳng hạn họ mất danh tiếng hoặc phá sản. Vì vậy, những người thế tục có những tình tiết giảm nhẹ tội lỗi, trong khi chúng ta thì không có những tình tiết như vậy.

Khi chúng ta bị đối xử bất công, thì khi chấp nhận sự bất công đó, thực chất chúng ta đang nhận lấy ân huệ. Ví dụ, tôi bị vu khống và bị giam giữ một cách oan ức. Vậy thì sao? Thứ nhất, vì tôi không phạm tội gì cả, nên lương tâm tôi thanh thản. Thứ hai, phần thưởng trên trời đang chờ đợi tôi. Làm sao có thể ban cho tôi ân huệ nào lớn hơn thế? Tôi không than vãn, mà ngợi khen Đức Chúa Trời: “Làm sao tôi có thể cảm tạ Ngài, Đức Chúa Trời của tôi, vì tôi đã không phạm tội này? Bởi vì nếu tôi thực sự phạm tội đó, thì tôi sẽ không thể chịu đựng được sự cắn rứt lương tâm.” Đối với những ai suy nghĩ như vậy, nhà tù trở thành Thiên đàng. Hoặc một ví dụ khác: có ai đó đã đánh tôi một cách bất công. “Ngợi khen Ngài, lạy Chúa! — tôi nói. — Có lẽ bằng cách này, con sẽ chuộc được một trong những tội lỗi của mình, vì trước đây con cũng từng giơ tay đánh người lân cận.” Hoặc có người mắng chửi con một cách bất công, và con cảm tạ: “Ngợi khen Chúa! Con chấp nhận điều này vì tình yêu của Ngài, nhờ đó Ngài đã chịu đựng những lời mắng chửi và sỉ nhục vì con.”

Đóng góp vào kho báu trên trời

— Thừa Thầy, con cảm thấy buồn vì người khác không có ấn tượng tốt về con.

— Thật tốt là con đã nói với mẹ điều này! Kể từ hôm nay, mẹ sẽ cầu nguyện để người khác đừng bao giờ có ấn tượng tốt về con, bởi vì ấn tượng tốt của người khác, con yêu ạ, không có lợi gì cho con cả. Chúa, trong sự quan phòng của Ngài đối với chúng ta, cho phép người ta đối xử bất công với chúng ta, xúc phạm chúng ta để chúng ta có thể chuộc lại một số tội lỗi của mình hoặc tích lũy một số vốn [tinh thần] cho cuộc sống tương lai. Nhưng tôi không thể hiểu nổi: các con muốn một cuộc sống tâm linh như thế nào? Các con vẫn chưa hiểu lợi ích tâm linh của mình nằm ở đâu, các con muốn tiêu hết toàn bộ vốn [tâm linh] của mình ngay tại đây — mà lại không để lại gì cho Nước Trời cả. Tại sao con lại hiểu mọi chuyện theo cách như vậy? Con đang đọc những cuốn sách nào? Con có đọc “Evergetinos”³⁷ không? Chẳng phải trong đó đã viết rõ con phải hành động như thế nào sao? Còn Phúc Âm thì con có đọc không? Hãy nhớ đọc mỗi ngày nhé.

— Thưa Thầy, khi tôi làm một việc thiện nào đó, tôi lại buồn bã nếu việc đó không được người khác công nhận.

— Nghe này, nhưng con muốn sự công nhận nào: từ Chúa Kitô hay từ con người? Làm sao con có thể nhận được lợi ích nào lớn hơn sự công nhận của Chúa Kitô? Và lợi ích gì khi mọi người chú ý đến con? Nếu mọi người công nhận việc thiện con đã làm ngay từ bây giờ, thì sau này, trong cuộc sống vĩnh cửu, con sẽ nghe thấy: “*Ngài đã nhận lấy những việc lành của người...*”³⁸ Chúng ta nên vui mừng vì người khác không công nhận công lao của chúng ta và không ban cho chúng ta phần thưởng [theo cách con người], bởi vì Đức Chúa Trời sẽ ghi nhận những công lao [chưa được đền đáp theo cách con người] này và ban cho chúng ta phần thưởng đời đời. Vì có sự đền đáp thiêng liêng, chúng ta hãy cố gắng đóng góp một chút — dù chỉ là nhỏ nhoi — vào quỹ tiết kiệm của Đức Chúa Trời. Chúng ta phải xem sự bất công đối với bản thân như một ân sủng lớn lao, bởi vì nhờ sự bất công đó, một khoản tiền nhất định sẽ được chuyển vào tài khoản [tinh thần] của chúng ta — dưới hình thức ân sủng trên trời.

— Thưa Thầy, nếu một người [vui vẻ] chấp nhận sự bất công đối với bản thân, nhưng không phải vì nghĩ đến Ngày Phán Xét sắp tới, mà chỉ đơn giản vì cho rằng như vậy là tốt hơn, thì liệu người đó có hành xử đúng đắn không?

— Vậy thì suy nghĩ rằng “như vậy tốt hơn” chẳng phải cuối cùng cũng sẽ dẫn người đó đến suy nghĩ về Ngày Phán Xét sắp tới sao? Chỉ cần người đó cân trọng đừng hành xử như vậy chỉ để trở thành “một người tốt đơn thuần,” bởi vì người châu Âu thường làm như vậy.³⁹ Cần phải suy ngẫm rằng bạn là hình ảnh của Thiên Chúa và trong mọi việc, bạn phải giống như Đấng Tạo Hóa của mình. Nếu chính suy nghĩ này thúc đẩy con người hành động, thì người đó đang đi đúng hướng. Ngược lại, người đó sẽ có nguy cơ sa vào chủ nghĩa nhân văn của người châu Âu.⁴⁰

Sự giả vờ thánh thiện

— Thưa Thầy, trên Núi Thánh có bao nhiêu ẩn sĩ?⁴¹

³⁷ “Evergetinos” — tuyển tập có hệ thống các bài giảng khổ hạnh của các vị thánh tổ, được biên soạn vào khoảng thế kỷ XI bởi Pavlos, người sáng lập và tu viện trưởng tu viện “Evergetis” ở Constantinople, và lần đầu tiên được xuất bản vào cuối thế kỷ XVIII bởi Thánh Nikodimos của Svatogorets.

³⁸ Lc 16, 25.

³⁹ Khi nói về người châu Âu, vị Thánh Tông không có ý hạ thấp các dân tộc Tây Âu, mà mong muốn bảo vệ chúng ta khỏi tinh thần duy lý đang thống trị ở các nước này.

⁴⁰ Chủ nghĩa nhân văn — một trào lưu văn hóa lấy con người tự chủ — tức là tách rời khỏi Thiên Chúa và Giáo Hội — làm trung tâm; đã phát triển ở phương Tây trong thời kỳ hậu Trung Cổ.

⁴¹ Một lần vào năm 1950, khi Vị Lão Sư Paissios lần đầu tiên đến Núi Athos Thánh và đang tìm con đường mòn dẫn từ Kavsokeleia đến tu viện Thánh Anna, ngài đã gặp một vị ẩn sĩ, khuôn mặt của người ấy toát lên ánh sáng. “Trông ông khoảng bảy mươi tuổi, và qua trang phục của ông, có thể thấy rằng ông không có bất kỳ mối liên hệ nào với con người... Mọi thứ đều cho thấy rằng trước mặt tôi là một vị thánh.” Khi Lão sư Paissios hỏi vị ẩn sĩ rằng ông sống ở đâu, ông ấy trả lời: “Ở đây” — và chỉ về đỉnh Núi Thánh. Sau đó, các vị trưởng lão có kinh nghiệm đã xác nhận với Cha Paissios rằng có mười hai vị ẩn sĩ đang sống trong sự vô danh trên đỉnh Athos. Xem: *Trưởng lão Paissios. Các vị cha trên Núi Thánh và những câu chuyện về Núi Thánh*. Tu viện Thánh Ba Ngôi Sergeev, 2001. Tr. 45-47.

— Tôi không biết. Người ta nói là vậy.⁴² Trong những năm gần đây, việc tìm một nơi yên tĩnh, vắng lặng để tu hành đã trở nên rất khó khăn. Vì vậy, khi trên Núi Thánh vẫn còn tồn tại các tu viện sống riêng rẽ,⁴³ một số vị tu sĩ đã tìm ra cách tu hành khác. Chẳng hạn, ban đầu họ tu hành ở đâu đó khác, nhưng đến một lúc nào đó, họ lại nói: “Không, ở đây tôi thấy không hợp ý mình lắm. Thôi thì tôi sẽ đi làm việc ở một tu viện tự túc nào đó và tiết kiệm chút tiền.” Những người xung quanh tin rằng điều đó thực sự đúng. Vị tu sĩ ấy chuyển sang tu viện tự túc, làm việc ở đó ba đến bốn tháng, rồi đòi tăng lương đáng kể. Và khi yêu cầu tăng lương đó bị từ chối, ông ta nói: “Thôi được rồi, làm việc như thế này không có lợi cho tôi. Tôi sẽ ra đi.” Ông ta mang theo một ít bánh mì khô, rời khỏi tu viện, ẩn náu trong một hang động nào đó và dần thân vào những việc tu hành. Còn những người ở lại tu viện thì nghĩ rằng ông đã tìm được việc làm ở đâu đó khác. Khi người ta hỏi các tu sĩ trong tu viện này: “Thế nào, ở đây có vị tu sĩ tên là... không?” — họ trả lời: “Có, có người đó, nhưng ông ta thật là khó tính! Đến đây chỉ để tích góp tiền. Còn đòi tăng lương nữa! Nghĩ mà xem: một tu sĩ lại đòi tăng lương! Thật là một tu sĩ kiêu gì vậy?” Và vị tu sĩ khổ hạnh ấy, nhờ đó, đã thu được lợi ích kép — cả từ việc tu hành khổ hạnh của mình lẫn từ những lời buộc tội của họ. Thậm chí từ bọn trộm cắp cũng vậy: bởi vì bọn trộm, nghe tin rằng ông có tiền, đã đến hang động của ông, đánh đập ông, nhưng chẳng tìm thấy gì cả.

— Thưa Thầy, nhưng nếu chị ấy ẩn mình, thì làm sao con có thể noi gương đức hạnh của chị ấy được?

— Theo con, chị ấy có phải là người ngu ngốc đến mức không biết che giấu bản thân không? Các thánh nhân thực hiện những việc làm vĩ đại không phải để đạt được đức hạnh, mà là để che giấu đức hạnh đó. Con có biết những người thánh ngốc đã làm gì vì Chúa Kitô không? Trước tiên, họ tránh xa sự giả hình của thế gian này và bước vào lãnh vực chân lý Phúc Âm. Nhưng điều đó vẫn chưa đủ với họ, và họ tiến xa hơn nữa — đến sự giả hình thánh thiện vì tình yêu Chúa Kitô. Sau đó, họ không còn bận tâm đến những gì người ta làm với họ, cũng như những gì người ta nói về họ. Tuy nhiên, điều này đòi hỏi sự khiêm nhường vĩ đại. Và hãy xem: nếu nói điều gì đó khó nghe với một người thế gian, họ sẽ giận dữ; nếu không khen ngợi họ về điều gì đó, họ sẽ buồn bã, trong khi những người thánh thiện vì Chúa Kitô lại vui mừng khi người ta có những suy nghĩ sai lệch về họ.

Ngày xưa, có những tu sĩ thậm chí còn giả vờ bị quỷ ám, với mong muốn che giấu đức hạnh của mình và làm hồng ân tượng tốt đẹp mà người khác dành cho họ. Khi sống tại Tu viện Philotheos⁴⁴ vào thời kỳ tu viện này còn áp dụng chế độ sống tách biệt, tôi đã gặp ở đó một tu sĩ, người trước đây từng tu hành tại sa mạc Vigla.⁴⁵ Nhận ra rằng các vị tu sĩ ở đó đã đoán được những hành động khổ hạnh và sự tiến bộ tâm linh của mình, ông đã xin phép vị linh hướng của mình rời khỏi đó. “Thôi rồi, lại nữa rồi!” — ông nói khi ra đi. — Tôi đã chán ngấy mấy miếng bánh mì khô mốc meo này rồi. Tôi sẽ đến một tu viện tự túc nào đó: ở đó tôi sẽ được ăn thịt và sống như một con người bình thường! Tôi có phải là thằng ngốc đâu mà còn ở lại đây?” Thế là anh ta chuyển sang tu viện Filofeevskaya và giả vờ bị quỷ ám. Các anh em đồng tu của anh ta,⁴⁶ khi nghe tin anh ta đã trở thành “người bị quỷ ám,” bắt đầu bàn tán với nhau: “Thật đáng thương cho anh chàng tội nghiệp — anh ta đã bị quỷ ám. Nhưng mà cũng phải thôi: chuyện này vốn đã được dự đoán trước rồi. Anh ta bỏ trốn khỏi đây: vì những miếng bánh mì khô mốc, các anh thấy đấy, đã làm anh ta chán ngấy rồi! Chuyển sang tu viện tự túc — anh ta thèm ăn thịt!” Còn “người bị quỷ ám” thì sao? Thì là thế này: anh ta đã sống tại tu viện Philotheos hơn hai mươi lăm năm và suốt những năm tháng đó, anh ta không tự nấu ăn cho mình và cũng không đi ngủ. Để chống lại cơn buồn ngủ, ông lang thang suốt đêm với chiếc

⁴² Được trình bày vào tháng 11 năm 1988.

⁴³ Tu viện độc lập (tự túc) — đối lập với tu viện cộng đồng (kinoviya). Đây là tu viện không có vị tu viện trưởng và được quản lý bởi các vị giám sát viên. Các tu sĩ tại các tu viện độc lập tuân theo lịch trình sinh hoạt tu hành cá nhân, không có bữa ăn chung và nhận tiền thù lao từ tu viện để thực hiện các nhiệm vụ tu hành. Tu viện độc lập cuối cùng trên Núi Athos đã được chuyển đổi thành tu viện cộng đồng vào năm 1992.

⁴⁴ Trong giai đoạn 1956–1958,

⁴⁵ Vigla — một vùng núi hoang vắng ở phía đông nam bán đảo Athos.

⁴⁶ Anh em đồng tu — các tu sĩ đã được cùng một vị trưởng lão truyền giới tu sĩ.

đèn pin dọc theo các hành lang của tu viện. Khi kiệt sức tột độ, vị tu sĩ dừng lại và tựa lưng vào tường một lát, nhưng ngay khi cơn buồn ngủ bắt đầu lấn át, ông liền bật dậy và thì thầm đọc lời cầu nguyện của Chúa Giêsu: “Lạy Chúa Giêsu Kitô...” Sau đó, ông tiếp tục cầu nguyện thầm lặng — không nói to, nhưng đôi khi lời cầu nguyện vô tình tuôn ra khỏi miệng ông và những người khác có thể nghe thấy. Khi gặp các tu sĩ khác, vị tu sĩ khổ hạnh ấy xin: “Hãy cầu nguyện, hãy cầu nguyện để tà thần ra khỏi tôi.” Một lần nọ, một tu sĩ trẻ mười lăm tuổi nói với tôi về ông ấy: “Thôi đi, thằng bị quỷ ám đó.” — “Đừng nói thế,” tôi nhắc nhở cậu ta. “Người này đã tích lũy được không ít đức hạnh và chỉ đang giả vờ bị quỷ ám thôi.” Sau đó, tu sĩ trẻ này đối xử với vị tu sĩ khổ hạnh với lòng kính trọng. Và khi vị tu sĩ đó qua đời, người ta phát hiện ông đang cầm trên tay một tờ giấy ghi danh sách các tu sĩ trong tu viện. Bên cạnh tên của mỗi tu sĩ, [người giả vờ tốt bụng] đã ghi một biệt danh nào đó. Ông làm điều đó để ngay cả sau khi qua đời, vẫn làm hỏng đi — dù chỉ là một chút — ý nghĩ tốt đẹp mà người khác có thể có về ông. Sau đó, thi hài của ông tỏa ra hương thơm. Thấy chưa: ông muốn che giấu bản thân, nhưng ân sủng của Chúa đã vạch trần ông trước mặt người khác.

Vì vậy, chúng ta không nên đưa ra kết luận về một người dựa trên những gì nhìn thấy được — bởi vì chúng ta không thể phân biệt được những gì người đó đang che giấu bên trong.

Chương 2. **Về việc tự bào chữa** **đầy ân sủng của Chúa ra khỏi chúng ta**

Việc tự bào chữa cản trở sự tiến bộ thiêng liêng

— Thừa Thầy, ý nghĩa của câu nói “trong Kinh Thánh không có sự tự biện minh” là gì?

— Ý là, về một khía cạnh nào đó, việc tự bào chữa không có lý do chính đáng.

— Còn con đây, thưa Thầy, khi con tự bào chữa, thì sau này con mới nhận ra rằng việc tự bào chữa không xứng đáng với một tu sĩ.

— Không chỉ là không xứng đáng — việc tự bào chữa không có liên quan gì đến đời sống thiêng liêng cả. Cần phải hiểu rằng, khi tự bào chữa cho mình, tôi đang ở trong trạng thái giả dối. Tôi cắt đứt mối liên hệ với Thiên Chúa và tự tước đoạt ân sủng thiêng liêng. Bởi vì ân sủng thiêng liêng không đến với người đang ở trong trạng thái giả dối. Kể từ lúc con người biện minh cho những điều không thể biện minh, họ tách biệt, cô lập bản thân khỏi Thiên Chúa. Khoảng trống giữa con người và Thiên Chúa được lấp đầy bởi chất cách điện, như thể là [cao su] thiêng liêng. Liệu dòng điện có thể đi qua cao su được không? Không, không thể, vì nó không thấm điện. Cũng vậy, đối với ân sủng thiêng liêng, không có chất cách ly nào mạnh hơn việc tự bào chữa. Khi tự bào chữa cho bản thân, bạn như đang xây một bức tường ngăn cách bạn với Thiên Chúa, và như vậy, bạn cắt đứt mọi liên hệ với Ngài.

— Thừa Thầy, Thầy thường nói: “Chúng ta hãy cố gắng, ít nhất là đừng để mình rơi xuống dưới điểm chuẩn tâm linh?” Điểm chuẩn tâm linh đó là gì?

— Điểm chuẩn tâm linh là sự thừa nhận khiêm nhường về lỗi lầm của mình, cũng như từ chối tự bào chữa, ít nhất là khi người ta chỉ ra lỗi lầm của bạn và bạn nhận thức được lỗi lầm đó. Còn việc không tự bào chữa khi bị buộc tội về điều mà bạn không có lỗi — đó đã là điểm 5 cộng rồi. Ai tự bào chữa cho mình thì không những không thành công, mà còn không có sự bình an nội tâm. Chúa sẽ không trừng phạt chúng ta vì một sai lầm nào đó mà chúng ta đã phạm phải, nhưng bản thân chúng ta cũng không nên tự bào chữa cho sai lầm đó và coi đó là điều tự nhiên.

— Còn nếu tôi bị nhắc nhở vì một sơ suất nào đó, nhưng tôi không thể hiểu rõ mức độ lỗi lầm của mình đến đâu, liệu có nên hỏi rõ về điều này để lần sau cẩn thận hơn không? Hay vẫn nên im lặng?

— Nếu, khi chỉ có năm phần trăm lỗi, mà bạn tự trách mình đến hai mươi lăm phần trăm, thì chẳng phải bạn vẫn còn “thặng dư” sao? Hãy tự trách mình dư ra một chút, để không bị hờ. Đó chính là việc tu dưỡng tâm linh mà bạn phải thực hiện: tìm kiếm sai lầm của bản thân và bắt quả tang chính mình tại “hiện trường vụ án”. Nếu không, bạn sẽ sợ phải từ bỏ cái “tôi” của mình, tìm cách bào chữa cho nó, nhưng lại không có được sự bình an nội tâm.

— Thừa Thầy, liệu người nào, do thói quen tự bào chữa, sau đó nhận ra lỗi lầm của mình và tự trách móc bản thân, có được lợi ích gì không?

— Ít nhất thì người đó cũng tích lũy được kinh nghiệm. Nếu người đó sử dụng kinh nghiệm này một cách đúng đắn, thì điều đó sẽ mang lại lợi ích cho họ. Và nếu Đức Chúa Trời phán: “Vì người này đã nhận ra lỗi lầm của mình và ăn năn, nên cần phải ban cho người ấy điều gì đó,” thì người đó sẽ nhận được một “khoản trợ cấp” nào đó, nhưng từ một quỹ [tâm linh] khác — quỹ của sự ăn năn.

Nguyên nhân khiến con người tự bào chữa cho bản thân chính là lòng ích kỷ của họ

— Thừa Thầy, nếu con không tìm thấy lý do bào chữa cho hành động của người khác, có nghĩa là con có trái tim tàn nhẫn không?

— Con không tìm được lý do bào chữa cho người khác mà lại tìm cho chính mình ư? Nhưng như vậy thì chẳng bao lâu nữa, chính Chúa Kitô cũng sẽ không tìm được lý do bào chữa cho con. Nếu một người hành xử với lòng ác độc, thì trái tim người ấy có thể trong chớp mắt trở nên cứng như đá. Còn nếu người ấy hành xử với tình yêu thương, trái tim có thể trong chớp mắt trở nên vô cùng dịu dàng. Hãy rèn luyện cho mình một trái tim như người mẹ! Một người mẹ cư xử như thế nào: bà ấy tha thứ mọi điều [cho con cái] và đôi khi giả vờ như không để ý [đến những trò nghịch ngợm của chúng].

Người thực hành tu dưỡng tâm linh đúng đắn sẽ tìm ra những tình tiết giảm nhẹ tội lỗi cho tất cả mọi người, bao biện cho tất cả, trong khi bản thân họ không bao giờ tìm kiếm lý do bào chữa — ngay cả khi họ đúng. Họ luôn tự nhận mình có lỗi, vì họ nghĩ rằng mình đã không tận dụng những cơ hội thuận lợi được ban tặng. Ví dụ, nếu người như vậy thấy ai đó đang trộm cắp, thì họ sẽ nghĩ rằng bản thân mình cũng sẽ trộm cắp nhiều hơn nữa nếu đã lạc lối. “Chúa đã giúp tôi,” người như vậy nói, “nhưng tôi lại gán những ân huệ của Ngài cho chính mình. Đó là hành vi trộm cắp lớn hơn cả những gì người lân cận tôi làm: sự khác biệt duy nhất là hành vi trộm cắp của anh ta lộ liễu, còn của tôi thì vẫn ẩn giấu.” Như vậy, người đó tự lên án bản thân một cách nghiêm khắc nhưng lại phán xét người lân cận với thái độ khoan dung. Hoặc, khi nhìn thấy ở người lân cận một khuyết điểm nào đó — dù lớn hay nhỏ — người ấy lại bào chữa cho họ, bằng cách gán cho họ những ý định tốt đẹp. Người ấy nghĩ rằng bản thân mình cũng có nhiều khuyết điểm mà người khác có thể nhận ra. Thật vậy, nếu tự soi xét kỹ, ta có thể tìm thấy vô số khuyết điểm trong chính mình! Khi đó, việc bao che cho người khác sẽ trở nên rất dễ dàng. Chúng ta đã gây ra biết bao rắc rối! *“Xin Chúa đừng nhớ đến tội lỗi thời trẻ và sự thiếu hiểu biết của con.”*⁴⁷

— Thừa Thầy, có những lúc người ta xin tôi giúp đỡ, tôi sẵn lòng giúp, nhưng vì vội vàng nên làm hỏng một chút gì đó, và sau đó, khi bị nhắc nhở, tôi lại cố gắng biện minh cho mình...

— Nếu, với mong muốn làm việc thiện, con đã làm hỏng một chút gì đó, thì con cần [khiêm nhường] chấp nhận lời nhắc nhở về sai sót đã phạm phải — để được nhận phần thưởng trọn vẹn. Ma quỷ rất xảo quyệt. Hẳn am hiểu nghề nghiệp của mình một cách vô song. Vậy thì — há chẳng phải hẳn đang tận dụng kinh nghiệm lâu năm của mình sao? Chính hẳn xúi giục bạn tìm cách bào chữa, để bạn mất đi lợi ích từ việc thiện mà bạn đã làm. Nếu bạn thấy một người, đang mồ hôi nhễ nhại,

⁴⁷ Thi thiên 24, 7.

vác trên vai một gánh nặng nào đó, và bạn muốn gánh nó lên vai mình để người ấy bớt vất vả, thì có thể nói đó là điều tự nhiên. Bạn thấy người ấy đang gánh chịu gánh nặng đó, và vì lòng nhân ái, bạn vội vàng giúp đỡ người ấy. Tuy nhiên, việc gánh vác nổi đau do sự bất công mà ai đó gây ra — lại có giá trị lớn lao hơn nhiều. Nếu chúng ta bị chỉ trích và ngay lập tức bắt đầu biện minh cho bản thân, điều đó chứng tỏ rằng sự khôn ngoan trần tục vẫn còn tồn tại mạnh mẽ trong chúng ta.

— Thưa Thầy, vậy nguyên nhân của việc tự bào chữa là gì?

— Đó là do lòng ích kỷ. Việc tự bào chữa là một sự sa ngã, nó xua đuổi ân sủng của Đức Chúa Trời. Con người không chỉ không được tự bào chữa, mà còn phải yêu mến sự bất công đang xảy ra đối với mình. Rốt cuộc, chính sự tự bào chữa đã đuổi chúng ta ra khỏi Thiên Đàng, phải không? Chẳng phải đó chính là sự sa ngã của A-đam sao? Khi Đức Chúa Trời hỏi A-đam: “Có phải con đã ăn trái cây từ cây mà Ta đã cấm con ăn không?” — A-đam không nói: “Vâng, lạy Chúa, con đã phạm tội,” mà lại bắt đầu biện minh: “Người vợ mà Ngài đã ban cho con đã đưa cho con trái cây từ cây đó, và con đã ăn.” Như vậy, anh ta chẳng khác nào nói với Đức Chúa Trời: “Đó là lỗi của Ngài, vì chính Ngài đã tạo ra Ê-va.” Nhưng liệu A-đam có bắt buộc phải vâng lời Ê-va trong vấn đề này không? Chúa cũng hỏi Ê-va câu hỏi tương tự, nhưng cô ấy cũng bắt đầu biện minh: “Con rắn đã dụ dỗ con.”⁴⁸ Nếu A-đam nói: “Con đã phạm tội, con đã sai lầm, lạy Chúa,” nếu Ê-va cũng thừa nhận lỗi lầm của mình, thì mọi chuyện sẽ lại trở về đúng vị trí của nó. Nhưng không: cả hai đều tranh nhau biện minh cho bản thân.

— Thưa Đức Cha, nếu một người không hiểu rằng việc tự bào chữa là một điều ác lớn đến mức nào, thì lỗi đó thuộc về ai?

— Ai là người có lỗi? Chính bản thân người đó. Khi không ngừng tự bào chữa và cho rằng người khác không hiểu mình, rằng mọi người xung quanh đều bất công, còn bản thân mình là người chịu khổ vô tội và là nạn nhân bất hạnh, con người sẽ trở nên mất lý trí, không còn kiểm soát được bản thân. Và thử nghĩ xem, đôi khi sau khi gây ra sự bất công và phạm lỗi với người khác, người đó lại nói: “Tất nhiên, tôi có thể chịu đựng sự bất công này, nhưng tôi không muốn khiến người khác sa vào tội lỗi!” Nghĩa là anh ta cố gắng tự bào chữa cho mình với lý do là xuất phát từ lòng yêu thương, để người mà anh ta cho là đã làm tổn thương mình sẽ tỉnh ngộ và không sa vào tội lỗi! Hoặc anh ta bắt đầu đưa ra cả đồng lời giải thích, để “kẻ làm tổn thương” anh ta không sa vào tội lỗi vì vô tình hiểu lầm anh ta. Các bạn thấy ma quỷ đang thực hiện công việc tinh vi đến mức nào chưa?

Ai tự bào chữa thì không thể nhận được sự giúp đỡ thuộc linh

Tôi nhận thấy rằng ngày nay tất cả mọi người — từ trẻ đến già — đều biện minh cho mọi việc bằng một ý nghĩ ma quỷ nào đó. Ma quỷ diễn giải mọi thứ theo cách của nó, và do đó, những người này lạc khỏi thực tại. Sự diễn giải theo kiểu ma quỷ — đó chính là sự tự biện minh.

— Thưa Thầy, tại sao một số người lại luôn phản đối bất kỳ lời nào được nói với họ?

— Ôi, trò chuyện với một người đã quen với việc tự bào chữa cho mình thật là một chuyện kinh khủng! Điều đó chẳng khác gì nói chuyện với một kẻ bị quỷ ám. Xin Chúa tha thứ cho tôi, nhưng những ai tự bào chữa cho mình thì chính ma quỷ là “người hướng dẫn” của họ. Đó là những con người đang chịu đựng nỗi đau đớn tột cùng, họ không có sự bình an trong lòng. Họ đã biến việc tự bào chữa thành “triết lý” của riêng mình. Tức là, giống như tên trộm thức trắng cả đêm để nghĩ cách ăn cắp thứ gì đó, những người này liên tục nghĩ ra cách để biện minh cho những sai lầm của mình. Người khác thì suy ngẫm xem làm sao để khiêm nhường hay làm một việc thiện nào đó, còn họ lại nghĩ ra điều hoàn toàn ngược lại — cách để biện minh cho những điều không thể biện minh được. Những người này trở thành những luật sư thực thụ! Không thể thuyết phục họ thay đổi quan điểm — điều đó chẳng khác gì cố gắng thuyết phục chính ma quỷ. Các bạn biết tôi đã vất vả thế nào với một người như vậy không! “Những gì cậu đang làm hoàn toàn không thể chấp nhận được,” tôi khuyên nhủ anh ta. “Cậu cần chú ý đến một số điều, cậu đã hoàn toàn mất kiểm soát rồi, cậu nên làm

⁴⁸ Xem Sáng Thế Ký 3, 11–13.

thế này thế kia...” Tuy nhiên, anh ta lại tìm ra lý do bào chữa cho từng lời tôi nói, và cuối cuộc trò chuyện còn tuyên bố: “Anh vẫn chưa nói rõ tôi cần phải làm gì cả!” — “Ôi trời ơi,” tôi lúng túng, “vậy thì chúng ta đã bàn luận về chuyện gì suốt thời gian dài như vậy?” Chúng ta đang nói về những sai lầm của cậu, về việc cậu đã đi sai hướng, nhưng cậu lại không ngừng biện minh cho bản thân. Trong ba giờ chúng ta trò chuyện, cậu đã làm tớ kiệt sức! Làm tớ bức điên lên! Chẳng phải tớ đã nói cậu cần phải làm gì rồi sao?” Chính là thế này: anh đưa ra những ví dụ phù hợp cho người đó, giải thích rằng việc đối xử với mọi thứ theo cách của anh ta chính là sự ích kỷ quỷ quyệt, cảnh báo rằng anh ta đang chịu ảnh hưởng của ma quỷ và nếu không thay đổi thì sẽ diệt vong — thế mà sau tất cả những điều đó, anh ta lại tuyên bố rằng anh vẫn chưa nói rõ anh ta cần phải làm gì! Thật đấy, làm sao mà không nổi điên được chứ? Nếu một người chẳng quan tâm đến bất cứ điều gì, thì trong những trường hợp như vậy, họ sẽ không bức bối. Dù có chuyện gì xảy ra, đối với họ, tất cả chỉ là những chuyện vặt vãnh trong cuộc sống.

Tuy nhiên, nếu bạn không thờ ơ, thì trong những tình huống như vậy, bạn sẽ bùng nổ mất. Thật ra, những người không quan tâm đến bất cứ điều gì mới là những người hạnh phúc.

— Tuy nhiên, thưa ngài, chính ngài cũng không bao giờ muốn giữ thái độ thờ ơ trong bất kỳ hoàn cảnh nào...

— Anh em ơi, người thờ ơ, ít nhất, cũng không lãng phí sức lực của mình một cách vô ích. Chịu đựng đau khổ là có ý nghĩa vì người đang đau khổ. Nhưng ở đây thì: anh kiệt sức vì anh ta, nói với anh ta biết bao điều, mà cuối cùng anh ta lại tuyên bố: “Anh không nói cho tôi biết phải làm gì” — và biện minh cho điều không thể biện minh được. Như vậy, anh ta biến từ con người thành quỷ dữ! Thật đáng sợ làm sao! Nếu anh ta chỉ cần suy nghĩ một chút về những nỗ lực mà bạn đã bỏ ra để giúp anh ta, thì anh ta cũng sẽ thay đổi dù chỉ một chút. Tôi còn chưa nói đến việc anh ta cảm nhận được nỗi đau mà bạn đang chịu đựng vì anh ta. Nhưng làm sao anh ta có thể nhìn thấy bạn đang đau khổ, nhìn thấy bạn đang vật lộn, đang dần vật, mà lại nhắm mắt làm ngơ trước tất cả những điều đó!

— Thưa Cha, nếu Cha nói với một người đang biện minh cho hành động ngang ngược nào đó của mình rằng đó là sự tự bào chữa, mà người đó, vì muốn chứng minh rằng đó không phải là tự bào chữa, nên tiếp tục biện minh cho bản thân, thì liệu người đó có cơ hội để sửa đổi không?

— Làm sao người đó có thể sửa đổi được chứ? Người ấy hiểu rằng mình đã phạm sai lầm, bởi vì đang phải chịu đựng sự dần vật, nhưng vì lòng ích kỷ mà không muốn thừa nhận điều đó. Điều này thật đáng sợ!

— Đúng, nhưng đồng thời anh ta lại tuyên bố: “Cậu từ chối giúp tớ. Tớ xin cậu giúp đỡ, nhưng cậu thậm chí còn không muốn mời tớ đến để trò chuyện. Cậu đối xử với tớ bằng sự khinh miệt.”

— Vậy thì sao — tình trạng như thế cũng bắt nguồn từ sự ích kỷ. Bằng cách đó, anh ta như thể đang nói với bạn: “Không phải tôi, mà là bạn mới là người có lỗi khiến mọi chuyện của tôi trở nên tồi tệ như vậy!” Đúng vậy, một người như thế thậm chí còn đi đến mức đó. Hãy để anh ta yên: đừng lãng phí thời gian cho anh ta, vì bạn sẽ không thể giúp được anh ta đâu. Cả cha giải tội lẫn — nếu người đó sống trong tu viện — vị tu viện trưởng hay nữ tu viện trưởng đều không chịu trách nhiệm về người như vậy. Đó không phải là sự ích kỷ của con người, mà là sự ích kỷ của ma quỷ. Người mắc phải sự ích kỷ của con người là người, dù chưa khiếm nhường đến mức có thể nói “xin lỗi,” nhưng cũng sẽ không tự bào chữa cho mình. Nhưng người nào, khi phạm tội, lại tự bào chữa cho mình, thì đang biến trái tim mình thành nơi trú ngụ của ma quỷ. Nếu người đó không đề bẹp cái “tôi” của mình, thì sẽ phạm phải ngày càng nhiều sai lầm hơn, và sự ích kỷ của chính anh ta sẽ đè bẹp anh ta một cách vô ích. Nếu một người không nhận thức được sự tự bào chữa là điều xấu xa như thế nào, thì người đó có những tình tiết giảm nhẹ tội lỗi. Tuy nhiên, nếu người đó đã biết điều này — dù là tự mình hay qua lời người khác — thì người đó không còn tình tiết giảm nhẹ tội lỗi nào nữa.

Khi muốn giúp đỡ một người đã quen với việc tự bào chữa, hãy hết sức cẩn trọng. Bởi vì, nếu người đó tự bào chữa, điều đó có nghĩa là họ có nhiều tính ích kỷ, và do đó đôi khi điều sau đây xảy ra: bạn nói với họ rằng họ đã hành động sai, nhưng họ, để bảo vệ sự “hoàn hảo” của mình và chứng

minh [rằng chính bạn mới là người sai], bắt đầu chồng chất lời dối trá lên lời dối trá và tự bào chữa lên tự bào chữa. Trong trường hợp này, chính bạn – người đã chỉ ra cho anh ta rằng anh ta sai – lại trở thành nguyên nhân khiến người này trở nên ích kỷ và dối trá hơn trước đây. Khi thấy anh ta tiếp tục biện minh, hãy ngừng giải thích bất cứ điều gì với anh ta, nhưng hãy cầu nguyện để Chúa soi sáng cho anh ta.

Nếu bạn không tự bào chữa cho mình, Chúa sẽ minh oan cho bạn

— Thừa Cha, thường thì khi bị ai đó chỉ trích, tôi nghĩ rằng mình cần phải giải thích gì đó, nên tôi bắt đầu: “Vâng, đúng là như vậy, nhưng tôi không biết liệu có phải quý vị đã hiểu lầm...”

— Sao anh lại cứ dùng những từ như “tuy nhiên” và “hay là” thế?⁴⁹ Cái “hay là” đó chẳng có... ý nghĩa gì cả! Và nó làm mọi thứ trở nên méo mó. Nếu ai đó góp ý với anh, hãy nói: “Xin lỗi. Nhờ những lời cầu nguyện của anh, trong tương lai tôi sẽ cẩn trọng hơn.”

— Thừa Thầy, nếu ai đó nhìn thấy tôi làm hành động này hay hành động kia rồi đưa ra kết luận sai lầm, thì có cần phải giải thích điều gì đã thúc đẩy tôi hành động như vậy chứ không phải theo cách khác không?

— Nếu con có sức mạnh thiêng liêng, tức là sự khiêm nhường, thì hãy thừa nhận lỗi lầm của mình và đừng giải thích gì cả. Hãy để Chúa minh oan cho con. Nếu con không tự nói ra, thì sau này Chúa sẽ nói thay cho con. Hãy xem, khi các anh em bán Giô-sép làm nô lệ,⁵⁰ ông ấy đã không nói [với các thương gia Is-ma-ên] rằng: “Tôi là anh em của họ, chứ không phải nô lệ. Cha tôi yêu thương tôi hơn tất cả các con của Ngài.” Anh ta không nói một lời nào, nhưng sau đó Đức Chúa Trời đã phán lời Ngài và lập anh ta làm vua.⁵¹ Vậy bạn nghĩ sao — Đức Chúa Trời sẽ không cho [mọi người biết sự thật] sao? Nếu Đức Chúa Trời, vì lợi ích của bạn, tiết lộ sự thật cho mọi người, thì đó là điều tốt. Tuy nhiên, nếu Ngài không tiết lộ, điều đó cũng là vì lợi ích của bạn. Khi ai đó đối xử bất công với bạn, hãy nghĩ rằng họ làm vậy không phải vì ác ý, mà chỉ đơn giản là vì họ nhìn nhận mọi việc theo cách đó. Nếu người đó không có lòng ác, thì sau một thời gian, Chúa sẽ cho họ biết sự thật. Và khi đó, người đó sẽ nhận ra rằng mình đã đối xử bất công với bạn, và sẽ ăn năn. Chúa chỉ không cho người ta biết sự thật trong trường hợp người đó có lòng ác, bởi vì “đài phát thanh” của Chúa hoạt động trên tần số của sự khiêm nhường và tình yêu.

— Thừa Thầy, liệu có thể yêu cầu người đó giải thích sau khi xảy ra một sự hiểu lầm nào đó giữa anh và họ không?

— Ý nghĩ của con [về người đó] có bị sai lệch không?

— Không.

— Nếu suy nghĩ của con không bị sai lệch, thì cũng không cần thiết phải để người đó giải thích gì với con. Còn nếu suy nghĩ của con đã bị sai lệch, thì nghe một vài lời giải thích cũng không tệ, để nó không bị sai lệch thêm nữa.

— Thừa Thầy, nhưng nếu giải thích không phải để biện minh cho mình, mà chỉ đơn giản là chia sẻ quan điểm của mình về một sự việc nào đó, về điều gì đã thúc đẩy mình hành động như thế này hay thế kia thì sao?

— Điều đó cũng chẳng có ích gì. Tốt hơn là nên nói “xin lỗi” và tránh giải thích, trừ khi người ta yêu cầu bạn giải thích. Khi đó, hãy khiêm tốn kể lại mọi chuyện đã diễn ra như thế nào.

— Thừa Thầy, trong những trường hợp nào thì việc giải thích là cần thiết?

— Chúng ta cần thiết trong những trường hợp liên quan đến sự hiểu lầm ảnh hưởng đến người khác. Lúc đó, người ta có nghĩa vụ phải giải thích để phân nào khắc phục tình hình. Ngoài ra, đôi khi một người quá nhạy cảm, có phần ích kỷ, và nếu không giải thích, điều đó có thể gây tổn thương

⁴⁹ Vị Lão già có một trò chơi chữ: “Tò „ἀλλά δέν ἔχει ἀλάτι καί ὄλα τὰ ἀλλοιώνει“.” — *Chú thích của người dịch*

⁵⁰ Xem Sáng Thế Ký 37, 20 và các câu tiếp theo.

⁵¹ Xem Sáng Thế Ký 41, 41.

cho họ. Trong trường hợp đó, tốt hơn hết là họ nên giải thích điều gì đã thúc đẩy họ thực hiện hành động này hay hành động kia.

— Thỉnh thoảng, thưa ngài, chúng con không thể phân biệt được giữa việc tự bào chữa và việc giải thích.

— Việc tự bào chữa không mang lại sự bình an cho tâm hồn, trong khi lời giải thích lại mang lại sự bình an và thanh thản cho tâm hồn.

Ai tự kiểm điểm bản thân một cách đúng đắn thì sẽ không tự bào chữa cho mình

— Thưa Thầy, tại sao, dù cảm nhận và hiểu rõ sự yếu đuối [tinh thần] của mình, con vẫn tự bào chữa?

— Con tự bào chữa chính là vì con chưa thực sự cảm nhận được sự yếu đuối của mình. Nếu con cảm nhận được, con sẽ không tự bào chữa. Bởi vì chúng ta, những kẻ ích kỷ, không muốn trải qua khó khăn, không thích lao động, thường muốn trở nên giàu có [về mặt tâm linh] mà không cần phải nhấc một ngón tay. Ít nhất, chúng ta cũng nên thừa nhận rằng, khi đối xử với mọi thứ theo cách như vậy, chúng ta đang khập khiễng cả hai chân về mặt tinh thần. Khi đã thừa nhận điều này, chúng ta nên khiêm nhường chấp nhận. Nhưng đâu có chuyện đó! Trong trường hợp của chúng ta, chẳng có chút dấu hiệu nào của sự nỗ lực hay sự thừa nhận sự yếu đuối của bản thân.

— Liệu một người đang tự nhận thức, đang tự khám phá bản thân có thể tự bào chữa cho mình không?

— Ai tự tìm hiểu bản thân một cách đúng đắn thì sẽ không tự bào chữa cho mình. Hãy nhìn xem: có những người thông minh, dù có trí tuệ vượt trội, cuối cùng lại làm những điều ngu ngốc kinh khủng. Đó là vì trong đó lẫn lộn mong muốn được sống thoải mái hơn. “Làm sao để sống thoải mái hơn nhỉ,” người đó suy nghĩ, “làm sao để bản thân mình cảm thấy tốt hơn.”

— Thưa Thầy, còn người tự bào chữa cho bản thân thì có thấy được những vấp ngã của mình trong đời sống tâm linh không?

— Ma quỷ lừa dối người như vậy trong mọi việc, bắt kẻ họ làm gì, và người đó tìm ra lý do bào chữa cho tất cả: sự ngang bướng, sự cứng đầu, sự ích kỷ, sự dối trá của chính mình.

— Còn nếu người như vậy tự đánh giá bản thân, như nhìn vào gương, bằng cách chiêm ngưỡng các tác phẩm của các Thánh Tò và đặc biệt là Kinh Thánh, thì điều đó chẳng phải sẽ giúp ích cho họ sao?

— Đối với người suy nghĩ đúng đắn và có đời sống thiêng liêng, Kinh Thánh và các tác phẩm của các Thánh Phụ sẽ giải quyết mọi khó khăn. Người ấy hiểu rõ ràng và sáng tỏ ý nghĩa của những gì được ghi chép. Tuy nhiên, nếu một người không tu tập đời sống thiêng liêng và linh hồn chưa được thanh tẩy, thì ngay cả Kinh Thánh cũng không thể giúp được người ấy, bởi vì người ấy sẽ hiểu sai lệch hoàn toàn những gì mình đọc. Tốt hơn hết là người đó nên chia sẻ những suy nghĩ của mình với vị linh hướng và không nên tự mình giải thích ý nghĩa của những gì đã đọc. Chẳng hạn, khi đọc Cựu Ước, người đó có thể hiểu sai ý nghĩa của những gì đã đọc theo tinh thần xảo trá và bị lây nhiễm [bệnh tật tâm linh]. Tôi nhận thấy rằng một số người chọn lọc một số nội dung từ những gì họ đọc trong các sách tâm linh, rồi giải thích chúng theo cách có lợi cho bản thân. Nguyên nhân không phải là do họ thiếu trí tuệ hay hiểu sai ý nghĩa của những gì đã đọc. Không, họ đưa ra cách giải thích riêng cho những gì đã đọc nhằm biện minh cho bản thân. Thật là một chuyện đáng sợ! Đồng thời, những lời khuyên và chỉ dẫn tâm linh mà họ nghe được từ người khác, theo như tôi đã nhận thấy, những người này cũng hiếm khi tiếp nhận một cách đúng đắn. Ví dụ, khi muốn thu hút sự chú ý của họ vào điều gì đó, tôi kể cho họ nghe một câu chuyện nào đó. Tôi muốn nhấn mạnh một điều [hoàn toàn cụ thể], nhưng họ lại ngắt lời câu chuyện tôi đang kể để tìm kiếm trong đó một điều hoàn toàn khác, bám vào “điều khác” đó và biện minh cho một trong những khuyết điểm hay sai lầm của mình. Nghĩa là họ làm tất cả những điều này chỉ để tìm lý do biện minh cho những đam mê của mình. Khi tôi kể cho họ nghe về một người nào đó đã rơi vào tình trạng thảm hại vì sự bất cẩn của mình, sau khi nghe

xong câu chuyện, họ không suy ngẫm về điều đó, mà lại nói: “À, nếu đã có những người rơi vào tình trạng khủng khiếp như vậy, thì chúng ta quả thực là hoàn hảo không tì vết.” Bằng cách đó, họ tự bào chữa cho bản thân. Đúng vậy, nếu nói về điều gì đi chăng nữa, thì quỷ dữ cũng sẽ tìm ra vô số lý do để tự bào chữa.

Việc tự bào chữa không mang lại sự bình an cho tâm hồn

Linh hồn của người tự bào chữa cho mình không tìm thấy sự bình an. Người như vậy bị tước đoạt sự an ủi. Bản thân anh ta bào chữa cho cái “tôi” của mình, nhưng liệu cái “tôi” đó có bào chữa cho chính anh ta không? Cái “tôi” của anh ta, lương tâm của anh ta không tìm thấy lời bào chữa nào cho anh ta, và vì thế linh hồn không có sự bình an. Điều này chứng tỏ rằng anh ta có lỗi. Thật là khôn ngoan biết bao khi Đức Chúa Trời đã sắp đặt mọi sự! Ngài đã ban cho con người lương tâm. Thật là một điều đáng sợ! Bằng sự tàn nhẫn, xảo quyệt, nịnh hót, con người có thể đạt được điều mình muốn, nhưng đồng thời sẽ bị tước đoạt sự bình an trong tâm hồn. Còn nếu con người tuân theo lương tâm, thì ngay cả khi không có sự giúp đỡ từ bên ngoài, họ cũng có thể tự nhận ra rằng mình đã lạc lối.

Kiên nhẫn chịu đựng sự bất công một cách thanh thản cũng giống như nhận được sự giàu có về tinh thần, mang lại niềm vui. Còn khi tự bào chữa cho bản thân, con người dường như đang phung phí một phần nào đó của sự giàu có ấy — và không cảm nhận được niềm vui. Tôi muốn nói rằng, trong trường hợp sau, con người không có được sự bình an tâm linh mà họ lẽ ra có được nếu không tự bào chữa cho mình. Huống chi là những ai tự bào chữa cho mình, trong khi thực tế họ lại thực sự có lỗi! Người như vậy đang tự rước cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời xuống đầu mình. Bởi vì, xét cho cùng, họ đang chiếm đoạt những gì không thuộc về mình. Họ được ban cho sự giàu có, nhưng lại phung phí nó một cách vô ích. Làm sao linh hồn của người phung phí sự giàu có lại có thể có được sự bình an?

Kẻ tự bào chữa chính là kẻ tự làm mù quáng bản thân. [Sau đó] ma quỷ sẽ tìm ra lý do bào chữa cho hắn, ngay cả khi người đó phạm tội giết người. “Sao người lại chịu đựng hắn lâu đến thế?” — ma quỷ nói. — Đáng lẽ ngươi phải giết hắn từ lâu rồi!” Và người như vậy thậm chí có thể muốn nhận phần thưởng từ Chúa Kitô cho những năm tháng mà hắn đã “chịu đựng”! Ngươi hiểu không? Đúng vậy, chuyện có thể đi xa đến mức đó!

— Thừa Thầy, nhưng nếu người tự bào chữa cho mình đang phải chịu đau khổ, thì tại sao anh ta lại không muốn [ngừng tự bào chữa để] chấm dứt những cơn đau vật lý đang hành hạ mình?

— Bởi vì việc tự bào chữa là một thói quen. Để cắt đứt thói quen đó, cần phải có ý chí kiên định. Người như vậy cần phải học cách không chỉ ngừng tự bào chữa, mà còn phải giữ được lập trường tâm linh đúng đắn. Bởi vì nếu một người, dù không biện minh ra tiếng, nhưng trong lòng vẫn ôm giữ niềm tin rằng mình đã bị đối xử bất công, thì tình hình sẽ còn tồi tệ hơn, bởi lẽ nếu người đó nói ra điều gì để biện minh cho bản thân, người ta sẽ phản bác lại, và nhờ đó người đó có thể nhận ra bản thân và thoát khỏi lầm tưởng. Ngược lại, người đó có thể không nói gì ra ngoài, nhưng trong lòng lại nghĩ: “Sự thật đứng về phía tôi, nhưng tôi im lặng vì tôi cao thượng hơn điều đó.” Như vậy, người đó vẫn chìm đắm trong ảo tưởng.

Hãy gánh vác gánh nặng [của tội lỗi người khác]

— Thừa Cha, hôm qua Cha đã nói rằng kiên nhẫn là một chuyện, còn khoan dung lại là chuyện khác. Ý Cha là gì?

— Kiên nhẫn không có nghĩa là đối xử với ai đó bằng sự khoan dung. Khi khẳng định rằng tôi có sự khoan dung đối với một người nào đó, tôi đang ngầm nói: “Tình trạng của anh ta rất tồi tệ, còn tôi thì tốt, và tôi đối xử với anh ta bằng sự khoan dung.” Sự kiên nhẫn thực sự nằm ở chỗ cảm thấy mình có phần lỗi lầm đối với hoàn cảnh mà người lân cận đang phải chịu, và cảm thông với họ.

Trong thái độ đối xử như vậy với người lân cận có rất nhiều sự khiêm nhường và tình yêu thương. Trong trường hợp này, tôi đón nhận ân sủng của Thiên Chúa, còn người lân cận của tôi nhận được sự giúp đỡ. Ví dụ, khi nhìn thấy một người què, điếc hoặc nghiện ma túy, tôi phải suy nghĩ như thế này: “Nếu tôi là người đã tiến bộ về mặt tâm linh, thì tôi sẽ khẩn cầu Chúa, và Ngài sẽ chữa lành cho người bất hạnh này.” Bởi vì Chúa Kitô đã phán: “Ta sẽ ban cho các con quyền năng để làm những phép lạ lớn lao hơn cả những gì Ta đã làm.”⁵² Từ những suy ngẫm như vậy, lòng xót thương và tình yêu dành cho người lân cận sẽ nảy sinh. Còn nếu tôi nói: “Ồ, tôi có thể giúp gì cho anh ta chứ: anh ta tàn tật thì vẫn là tàn tật; được rồi, tôi sẽ ngồi với anh ta một chút — biết đâu tôi sẽ nhận được và phần thưởng vì việc làm tốt,” thì tôi đang “nhượng bộ” với người lân cận, đối xử với anh ta “bằng sự khoan dung” và tự bào chữa cho mình rằng mình đã hoàn thành bổn phận.

— Thưa Thầy, liệu việc hoàn toàn nhận lấy lỗi lầm của người khác về mình có phải lúc nào cũng hữu ích không?

— Đúng vậy, nếu con có thể gánh vác gánh nặng này, thì lợi ích thu được sẽ không nhỏ. Hãy tự trách mình về mọi điều. Hãy nhận lấy tội lỗi của người lân cận, gánh vác nó lên vai mình và cầu xin Chúa Kitô ban cho con sức mạnh để gánh vác nó. Và khi gánh lấy gánh nặng nặng nề hơn cả lỗi lầm thực sự của chính mình (dù cho có thể người hoàn toàn vô tội, nhưng người vẫn tìm cách chứng minh với bản thân rằng lỗi lầm đó vẫn tồn tại), người sẽ không bao giờ quy công lao cho sức mạnh của chính mình khi gánh vác tội lỗi của người khác. [Điều đó có nghĩa là] bạn sẽ không kiêu ngạo và có thể nhận được ân sủng dồi dào của Thiên Chúa. Tuy nhiên, bạn cần thận trọng đánh giá sức lực của mình và tự hỏi: liệu bạn có thể gánh vác một gánh nặng lớn hơn không? Bởi vì nếu bạn cố quá sức, bạn sẽ bị thoát vị, hoặc bị đau lưng...

— Vậy trong trường hợp này, “bị thoát vị” và “bị chấn thương cột sống” có nghĩa là gì?

— Chẳng hạn, nếu con gánh lấy tội lỗi của người khác, mà gánh nặng đó vượt quá sức lực của con và con lại không đưa ra bất kỳ lời giải thích nào, thì sau đó con sẽ bắt đầu than vãn, bực bội, lên án...

— Tuy nhiên, nếu tôi đưa ra lời giải thích nào đó, chẳng phải đó là tự bào chữa cho bản thân sao?

— Vậy thì hãy cố gắng giải thích [chỉ] những điều mà sức lực của bạn không đủ để gánh vác. Những điều mà sức lực của bạn đủ để gánh vác, hãy để nguyên mà không cần giải thích. Ví dụ, nếu một người nhạy cảm, người đó cần cố gắng không gánh vác những gánh nặng [tinh thần] vượt quá sức lực của mình. Người như vậy không nên tự cho mình là người mạnh mẽ. Người đó cần tự thử thách bản thân và chấp nhận những lời buộc tội bất công một cách tỉnh táo — phù hợp với mức độ [tinh thần] mà họ có thể gánh vác được; nếu không, kẻ thù sẽ lợi dụng sự nhạy cảm quá mức của họ để đẩy người đó vào tuyệt vọng và khiến họ trở nên vô dụng.

— Thưa Thầy, đôi khi con không những không tìm thấy sức mạnh trong mình để chịu đựng sự bất công, mà còn đổ trách nhiệm về sự sa ngã của chính mình lên vai người khác.

— Con không những không muốn vì tình yêu mà gánh vác gánh nặng của người lân cận, mà còn muốn chất gánh nặng của chính mình lên vai họ. Và không chỉ lên vai người khỏe mạnh, mà cả lên vai người yếu đuối nữa! Con cần phải rèn luyện lòng can đảm thiêng liêng để có thể tự mình gánh vác toàn bộ trách nhiệm về tội lỗi của mình. Và càng tăng thêm gánh nặng [thiên liêng] của mình bằng cách nhận lấy những lỗi lầm của người khác, thì Đức Chúa Trời Tốt Lành sẽ càng làm nhẹ bớt gánh nặng của chúng ta — và chúng ta sẽ được trải nghiệm niềm vui thiêng liêng.

Nếu một người khỏe mạnh, vì tình yêu thương người lân cận — người không có sức để vác những vật nặng — mà vác lên vai hai bao xi măng, thì điều đó không đáng kể bằng việc gánh lấy gánh nặng tội lỗi của người khác, “hấp thụ” tội lỗi đó vào chính mình — cho dù mọi người có nghĩ

⁵² So sánh với Giăng 14, 12.

rằng chính bạn mới là người thực sự đã phạm tội. Đó là một đức hạnh lớn lao, một sự khiêm nhường vĩ đại.

Có lần, một tu sĩ tập sự tại một tu viện cộng đồng trên núi Athos đã nói năng thô lỗ với người phụ trách nghi thức,⁵³ người này đồng thời cũng là một linh mục tu sĩ. Người phụ trách nghi thức, với mong muốn giúp đỡ tu sĩ tập sự đang đọc kinh trong thánh lễ, đã tiến lại gần và chỉ cho anh ta biết bài thánh ca nào cần đọc trước tiên. Nhưng anh ta đã hoàn toàn mất bình tĩnh và sau thánh lễ, trong cơn giận dữ, đã khóa mình trong phòng tu. Sau khi tự kiểm điểm bản thân, người phụ trách nghi thức đã tự nhận lỗi và bắt đầu day dứt, suy ngẫm rằng chính mình là người có lỗi khiến vị tu sĩ trẻ đó đã trả lời mình một cách thô lỗ. Thực sự bị dẫn dắt bởi lương tâm, anh ta không tìm cách bào chữa cho hành vi của mình bằng lý do rằng [anh ta có nghĩa vụ phải chỉ dẫn cho tu sĩ tập sự biết phải đọc gì, bởi vì], với tư cách là người phụ trách nghi thức, anh ta phải chịu trách nhiệm về những gì diễn ra trong nhà thờ. Thay vào đó, anh ta tự nhủ: “Chính tôi là người có lỗi khiến anh em rơi vào trạng thái bất an.” Và thế là ông đến phòng của tu sĩ tập sự để cúi đầu xin lỗi và cầu xin sự tha thứ, nhưng người đó đã khóa cửa từ bên trong và không mở ra. Lúc đó, vị tu sĩ ngồi xuống ngay trước cửa phòng anh ta. Ông ngồi như vậy từ sáng sớm cho đến ba giờ chiều. Khi tiếng chuông báo giờ lễ chiều vang lên, người tu sĩ tập sự buộc phải mở cửa và bước ra. Vị tu sĩ già quỳ xuống, cúi đầu chào anh ta và nói: “Xin tha thứ cho tôi, anh em ơi, lỗi là tại tôi.” Đó chính là cách ân sủng của Chúa đến.

Chương 3. **Về công lý của Thiên Chúa và con người**

— Thưa Thầy, xin Thầy giải thích, công bằng của Thiên Chúa là gì?

— Công bằng của Thiên Chúa là khi anh làm điều mang lại sự bình an cho người lân cận. Ví dụ, nếu anh cần chia sẻ một thứ gì đó giữa anh và người lân cận, thì đừng cho anh ta một nửa những gì anh có, mà hãy cho anh ta bao nhiêu tùy ý anh ta muốn. Hãy hỏi người ấy: “Bạn muốn lấy bao nhiêu cho mình? Hai phần rưỡi, hay ba phần? Đây, hãy lấy đi.” Hãy cho người khác phần tốt, còn phần hư hỏng thì giữ lại cho mình. Hãy cho người khác phần lớn, còn phần nhỏ thì giữ lại cho mình. Hãy tưởng tượng rằng chị gái đang mang đến cho chúng ta mười quả mận. Nếu tôi ăn tám quả mận vì ham ăn và chỉ để lại cho bạn hai quả, thì tôi đã đối xử bất công với bạn. Nếu tôi nói: “Vì chúng ta có hai người, nên tôi sẽ ăn năm quả, còn năm quả còn lại dành cho bạn,” thì tôi đang hành động theo lẽ công bằng của con người. Còn nếu, khi thấy quả mận hợp khẩu vị của bạn, tôi chỉ ăn một quả và nói với bạn: “Hãy thể hiện tình yêu thương, bạn hãy ăn nốt phần còn lại đi, vì tôi không thích chúng lắm, hơn nữa chúng còn làm tôi đau bụng,” thì đó sẽ là công bằng thiên liêng.

— Vậy xin hỏi, công bằng của con người nằm ở đâu?

— Công bằng của con người nằm ở chỗ, khi bạn cần, ví dụ như chia sẻ với ai đó, bạn sẽ cho người ấy một nửa, còn một nửa kia thì giữ lại cho mình.

— Thưa Đức Cha, công lý của con người chiếm vị trí nào trong đời sống thiên liêng?

— Công lý của con người không dành cho những người tu hành, mà nhằm làm rào cản cho những người thuộc về thế gian này. Nếu một người tu hành đặt niềm tin vào công bằng của con người, thì người đó thật ngu ngốc, bởi vì so với công bằng của Thiên Chúa, công bằng của con người chẳng là gì cả. Nhưng ngay cả một người thế tục, dù đã đạt được điều gì đó trong cuộc đời này bằng cách áp dụng công bằng của con người, cũng sẽ không có được niềm vui chân thật và sự bình an trong tâm hồn.

Giả sử hai anh em cùng sở hữu một mảnh đất rộng mười stremm.⁵⁴ Theo lẽ công bằng của con người, mỗi người nên nhận năm stremm, nhưng theo lẽ công bằng của Thượng Đế, mỗi người nên

⁵³ Người giữ quy tắc – tu sĩ chịu trách nhiệm đảm bảo tuân thủ quy tắc thờ phượng và trật tự chung trong nhà thờ.

⁵⁴ Stremma – đơn vị đo diện tích, tương đương 1.000 m². – *Chú thích của người dịch.*

nhận đúng bằng số lượng mà mình cần. Tức là, nếu một người anh em có bảy đứa con, còn người kia chỉ có hai, hoặc nếu một người có mức lương cao, còn người kia có mức lương thấp, thì phần lớn mảnh đất nên thuộc về người đang gặp khó khăn hơn. Nếu trong trường hợp này, người anh em thứ hai lấy cho mình bằng với người thứ nhất, thì điều đó sẽ là bất công. Tuy nhiên, người trần tục không để ý đến việc người anh em của mình đang phải chật vật kiếm sống. Không suy nghĩ theo hướng tâm linh, người như vậy không hiểu rằng việc chia tài sản theo cách mà anh ta định làm sẽ là bất công. “Anh nên giải thích cho gia đình mình rằng anh trai anh đang gặp khó khăn, để họ đồng ý rằng anh sẽ dành phần lớn tài sản cho anh ấy,” — anh nói với người đó. Và anh nghe câu trả lời: “Tại sao? Vì [khi chia tài sản làm đôi] tôi hoàn toàn không đối xử bất công với anh ấy.”

Tuy nhiên, nếu người nói như vậy là một người có đức tin, thì dù vợ con có phản đối, anh ta cũng nên thuyết phục họ chấp nhận những gì người anh em đang gặp khó khăn đồng ý trao cho họ. Nếu người anh em đang gặp khó khăn nói: “Anh hãy lấy cho mình một stremma,” thì người kia nên lấy cho mình một stremma và không nói một lời nào, để người anh em đã lấy phần lớn hơn cảm thấy thoải mái. Dù nhìn từ góc độ nào đi chăng nữa, thì cách chia công bằng nhất cũng được thực hiện theo Phúc Âm.

Tôi thật sự ấn tượng trước lòng quảng đại của Áp-ra-ham. Khi những người chăn chiên của Lót và Áp-ra-ham bắt đầu cãi vã vì đồng cỏ, Áp-ra-ham đã đến gặp Lót và nói: “Chúng ta không nên cãi vã với nhau, vì chúng ta là họ hàng. Anh thích bên nào hơn? Muốn đi bên phải hay bên trái?” Dù chỉ một phần nào đó, nhưng Lót đã hành động theo những động cơ trần tục; ông chọn Sô-đôm và Gô-mô-ra vì ở đó có những đồng cỏ xanh tươi, những đồng cỏ tốt cho gia súc.⁵⁵ Và sau đó, ông đã phải nếm trải bao nhiêu tai họa ở đó! Còn Áp-ra-ham, được thúc đẩy bởi công lý thiêng liêng, mong muốn mang lại niềm vui cho Lót. Việc Lót định cư ở nơi tốt hơn thậm chí còn mang lại niềm vui cho Áp-ra-ham.

Công lý của Đức Chúa Trời

— Thừa Đức Cha, công lý của Đức Chúa Trời là gì?

— Công lý của Đức Chúa Trời là sự nhẫn nại, trong đó cũng chứa đựng sự khiêm nhường và tình yêu thương. Đức Chúa Trời rất công bằng, nhưng Ngài cũng rất từ bi,⁵⁶ và lòng từ bi của Ngài vượt qua sự công bằng của Ngài. Để con dễ hiểu, Thầy sẽ đưa ra một ví dụ như sau: nếu một người chưa bao giờ có cơ hội thuận lợi để nghe về Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ không phán xét người đó dựa trên tình trạng hiện tại của người ấy, mà dựa trên tình trạng mà người ấy sẽ có nếu đã biết đến Ngài. Bởi vì nếu không như vậy, Đức Chúa Trời sẽ không công bằng. Công lý Thần thánh có những quy luật toán học riêng: đôi khi một cộng một bằng hai, nhưng đôi khi lại bằng hai triệu.

— Thừa Thầy, vậy công lý của Đức Chúa Trời được thực thi như thế nào đối với một người phạm phải sai lầm nào đó?

— Công lý của con người nói: “Người đã phạm lỗi và phải bị trừng phạt,” còn Công lý Thần thánh thì nói: “Người có thừa nhận lỗi lầm của mình và ăn năn không? Người sẽ được tha thứ.” Hãy xem này, nếu một người phạm tội mà thành tâm ăn năn và tự thú về hành vi của mình — dù chưa có bất kỳ nghi ngờ nào đối với người đó — thì ngay cả luật pháp trần gian cũng đối xử khoan dung với người ấy. Và nếu một người như vậy còn được con người xét xử khoan dung, thì Đức Chúa Trời — Đấng Phán Xét công chính và đầy lòng thương xót — sẽ ban cho người ấy sự khoan dung lớn lao biết bao nhiêu.

Tất cả chúng ta đều nằm trong tay Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đang quan sát chúng ta và thấy rõ mọi điều, lòng mỗi con người đều mở ra trước mặt Ngài. Ngài sẽ không đối xử bất công với chúng ta. Bởi vì có công lý thiêng liêng, có sự báo đáp thiêng liêng và — điều quan trọng nhất — bởi vì Đức Chúa Trời yêu thương chúng ta, nên mọi điều tốt lành mà con người làm đều không uổng

⁵⁵ Xem Sáng Thế Ký 13, 1–13.

⁵⁶ Tiếng Hy Lạp: “πολυεύσπλαγχνος”; tiếng Slav giáo hội: “многоблагодарный.” — *Chú thích của người dịch.*

phí. Vì vậy, ai khao khát sự đối xử công bằng từ người khác thì chính là người vô dụng, hoàn toàn chưa trưởng thành.

Tôi nhận thấy rằng nếu một người bị đối xử bất công mà lại đối diện với sự việc đó theo đúng như lẽ công bằng thiêng liêng đòi hỏi, thì Đức Chúa Trời sẽ minh oan cho người ấy ngay trong kiếp này. Tôi còn nhớ, sau chiến tranh, có một vị tướng đến đơn vị chúng tôi để trao huân chương. Hôm đó tôi không có mặt. Khi vị tướng gọi tên tôi, một đồng đội của tôi, người gốc Thessaly, đã bước ra khỏi hàng ngũ và nhận huân chương vốn dành cho tôi. Những người lính khác im lặng, bởi vì vào thời đó, trong quân đội, hành vi gian lận như vậy sẽ bị tống vào tù. Khi vị tướng rời đi, người lính đó đã trốn đi vì sợ rằng những người khác sẽ đánh anh ta đến suýt chết. Và khi tôi trở lại đơn vị, anh ta cũng sợ không dám lại gần tôi. Anh ta đi vòng vòng mãi rồi cuối cùng nói: “Xin lỗi tôi, tôi đã làm thế này thế kia.” — “Thế là đúng rồi, anh đã làm đúng khi nhận huân chương này! — tôi đáp lại. — Bằng không thì tôi phải làm gì với nó đây?” Sau đó, anh ta đeo huân chương đó trong các buổi điều binh. Và bốn mươi năm sau, Tư lệnh Quân đoàn 1 từ Thessaly đã đến tu viện này và mang đến cho tôi một phần thưởng — Huân chương Alexander Đại đế. Khi nhìn thấy nó, tôi không thể kìm được nụ cười. Bốn mươi năm sau! Và điều khiến tôi ngạc nhiên là vị nguyên soái đã đến từ Thessaly — quê hương của người lính đã nhận huân chương của tôi lúc bấy giờ. Thấy chưa, chuyện đời là thế đấy! Nếu chúng ta khao khát được đối xử công bằng, thì cuối cùng, chúng ta sẽ mất cả điều mình đang theo đuổi ở đây, lần điều mà Chúa Kitô đã chuẩn bị cho chúng ta trong cuộc sống vĩnh cửu vì những bất công mà chúng ta đã phải chịu đựng. Nghĩa là vì những điều vô nghĩa, chúng ta lại đánh mất điều quan trọng nhất, điều vĩnh cửu. Bởi vì dù sao đi nữa, mọi thứ trần gian đều vô nghĩa. Vậy thì chúng ta cần chúng để làm gì?

Những gì mà một tu sĩ có quyền được hưởng, Chúa Kitô sẽ giữ lại cho cuộc sống khác

— Thưa Thầy, “có quyền” đối với điều gì đó nghĩa là gì?

— “Có quyền” là logic trần tục. Càng có nhiều điều trần tục trong con người, người đó càng có nhiều “quyền”. Càng có nhiều điều thiêng liêng trong con người, người đó càng có ít quyền. Đặc biệt là tu sĩ — người ấy chỉ có nghĩa vụ, không có quyền gì cả. Tôi muốn nói rằng, tu sĩ không được có bất kỳ đòi hỏi nào đối với ai cả. Vì tình yêu của Chúa Kitô, tu sĩ đã từ bỏ tất cả, vì vậy, nếu anh ta khao khát có bất kỳ quyền lợi nào trong cuộc đời này, đó là một sai lầm hoàn toàn. Hành xử như vậy, tu sĩ xúc phạm Chúa Kitô, xúc phạm đời sống tu hành. Những người trần thế “có quyền” đối với nhiều điều — đó chính là lý do họ là người trần thế. Nhưng những gì mà một tu sĩ — hay đơn giản là một người tâm linh — có quyền hưởng, thì Chúa Kitô đang dành giữ cho cuộc sống tương lai.

Xu hướng “tôi có quyền” ngày nay không chỉ thể hiện rõ ở hầu hết giới trẻ [thế tục] mà còn cả trong giới tu sĩ trẻ. Một số người trong số họ không biết tại sao mình lại xuất gia, cũng như không hiểu thế nào là đời sống tu hành. Chính vì thế mà họ mang trong mình tư tưởng “tôi có quyền” ấy, sở hữu tinh thần thế tục, logic [tâm linh] khó giải thích, cùng với công lý theo quan điểm con người — đối với mọi sự việc. Công lý theo quan điểm con người này, bắt nguồn từ tinh thần châu Âu, đã thâm nhập vào đời sống tu hành.

Trong thời đại hiện nay, trong đời sống tu hành không hiếm khi gặp phải tinh thần như thế này: “Tôi không gây rắc rối gì cho người lân cận và cũng không muốn người ấy gây rắc rối cho tôi. Dù sao thì tôi cũng không làm tổn thương anh ta, mọi chuyện với tôi đều ổn.” Hoặc như một số tu sĩ nói: “Tôi đã hoàn thành phần việc của mình: nơi nào cần giúp đỡ thì đã giúp, mọi việc cần hoàn tất thì đã xong. Mọi chuyện với tôi đều ổn. Còn công việc khác thì sao? Đó không phải việc của tôi. Tôi sẽ về phòng tu để tuân giữ giới luật của mình.” Những người như vậy không nghĩ đến việc anh em của họ có thể yếu ớt hoặc đang bị đau đầu, và vì thế không thể hoàn thành một công việc nào đó, hoặc làm việc ít hơn vì đã tham dự lễ cầu nguyện suốt đêm và trở về trong tình trạng mệt mỏi. Hoặc họ nói như thế này: “Đây là phần thức ăn của tôi. Tôi có quyền được nhận nó,” mà không nghĩ rằng người lân cận của họ yếu hơn hoặc cơ thể anh ta tiêu hao nhiều năng lượng hơn và cần chế độ dinh

đường đòi dào hơn. Kết quả của tất cả những điều này là, dù [về mặt thể xác] đang sống trong môi trường tu hành, họ lại rơi vào tình trạng có lỗi suy nghĩ trần tục và trở thành những con người... hoàn hảo của thế gian này. Các bạn có biết cảm giác thế nào khi thấy những người tu hành nhưng lại đối xử với mọi việc theo cách thế tục không? Tôi nhận thấy rằng nhiều tu sĩ — người nhiều, người ít — dù ăn chay, cầu nguyện, tham dự thánh lễ, tuân giữ các bổn phận, mặc áo tu sĩ, sống theo nề nếp tu viện, nhưng lại đối xử với mọi việc không theo tinh thần tâm linh, mà theo cách thế tục. Họ luôn lo lắng không bị ai nói lời xúc phạm, không bị đối xử bất công. Nghĩa là những tu sĩ này vẫn nằm trong khuôn khổ của công lý thế tục, còn một số người thậm chí còn chưa đạt đến mức đó. Vậy thì thử xem, làm sao có thể đạt được sự thấu hiểu tâm linh với họ được đây! Những tu sĩ này cố gắng sắp xếp mọi việc sao cho trong tương lai, Chúa Kitô sẽ dễ dàng hơn khi tính toán sổ sách với họ [để Ngài không còn nợ họ]! Trong khi Đức Kitô nhìn vào mức độ bất công mà mỗi người phải chịu đựng, và mức độ hy sinh của họ để ban cho họ phần thưởng xứng đáng, thì những người này lại muốn tự mình tính toán [cho Đức Kitô] về những công đức của mình.

Tôi thực sự phẫn nộ trước cách suy nghĩ mà tôi thấy ở một số tu sĩ đương thời. Thật là công lý thuần túy của con người! Tuy nhiên, làm sao công lý của con người lại phù hợp với đời sống thiêng liêng? Với lẽ phải của con người, người ta chẳng đi được xa đâu, ngay cả trong đời sống trần tục — hướng chỉ là đời sống thiêng liêng! Khi tôi sống trong một tu viện cộng đồng, tất cả các tu sĩ ở đó luôn cố gắng hy sinh điều gì đó. Tinh thần ấy ngự trị khắp nơi: trong lúc làm việc, trong bữa ăn. Họ luôn nghĩ đến người lân cận trước tiên và vì thế mà sống như thể đang ở Thiên đàng. Chẳng hạn, khi ngồi ăn, một tu sĩ sẽ cố gắng ăn ít đi để người khác có thể ăn nhiều hơn. Ngay cả khi bản thân anh ta không có sức khỏe dẻo dai, anh ta cũng không bận tâm đến điều đó. Vị tu sĩ như vậy không quan tâm đến việc người lân cận của mình khỏe mạnh hay ốm yếu. Vị tu sĩ [chỉ đơn giản] hy sinh bản thân mình. Anh ta thậm chí không sử dụng khả năng phán đoán của mình và không nói: “Nếu anh em ăn nhiều hơn mức quy định, điều đó sẽ gây hại cho anh ta.” Tuy nhiên, ngay từ khoảnh khắc vị tu sĩ bắt đầu lo lắng về việc làm sao để không bị người khác xúc phạm, làm sao để không bị làm việc quá sức, làm sao để công sức của mình không bị uổng phí — thì dường như ông ta đã ngừng tin rằng có Chúa, rằng có một cuộc sống khác, rằng mỗi người đều phải đối mặt với Ngày Phán Xét sắp tới và sự báo đáp thiêng liêng. Dù chỉ cần anh ta làm việc chăm chỉ hơn [những người khác] một chút — công sức đó cũng sẽ không uổng phí. Chỉ có công sức của loài vật mới là uổng phí. Nhưng ngay cả những sinh vật bất hạnh này cũng hy sinh bản thân vì chúng ta! Và điều đó xảy ra mặc dù chúng phải chịu đau khổ vì lỗi lầm của chúng ta. Bởi vì sau tội lỗi của tổ tiên, thiên nhiên cùng rên rỉ với con người, cùng cảm thông với anh ta. Thật đáng sợ làm sao! Hãy nhìn xem, những con thú hoang đã bị thợ săn bắn bị thương đang phải chịu đựng như thế nào! Bị tàn phế, với đôi chân gãy nát, chúng không thể chạy trốn khỏi những con thú săn mồi to lớn, những con thú đang hành hạ và nuốt chửng chúng. Và trong khi đó, những sinh linh bất hạnh này lại chẳng nhận được chút phần thưởng nào! Nếu con người không hiểu điều này, thì người đó không phải là con người. Thiên Chúa đã ban cho con người trí tuệ chính là để làm điều này: để con người sử dụng nó một cách đúng đắn và tìm ra con đường của mình. Tôi không nói đến việc các con phải vắt kiệt sức lực của mình, mà là để các con có lòng nhân ái.

— Nghĩa là, thưa ngài, ngài muốn trái tim chúng con rung động bởi khát khao nồng nhiệt mang lại sự nhẹ nhõm và an ủi cho người lân cận...

— Đúng vậy, bởi vì khi cố gắng làm nhẹ bớt nỗi khổ của người lân cận, mang lại sự bình an cho họ và đồng thời hoàn toàn phó thác bản thân vào tay Đức Chúa Trời, thì bạn sẽ không kiệt sức. Nhưng nếu, khi đã kiệt sức, bạn nói điều đó [với người khác], thì mọi công lao của bạn sẽ tan thành mây khói. Bạn nghĩ Chúa Kitô sẽ thưởng cho bạn vì việc bạn than vãn về số phận cay đắng của mình sao? [Nếu có “thưởng,” thì] có lẽ chỉ là một cái tát thôi.

Hãy cố gắng thực hiện công việc mà tôi đang nói đến càng nhiều càng tốt. Đó chính là công việc thiêng liêng mà các bạn phải dấn thân vào. Đối với ai không thực hiện công việc này, thì ngay cả những hành động khổ hạnh cũng chẳng mang lại lợi ích gì, bởi vì “đài phát thanh” của người đó

không hoạt động trên cùng tần số với “đài phát thanh” của Thiên Chúa. Và nếu vậy, thì mọi thứ khác đều trở nên vô nghĩa: cả việc cúi lạy lẫn việc ăn chay... Tôi không nói rằng không cần làm những điều đó, nhưng đừng nghĩ rằng chỉ cần thực hiện tất cả những việc đó là mọi thứ đã ổn thỏa.

Con người đã tự tạo ra cho mình một “Phúc Âm” khác

— Thưa Thầy, trong trường hợp nào một người có thể được gọi là công chính?

— Theo quan điểm trần thế, người công chính là người có phán đoán dựa trên công lý của loài người. Tuy nhiên, người hoàn hảo là người công chính không phải theo [luật lệ] công lý của loài người, mà theo lẽ thật Thần thánh. Trong trường hợp này, Chúa sẽ ban phước lành cho người đó. Không bao giờ để cái “tôi” và lợi ích cá nhân xen vào hành động của mình, tôi có thể nói rằng, tôi đang thúc đẩy Đức Chúa Trời ban cho tôi Ân sủng Thần thánh.

Bất kỳ sự thật nào của con người, dù là hoàn hảo nhất, cũng luôn chứa đựng những yếu tố thuộc về con người. Và chừng nào sự thật của con người còn tồn tại trong một người tu hành, Thánh Linh sẽ cố gắng loại bỏ sự thật đó khỏi người ấy — như một vật thể lạ, còn con người thì đấu tranh, lúc thắng, lúc thua, và tâm hồn kiệt sức. Tuy nhiên, khi đạt được sự công bằng Thần thánh, con người được thanh tẩy⁵⁷ và đón nhận sự soi sáng Thần thánh.

— Thưa Thầy, nếu con nói với một người đang khẳng định rằng mình đã bị đối xử bất công rằng có sự công bằng thiêng liêng, liệu những lời đó có giúp ích cho anh ta không?

— Không, tốt hơn là hãy nói với anh ta như thế này: “Hãy nhìn nhận những gì đang xảy ra từ góc độ tâm linh, như Phúc Âm đã dạy.” Bởi vì nếu bạn nói với anh ta rằng có sự công bằng của Thiên Chúa, thì anh ta sẽ thực sự tin rằng người khác đã đối xử bất công với mình, trong khi trên thực tế, có thể chính anh ta mới là người đã đối xử bất công với họ.

Thật sự, lòng tôi đang đau nhói. Tôi từng quen một người thường xuyên đi nhà thờ, ăn chay, thực hiện các nghi thức khác mà một tín đồ Kitô giáo phải tuân theo, và tự cho rằng mình đang sống một cuộc đời tâm linh. Mặc dù anh ta sở hữu năm căn hộ, hai nguồn thu nhập và không có con cái nào, anh ta lại không cho người nghèo dù chỉ một drachma tiền bố thí. “Thôi được rồi,” tôi nói với anh ta, “dù sao thì anh cũng có rất nhiều người thân nghèo khó. Tại sao anh không giúp đỡ họ? Anh sẽ làm gì với số tiền khổng lồ như vậy? Hãy chia sẻ chúng cho các góa phụ, trẻ mồ côi...” Và các bạn biết anh ta đã trả lời tôi thế nào không? “Vậy thì sao, — anh ta nói, — vì chị gái tôi là góa phụ, vậy thì có nghĩa là tôi không được thu tiền thuê nhà của chị ấy sao?” Khi nghe điều đó, máu tôi như dồn lên đầu! Đó chính là sự thật của thế gian này! “Vì những đứa trẻ không có gì để ăn không phải con tôi mà là con người khác,” — người có tính cách như vậy nghĩ, — “nên tôi không chịu trách nhiệm về chúng. Tôi không làm hại ai cả. Cầu Chúa đừng để tôi làm hại ai!” Những người như vậy tìm cách xoa dịu suy nghĩ của mình, nhưng họ không có được sự an ủi thực sự. Dựa vào logic con người, công lý trần tục, những người này vẫn thờ ơ — trong khi ngay trước mắt họ đang diễn ra một điều nghiêm trọng [đòi hỏi sự tham gia của họ]. Làm sao họ có thể cảm nhận được điều gì đó thuộc linh sau đó? Có những người có thể hiến tặng cả một ngôi nhà cho ai đó, nhưng đồng thời, nếu ai đó nợ tiền thuê nhà của họ, họ lại kiện người đó ra tòa. Làm sao bạn có thể giải thích điều này?

— Thưa Thầy, điều này có thể giải thích bằng lẽ phải của con người không?

— Điều này thậm chí còn không phải là lẽ thường của con người. Với những người như vậy, ngay cả lẽ thường của con người cũng chẳng đáng là bao. Một mặt, họ quyên góp cho ai đó một trăm nghìn drachma, mặt khác — chỉ vì một nghìn drachma mà họ cãi vã với tài xế taxi và lôi anh ta đến đồn cảnh sát. Vậy các con giải thích điều này thế nào?

— Có lẽ, thưa Geronda, đầu óc họ có vấn đề chăng?

— Không, đầu óc họ hoàn toàn bình thường.

— Có lẽ, thưa Geronda, họ bố thí với lòng kiêu hãnh, để từ đó cảm thấy tự mãn về bản thân?

⁵⁷ “Λαμπικάρισμα,” từ động từ “λαμπικάρω” — làm sạch, chưng cất; lọc, rây; trở nên trong suốt. — *Chú thích của người dịch.*

— Đúng rồi, chính đó mới là vấn đề! Họ bỏ thí nhiều với lòng kiêu ngạo và làm điều đó không phải để tôn vinh Chúa, mà để tự tôn vinh bản thân. Những người như vậy có thể bỏ thí cho người khác thậm chí tất cả những gì họ có, nhưng họ lại không có tình yêu thương.

Ngày nay [trong xã hội] có một thứ tinh thần xấu xa. Ngay cả những người tâm linh cũng theo đuổi công lý pháp lý, đồng thời vẫn khẳng định rằng họ tin vào Chúa. “Anh có quyền này, tôi có quyền kia...” Ôi, giá như trong xã hội không có cái gọi là “Phúc Âm của lý trí”, cái “lý trí” kinh khủng ấy! “Đừng coi tôi là kẻ ngốc,” — những người như vậy nói. Các bạn có biết rằng các Kitô hữu thậm chí còn đi đến mức kiện tụng lẫn nhau không? Họ không nên đưa vụ việc ra tòa, ngay cả khi sự thật đứng về phía họ — hướng chi, nếu họ sai! Chính vì thế mà một số người mất đức tin — do lỗi của những Kitô hữu như vậy. Mọi người thấy rằng có người không đi nhà thờ, cũng không tham dự các buổi cầu nguyện, nhưng dù vậy, họ cũng không đến mức như một số tín hữu Kitô giáo, những người thường xuyên đến nhà thờ, tham dự các buổi cầu nguyện suốt đêm, làm tất cả những gì được yêu cầu, nhưng lại lôi một người nghèo ra tòa chỉ vì người đó nợ họ một khoản tiền nhỏ. Và người đó làm điều đó chỉ đơn thuần để “bảo vệ quyền lợi của mình.” Tôi đã hỏi một người đang định kiện người nợ mình một khoản tiền: “Anh đang gặp khó khăn về tài chính à? Hay anh có nhiều con hơn [so với người nợ anh]? Hay có lẽ vợ anh khẳng khăng đòi anh phải kiện, và vì thế anh mới lâm vào tình thế khó xử?” — “Không,” anh ta trả lời, “tôi làm điều này để đòi lại công lý.”

Còn biết nói gì nữa! Tất nhiên, nền giáo dục mà một số người nhận được từ thuở nhỏ trong một số môi trường liên quan đến nhà thờ cũng đóng vai trò nhất định. Đã nhiều năm nay, tôi vẫn không thể quên được một trường hợp như thế này. Trong một ngôi nhà, các nữ tu thuộc một dòng tu Kitô giáo — nơi các nữ tu đã khấn không kết hôn — đang chăm sóc một đứa trẻ. Một lần, có một em bé bị ốm và cần phải làm xét nghiệm liên quan đến chiếu xạ. Bác sĩ đã nhờ các nữ tu đến giúp, nhưng không một ai trong hội dòng đó chịu động đây — vì sợ bức xạ. Nhưng trước hết, vì họ đã thề không kết hôn, nên vấn đề này vốn dĩ không cần bàn cãi. Nếu họ có ý định kết hôn thì còn có thể hiểu được, nỗi sợ hãi đó có thể được biện minh phần nào. Nhưng họ là những người tu hành, và vì thế họ lẽ ra phải thể hiện tinh thần hy sinh ngay cả trong trường hợp họ có ý định lập gia đình. Sẽ là đúng đắn [về mặt tâm linh] nếu các nữ tu này cãi nhau để bảo vệ quyền hy sinh bản thân của mình. Nhưng cuối cùng, một nữ y tá khác — không thuộc dòng tu — đã vội vàng đến giúp bác sĩ. Cô gái này không chỉ không sống một cuộc đời tâm linh, mà còn có ý định kết hôn, nhưng cô đã thương xót đứa bé.

Và điều tồi tệ nhất là những người như vậy không cảm thấy day dứt lương tâm vì điều đó, bởi họ nói: “Tất cả những điều này [sự hy sinh] không dành cho chúng ta. Chúng ta sống vì những hoạt động tâm linh.” Thậm chí họ còn có thể nảy sinh suy nghĩ như thế này: “Thôi thì: có người thích hy sinh bản thân, còn tôi thì thích cuộc sống bình yên, thanh thản hơn...” Đôi khi họ thậm chí còn lên án những người hy sinh bản thân, và nói rằng họ chưa đạt đến trạng thái tâm linh. Nhưng Chúa Kitô ngự ở nơi có sự cao thượng và lòng quảng đại, ở nơi có tinh thần hy sinh, sự khiêm nhường và mong muốn sống trong vô danh.

— Thừa Thầy, nếu thấy một người đang gặp khó khăn, thì chẳng phải chúng ta nên vội vàng giúp đỡ họ sao — bất kể bản thân mình có mệt mỏi hay ốm yếu đi chăng nữa?

— Vâng, tất nhiên! Nhưng, anh biết không, tôi nhận thấy rằng nhiều người tu hành đã nuôi dưỡng trong lòng những suy nghĩ trần tục. Họ đã tạo ra “Phúc Âm” trần tục của riêng mình — một “Phúc Âm” được may đo theo tiêu chuẩn của họ. “Người Kitô hữu,” những người như vậy nói, “phải có lòng tự trọng, không được để bị sỉ nhục, không được tỏ ra ngốc nghếch.” Nghĩa là những người này nhìn nhận mọi việc bằng logic và lẽ phải trần tục. “Tôi có quyền làm điều đó!” — người như vậy nói. — Tôi không làm tổn thương người ấy và cũng không muốn người ấy làm tổn thương tôi!” Và trong khi đó, suy nghĩ ấy an ủi anh ta rằng anh ta đúng. Ở con người như vậy, ta thấy rõ mọi biểu hiện của sự thật trần tục. Anh ta không có lòng yêu thương, không có tinh thần hy sinh — anh ta chẳng có gì cả. Anh ta đã tạo ra “Phúc Âm” của riêng mình và không có chút liên hệ nào với Thiên

Chúa. Ô, vậy thì sau tất cả những điều này, làm sao ân sủng thiêng liêng có thể chiếu rọi xuống anh ta được chứ?

Khi tôi phục vụ trong quân đội, có một nhân viên vô tuyến từ sân bay quân sự thường đến đơn vị chúng tôi để lấy mã hiệu,⁵⁸ và chúng tôi đã trò chuyện với anh ấy. Trước khi nhập ngũ, anh ấy đã theo học thần học, và ngay tại đơn vị anh ấy thậm chí còn thuyết giảng [trước các đồng đội]. Tuy nhiên, mọi người đều gọi anh ta là “Dòng Tên”,⁵⁹ bởi vì anh ta không những không bao giờ hy sinh vì ai, mà thậm chí còn không muốn giúp đỡ người khác dù chỉ là chuyện nhỏ nhặt. Đôi khi tôi xin anh ta: “Dù sao anh cũng đi sân bay, làm ơn mang theo mấy mã hiệu này giúp anh lính vô tuyến kia đi.” Nhưng anh ta nhất quyết không đồng ý. “Không,” anh ta nói, “tôi đã đi lấy mã hiệu của mình rồi, còn anh ta thì cứ tự đi lấy mã hiệu của mình đi.” Anh ta tự an ủi bản thân rằng mình không đối xử bất công với người khác. Nhưng Đức Kitô đã dạy rằng chúng ta phải đi cùng ai đó hai dặm, nếu người ta không chỉ xin mà còn ép buộc chúng ta đi một dặm.⁶⁰ Ngài không nói: “Nếu ai đó chỉ xin áo sơ mi của anh, thì hãy cho họ cả áo khoác,” mà Ngài truyền dạy: “Ai muốn kiện người để lấy áo trong của người, thì hãy cho họ cả áo ngoài nữa.”⁶¹ Chúa Kitô ban cho chúng ta điều răn như vậy, còn người tự cho mình là người thiêng liêng lại nói: “Tôi đã đi giúp người nhà mình, còn anh ta thì cứ đi giúp người nhà anh ta đi”? Nghĩa là anh ta cũng chẳng khác gì đang nói: “Tìm được thằng ngốc rồi! Người ta chỉ xin tôi một verst, vậy mà tôi phải đi hẳn hai verst sao?” Vậy thì, sau chuyện này, ân sủng của Thiên Chúa làm sao có thể đến gần người như thế được? Nhưng nếu ai đó [thực sự] áp dụng điều răn Phúc Âm này cho chính mình và, trong khi bị ép phải đi một quãng đường, lại đi xa hơn, thì lúc đó Chúa Kitô mới bắt đầu hành động. Và người đã ép buộc người đó đi [cùng mình], về mặt tâm linh cũng thay đổi và ngạc nhiên gãi gáy: “Chà,” anh ta nói, “thật là kỳ lạ! Tôi chỉ bắt anh ta đi một verst, mà nhìn xem anh ta đã đi xa đến mức nào! Thật là lòng nhân từ!”

Nếu Đức Kitô có lỗi suy luận trần tục như nhiều người “tâm linh” ngày nay, thì Ngài đã không rời bỏ Ngài Vàng trên trời để xuống trần gian, chịu đau khổ và chịu đóng đinh vì chúng ta — những con người tội lỗi. Tuy nhiên, trong “sự thất bại” đó của Chúa Kitô — xét theo khía cạnh con người — lại ẩn chứa mâu nhiệm cứu rỗi cho toàn thể nhân loại. Thật vậy, Ngài đã phải chịu đựng biết bao điều vì sự cứu rỗi của chúng ta! Ngài đã hạ mình đến mức người ta chế nhạo Ngài và hỏi: “Hãy nói đi, ai đã đánh Ngài?” Nghĩa là người Do Thái đã tìm cách giải trí bằng cách chế nhạo Chúa Kitô! Bạn có biết tôi đã cảm thấy cay đắng thế nào khi còn nhỏ, khi chứng kiến những đứa trẻ khác chơi trò “chích chòe” không? Và người Do Thái cũng đã chơi trò tương tự... với Chúa Kitô! *“Hãy nói đi, ai đã đánh Ngài?”*⁶² Ôi, thật đáng sợ làm sao! Trong khi đó, chúng ta lại hướng tới một Kitô giáo không có sự chịu đóng đinh, một “Kitô giáo của sự phục sinh nhất thời.” Chúng ta đang biến đổi Kitô giáo, đời sống tu hành theo ý thích của mình. Chúng ta không muốn tự giới hạn bản thân trong bất cứ điều gì.

Tuy nhiên, để trải nghiệm điều siêu nhiên, chúng ta phải sống vượt lên trên bản tính tự nhiên.

Phần 3.

Về tội lỗi và sự sám hối

“Sự sám hối đích thực là khi trước tiên, sau khi nhận ra lỗi lầm của mình, con người cảm thấy đau khổ, xin Chúa tha thứ và chỉ sau đó mới xưng tội. Nhờ đó, sự an ủi thiêng liêng mới đến. Vì vậy, tôi

⁵⁸ Trong quân đội, vị Tu sĩ già từng là nhân viên vô tuyến.

⁵⁹ Dòng Tên — một dòng tu Công giáo do Ignatius Loyola thành lập vào thế kỷ XVI, nổi tiếng với kỷ luật nội bộ nghiêm ngặt và việc sử dụng các biện pháp cực đoan để đạt được mục tiêu của mình. Theo nghĩa bóng, người ta gọi những người tuân thủ nghiêm ngặt các quy tắc đạo đức hình thức nhưng lại thiếu trạng thái nội tâm tương ứng là “Dòng Tên”.

⁶⁰ Xem Mt 5,41.

⁶¹ Xem Mt 5, 40.

⁶² Lc 22, 64.

luôn khuyên mọi người hãy sám hối và xưng tội. Nhưng tôi tuyệt đối không bao giờ khuyên họ chỉ xưng tội [mà không sám hối]”

Chương 1. Về việc tội lỗi làm con người đau khổ

Sự thanh tẩy tâm hồn

— Thưa Thầy, Chúa Kitô có thể ngự trong lòng bất kỳ ai không?

— Chúa Kitô thì có thể ngự vào, nhưng con người lại không thể đón nhận Ngài, bởi vì họ không cố gắng sửa đổi bản thân. Để Chúa Kitô ngự vào trong chúng ta, trái tim chúng ta phải được thanh tẩy. *“Xin hãy tạo nên trong con một trái tim trong sạch, lạy Chúa...”*⁶³

— Thưa Thầy, tại sao các loài thú hoang dã lại không gây hại cho các thánh nhân?

— Khi con người trở nên hiền lành, các loài thú hoang dã cũng trở nên hiền lành và công nhận con người là chủ của chúng. Trong Vườn Địa Đàng, trước khi A-đam và Ê-va sa ngã, các loài thú hoang dã đã kính cẩn liếm chân họ, nhưng sau khi sa ngã, chúng bắt đầu lao vào họ để xé xác. Khi con người trở lại trạng thái như trước khi sa ngã, các loài thú lại công nhận họ là chủ nhân của mình. Tuy nhiên, ngày nay vẫn có những người còn tệ hơn cả thú vật, còn tệ hơn cả rắn rết. Họ lợi dụng những đứa trẻ lang thang vì mục đích vụ lợi, lấy tiền của chúng, và khi thấy nguy cơ áp đến, họ gọi cảnh sát, đổ hết tội lỗi lên đầu những đứa trẻ và thậm chí đưa chúng vào trại tâm thần. Vì vậy, Thánh vịnh 147, mà Thánh Arsenius Cappadocianus đã đọc để các loài thú hoang dã trở nên hiền lành và không làm hại con người, tôi đọc với mục đích để con người trở nên hiền lành và không làm hại cả những người giống mình lẫn các loài thú.

— Thưa Thầy, làm thế nào con người mới có thể trở lại trạng thái như trước khi sa ngã?

— Trái tim phải được thanh tẩy. Cần phải đạt được sự trong sạch về tâm hồn — tức là sự chân thành, trung thực, không tham lam, khiêm nhường, nhân từ, không oán hận, và tinh thần hy sinh. Nhờ đó, con người mới thiết lập mối quan hệ với Thiên Chúa và ân sủng thiêng liêng ngự trị trong họ. Nếu một người có sự trong sạch về thể xác nhưng không có sự trong sạch về tâm hồn, thì Thiên Chúa sẽ không ngự trong người ấy, bởi vì trong con người như vậy tồn tại sự xảo trá, kiêu ngạo, ác ý và những đam mê tương tự. Cuộc đời của người ấy chỉ là một sự lừa dối liên tục. Hãy bắt đầu hành trình tu dưỡng của mình chính từ điều này — hãy cố gắng đạt được sự trong sạch về tâm hồn.

— Thưa Thầy, liệu có thể loại bỏ một thói quen xấu nào đó chỉ trong một lần không?

— Trước hết, con người phải nhận ra rằng thói quen đó đang gây hại cho mình. Khi đã nhận ra điều đó, người ta phải có ý chí bắt đầu cuộc chiến để loại bỏ thói quen đó. Để loại bỏ thói quen xấu chỉ trong một lần, người ta phải có ý chí rất mạnh mẽ. Sợi dây thừng, sau khi dần dần mài mòn một rãnh nhỏ trên thành giếng, sẽ không còn trượt sang phải hay sang trái nữa. Cũng như vậy, bất kỳ thói quen nào cũng dần dần mài mòn một rãnh nhỏ trong trái tim và sau đó rất khó để thoát ra khỏi rãnh đó. Vì vậy, cần phải hết sức cẩn trọng để không hình thành những thói quen xấu, bởi sau này sẽ cần đến sự khiêm nhường không nhỏ và ý chí kiên cường để loại bỏ chúng. Như Cha Tikhon đã nói: “Thói quen tốt, con ơi, là đức tính; thói quen xấu là đam mê.”

Tuy nhiên, dù nói sao đi nữa, tôi đã nhận ra rằng nếu một người dù đang nỗ lực tu tập mà vẫn tiếp tục vấp ngã và không thay đổi, thì nguyên nhân nằm ở sự ích kỷ, tự ái và lòng tham của người đó. Người như vậy thiếu sự khiêm nhường và tình yêu thương, và điều này cản trở sự can thiệp của Thiên Chúa. Chính bản thân người đó không cho phép Thiên Chúa giúp đỡ mình. Ví dụ, nếu Chúa

⁶³ Thi Thiên 50, 12.

giúp người đó vượt qua một dục vọng nào đó, thì người đó sẽ tự cho mình là người có công và trở nên kiêu ngạo, vì cho rằng mình đã tự mình chế ngự được dục vọng — mà không cần sự giúp đỡ của Chúa.

Giải thoát khỏi bóng tối tội lỗi

— Thưa Thầy, nếu một người làm ô uế bản thân [bằng tội lỗi] sau khi Rửa Tội, thì điều đó có nghiêm trọng không?

— Tất cả phụ thuộc vào mức độ người đó làm ô uế bản thân. Có người bị vấy bẩn từ đầu đến chân, người khác chỉ bị vấy bẩn một chút, người thì có một vết bẩn, người thì có hai vết...

— Vậy những tội lỗi nào làm ô uế Ôn Thánh của Bí tích Rửa tội — những tội nặng?

— Tất nhiên, những tội trọng làm ô uế Bí tích Rửa tội, và khi đó Ôn Thánh cũng rời xa người Kitô hữu. Dĩ nhiên, Ôn Thánh không bỏ rơi người ấy [hoàn toàn], cũng như Thiên Thần Hộ Mệnh không bỏ rơi người ấy. Hãy nhớ xem ma quỷ đã nói gì với vị thầy tế lễ thờ thần tượng, người có con gái mà một tu sĩ muốn cưới? “Đừng vội. Tu sĩ này đã bỏ Chúa, nhưng Chúa vẫn chưa bỏ anh ta.”⁶⁴

— Thưa Thầy, liệu có thể sống trong bóng tối của tội lỗi mà không cảm nhận được điều đó không?

— Không, ai cũng cảm nhận được, nhưng chỉ có con người mới tỏ ra thờ ơ. Để một người có thể đến với ánh sáng của Đấng Christ, người đó phải mong muốn thoát ra khỏi bóng tối của tội lỗi. Hãy lấy ví dụ về một người vô tình bị kẹt trong hầm tối và do sợ ý đã đóng sập cửa lại phía sau. Khi nhìn thấy tia sáng lọt qua một khe hở nào đó trong hầm, người ấy tiến về phía ánh sáng đó, từ từ mở rộng khe hở, tìm thấy cửa và bước ra ngoài. Cũng giống như vậy, người đang ở trong bóng tối của tội lỗi: ngay từ khi anh ta cảm nhận được sự tốt lành là điều cần thiết và lòng trần trở thiện lành trời dậy trong lòng, anh ta sẽ nỗ lực để thoát khỏi bóng tối đó. Khi nói: “Những gì tôi đang làm là sai, tôi đã lạc lối,” con người sẽ khiêm nhường, ân sủng của Chúa sẽ đến với họ, và từ đó họ sẽ sống đúng đắn. Nhưng nếu lòng trần trở thiện lành không đến với con người, thì việc sửa đổi sẽ không dễ dàng. Chẳng hạn, có người đang ngồi trong một căn phòng bị khóa và cảm thấy không khỏe. Bạn nói với người đó: “Hãy đứng dậy, mở cửa ra, ra ngoài hít thở không khí trong lành và bạn sẽ tỉnh táo lại,” nhưng người ấy lại đáp lại: “Tôi không thể ra ngoài hít thở không khí trong lành được. Nhưng hãy nói cho tôi biết, tại sao tôi lại bị nhốt trong bốn bức tường và không thể thở được? Tại sao ở đây không có không khí trong lành? Tại sao Chúa lại nhốt tôi ở đây, trong khi lại cho người khác cơ hội tận hưởng tự do?” Vậy thì làm sao có thể giúp được người như thế này? Các bạn có biết có bao nhiêu người đang đau khổ vì không chịu lắng nghe những người có thể mang lại sự giúp đỡ tinh thần cho họ không?

Bởi tội lỗi, con người biến thiên đường trần gian thành địa ngục trần gian. Nếu linh hồn bị vấy bẩn bởi những tội lỗi chết người, thì con người sẽ rơi vào trạng thái quỷ quái: trở nên hung hăng, đau khổ, không có bình an trong lòng. Ngược lại: người sống với Chúa mới là người bình an, hướng tâm trí vào những ý nghĩa thiêng liêng và luôn có những suy nghĩ tốt lành. Người như vậy đang sống trong thiên đường trần gian. Họ có điều gì đó khác biệt rõ rệt so với người sống mà không có Chúa.

Và những người xung quanh cũng nhận thấy điều đó. Chính điều này là Ân sủng Thần thánh, thứ làm nổi bật con người, ngay cả khi họ cố gắng ẩn mình trong vô danh.

Những tội lỗi do ý chí

Chúng ta cần phải hết sức chú ý đến những tội lỗi do ý chí tự do, bởi vì chính ý chí tự do của chúng ta mới là điều mà Thiên Chúa sẽ chú ý đến [khi Ngài phán xét chúng ta]. Những tội lỗi mà chúng ta phạm phải do sơ suất thì không nặng nề bằng. Một số tội lỗi còn có những tình tiết giảm nhẹ, dù rằng chúng vẫn không ngừng là tội lỗi.

⁶⁴ Xem: “Paterikon Cổ đại”. M., 1899. Tr. 87.

Ngoài ra, nếu chúng ta phạm tội mà không chú ý, thì Đức Chúa Trời sẽ sắp xếp mọi việc sao cho sai lầm của chúng ta được dùng vào điều tốt lành. Điều này không có nghĩa là chúng ta phải phạm tội để điều “tốt lành” đó xảy ra — chỉ đơn giản là Đức Chúa Trời sử dụng lỗi lầm của chúng ta vì lợi ích chung và [từ đó] nảy sinh điều tốt lành, bởi vì chúng ta đã phạm tội mà không hề muốn. Tuy nhiên, nếu chúng ta ăn năn về tội lỗi mà chúng ta đã phạm một cách có ý thức, thì chính chúng ta phải cầu nguyện để tội lỗi của chúng ta không dẫn đến điều ác nào.

— Thưa Geronda, vậy vị tu sĩ được nhắc đến trong “Evergetinos” đã được cứu rỗi như thế nào? Ông ấy đã sa vào cùng một tội lỗi mỗi ngày trong mười năm, nhưng cũng hằng ngày sám hối về tội lỗi đó.⁶⁵

— Vị tu sĩ mà chúng ta đang nói đến, theo một cách nào đó, đã bị đam mê chi phối, bị nó giam cầm. Ông ấy không có bản tính xấu, nhưng không nhận được sự giúp đỡ, và đã bị xúi giục làm điều ác. Vì vậy, ông ấy xứng đáng nhận được sự giúp đỡ từ Thiên Chúa. Ông ấy đã đấu tranh, đã chịu đau khổ, và có sự sám hối chân thành. Cuối cùng, Thiên Chúa đã cứu rỗi ông ấy. Anh thấy đấy: một người có thể có bản tính tốt, nhưng nếu không được giúp đỡ từ thuở nhỏ và sa vào con đường xấu, thì sau này anh ta sẽ rất khó để đứng dậy. Người đó cố gắng [đứng dậy], lại ngã, lại đứng dậy... Nghĩa là anh ta đang đấu tranh. Chúa sẽ không bỏ rơi người như vậy. Bởi vì người bất hạnh ấy đã cố gắng hết sức mình, dù chỉ là chút ít, anh ta cầu xin sự giúp đỡ của Chúa và phạm tội một cách vô tình. Chẳng hạn, một người lên đường mà không có ý định phạm tội. Nhưng khi đi trên con đường đó, anh ta gặp phải một cám dỗ nào đó và sa vào tội lỗi. Sau đó, người ấy ăn năn, cố gắng [giải thoát khỏi tội lỗi], nhưng lại bị gài bẫy một lần nữa, và người bất hạnh ấy, dù không có ý định làm điều xấu, lại sa ngã và lại ăn năn. Người như vậy có những tình tiết giảm nhẹ tội lỗi. Bởi vì người ấy không muốn làm điều xấu, nhưng lại bị cuốn vào điều ác, rồi sau đó ăn năn. Nhưng nếu ai đó nói: “Để đạt được mục tiêu này, tôi cần phải phạm một sự bất công nào đó; để đạt được điều gì khác, tôi phải dùng đến sự gian trá nào đó” — và những điều tương tự, thì người đó đang phạm tội một cách cố ý, nhận thức rõ mình đang làm gì. Tức là người đó vạch ra kế hoạch tội lỗi của mình và cùng với ma quỷ lập ra chương trình để thực hiện tội lỗi này hay tội lỗi kia. Điều này rất đáng lên án, bởi vì [tội lỗi] được thực hiện với ý định đã được tính toán trước. Người như vậy không sa vào cám dỗ nào cả, mà chủ động thực hiện tội lỗi cùng với chính kẻ cám dỗ. Họ sẽ không bao giờ nhận được sự giúp đỡ của Thiên Chúa, bởi vì họ không có quyền được nhận sự giúp đỡ đó. Cuối cùng, những người như vậy sẽ chết mà không hối cải.

Nhưng ngay cả những ai nói rằng họ sẽ sám hối khi về già — làm sao họ có thể chắc chắn rằng mình sẽ kịp sám hối và cái chết sẽ không ập đến bất ngờ? Tôi nhớ có một nhà thần tượng sống một cuộc đời đầy tội lỗi. “Khi tôi già đi, — anh ta nói, — tôi sẽ đi Jerusalem, tắm rửa ở sông Jordan, và mọi tội lỗi của tôi sẽ được xóa sạch.” Và anh ta tiếp tục sống như trước. Cuối cùng, khi anh ta đã đến mức không còn sức để phạm tội nữa — thậm chí đi lại cũng rất khó khăn — anh ta quyết định đi Jerusalem. “Nghe này, — ông nói với một trong những thợ của mình, — tôi đã quyết định đi Jerusalem, tắm rửa ở sông Jordan.” — “À, thưa chủ, — người thợ đáp lại, — nếu ông trong sạch thì sẽ đến được, còn nếu không trong sạch thì sẽ không đến được.” Quả đúng như lời tiên tri! Chỉ vừa đến Athens để làm các thủ tục giấy tờ cần thiết, người thần đã qua đời. Một số người đã lấy hết tiền của ông, đưa ông đến nhà tang lễ và từ đó gửi thi thể ông về thành phố của ông trong quan tài.

Hãy làm điều thiện vì tình yêu dành cho Chúa Kitô

— Thưa Thầy, khi con nghĩ đến những năm tháng khó khăn sắp tới, nỗi sợ hãi chiếm lấy con.

— Con sợ điều gì? Có lẽ con sợ phải xuống địa ngục và chịu khổ cùng với lũ quỷ? Tôi hiểu nếu con nói như thế này: “Lạy Chúa của con, xin giúp con được vào Thiên Đàng, để không làm Ngài đau lòng. Vì Ngài sẽ rất đau khổ khi biết con đang ở địa ngục sau tất cả những gì Ngài đã làm cho con.” Nhưng trong mong muốn được vào Thiên Đàng chỉ để bản thân được an lạc, thì không có lòng

⁶⁵ Xem: Εὐεργετινός. Tập A. Athens, 1996. Trang 34 và tiếp theo.

yêu mến Chúa. Tôi nói điều này không phải để chúng ta sống buông thả, làm điều sai trái và rơi vào cực hình địa ngục. Nhưng đôi khi con người nảy sinh một loại sự thiên vị: “Tôi sẽ làm điều thiện chỉ để không bị tước mất Thiên Đàng.” Còn nếu chúng ta có lòng yêu mến, thì chúng ta sẽ suy ngẫm như sau: “Có biết bao người bất hạnh, chưa từng nếm trải dù chỉ một chút niềm vui chân thật trong cuộc đời này, sẽ phải chịu đau khổ trong địa ngục, vậy mà tôi lại chỉ nghĩ đến bản thân mình sao?” Tôi sẽ nói thẳng với các bạn: câu hỏi liệu tôi sẽ ở Thiên Đàng hay địa ngục không làm tôi bận tâm. Bản thân tôi đã gạt chính mình sang một bên rồi. Câu hỏi liệu tôi có được vào Thiên Đàng hay không không làm tôi bận tâm, không phải vì tôi không muốn ở bên cạnh Chúa Kitô, không phải vậy. Nhưng tôi không đặt ra mục tiêu làm điều thiện để từ đó “kiếm” cho mình một chỗ trong Thiên Đàng. “Ngay cả khi Ngài gạt tôi sang một bên, lạy Chúa Kitô của con,” tôi nói, “con cũng sẽ không oán trách: vì con không xứng đáng với Thiên Đàng.”

Ngày nay, cuộc sống của chúng ta u ám và nặng nề, bởi vì tinh thần anh hùng và lòng yêu thương đã suy giảm. Ngay cả những người tâm linh cũng suy nghĩ như những thương nhân nhỏ nhen, và thậm chí còn sống một cuộc đời giả tạo về mặt tâm linh. Họ cố gắng vơ vét mọi thú vui từ cuộc sống, miễn là nó chưa trở thành tội lỗi. “Điều này [đã] là tội lỗi [hay chưa phải là tội lỗi]? — những người như vậy tính toán. — Không, [vẫn] chưa phải là tội lỗi. Vậy thì tôi có thể tận hưởng điều này.” Ví dụ, họ đối xử với việc ăn chay như thế này: “À, ngày mai là thứ Sáu. Vậy thì hôm nay, trước 11 giờ 55 phút đêm, chúng ta vẫn có thể ăn thịt. Mang ra đây, ăn thôi! Không, sau 12 giờ thì không được nữa — một ngày mới bắt đầu và sẽ là tội lỗi.” Nghĩa là những người như vậy muốn vừa tận hưởng cuộc sống trần gian vừa không bị mất Thiên Đàng. Bằng cách đó, họ đối xử với tội lỗi và sự đau khổ trong địa ngục giống như những người buôn bán nhỏ nhen. Tuy nhiên, nếu họ suy nghĩ một cách chân thành, họ sẽ tự nhủ với bản thân như thế này: “Đức Kitô đã chịu đóng đinh và chịu đau khổ biết bao vì tôi! Vậy làm sao tôi có thể làm tổn thương Ngài bằng hành vi tội lỗi của mình? Tôi không muốn phải chịu cực hình địa ngục vì bất kỳ lý do nào khác, ngoài việc tôi không thể chịu đựng được nỗi đau khổ của Đức Kitô, Đấng sẽ chứng kiến tôi đang ở trong địa ngục.”

Chúng ta đừng làm điều thiện với toan tính rằng sẽ nhận được phần thưởng, nhưng hãy nỗ lực vì tình yêu dành cho Chúa Kitô. Hãy cố gắng để mọi việc chúng ta làm đều trong sạch, được thực hiện vì Chúa Kitô. Hãy cẩn trọng để [trong hành động của chúng ta] không có yếu tố con người, sự tự mãn, lòng tham và những điều tương tự. Hãy nhớ rằng Chúa Kitô đang nhìn thấy chúng ta, đang theo dõi chúng ta, và hãy cố gắng đừng làm Ngài buồn lòng. Nếu không, đức tin và tình yêu của chúng ta sẽ tan vỡ.

Và nếu chúng ta quan sát kỹ mọi điều chúng ta làm trong đời sống thiêng liêng: sự tu hành, việc ăn chay, việc thức đêm cầu nguyện và những điều tương tự, thì chúng ta sẽ thấy rằng tất cả [những phương tiện này] đều củng cố cả sức khỏe thể xác của chúng ta. Có ai [trong quá trình tu hành] ngủ trên giường cứng không? Và các bác sĩ cũng khuyên như vậy: “Hãy ngủ trên giường cứng, vì ngủ trên giường mềm có hại.” Có ai thực hành việc cúi lạy không? Nhiều người tập thể dục để tăng cường cơ bắp. Có người lại chỉ ngủ ít? Nhưng ngủ quá lâu sẽ làm con người trở nên uể oải. Chẳng phải người ta thường nói: “Người này như con ruồi ngủ gật, còn người kia thì giỏi thật, chẳng ngáp một cái nào?” Tức là những bài tập thiền định mà con người thực hành cũng giúp củng cố sức khỏe thể chất của họ. Hơn nữa, con người còn thu được nhiều lợi ích từ việc kiêng khem. Bởi ngay cả những người làm nghiên cứu khoa học và các công việc tương tự cũng cố gắng sống tiết độ để tâm trí không bị rối loạn, mà luôn giữ được sự minh mẫn. Tất nhiên, đó không phải là mục đích của sự tiết chế [tu sĩ] của chúng ta, nhưng một trong những kết quả của các thực hành tâm linh mà chúng ta thực hiện chính là lợi ích mà những người thể tục đang hướng tới. Chúng ta thực hành những việc thuộc về tâm linh, và thông qua việc đó, chúng ta cũng nhận được sức khỏe thể chất.

Những cám dỗ trong cuộc sống của chúng ta

Chúa cho phép những cám dỗ xảy ra tùy theo tình trạng tâm linh của chúng ta. Trong một trường hợp, Ngài cho phép chúng ta phạm một sai lầm nào đó, ví dụ như thể hiện sự thiếu chú ý nhỏ

trong một việc gì đó, để lần sau chúng ta sẽ cẩn trọng hơn và tránh được, hay nói đúng hơn là ngăn chặn được điều ác lớn hơn mà quỷ dữ đang chuẩn bị gây ra cho chúng ta. Trong trường hợp khác, Ngài cho phép ma quỷ cám dỗ chúng ta để thử thách chúng ta. Nghĩa là [trong trường hợp này] chúng ta đang trải qua những bài kiểm tra, và thay vì mang lại điều ác, ma quỷ lại mang lại điều thiện cho chúng ta. Hãy nhớ lại vị tu sĩ Filaret, người đã than thở: “Con ơi, Chúa đã bỏ rơi ta — hôm nay không có một cám dỗ nào cả!”⁶⁶ Vị tu sĩ muốn chiến đấu với những cám dỗ mỗi ngày — để nhận được vương miện chiến thắng từ Chúa Kitô.

Một người mạnh mẽ, như vị tu sĩ già Filaret, không trốn tránh những cám dỗ, mà cầu xin Chúa Kitô: “Lạy Chúa Kitô của con, xin hãy gửi đến con những cám dỗ và ban cho con sức mạnh để chiến đấu.” Tuy nhiên, một người yếu đuối sẽ nói khác đi: “Lạy Chúa Kitô của con, xin đừng để con sa vào cám dỗ.” “*Xin chớ dẫn chúng con vào cám dỗ...*”⁶⁷ Tuy nhiên, thường thì khi sa vào một cám dỗ nào đó, chúng ta bắt đầu than vãn: “Thôi mà, sao lại thế được! Tôi cũng chỉ là con người, tôi không thể chịu đựng thêm nữa!” — trong khi lẽ ra chúng ta nên nói: “Tôi không phải là con người, tôi là rác rưởi của loài người. Lạy Chúa, xin giúp con trở thành con người!” Tôi không kêu gọi chúng ta tự tìm kiếm cám dỗ. Nhưng khi cám dỗ ập đến, chúng ta phải đối mặt với chúng bằng sự kiên nhẫn và lời cầu nguyện.

Trong bất kỳ mùa đông tâm linh khắc nghiệt nào, chúng ta hãy kiên nhẫn và tràn đầy hy vọng chờ đợi mùa xuân tâm linh. Những cám dỗ lớn nhất thường ập đến như cơn bão. Và nếu vào khoảnh khắc chúng ập xuống, chúng ta có thể tránh được, thì đám quỷ dữ, sau khi bay qua [trên đầu chúng ta], sẽ tiếp tục bay đi, còn chúng ta thì thoát khỏi nguy hiểm. Khi con người kết hiệp với Thiên Chúa, họ sẽ không còn phải đối mặt với cám dỗ nữa. Làm sao ma quỷ có thể gây hại cho Thiên Thần được? Không, [khi đến gần Người], chính nó sẽ bị thiêu rụi.

Cuộc sống thiêng liêng rất đơn giản và nhẹ nhàng. Chính chúng ta, khi tu tập không đúng cách, đã làm cho nó trở nên phức tạp. Chỉ cần nỗ lực một chút, đồng thời có nhiều lòng khiêm nhường và tin tưởng vào Đức Chúa Trời, con người có thể đạt được nhiều thành công. Bởi vì ở nơi nào có lòng khiêm nhường, thì ma quỷ không có chỗ đứng. Và ở nơi nào không có ma quỷ, thì cũng không có những cám dỗ của ma quỷ.

— Thưa Thầy, liệu con người có thể sa vào một tội lỗi nào đó do sự cho phép của Thiên Chúa không?

— Không, nói rằng Chúa cho phép chúng ta phạm tội là một sai lầm rất nghiêm trọng. Chúa không bao giờ cho phép chúng ta sa vào tội lỗi. Chính chúng ta tự cho phép bản thân [tạo cơ hội cho ma quỷ], và sau đó nó đến và bắt đầu cám dỗ chúng ta. Ví dụ, khi mang lòng kiêu ngạo, tôi đẩy ân sủng của Thiên Chúa ra xa, Thiên Thần Hộ Mệnh của tôi rời bỏ tôi, và một “thiên thần” khác — tức là ma quỷ — đến gần tôi. Kết quả là tôi thất bại hoàn toàn. Nhưng đó không phải là sự cho phép của Thiên Chúa, mà chính tôi đã để ma quỷ [xúi giục tôi phạm tội].

— Thưa Thầy, liệu có đúng không khi nói về sự sa ngã của mình rằng: “Chính kẻ cám dỗ đã xúi giục tôi”?

— Tôi cũng thường nghe một số người nói rằng kẻ cám dỗ là nguyên nhân gây ra nỗi khổ của họ, trong khi thực tế chính chúng ta mới là người có lỗi vì đã đối xử sai lầm với những gì đang xảy ra với mình. Hơn nữa, kẻ cám dỗ — bản chất của hắn vốn là kẻ cám dỗ. Làm sao hắn lại đi ngăn cản chúng ta khỏi điều ác được? Hắn chỉ đang làm công việc của mình mà thôi. Đừng đổ hết lỗi lên đầu hắn. Có một tu sĩ tập sự sống trong túp lều cùng với vị trưởng lão của mình. Một lần, khi vị trưởng lão vắng mặt một lát, tu sĩ tập sự lấy một quả trứng, đặt nó lên vòng chìa khóa — các bạn còn nhớ những chiếc chìa khóa kho thóc cổ xưa ấy không? — và bắt đầu nướng quả trứng trên ngọn nến! Bỗng nhiên vị trưởng lão trở về và bắt gặp cậu ta đang làm việc đó. “Cậu đang làm gì ở đó vậy?” —

⁶⁶ Xem: *Lão nhân Paisi*. Các vị Thánh Cha của Thánh Núi và những câu chuyện về Thánh Núi. Tu viện Thánh Ba Ngôi Sergiev, 2001. Trang 63.

⁶⁷ Lc 11, 4.

“À, thưa ngài, ma quỷ đã xúi giục con chiên quả trứng này!” — người tu sĩ tập sự bắt đầu biện minh. Bỗng nhiên, một giọng nói đáng sợ vang lên trong phòng: “Không thể nào, tôi chưa từng biết công thức này trước đây! Tao đã học được từ hần!” Quỷ dữ đôi khi ngu, nhưng chính chúng ta lại khiêu khích nó [để nó cảm dỗ chúng ta].

Những người tội lỗi có nhiều cơ hội để rèn luyện lòng khiêm nhường

Những ai trước đây sống một cuộc đời tội lỗi, nhưng sau đó, sau khi ăn năn, đã bắt đầu sống đời sống thiêng liêng, phải vui vẻ đón nhận những sự sỉ nhục và đau khổ xảy ra với họ, bởi vì, khi chấp nhận chúng, họ đang trả nợ cho những lỗi lầm trong quá khứ. Chúng ta thấy rằng, khi Thánh Maria Ai Cập, người trước đây sống trong tội lỗi, đã ăn năn và thay đổi cuộc đời mình, bà đã phải chịu đựng những dục vọng trần tục. Tuy nhiên, để xua đuổi những dục vọng đó, Thánh nữ đã bước vào một cuộc chiến vĩ đại. Quỷ dữ nói với bà: “Thì sao, bà sẽ mất gì nếu chỉ liếc nhìn Alexandria một cái? Tao đâu có xúi giục cô chạy đến đó để vui chơi! Cô chỉ cần liếc nhìn nó từ xa một chút thôi!” Nhưng vị Thánh thậm chí còn không thèm nhìn về phía đó. Sự sám hối của bà thật là sâu sắc biết bao! Các nữ tu khác, những người trước đây chưa từng sống đời thế tục, thì không phải trải qua cuộc chiến nội tâm như vậy. Còn nữ tu Maria, người đã từng sống đời thế tục, thì lại phải trải qua cuộc chiến đó. Nỗi đau khô [từ cuộc chiến nội tâm] ấy — chính là việc đốt cháy những vết thương tội lỗi. Chính nhờ cách đó mà cả nhóm thứ nhất lẫn nhóm thứ hai đều đi đến hồi kết trong cùng một trạng thái [tinh thần].

— Thưa Thầy, còn trong những trường hợp như của nữ tu Maria Ai Cập, người tu hành có hoàn toàn không nhận được sự an ủi của Thiên Chúa không?

— Làm sao lại không có được! Có chứ, và còn rất nhiều nữa! Thánh nữ Maria đã đạt đến mức độ tâm linh cao đến nỗi khi cầu nguyện, bà có thể nâng người lên cao bằng một khuỷu tay so với mặt đất.

Những kẻ tội lỗi nặng nề, khi nhận ra bản thân mình, tự nhiên sẽ có nhiều “nguyên liệu” để rèn luyện lòng khiêm nhường. Tất nhiên, bất kỳ sự sa ngã nào cũng vẫn là sự sa ngã. Nhưng sự sa ngã cũng chính là nguồn nguyên liệu, là “nguyên liệu thô” cho sự khiêm nhường và cầu nguyện. Những tội lỗi mà người phạm tội dùng để khiêm nhường cũng giống như phân bón mà chúng ta dùng để bón cho cây cối. Vậy tại sao lại không dùng chất này để bón cho cánh đồng tâm hồn mình, để nó trở nên màu mỡ và mang lại mùa màng bội thu? Tức là người đã phạm những tội lỗi lớn, khi thấu hiểu tội lỗi của mình lớn đến mức nào và nói: “Tôi không nên ngẩng đầu lên và nhìn người khác,” sẽ trở nên khiêm nhường sâu sắc và do đó đón nhận được nhiều ân sủng. Người ấy tiến bộ một cách vững chắc, không gặp trở ngại và có thể đạt đến một mức độ [tinh thần] đáng kể. Còn người không phạm những tội lỗi lớn, nếu không điều chỉnh tâm hồn đúng đắn, sẽ không nói: “Chúa đã cứu tôi khỏi nhiều nguy hiểm, vậy mà tôi lại vô ơn đến thế. Tôi còn tội lỗi hơn cả kẻ tội lỗi lớn nhất.” Người như vậy về mặt tâm linh lại thua kém kẻ tội lỗi biết khiêm nhường.

Hãy nhớ lại ít nhất là câu chuyện về người Phariseu và người thu thuế.⁶⁸ Người Phariseu có những việc làm tốt, nhưng cũng có lòng kiêu ngạo. Còn người thu thuế thì có tội lỗi, nhưng anh ta thừa nhận chúng, ăn năn và khiêm nhường — và đó chính là điều quan trọng nhất mà Chúa Kitô mong muốn ở con người. Vì vậy — một cách dễ dàng — người thu thuế đã được cứu rỗi. Các bạn đã từng thấy hình ảnh người Phariseu được miêu tả trên một bức tranh thánh chưa? Ông ta chỉ tay vào người thu thuế và nói: “Tôi không giống như hần!” Người thu thuế tội nghiệp, trốn sau cột, thậm chí không dám ngước mắt lên để nhìn xung quanh. Còn người Phariseu thì chỉ tay vào Chúa Kitô, chỉ cho Ngài biết người thu thuế đang ở đâu! Các bạn có đề ý điều này không? Người ta có thể nghĩ rằng chính Chúa Kitô cũng không biết người thu thuế đang trốn ở đâu! Và thế là, mặc dù người Phariseu tuân giữ các quy định bên ngoài của luật pháp, tất cả những điều đó chẳng mang lại lợi ích gì cho ông ta. Kiêu ngạo gây ra những điều gì! Kẻ có tội mà thiếu khiêm nhường thì vừa mang những

⁶⁸ Xem Lc 18, 9–14.

tội lỗi của người thu thuế, vừa mang sự kiêu ngạo của người Pha-ri-si. Thật là “món quà” kép! Như người ta thường nói ở Epirus: “⁶⁹” – vừa bị chầy rạn vừa bị ghẻ lở.

Để trở nên lành mạnh về mặt tâm linh, hãy cố gắng, trong chừng mực có thể, thanh tẩy bản thân khỏi những chất độc tâm linh — tức là những dục vọng.

Chương 2. **Về sự cần thiết phải chăm sóc lương tâm**

Hãy thử thách lương tâm của mình

Đức Chúa Trời nhân từ đã ban cho loài người nguyên thủy lương tâm — luật pháp thiêng liêng đầu tiên. Đức Chúa Trời đã khắc sâu lương tâm vào lòng người, và kể từ đó, mỗi người đều thừa hưởng lương tâm từ cha mẹ.

Nếu một người làm điều gì sai trái, thì lương tâm, hoạt động bên trong họ, sẽ lên án và dẫn dắt họ đến sự ăn năn. Tuy nhiên, chúng ta phải thực hành đời sống thiêng liêng đúng đắn và tự kiểm nghiệm lương tâm của mình, để luôn có thể lắng nghe tiếng nói của nó. Nếu không tự kiểm nghiệm lương tâm, con người sẽ không thu được lợi ích gì từ việc đọc sách thiêng liêng, cũng như từ những lời khuyên của các vị thánh nhân. Thậm chí, nếu không tự kiểm nghiệm lương tâm, người ta cũng không thể tuân giữ được các điều răn của Đức Chúa Trời.

— Thưa Thầy, liệu có thể hoàn toàn không nhận ra tình trạng tâm linh thực sự của mình và không nhận ra rằng mình đã lạc lối không?

— Nếu một người không theo dõi lương tâm của mình và không thanh tẩy nó, thì dần dần lương tâm của người đó sẽ bị bao phủ bởi một lớp cặn bã, và người đó sẽ trở nên vô cảm. Người đó phạm tội, nhưng lại cảm thấy như không có gì đặc biệt xảy ra cả.

— Thưa Thầy, xin hãy cho chúng con biết về việc cần phải chăm sóc và quan tâm đến lương tâm như thế nào.

— Để chắc chắn rằng chúng ta thực sự đang hành động theo tiếng nói của lương tâm mình, chúng ta phải tự theo dõi bản thân và cởi mở với cha hướng dẫn thiêng liêng của mình. Bởi vì có thể, khi chà đạp lên lương tâm, người ta lại cho rằng mọi chuyện đều ổn. Hoặc, khi bóp méo lương tâm, người ta có thể coi tội lỗi mình đã phạm là một việc thiện. Cũng có thể xảy ra trường hợp này: điều gây hại cho con người là việc họ đã khiến lương tâm mình trở nên quá nhạy cảm.

— Thưa Cha, con thường lên án người khác trong lòng và không kiểm soát được bản thân về điều này. Có lẽ mọi chuyện bắt nguồn từ việc con đã trở nên vô cảm chăng?

— Cần phải hết sức chú ý. Bởi vì, khi phạm tội lần đầu tiên, con người cảm thấy một sự lên án [từ bên trong] nào đó, và cảm thấy day dứt. Khi phạm lại cùng một tội lỗi, họ cảm thấy sự lên án ít hơn, và nếu họ không chú ý và tiếp tục phạm tội, thì lương tâm của họ sẽ trở nên chai sạn. Ví dụ, nếu bạn nhắc nhở ai đó về một hành vi sai trái nào đó, thì để không phải cảm thấy cắn rứt lương tâm và không bị phiền lòng, họ sẽ chuyển sang chủ đề khác. Cũng giống như những người theo đạo Hindu đang đắm chìm trong niết bàn vậy!⁷⁰ Một thanh niên ở dãy Himalaya đã giết năm nhà leo núi người Ý, rồi chôn xác họ xuống đất và bắt đầu thực hành tập trung tâm trí. Ngồi xuống đất, anh ta lặp đi lặp lại suốt hai giờ liền: “Cây, cây, cây...” — để “bước vào khoảng trống tâm linh,” quên đi những gì đã xảy ra và không bị phiền não bởi những suy nghĩ. Giả sử, tôi mắng một trong các chị em của chúng ta vì một hành vi ngang bướng nào đó. Nếu chị em này không thực hành đúng đắn

⁶⁹ Epirus – một vùng ở miền Tây Hy Lạp. – *Chú thích của người dịch.*

⁷⁰ Vị Thánh Tăng đang đề cập đến kỹ thuật yoga và thiền định mà các tín đồ của các tôn giáo phương Đông sử dụng để đạt đến trạng thái được gọi là niết bàn, mà họ hiểu là sự giải thoát.

trên con đường tâm linh và không cố gắng sửa đổi, thì để đáp lại những lời quở trách của tôi, chị ấy có thể nói: “Hôm nay chuông báo giờ kinh chiều sẽ reo sớm hơn...” — nhằm chuyển hướng chủ đề cuộc trò chuyện. Rồi ma quỷ sẽ làm rối trí cô ấy và gieo rắc: “Đừng lo! Em nói thế là để vị tu sĩ không buồn mà!” Ma quỷ cũng tìm cách bào chữa cho cô ấy, và thay vì thừa nhận: “Tôi đã làm điều đó để chà đạp lên lương tâm mình,” cô lại tự bào chữa: “Tôi làm vậy chỉ để vị tu sĩ già không phải buồn lòng!” Các bạn thấy con quỷ Tangalashka đang làm gì không? Thật là một chiêu trò tinh vi! Nó xoay nùm điều chỉnh sang tần số khác, để chúng ta không nhận ra lỗi lầm của mình.

— Thừa Geronda, liệu một người có thể nhận ra những lỗi lầm nhỏ nhặt của bản thân mà lại không nhìn thấy những tội lỗi nghiêm trọng không?

— Làm sao lại không thể được chứ! Một vị linh mục giải tội mà tôi quen biết đã kể lại một trường hợp như thế này. Có một người phụ nữ, khi đến xưng tội với ngài, đã khóc nức nở không ngừng và lặp đi lặp lại cùng một câu: “Tôi không hề muốn giết cô ấy!” — “Nghe này,” vị linh mục an ủi cô ấy, “nếu chị có lòng sám hối, thì Chúa sẽ tha thứ tội lỗi cho chị. Chẳng phải Ngài đã tha thứ cho vua Đa-vít khi ông sám hối sao?”⁷¹ — “Vâng, vâng, nhưng tôi không muốn làm thế!” — cô ấy lặp lại. “Vậy tại sao chị lại giết nó?” — vị linh mục cân trọng hỏi. “Thế này đây: em đang lau bụi, vô tình vung chiếc giẻ và giết chết nó! Nhưng em không muốn giết con ruồi đó đâu!” Hơn nữa, người phụ nữ này còn ngoại tình với chồng, bỏ rơi con cái, phá vỡ gia đình và sống lang thang không biết ở đâu, nhưng lại kể về tất cả những điều đó như thể chúng chỉ là những chuyện vặt vãnh không đáng kể. “Vì tất cả những điều này, chị phải chịu hình phạt sám hối,” — vị linh mục nói khi nghe về những “chiến công” của cô. “Vậy tại sao chị lại phải chịu hình phạt sám hối vì ‘tất cả những điều này’?” — cô phản đối. Vậy hãy nói xem, làm sao có thể giúp được một người như vậy?

Lương tâm bị bóp nghẹt

— Thừa Cha, đôi khi người ta nói với con: “Sự ham muốn đó nằm trong tiềm thức của con, nhưng con không nhận ra nó.” Làm sao con có thể nhận ra nó?

— Khi tự quan sát bản thân, con sẽ nhận ra rằng, dù có nói rằng mọi thứ đều ổn, con vẫn cảm thấy không khỏe. Vì vậy, con cần phải được “khám” về mặt tâm linh. Nếu một người cảm thấy không khỏe [về thể chất], suy giảm sức lực và những triệu chứng tương tự, thì các mẫu xét nghiệm của họ sẽ được phân tích tại phòng thí nghiệm vi sinh, họ sẽ được chụp cắt lớp để tìm ra nguyên nhân gây ra tình trạng mệt mỏi. Nếu bạn thấy mình không có sự bình an và cảm thấy buồn phiền, thì hãy biết rằng bên trong bạn có điều gì đó không ổn và bạn cần tìm ra sự rối loạn đó để khắc phục. Giả sử, sau khi phạm phải một lỗi lầm [tội lỗi] nào đó, bạn cảm thấy day dứt, nhưng lại im lặng không thú nhận điều đó trong buổi xưng tội. Thời gian trôi qua, và một sự kiện vui vẻ xảy ra với bạn. Bạn cảm thấy vui sướng, niềm vui này che lấp nỗi day dứt vì tội lỗi, và bạn dần dần quên đi điều đó. Bạn không còn nhìn thấy tội lỗi của mình nữa, bởi vì niềm vui, như một tấm nắp, đã che phủ nó từ bên trên.

Niềm vui che lấp tội lỗi, đẩy nó vào sâu thẳm, nhưng nó vẫn tiếp tục tác động từ bên trong. Như vậy, con người chà đạp lên lương tâm của mình và vì thế bắt đầu trở nên chai sạn, còn trái tim thì dần dần bị vùi lấp. Rồi “tangalashka” tìm ra lý do bào chữa cho mọi việc: “Chuyện này chẳng đáng kể, còn chuyện kia thì tự nhiên thôi...” Tuy nhiên, người như vậy không có được sự bình an, bởi vì nỗi bất an bị dồn sâu vào bên trong không bao giờ im lặng. Anh ta cảm thấy bất an trong lòng, không có sự bình an và tĩnh lặng nội tâm. Anh ta sống trong sự dằn vặt không ngừng, đau khổ và không thể hiểu nguyên nhân của tất cả những điều này là gì, bởi vì những tội lỗi của anh ta đã bị che đậy bên ngoài, bị đẩy sâu vào bên trong. Người như vậy không hiểu rằng mình đang đau khổ vì đã phạm tội.

— Thừa Thầy, nếu [mở mắt] cho người như vậy biết nguyên nhân của nỗi đau khổ của họ, liệu điều đó có giúp ích cho họ không?

⁷¹ Xem 2 Vua 12, 13.

— Cần phải thận trọng, bởi vì nếu ngài mở mắt cho người ấy, lương tâm của người ấy sẽ thức tỉnh. Lương tâm sẽ bắt đầu lên án người ấy. Và nếu người ấy không khiêm nhường, thì người ấy có thể rơi vào tuyệt vọng, vì sự thật sẽ vượt quá khả năng chịu đựng của người ấy. Tuy nhiên, nếu người ấy khiêm nhường, thì [việc biết được nguyên nhân thực sự của nỗi đau khổ] sẽ giúp ích cho người ấy.

— Thưa Thầy, có những người sinh ra đã có lương tâm chai sạn không?

— Không, không có người nào sinh ra đã có lương tâm chai sạn cả. Đức Chúa Trời không tạo ra lương tâm chai sạn. Tuy nhiên, nếu một người chôn vùi tội lỗi của mình, đẩy chúng vào sâu thẳm, thì lương tâm của người đó dần dần bị bao phủ bởi một lớp cặn bã và không còn lên án người đó nữa.

— Thưa Cha, người như vậy trở nên “tự cai trị”, họ tự đặt ra những luật lệ riêng cho mình.

— Đúng vậy... Thật là một chuyện đáng sợ!..

— Đó là gì? Sự quỵến rũ ư?

— Vậy thì là gì? Tất nhiên là sự mê hoặc rồi.

Lương tâm bị bóp méo

— Thưa Thầy, Thầy thường nói rằng con người phải cẩn trọng để không làm hỏng, không làm sai lệch lương tâm của mình. Lương tâm bị sai lệch như thế nào?

— Khi xoa dịu suy nghĩ của mình, con người đang chà đạp lên lương tâm của chính mình. Khi xoa dịu suy nghĩ của mình trong một thời gian dài, con người tự tạo ra cho mình một thứ lương tâm khác — lương tâm của riêng mình, được “may đo” theo ý mình, tức là một lương tâm bị bóp méo. Tuy nhiên, trong trường hợp này, con người sẽ mất đi sự bình an nội tâm, bởi vì lương tâm bị bóp méo, bị hủy hoại không thể mang lại sự bình an nội tâm. Bởi lẽ, người đã phạm phải sai lầm nào đó sẽ không tìm thấy sự bình an cho bản thân, ngay cả khi có ai đó giả vờ như không nhận ra sai lầm của họ hoặc trấn an họ: “Anh không có lỗi, đừng lo lắng.” Một số người trong số những ai trở thành đệ tử của các vị guru khác nhau và tham gia vào những việc tương tự, khi nhận ra rằng có điều gì đó không ổn đang xảy ra với họ, đã tìm đến tôi để xin lời khuyên. Nhưng khi tôi muốn giúp họ và bắt đầu giải thích điều gì đó, họ lại cứng đầu và khẳng khái: “Không, trong tín ngưỡng của chúng tôi, mọi thứ đều đúng.” — “Nghe này,” tôi đáp, “nhưng nếu như mọi thứ ‘đều đúng’ và nếu như điều ‘đúng’ đó mang lại sự bình an cho cậu, thì tại sao cậu lại đến gặp tôi với những câu hỏi của mình?” Chính những người như vậy, dù không tìm thấy sự bình an nội tâm trong sự dối trá, vẫn khẳng khái giữ quan điểm của mình và cố gắng “vơ vét” chút bình an giả tạo ở bất cứ đâu có thể. Tuy nhiên, họ không tìm thấy sự bình an đích thực.

— Thưa Thầy, liệu một người có thể sống cả đời với lương tâm bị bóp méo không?

— Nếu người đó tin vào suy nghĩ của mình, thì có thể.

— Vậy làm sao người ta có thể sửa chữa lương tâm bị méo mó của mình?

— Người đó có thể sửa chữa nó nếu suy nghĩ khiêm nhường, không tin tưởng vào suy nghĩ của chính mình và thảo luận về nó với cha giải tội.

— Thưa Thầy, liệu một người có thể làm méo mó lương tâm của mình chỉ vì anh ta [quá] nhạy cảm không?

— Một khi lương tâm đã bị méo mó, điều đó có nghĩa là, rất có thể, sự nhạy cảm của người đó chẳng có ích gì cả. Bởi vì cái hư hỏng sẽ kéo theo cái hư hỏng. Một số người nói: “Tôi là người nhạy cảm,” nhưng lại đối xử với người khác một cách thô bạo và vô cớ tấn công họ.

— Thưa Thầy, ở những người hay tự bào chữa cho bản thân, lương tâm của họ có bị “bám cặn” không?

— Người hay tự bào chữa cho mình vẫn không hoàn toàn mất đi tiếng nói tự trách [tiếng nói của lương tâm], cũng không phải là người vô cảm. Và một khi con người không vô cảm, thì họ sẽ

cảm thấy đau khổ vì lỗi lầm tội lỗi của mình, và sau đó sẽ nhận được sự an ủi từ Thiên Chúa. Nhưng ai làm méo mó lương tâm của mình thì sẽ rơi vào tình trạng vô cảm. Người như vậy còn khoe khoang về tội ác mà mình đã phạm. Tôi đã từng chứng kiến những người kể về những tội ác họ đã phạm như thể đang khoe khoang những chiến công. Bởi vì nếu ai đó trau dồi lương tâm bị bóp méo của mình, thì đó không còn đơn thuần là sự chai sạn, mà là điều gì đó còn tồi tệ hơn. Một lần, khi tôi đang sống tại tu viện Stomion ở Konitsa,⁷² có một người đàn ông đến đó và nói: “Tôi muốn xưng tội.” — “Tôi không phải là linh mục,” — tôi bắt đầu từ chối, nhưng ông ta vẫn tiếp tục khẳng định: “Không, tôi muốn kể chuyện này cho anh nghe.” Gần đó có vài người phụ nữ đã đến tu viện để chiêm bái thánh tích. “Các chị nên ra ngoài đi,” — tôi nói với họ. “Không sao, cứ để họ ngồi lại, nghe luôn,” — người đàn ông đồng ý và bắt đầu kể về những năm tháng tuổi trẻ của mình: “Hồi trẻ, tôi được gửi đi học nghề làm giày, nhưng khi ngồi trong xưởng cả ngày, tôi cứ ngủ gật, gục đầu xuống bàn suốt. Hỏi tại sao ư? À, vì ban đêm, cùng với mấy thằng bạn liều lĩnh như , tôi đi trộm cắp. Ở huyện chúng tôi, viên cảnh sát trưởng là một tay không phải dạng vừa. Ông ta thường nói với chúng tôi: ‘Ồ, các cậu giỏi đấy, đêm càng tối thì kẻ trộm càng kiếm được nhiều. Tôi cần hai con cừ. Phần còn lại là của các cậu — mang được bao nhiêu thì lấy bấy nhiêu.’ Thế là, chuyện đã đến nước này, chúng tôi đi, như người ta thường nói, “ghé thăm” các nhà dân. Tôi cỡi chiếc mũ nồi ra, việc đầu tiên là dùng roi quất vào mõm lũ chó từ trên vai xuống — và cây roi của tôi rất tốt, làm bằng gỗ cây dâu tằm — sau đó chúng tôi vào chuồng, chọn ra hai con cừ đực và bao nhiêu con cừ cái tùy sức mang được. Những con cừ con thì dành cho ông trưởng thôn, còn những con cừ cái thì chúng tôi giấu vào chuồng cừ của mình, và ngay lập tức — ông trưởng thôn — bạn nghĩ sao nhi? — đã tống chúng tôi vào nhà giam! Nhưng hãy nghe tiếp đi! Những chủ nhà, những người đã nhìn thấy chúng tôi trộm cắp vào ban đêm, sáng sớm đã vội vã đến đồn cảnh sát gặp viên cảnh sát trưởng và nói: “Người này và người kia đã trộm cắp của chúng tôi!” — “Sao lại là ‘người này và người kia’? Cả hai đều đang ngồi trong nhà giam rồi mà! Các anh đến đây để vu khống người ta à?” Rồi ông ta bắt đầu đánh đập họ — đánh cho tơi tả!.. Nhưng để tớ kể cho cậu nghe một vụ này: một lần chúng tớ đến gần đàn cừ thì thấy: người canh gác, một thanh niên người Vlashenok,⁷³ nhưng khỏe như con bò đực, và đi cùng ông ta là cha của anh ta. “Làm sao để tiếp cận đàn cừ đây? — các đồng đội hỏi tớ. — Chắc họ sẽ tẩn chúng ta ra như những que diêm vậy!” Que diêm à? Thử xem nào... Tôi tháo khẩu súng ngắn khỏi vai, ngấm cậu thanh niên Vlashenok vào tầm ngắm, và — bùm! — xong việc, thằng nhóc ngã gục... Còn bố nó thì tôi trói chặt vào một cái cây lê bằng dây thừng... Thôi, để tôi nói cho cậu biết, chúng tôi đã thu được kha khá chiến lợi phẩm ở đó đấy!..” Và anh ta kể lại tất cả những chuyện đó như những chiến công, còn cười nữa! Cậu thấy chưa, lương tâm bị bóp méo có thể đẩy con người đến mức nào?

Còn một người bạn cảnh sát của tôi, từng phục vụ trong Cục Hộ tống, thì khóc không ngừng, bởi vì tên tội phạm mà anh ta phải hộ tống từ nhà tù này sang nhà tù khác, do phạm nhiều tội ác, đã bị tòa án quân sự kết án hình phạt cao nhất và bị xử bắn. Viên cảnh sát bắt đầu tìm kiếm người thân của kẻ bị xử bắn, tìm được một số người và xin họ tha thứ. Nhưng một người thân của tên tội phạm, đang sống ở Mỹ, đã gửi cho anh ta câu trả lời như thế này: “Đáng lẽ hẳn phải bị xử bắn từ lâu rồi, vì như vậy thì đã có bao nhiêu người còn sống!”

Các bạn thấy sự khác biệt [rất lớn] giữa thái độ của viên cảnh sát và người mà tôi đã kể cho các bạn nghe trước đây chưa? Người đầu tiên, vì nghĩa vụ công vụ, chỉ đơn thuần áp giải tên ác nhân vào tù và tự cho mình là người có lỗi [trong cái chết của hắn]. Còn người thứ hai thì kể về những tội ác mình đã gây ra như thể đó là những chiến công, và còn khoe khoang về chúng!

⁷² Konitsa – một thị trấn ở miền Tây Hy Lạp, nơi Vị Lão Sư Paissios đã trải qua thời thơ ấu và tuổi thiếu niên. – *Chú thích của người dịch.*

⁷³ Người Vlah là một dân tộc ở Balkan, sinh sống tại các vùng núi của Hy Lạp và nói tiếng phương ngữ Roman. – *Chú thích của người dịch*

Sự dối trá không mang lại sự bình an cho con người

— Thừa Thầy, liệu lời cầu nguyện của người khác có thể giúp được một người không, nếu người đó, tin vào suy nghĩ của mình, đã tự tạo ra một thế giới riêng cho bản thân?

— Nếu anh ta đã tự tạo ra thế giới riêng của mình, thì anh ta còn cần gì sự giúp đỡ nữa... Con người đã tự tạo ra cả một thế giới riêng! Anh nghĩ đó là chuyện vặt vãnh sao? Hãy xem này: nếu ai đó dùng suy nghĩ của mình để tạo ra thế giới riêng, thì anh nghĩ người đó có được sự bình an, cảm thấy niềm vui không? Đó là sự dối trá. Còn lời dối trá thì bỏ rơi con người mà không báo trước. Giả sử, ai đó buộc phải nói dối để cứu người thân của mình. Anh ta có thể cứu người đó khỏi cả cái chết, nhưng lời dối trá trong trường hợp này vẫn không ngừng là một nửa tội lỗi. Đôi khi, một người với ý định tốt lại nói dối để giúp đỡ trong một việc nào đó và tránh khỏi cảm dỗ. Ví dụ, một người hành hương đến tu viện một cách bí mật, để không ai biết, nhằm chia sẻ vấn đề gia đình của mình và trút bầu tâm sự. Rồi sau đó, giả sử anh trai của người đó đến tu viện và hỏi: “Có người nào tên là... ở đây không?” Nếu nói sự thật với anh ta, thì sẽ dẫn đến một câu chuyện rắc rối, vì anh trai của người đó sẽ bị vướng vào chuyện xấu. Do đó, bạn buộc phải trả lời: “Tôi không biết.” Bởi vì nếu bạn nói với anh ta rằng người đó đã đến, thì chuyện có thể dẫn đến cả bạo lực. Mặc dù hiện tại chúng ta không nói về những trường hợp như vậy, nhưng vẫn cần phải cẩn trọng, bởi vì nếu chuyện tương tự xảy ra ba, bốn lần, thì dần dần người ta có thể đi xa hơn nữa. Khi đã quen với việc nói dối một cách không cần thiết, người đó sẽ làm méo mó lương tâm của mình. Cuối cùng, người đó sẽ đi đến mức bịa ra cả những câu chuyện hoang đường, trong khi lương tâm lại hoàn toàn không lên tiếng trách móc. Rồi việc “bịa đặt” như vậy sẽ trở thành một “nghệ thuật” thực sự.

Thật là, có những người biết cách “ghép nối” lời dối trá này với lời dối trá khác một cách điêu luyện, như thể họ đã rèn giũa nghệ thuật này đến mức thuần thục! Ôi! Để thuyết phục bạn tin vào điều gì đó, họ có thể bịa ra cả một câu chuyện hoang đường! Có lần, một người quen của tôi đến thăm túp lều của tôi, và cùng lúc đó, một vài người đồng hương của cậu thanh niên mà tôi đang giúp đỡ cũng đến. Cậu thanh niên đáng thương này vừa thông minh vừa có trái tim nhân hậu, nhưng lại là một kẻ lười biếng, không muốn làm việc. Cậu đã quen với việc lang thang vô công rồi nghề. Suốt bốn năm liền, tôi đã vất vả tìm cách sắp xếp cho cậu ta làm một công việc nào đó, và lần này tôi cũng xin nhờ những người cùng quê của cậu ta: “Hãy cố gắng tìm cho cậu bé này một công việc nào đó. Trước đây tôi cũng đã cố gắng giúp đỡ cậu ta rồi. Tôi thậm chí còn gửi cậu ấy đến chỗ những người quen của tôi ở thành phố Kastoria,⁷⁴ để cậu ấy học nghề thợ may da, nhưng cậu ấy đã bỏ trốn khỏi đó. Dù sao cậu ấy cũng còn trẻ, thật đáng tiếc nếu cậu ấy sa ngã. Cậu ấy chỉ còn mẹ, còn cha thì đã qua đời.” Nghe hết những điều đó, người quen của tôi, người đến cùng lúc với những người mà tôi đang nhờ vả, bắt đầu nói với họ: “Đúng vậy, tôi và cha Paissios đã cố gắng sắp xếp cho cậu bé đi học nghề và biến cậu thành thợ làm áo lông. Các vị có biết tôi đã tiêu tốn bao nhiêu tiền vào những bức điện tín gửi đến Kastoria cho những người mà cậu ấy từng học nghề, chỉ để trấn an họ sau khi cậu ấy bỏ trốn khỏi đó không! Thôi thì chuyện đã qua, tốt nhất là đừng nhắc đến những chuyện như vậy. Lúc đó tôi đã nói với Cha Paissios như thế này: ‘Người gù sẽ được mộ chôn cất.’” — “Ông ta đang nói linh tinh gì vậy!” — tôi thầm nghĩ, nhưng không bày tỏ sự ngạc nhiên ra ngoài để không làm mất uy tín của người này. Nghĩ mà xem! Lần đầu tiên trong đời nghe nói về cậu bé này, ông ta đã bịa ra cả một câu chuyện hoang đường về việc chúng tôi cùng ông ta chăm sóc cậu thanh niên đó, về việc, với mong muốn giúp đỡ cậu ta, chúng tôi đã “giới thiệu cậu ta vào nghề thợ may áo lông” và những chuyện tương tự! Ông ta nói với giọng điệu khiến ngay cả tôi cũng bắt đầu nghi ngờ [có lẽ đó là sự thật]!

— Anh ta đã nói thẳng vào mặt anh à?

— Trực tiếp. Thậm chí còn trước mặt những người khác nữa.

— Vậy anh ta cảm thấy thế nào?

⁷⁴ Kastoria – một thành phố ở miền tây Hy Lạp, là trung tâm chế biến lông thú lớn. – *Chú thích của người dịch.*

— Cậu ta cảm thấy gì ở đó chứ! Khi thốt ra tất cả những lời dối trá đó, cậu ta cảm thấy một sự thỏa mãn ích kỷ nào đó trong lòng, nhưng sau đó lại cảm thấy day dứt. Anh nghĩ cậu ta có được sự bình an trong lòng không?

— Còn khi một người kể về một sự kiện nào đó mà hơi phóng đại một chút...

— Đúng, thêm chút gia vị vào thôi!...

— Anh ta làm vậy vì sự kiêu ngạo sao?

— Còn vì lý do gì nữa chứ? Người ta nói về điều gì đó một cách phóng đại là do lòng kiêu ngạo, do sự ích kỷ.

— Vậy điều gì sẽ giúp người như vậy sửa đổi?

— Người đó phải ngừng nói dối. Người đó phải biết rằng lời nói dối, dù có những tình tiết giảm nhẹ, vẫn là một nửa tội lỗi.

— Thưa Thầy, liệu có thể xảy ra trường hợp sau đây không: người ta cho chúng ta thứ gì đó, giờ tay giúp đỡ, nhưng chúng ta lại cho rằng họ cho chúng ta điều đó vì chúng ta xứng đáng với nó?

— Nghe này, nếu tôi nói với chị: “Chị ơi, chị có thể đạt đến mức độ thánh thiện của mình!” — thì khi nghe những lời đó, chị có thể nở một nụ cười ngớ ngẩn trong chốc lát, nhưng chị sẽ không có được sự bình an nội tâm. Điều giả dối không mang lại sự bình an cho con người. Cũng như người bắt công kia, khi làm tổn thương người khác mà lại nói: “Đây là của tôi,” thì trong lòng họ cũng không có sự bình an. Hãy xem này, người Thổ Nhĩ Kỳ đã chiếm Constantinople từ rất lâu rồi, nhưng khi nhìn thấy những người Hy Lạp đến Constantinople, họ lại cảm thấy như mình đã chiếm đoạt tài sản của người khác, và nhìn họ với ánh mắt như thể chủ nhân đã trở về vậy! Thế mà họ là người Thổ Nhĩ Kỳ và đã bao nhiêu năm trôi qua rồi!

Lương tâm trong sáng mang lại lời cảnh báo chân thực

Đối với con người, không có gì quan trọng hơn một lương tâm thanh thản. Nếu lương tâm của bạn không lên án bạn vì đã có thể làm điều gì đó mà lại không làm, thì đó là một điều vĩ đại. Trong trường hợp này, con người sẽ có niềm vui nội tâm thường trực và cả cuộc đời họ — là một lễ hội, một ngày lễ. Niềm vui nội tâm này mang lại cho con người sức mạnh tinh thần.

— Thưa Thầy, làm sao để biết rằng những hành động của chúng ta làm đẹp lòng Chúa?

— Con người có tiếng nói bên trong.

— Chỉ cần tiếng nói bên trong của chính mình là đủ hay còn cần cả lời chứng của người khác nữa không?

— Tôi đang nói về người có lương tâm không bị hư hỏng, chứ không phải về người đã làm sai lệch lương tâm của mình. Lương tâm không bị hư hỏng mang lại sự mách bảo chân thật. Trong trường hợp này, con người có niềm hy vọng và với lòng khiêm nhường, họ nói: “Tôi không xứng đáng với Thiên Đàng, tôi đáng phải chịu cực hình vĩnh viễn, nhưng tôi tin rằng tình yêu và lòng thương xót của Đức Chúa Trời sẽ không bỏ rơi tôi.” Anh ta cảm nhận được điều này bởi vì anh ta đang nỗ lực, anh ta không ngồi yên một chỗ, đồng thời tự trấn an tâm trí mình bằng những lời như: “Đức Chúa Trời sẽ cứu tôi.”

Lương tâm — đó là điều đáng sợ! Không có ngọn lửa nào thiêu đốt hơn, không có cực hình địa ngục nào khủng khiếp hơn sự cắn rứt của lương tâm. Sự cắn rứt lương tâm — đó là cơn đau đớn nhất và đau đớn nhất đối với con người. Những ai đang ở địa ngục sẽ phải chịu đau khổ vĩnh viễn, bởi vì họ sẽ bị dằn vặt bởi suy nghĩ rằng họ đã đánh mất những phúc lành của thiên đàng chỉ vì những năm tháng ngắn ngủi đã sống trên trần gian, dù những năm tháng trần gian đó đã tràn ngập sự dằn vặt của lương tâm và sự ngọt ngào bên trong.

Ngoài ra, những dục vọng của những người đang chịu cực hình trong địa ngục sẽ không bao giờ được thỏa mãn, và điều này sẽ là một nỗi đau khổ nữa đối với họ.

— Thưa Thầy, trên thực tế, một tu sĩ có thể trải nghiệm “sự chịu khổ” của lương tâm như thế nào?

— “Sự đau khổ” của lương tâm không chỉ dành cho các tu sĩ, mà dành cho tất cả mọi người; hơn nữa, các tu sĩ còn phải chịu đựng cả nỗi đau ngọt ngào của đời sống tu hành. Tuy nhiên, về bản chất, đối với người tu hành đúng đắn, “sự đau khổ” của lương tâm không tồn tại. Bởi vì, người ta càng trải qua nỗi đau tinh thần lớn lao — tức là càng đau đớn hơn, dù là vì tội lỗi của chính mình hay vì được tham dự vào Cuộc Khổ Nạn của Chúa — thì người đó càng được ban cho sự an ủi thiêng liêng dồi dào hơn. Nếu lương tâm con người được bình an, thì dù có phải đối mặt với những nỗi buồn, sự phiền muộn và những điều tương tự, người đó vẫn cảm nhận được sự an ủi thiêng liêng trong lòng mình.

Chương 3.

Về sự cần thiết của việc tự quan sát và tự nhận thức

Tự nghiên cứu bản thân

Trong quân đội, tại các đơn vị liên lạc, chúng tôi có một mạng lưới theo dõi vô tuyến, và các nhân viên vô tuyến có các bảng nhận diện [các trạm vô tuyến của mình và của đối phương]. Chúng tôi theo dõi các trạm vô tuyến và nhận ra trạm nào là của đối phương, trạm nào là của chúng tôi, bởi vì đôi khi các nhân viên vô tuyến của đối phương xâm nhập vào hệ thống liên lạc giữa các trạm vô tuyến của chúng tôi. Tương tự như vậy, mỗi người nên quan sát những suy nghĩ và hành động của mình để xem liệu chúng có phù hợp với các điều răn trong Phúc Âm hay không. Cần phải nhận ra những sai lầm của bản thân và nỗ lực để sửa chữa chúng. Bởi vì, ai để cho sai lầm của mình trôi qua mà không được phát hiện, hoặc không suy ngẫm về những khuyết điểm của mình khi người khác chỉ ra cho họ, thì người đó không thể tiến bộ về mặt tinh thần.

Việc tự suy ngẫm về bản thân là việc hữu ích nhất so với mọi hình thức nghiên cứu khác. Một người có thể đọc rất nhiều sách, nhưng nếu không tự quan sát bản thân, thì tất cả những gì đã đọc sẽ không mang lại lợi ích gì cho người đó. Ngược lại, nếu người đó tự quan sát bản thân, thì lợi ích mà người đó thu được sẽ rất lớn, ngay cả khi người đó chỉ đọc ít. Trong trường hợp sau, hành động và cách cư xử của người đó sẽ trở nên tinh tế hơn — bất kể người đó làm gì.

Còn nếu không, họ sẽ mắc phải những sai lầm nghiêm trọng mà không hề hay biết. Khi có khách đến thăm túp lều của tôi, tôi thường mang những khúc gỗ nhỏ từ phía bên kia sân ra cho họ ngồi. Và tôi nhận thấy rằng, khi ra về, mọi người thậm chí không bận tâm xem ai sẽ mang những khúc gỗ này trở lại vị trí cũ. Hoặc, khi thấy tôi mang đến cho họ một khúc gỗ và hiểu rằng nó không đủ để tất cả cùng ngồi, các vị khách vẫn chờ đợi cho đến khi tôi mang thêm những khúc gỗ khác đến. Nhưng nếu những người này suy nghĩ dù chỉ một chút và nói: “Được rồi, chúng ta có năm, sáu người, chẳng lẽ cha phải tự mình mang những khúc gỗ từ đầu kia của sân về cho chúng ta sao?” — thì mỗi người sẽ cầm một khúc gỗ và nhanh chóng mang chúng đến chỗ cần thiết.

— Thưa Thầy, một trong những chị em trẻ đã hỏi tôi: “Khi còn là tu sĩ mới nhập môn, vị trưởng lão có bao giờ vấp ngã trong cuộc chiến nội tâm của mình không? Ngài có bao giờ nảy sinh ý nghĩ ‘bên trái’ nào không? Ngài có bao giờ sa vào sự phán xét không?”

— Khi trong cuộc chiến tâm linh của tôi xảy ra những chuyện tương tự hoặc khi tôi bị mắng mỏ, tôi không cho phép những điều đó có “quyền miễn trừ.”

— Thưa Geronda, “quyền miễn trừ” nghĩa là gì?

— Trao cho những sai lầm, những lỗi lầm của mình “quyền miễn trừ” — nghĩa là đối xử với chúng một cách thờ ơ. Tức là cố gắng để sự nhận thức về sai lầm không chạm đến tâm hồn, mà “lướt

qua” nó. Nếu đất hóa đá, trở nên cứng ngắt, thì dù mưa có đổ xuống bao nhiêu đi chăng nữa, nó cũng không thấm nước. Điều tương tự cũng xảy ra với người nào ban cho những sai lầm và lỗi lầm của mình “quyền miễn trừ”. Mảnh đất tâm hồn của người như vậy trở nên chai sạn vì sự thờ ơ, và dù người ta nói gì với anh ta, dù chuyện gì xảy ra với anh ta, anh ta cũng không hề nao núng, tức là anh ta không cảm nhận được tội lỗi của mình và không hối cải. Khi tôi [lúc còn là người mới bắt đầu], biết rằng ai đó gọi tôi, ví dụ như, là kẻ đạo đức giả, tôi không nói: “Thôi kệ hần đi, vì hần nói những điều như thế,” mà cố gắng tìm ra lý do khiến người đó nói như vậy về tôi. “Có điều gì đó không ổn ở đây,” tôi tự nhủ, “người này không có lỗi, chính tôi đã thiếu cẩn trọng trong một số việc, tạo cơ hội cho hần, và hần đã hiểu lầm hành vi của tôi. Anh ta không thể nói những điều như vậy một cách vô cớ. Nếu tôi cẩn trọng và hành xử khôn ngoan, anh ta sẽ không hiểu lầm hành vi của tôi như vậy. Tôi đã làm tổn thương người lân cận và sẽ phải trả lời trước Chúa về điều này.” Và ngay lập tức, tôi cố gắng tìm ra sai lầm của mình ở đâu và sửa chữa nó. Tức là tôi không tìm hiểu lý do tại sao người đó lại nói như vậy về tôi: liệu có phải do ghen tị, do đố kỵ, hay vì đã hiểu sai những gì nghe được từ người khác. Câu hỏi đó không làm tôi bận tâm. Và bây giờ, trong mọi trường hợp [tương tự], tôi đều hành động như vậy. Ví dụ, nếu ai đó nói với tôi một lời gay gắt, tôi thậm chí không thể chớp mắt. Và nếu sự việc thực sự diễn ra đúng như người đó nói, thì tôi sẽ buồn bã và cố gắng sửa đổi bản thân. Nhưng ngay cả khi sự việc không diễn ra như người đó đã nghĩ và nói, thì tôi vẫn sẽ buồn bã, sẽ tự suy ngẫm rằng mình có lỗi ở đâu đó, bởi vì đã thiếu cẩn trọng và đã cảm dỗ người lân cận của mình. Tôi không đổ hết lỗi lên người khác: tôi suy ngẫm về việc Chúa sẽ phán xét hành động của tôi ra sao, chứ không phải chúng sẽ hiện ra thế nào trong mắt mọi người.

Nếu một người không xem xét sự việc theo cách này, thì chẳng điều gì có thể mang lại lợi ích cho họ. Người ta thường nói: “Người này đã mất kiểm soát bản thân.” Các bạn có biết khi nào một người mất kiểm soát bản thân không? Đó là khi họ không tự kiểm soát chính mình. Nếu một người không có vấn đề về tâm thần, và vì thế không kiểm soát được bản thân, thì người đó có những tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên, người không có bất kỳ vấn đề nào về tâm thần mà lại không kiểm soát được hành động của mình vì không tự theo dõi bản thân, thì không có tình tiết giảm nhẹ nào cả.

Bài học từ những lần vấp ngã của chúng ta

Trong quá trình tự khám phá bản thân, thỉnh thoảng bạn nên nhìn lại cuộc đời mình: từng bước một, bắt đầu từ thời thơ ấu. Điều này là cần thiết để nhận ra bạn đã từng ở đâu, hiện tại đang ở đâu và nơi bạn nên hướng tới. Nếu không so sánh quá khứ với hiện tại, bạn sẽ không nhận ra rằng, dù đang ở trong tình trạng tương đối ổn, bạn vẫn chưa ở đúng nơi mà lẽ ra bạn phải ở... Bạn sẽ không nhận ra rằng mình đang làm Chúa buồn lòng. Khi còn trẻ, người ta có thể viện cớ rằng mình đang ở trong tình trạng chưa thực sự tốt. Tuy nhiên, người ta không thể viện cớ nếu đã qua tuổi trẻ mà vẫn ở trong tình trạng đó hoặc chưa cải thiện đủ.

Càng nhiều năm trôi qua, con người càng phải trở nên trưởng thành hơn về mặt tâm linh. Và bằng cách tận dụng kinh nghiệm quá khứ của mình một cách tích cực, chúng ta tiến bước một cách tự tin và khiêm nhường hơn. Thường thì ngay cả những thăng trầm trong cuộc đấu tranh [tâm linh] cũng giúp con người thực hiện con đường tâm linh hướng về Đấng Tối Cao một cách hiệu quả và tự tin.

Hoàn toàn tự nhiên khi một đứa trẻ sơ sinh, trong lúc tập đi, ngã lộn nhào xuống cầu thang, đập đầu vào lan can, trèo chân lên ghế và ngã xuống từ đó. Đứa trẻ chưa hiểu rằng khi trèo chân lên ghế và đứng trên mép ghế, nó sẽ ngã theo cả chiếc ghế. Tuy nhiên, khi lớn lên, đứa trẻ tích lũy kinh nghiệm, trưởng thành và trở nên cẩn trọng hơn. “Lần trước,” em nghĩ, “tôi đã trèo chân lên ghế và ngã. Bây giờ tôi sẽ không làm thế nữa.” Cũng giống như vậy trong cuộc đấu tranh [tinh thần] của chúng ta: bằng cách theo dõi cẩn thận mọi điều đang diễn ra và tận dụng mọi thứ vì lợi ích chung, chúng ta tích lũy kinh nghiệm, nhờ đó nhận được sự trợ giúp không nhỏ.

Tôi nhớ, ở nhà chúng tôi, tại Konitsa, có sáu con ngựa: cả ngựa trưởng thành lẫn ngựa con. Một lần, tôi phải dắt đàn ngựa con của chúng tôi qua một cây cầu gỗ. Một thanh gỗ đã mục nát, và chân

của một con ngựa con bốn tuổi đã lún xuống giữa các thanh gỗ và ván. Sau đó, tôi đã sửa lại cây cầu, thay thế tất cả các thanh gỗ và ván mục nát bằng những cái chắc chắn hơn. Tuy nhiên, mỗi lần tôi dắt ngựa qua cây cầu đó, con ngựa từng bị lún xuống dưới cầu lại bắt đầu lo lắng, lắc đầu và hoặc là giật đứt dây cương rồi bỏ chạy, hoặc là nhảy vọt sang bên kia cầu chỉ trong một cái nháy. Các bạn thấy đó: nếu một con vật không biết nói — một con ngựa bốn tuổi — còn biết tận dụng kinh nghiệm của mình và không bước lên cây cầu mà nó từng bị sụt lún, thì con người, với những lần vấp ngã của mình, lại càng phải tận dụng kinh nghiệm đó biết bao nhiêu!

Phải trói chặt kẻ thù vào một chỗ rồi mới ra đòn

— Thưa Thầy, con vẫn chưa yêu mến sự khiêm nhường, sự hy sinh, sự chấp nhận những điều bất công...

— Sự việc không hoàn toàn như con nói. Thầy không lo lắng [cho con], vì thầy thấy trong con đã nảy sinh một sự lo lắng tốt lành. Con sẽ nhanh chóng thoát khỏi những đam mê, vì con đã bắt đầu “bắt quả tang chính mình đang phạm tội.” Và điều này hữu ích hơn bất kỳ hành động anh hùng nào khác. Ai “bắt quả tang chính mình đang phạm tội” thì sẽ lột bỏ con người cũ của mình và bước vào con đường tâm linh đúng đắn. Con người cũ của chúng ta cướp đi những gì mà con người mới đang xây dựng. Khi đã học được cách bắt quả tang con người cũ của mình đang phạm lỗi, chúng ta sẽ cùng với nó bắt được tất cả những tên trộm khác đang cướp đi những điều tốt lành mà Thiên Chúa ban tặng cho chúng ta. Nhờ đó, sự giàu có thiêng liêng vẫn ở lại với chúng ta.

— Thưa Thầy, nếu con lo lắng quá mức về lỗi lầm mình đã phạm, chẳng hạn như việc con đã nói năng thô lỗ với một chị em nào đó, thì điều đó có lợi cho con không?

— Điều đó sẽ có lợi cho con, tuy nhiên con cần phải cẩn trọng để không đi quá đà, không vượt quá giới hạn [của nỗi buồn hợp lý]. Hãy cảm thấy buồn bã, nhưng cùng với nỗi buồn đó, hãy cảm nhận cả niềm vui, bởi vì con đã được ban cho một cơ hội thuận lợi để nhận ra căn bệnh đã bộc lộ ra bên ngoài trong lòng mình và chữa lành nó. Hãy suy ngẫm như thế này: “Vì tôi đã nói năng thô lỗ với chị gái và cư xử không tốt với chị ấy, điều đó có nghĩa là bên trong tôi đã ẩn chứa một loại cảm xúc nào đó. Và bây giờ tôi được ban cho một cơ hội thuận lợi: cảm xúc đó đã bộc lộ ra ngoài để tôi nhận ra và sửa chữa nó.” Nhưng tất nhiên, bạn cũng cần phải xin lỗi chị gái. Những lần vấp ngã giúp bạn hiểu rõ hơn về chính mình. Mọi thứ đều bộc lộ ra ngoài và công việc hữu ích [trên chính bản thân] dần dần được thực hiện. Hãy nhìn xem, ngay cả các bác sĩ đôi khi cũng cho bệnh nhân dùng các chất khác nhau để các triệu chứng bệnh bộc lộ ra và có thể chẩn đoán chính xác. Ví dụ, họ cho bệnh nhân ăn đường, sau đó lấy máu để xét nghiệm và xem liệu mức đường huyết có tăng lên hay không.

Trong cuộc chiến tâm linh, cần phải xác định “tọa độ” của những điểm yếu trong tính cách của chúng ta — những khuyết điểm của chúng ta — và sau đó cố gắng tấn công vào những điểm đó. Giống như trong chiến tranh: khi trinh sát một khu vực nào đó, chúng ta đánh dấu trên bản đồ những nơi có kẻ thù hoặc những cứ điểm mà từ đó chúng có thể tiến hành tấn công chúng ta. Và sau đó, chúng ta theo dõi những vị trí này với sự chú ý đặc biệt. Bởi vì, khi biết chính xác kẻ thù đang ở đâu, chúng ta có thể hành động một cách tự tin. Các quân nhân mở bản đồ ra và nói: “Kẻ thù đang ở đây và ở đây. Vậy thì, chúng ta cần phải nhanh chóng chiếm được ngọn đồi này và ngọn đồi kia. Cần phải điều động lực lượng tăng viện đến đây, còn ở đây thì cần những loại vũ khí này và loại vũ khí kia.” Nghĩa là, khi biết kẻ thù đang ở đâu, chúng ta có thể lập ra một kế hoạch nào đó. Tuy nhiên, để biết được điều này, chúng ta cần phải quan tâm và khảo sát [khu vực chiến sự]. Không được lơ là ở đây.

— Thưa Thầy, điều nào tốt hơn: khi một người tự nhận ra khuyết điểm của mình hay khi người khác chỉ ra cho họ?

— Tốt nhất là người ta tự nhận ra khuyết điểm của mình, nhưng ngay cả khi người khác chỉ ra, người đó cũng không nên phản đối. Cần phải vui vẻ đón nhận sự chỉ trích từ người khác. Bởi vì

người ta có thể nhìn thấy bản thân theo cách mình muốn, chứ không phải theo cách mình thực sự là như thế nào.

— Thừa Thầy, những người khác, từ bên ngoài, có nhìn thấy con rõ hơn so với chính con nhìn thấy bản thân mình không?

— Nếu muốn, người ta có thể nhìn thấy bản thân rõ hơn so với cách những người xung quanh nhìn nhận chúng ta. Nghĩa là, bản thân người đó sẽ dễ dàng hơn trong việc nhận ra phản ứng của mình trước một điều gì đó, một sai lầm nào đó và xác định nguyên nhân của chúng, trong khi người quan sát từ bên ngoài lại đưa ra kết luận về người khác dựa trên những giả định của riêng mình.

— Thừa Thầy, liệu một người có thể cố gắng nhìn nhận bản thân đúng như bản chất của mình mà vẫn không đạt được điều đó không?

— Có. Nếu trong nỗ lực đó có sự kiêu ngạo, thì người đó sẽ không thể nhìn thấy bản thân mình đúng như thực tế.

Cần phải nhìn vào người khác như nhìn vào gương

Con người nhìn nhận bản thân tốt hơn khi họ nhìn vào người khác như nhìn vào gương. Thượng Đế đã ban cho mỗi người một ân tứ cần thiết để mang lại lợi ích — bất kể người đó có sử dụng ân tứ đó vì điều thiện hay không. Nếu con người sử dụng ân tứ được ban tặng một cách hữu ích, thì họ sẽ đạt đến sự hoàn hảo. Những khuyết điểm của chúng ta — dù là do sự bất cẩn của chính mình hay được thừa hưởng từ cha mẹ — cũng là một phần thuộc về chúng ta. Mỗi người trong chúng ta phải nỗ lực đấu tranh để thoát khỏi những khuyết điểm đó. Và cho đến khi chúng ta thoát khỏi chúng, chúng ta cần “nhìn vào” những khuyết điểm của người lân cận để tự đánh giá xem mình đang ở đâu. Ví dụ, khi nhìn thấy một khuyết điểm nào đó ở người khác, chúng ta cần ngay lập tức tự nhủ: “Để tôi xem thử, biết đâu tôi cũng có khuyết điểm như vậy.” Và nếu chúng ta thực sự phát hiện ra khuyết điểm đó trong chính mình, chúng ta cần phải nỗ lực đấu tranh để loại bỏ nó.

— Thừa Thầy, nếu ý nghĩ bảo tôi rằng tôi không có khuyết điểm đó, thì tôi nên trả lời thế nào?

— Hãy trả lời như thế này: “Tôi có những khuyết điểm khác — những khuyết điểm lớn hơn. So với những khuyết điểm của tôi, khuyết điểm này của người lân cận chỉ là chuyện nhỏ.” Bởi vì đôi khi khuyết điểm của bạn thực sự có thể nhỏ hơn, nhưng những tình tiết giảm nhẹ tội lỗi của bạn cũng ít hơn. Nếu một người tự soi xét bản thân theo cách này, anh ta sẽ thấy rằng những khuyết điểm của mình lớn hơn những khiếm khuyết của người lân cận. Rồi anh ta bắt đầu nhìn thấy cả những đức tính tốt của người lân cận. “Để tôi xem xem,” người đó nói, “liệu tôi có đức tính này không? Không. Ôi trời ơi! Mình còn cách xa biết bao so với [trạng thái tâm linh] mà mình đáng lẽ phải đạt được!” Khi thực hiện công việc này, con người nhận được sự giúp đỡ từ mọi phía, thay đổi — theo nghĩa tốt đẹp của từ này — và hoàn thiện bản thân. Người ấy học hỏi được từ các thánh nhân, học hỏi được từ các vị tu hành, thậm chí học hỏi được từ cả những người trần tục. Ví dụ, khi thấy một người thế tục không tính toán cho bản thân và hy sinh chính mình, người Kitô hữu đang thực hiện công việc tâm linh như vậy trên chính mình sẽ nói: “Còn tôi thì có lòng yêu thương như thế không? Làm sao có được! Trong khi tôi còn là một người tâm linh nữa chứ!” Và như vậy, người ấy cố gắng noi gương điều thiện mà mình đã thấy. Chúng ta — tức là tất cả mọi người — có biết bao nhiêu việc phải làm! Đức Chúa Trời nhân từ sắp xếp mọi sự một cách khôn ngoan vì lợi ích của chúng ta.

Ái thực sự nhận biết bản thân mình thì sẽ có lòng khiêm nhường

— Thừa Thầy, con thường chỉ nhận ra sự kiêu ngạo của mình khi đã quá muộn, sau khi đã sa vào tội lỗi đó rồi.

— Nhiệm vụ là bạn phải nhận ra nó trước khi sa ngã. Nếu người ta nói với bạn rằng bạn đã làm điều tốt, đừng cảm thấy thỏa mãn. Đừng để lời khen ngợi bám lấy, níu giữ bạn.

— Vậy điều gì có thể giúp con trong việc này?

— Sự tự nhận thức. Nếu một người đã tự nhận thức được bản thân mình, thì mọi chuyện đã được giải quyết. Sau đó, những lời khen ngợi sẽ trở thành những vật thể lạ: chúng sẽ không còn bám víu vào người đó nữa. Ví dụ, nếu một người biết mình là kẻ nghèo hèn, thì ý nghĩ rằng mình là vua sẽ không thể bám vào người đó. Nếu bạn tự cho mình là công chúa, điều đó có nghĩa là bạn bị thiếu năng trí tuệ.

— Vậy nếu tôi đã sẵn sàng từ chối lời khen ngợi ngay từ đầu, điều đó có giúp ích cho tôi trong cuộc chiến mà chúng ta đang nói đến không?

— Tất nhiên, bạn phải cố gắng sẵn sàng. Tuy nhiên, đôi khi bạn sẽ làm được, đôi khi lại không. Nhiệm vụ là bạn phải nhận biết chính mình. Nếu không nhận biết con người cũ của mình, người Kitô hữu sẽ không thể khiêm nhường. Do đó, sự phân tách thiêng liêng của nguyên tử [ích kỷ] của người ấy — điều cần thiết để bước vào quỹ đạo thiêng liêng — sẽ không thể xảy ra. Và như vậy, con người vẫn ở lại trong quỹ đạo trần tục.

— Thừa Thầy, xin Thầy cho biết, liệu sự nhận thức về bản thân của con có thể sai lầm không?

— Vì chúng ta đâu có đang nói về một trạng thái sai lầm. Ai có nhận thức đúng đắn về bản thân thì sẽ có sự khiêm nhường. Và khi con người khiêm nhường, ân sủng của Đức Chúa Trời nhất định sẽ đến.

Người thực hiện công việc cần thiết để tự nhận thức bản thân giống như người đào sâu xuống lòng đất và tìm thấy khoáng sản quý giá trong đó. Càng đi sâu vào việc tự nhận thức, chúng ta càng thấy mình thấp bé hơn. Như vậy, con người trở nên khiêm nhường, nhưng bàn tay phải của Đức Chúa Trời luôn nâng cao họ. Và khi con người cuối cùng nhận thức được bản thân, sự khiêm nhường đã trở thành trạng thái của họ và ân sủng của Đức Chúa Trời chắc chắn có quyền “gia hạn hợp đồng thuê” [trong trái tim họ]. Sự kiêu ngạo không còn là mối đe dọa đối với người như vậy nữa. Còn người không thực hiện việc này đối với bản thân mình thì liên tục chất thêm rác rưởi “ ” [tinh thần] mới vào đồng rác của mình, làm cho đồng rác đó ngày càng lớn lên; họ kiêu ngạo ngồi trên đỉnh đồng rác đó trong một khoảng thời gian ngắn ngủi, và cuối cùng thì rơi xuống đáy.

Chúng ta cần tìm hiểu xem mình đang mắc phải bệnh gì

— Thừa Thầy, con thường thấy những khuyết điểm của người khác và lên án họ.

— Còn con có biết căn bệnh của chính mình không?

— Không.

— Chính vì thế mà con mới nhận ra bệnh tật của người khác. Nếu con hiểu rõ bệnh tật của chính mình, thì con sẽ chẳng biết gì về bệnh tật của người khác cả. Thầy không nói là con đừng chia sẻ nỗi đau của họ, mà là con hãy ngừng bận tâm đến khuyết điểm của họ. Nếu một người không tự hoàn thiện bản thân, thì kẻ xảo quyệt sẽ tìm việc cho người đó, và người đó sẽ bận rộn với người khác. Tuy nhiên, khi tự hoàn thiện bản thân, người ta sẽ hiểu cả chính mình lẫn người lân cận. Ngược lại [với những quan niệm sai lầm], khi đưa ra những kết luận sai lầm về bản thân và áp dụng những tiêu chuẩn tương tự cho người khác, người ta sẽ mắc sai lầm cả trong cách đối xử với họ.

— Thừa Thầy, điều gì giúp con người sửa đổi bản thân nhiều nhất?

— Trước hết là ý chí, là khát vọng. Ý chí, khát vọng [sửa đổi bản thân] — theo một cách nào đó, chính là một khởi đầu tốt đẹp. Sau đó, con người phải nhận ra rằng mình đang mắc bệnh, và bắt đầu dùng những loại “kháng sinh” [tinh thần] phù hợp. Bởi vì nếu người bệnh [về thể xác] che giấu căn bệnh của mình, thì đến một lúc nào đó — ngay cả bản thân họ cũng không ngờ — họ sẽ gục ngã như bị cắt ngã, và lúc đó các phương pháp y tế sẽ trở nên vô ích đối với họ.

Giả sử, một người biết mình có nguy cơ mắc bệnh lao, và vì lý do đó mà anh ta mất cảm giác thèm ăn. “Sao anh không ăn?” — người ta hỏi anh ta. “À,” anh ta trả lời, “món này không hợp khẩu vị của tôi lắm!” Sau đó, anh ta bắt đầu cảm thấy kiệt sức và gần như không thể đi chuyển được đôi chân. “Có chuyện gì vậy, sao cậu lại đi lảo đảo thế?” — mọi người ngạc nhiên hỏi. “À, tôi,” anh ta trả lời, “thích đi chậm thôi. Sao tớ phải chạy như điên được chứ!” Anh ta giấu đi việc mình đang kiệt

sức và đó là lý do anh ta chỉ còn lết được đôi chân. Rồi anh ta bắt đầu ho. “Sao cậu lại ho vậy?” — mọi người hỏi anh ta. “Tớ bị dị ứng thôi!” — anh ta trả lời. Anh ta giấu đi rằng bệnh lao đã tấn công phổi anh ta và chúng đang rất nặng. Một thời gian nữa trôi qua, người bệnh bắt đầu ho ra máu. “Thế này là sao?!” — những người thân cận hỏi anh ta. “Chẳng có gì đâu, — anh ta trả lời, — chỉ là viêm niêm mạc họng thôi!”

— Thừa Đức Cha, liệu người này có làm tất cả những điều đó chỉ để che giấu bệnh tật của mình khỏi người khác không?

— Đúng vậy, anh ta hành xử như vậy để che giấu bệnh tật của mình. Anh ta cứ che giấu mãi, rồi bệnh lao chuyển sang giai đoạn cấp tính. Phổi bị hoại tử, bệnh nhân ho ra máu như từ một đường ống vỡ, anh ta ngã quỵ xuống, và những người xung quanh mới biết về bệnh tình của anh ta. Tuy nhiên, bệnh đã tiến triển đến giai đoạn mà việc cứu chữa anh ta không còn dễ dàng nữa. Và nếu ngay từ đầu bệnh, anh ta thừa nhận rằng nguyên nhân của, ví dụ như, cơn sốt nhẹ của mình là bệnh lao đang khởi phát, và chịu đi điều trị, thì anh ta sẽ khỏe mạnh hơn cả người khỏe mạnh. Điều tương tự cũng xảy ra trong đời sống tâm linh: ai biện minh cho những đam mê của mình, cuối cùng sẽ phải chịu ảnh hưởng của ma quỷ, và điều này không thể không bị phát hiện. Anh có biết điều gì sẽ xảy ra khi một người chịu ảnh hưởng của ma quỷ không? Ai chịu ảnh hưởng của ma quỷ sẽ trở nên hung hăng, biến thành thú dữ, nổi loạn, nói chuyện với người khác một cách ngang ngược, vô liêm sỉ và không chấp nhận sự giúp đỡ từ ai cả.

Vì vậy, điều cốt lõi là trước hết con người phải nhận ra căn bệnh của mình và vui mừng vì điều đó. Sau đó, người ấy phải để mình được chữa trị, dùng các loại thuốc phù hợp. Ngoài ra, người ấy phải biết ơn vị bác sĩ của mình — vị linh mục hướng dẫn hoặc vị trưởng lão — và không được chống đối ngài. Ví dụ, khi bệnh nhân được truyền máu: anh ta đưa tay cho bác sĩ, để bác sĩ chọc tĩnh mạch, cảm thấy đau đớn nhưng vẫn chịu đựng, vì biết rằng việc truyền máu sẽ giúp ích cho mình. Và người phải trải qua phẫu thuật thì đau đớn biết bao! Tuy nhiên, bất chấp nỗi đau, bệnh nhân vẫn đồng ý phẫu thuật để được khỏe mạnh.

— Thừa Thầy, nếu con biết rằng, ví dụ như, lời phê bình nghiêm khắc của ai đó sẽ có lợi cho con, thì tại sao con lại không chấp nhận lời phê bình đó như một điều dễ chịu?

— Được rồi, giả sử con không thấy điều gì dễ chịu trong những lời phê bình đó. Nhưng ít nhất con cũng hiểu rằng mình đang làm sai chứ?

— Vâng, điều đó thì con hiểu.

— À, nếu con hiểu rồi thì đó cũng đã là một điều tốt rồi. Hãy xem này: người bệnh sẵn sàng uống viên thuốc đắng chát hơn là viên kẹo ngọt, bởi vì họ hiểu rằng viên thuốc đó sẽ mang lại lợi ích cho họ. Nếu không uống thuốc đắng, người bệnh sẽ không khỏi bệnh. Con người phải nhận ra sự yếu đuối của mình, chấp nhận những liều thuốc [tinh thần] phù hợp, để sau đó được Chúa Kitô củng cố.

Chương 4.

Về việc nhận thức về bản chất tội lỗi của chúng ta khiến Thiên Chúa cảm động

Việc thừa nhận lỗi lầm của mình

— Thừa Thầy, Abba Isaac nói rằng trong lời cầu nguyện, chúng ta phải cảm thấy mình như một đứa trẻ.⁷⁵

— Đúng vậy, cần phải cảm thấy mình như một đứa trẻ, nhưng là một đứa trẻ không vâng lời. Cần phải nhận thức rằng bạn đã làm Cha mình buồn lòng, và phải khóc than vì điều đó. Khi đó, bạn

⁷⁵ Xem: Những lời răn dạy của Thánh Isaac người Syria. M., 1993. Tr. 97.

sẽ cảm nhận được sự âu yếm của Thiên Chúa. Đừng nói như thế này: “Tôi là một đứa trẻ, và vì thế Thiên Chúa phải yêu thương và tha thứ cho tôi, để tôi có thể làm đủ thứ trò.”

— Thừa Thánh Tô, con đã đọc trong tác phẩm của Thánh Grêgôriô Nissê rằng để được gọi Thiên Chúa là Cha, chúng ta phải đạt đến sự vô dục, nếu không thì đó là “lời lãng mạn và sĩ nhục.”⁷⁶

— Đừng lo lắng, con ngốc ạ. Thánh nhân đã viết điều này dành cho những ai sống buông thả và phạm tội. Tuy nhiên, nếu khi phạm tội, một người nhận thức sâu sắc về lỗi lầm của mình, thì người đó có thể gọi Chúa là Cha.

— Thừa Thánh Tô, con cảm thấy mình mang một món nợ lớn đối với Đức Chúa Trời, và điều đó khiến con đau khổ.

— Ngay từ lúc con bắt đầu cảm thấy mình là người mắc nợ Thiên Chúa và khiêm nhường thốt lên “*Con đã phạm tội, lạy Thiên Chúa của con,*” thì Thiên Chúa sẽ tha thứ cho con, giúp đỡ con và ban cho con ân sủng của Ngài. Và nếu cái chết ập đến khi con đang ở trong trạng thái đó, con sẽ được cứu rỗi. Vì con không chỉ đơn thuần tự nhận mình là người mắc nợ mà vẫn tiếp tục trượt dốc. Không — con đang nỗ lực tu tập. Con không ở trong tình trạng bị ma quỷ chi phối — xin Chúa đừng để điều đó xảy ra! Bởi vì với sự giúp đỡ của Chúa, ở đây, trong tu viện, tất cả các chị em, dù ít hay nhiều, đều đang sống trong sự sám hối. Hơn nữa, hãy biết rằng, khi cảm thấy mình là kẻ vô dụng, người có đời sống thiêng liêng sẽ đón nhận ân sủng của Thiên Chúa. Bởi vì sự nhận thức về tội lỗi của mình trở thành sự tẩy rửa [thiên liêng] cho người đó.

Khi trong cuộc trò chuyện với tôi, ai đó đau khổ nói về bản thân: “Tôi là người như thế này, thế kia, thế nợ”, thì tôi cảm thấy vui mừng, bởi vì nếu một người thừa nhận những sai lầm của mình, thì người đó sẽ được giải thoát khỏi chúng. Có lần trên núi Athos, tôi tình cờ bắt gặp một túp lều, nơi có một người đàn ông sống cùng với mèo và chó. Vì sợ hỏa hoạn, ông ấy thậm chí còn không dám đốt lửa để sưởi ấm. Người này đã bị mọi người lãng quên và bỏ rơi! Tôi cảm thấy xót xa cho ông ấy, nhưng khi tôi bày tỏ sự cảm thông, ông ấy đã trả lời: “Đừng thương hại tôi, thưa tu sĩ. Tôi phải chịu khổ. Nếu anh biết tôi đã gây ra bao nhiêu chuyện, anh sẽ không thương hại tôi đâu. Đối với tôi, ngay cả những điều kiện mà tôi đang sống hiện nay cũng đã quá tốt rồi.” Nhưng liệu Thiên Chúa có không ban ơn cứu rỗi cho một người như vậy — dù trước đây anh ta đã phạm phải những tội lỗi gì đi chăng nữa? Gần đây,⁷⁷ khi tôi ở bệnh viện, có một người phụ nữ đến gần tôi, hai bàn tay của cô ấy bị đâm chích đến mức không thể nhìn nổi vì những lần truyền máu! Trên đó thực sự không còn chỗ nào lành lặn! “Trong tôi chẳng có gì tốt cả,” cô ấy nói với tôi, “có lẽ Chúa sẽ thương xót tôi và đưa tôi vào Thiên đàng. Vì tôi có tật xấu này, khuyết điểm kia...” — và cô ấy tự chỉ trích mình với cả một đồng khuyết điểm khác nhau. Thật là một cách tự phê phán tinh vi biết bao! Tôi chưa từng thấy ai khác ở trong tình trạng như vậy!

— Thừa Cha, con đã nghe một người nói: “Con có suy nghĩ rằng [khi phán xét con người] Chúa Kitô sẽ đối xử với chúng ta bằng lòng khoan dung.” Suy nghĩ đó có đúng không ạ?

— Nếu một người có lòng khiêm nhường sâu sắc, nếu người ấy nhận thức được lỗi lầm của mình, cảm thấy tội lỗi một cách sâu sắc và đau khổ vì điều đó, thì Chúa Kitô sẽ “đối xử” với người ấy bằng lòng khoan dung và tha thứ cho người ấy. “Con yêu dấu của Ta,” — Chúa Kitô sẽ nói với người ấy, — “đừng nghĩ về điều đó nữa. Tất cả đã là quá khứ không thể quay lại.” Tuy nhiên, nếu không nhận thức được lỗi lầm của mình, người ta lại tự an ủi bản thân bằng suy nghĩ rằng Chúa Kitô sẽ “đối xử” với họ bằng lòng khoan dung và lòng thương xót, thì điều đó rất nguy hiểm. Vậy chẳng phải Chúa Kitô sẽ ban thưởng cho những kẻ có tội sao?

Sự tự nhận thức tốt đẹp khiến Thiên Chúa cảm động và ban cho chúng ta sự trợ giúp thiêng liêng cùng niềm vui thiên đàng. Tuy nhiên, nếu chúng ta có thể nhận được sự trợ giúp mà không cần tự nhận thức, thì Thiên Chúa sẽ không đòi hỏi chúng ta ngay cả điều đó.

⁷⁶ Thánh Grêgôriô Nyssa. Về việc cầu nguyện. Bài giảng thứ II, PG 44, 1141 A; xem thêm: *Thánh Grêgôriô Nyssa*. Các tác phẩm. Phần I. // Các tác phẩm của các Thánh Cha được dịch sang tiếng Nga, do Học viện Thần học Moscow xuất bản. Tập 37. M., 1861.

⁷⁷ Năm 1994

— Thưa Thầy, Thầy đã nói “sự tự nhận thức đúng đắn.” Vậy có phải cũng có sự tự nhận thức sai lầm không?

— Vâng, có thể xảy ra trường hợp, do có sự nhận thức sai lầm về con người bên trong của mình, người ta tự bào chữa và xoa dịu tâm trí mình. Vì vậy, khi nói rằng một người có ý thức về lỗi lầm, ý tôi là người đó ít nhất cũng cố gắng một chút để sửa đổi. Ví dụ, tôi nợ anh năm trăm nghìn drachma. Khi gặp anh, tôi nói: “Tôi còn nợ anh năm trăm nghìn,” nhưng việc trả nợ không làm tôi bận tâm, tôi chỉ thừa nhận mình còn nợ thôi. Một thời gian sau, tôi lại nhớ ra chuyện này và lại nói với anh: “Đúng, đúng, tôi còn nợ anh.” Nhưng điều đó không có nghĩa là nhận thức [về khoản nợ]. Khi thực sự nhận thức được mình còn nợ, người ta sẽ không thể ngủ yên: họ sẽ tìm cách để trả nợ. Và trong trường hợp này, khi nói câu: “Tôi nợ anh,” họ sẽ nói với một giọng điệu khiến người cho vay nhận ra rằng việc trả nợ thực sự khiến người nợ lo lắng.

Nhận thức về tội lỗi và thành công trong cuộc chiến

— Thưa Thầy, nếu một người không thành công trong cuộc chiến tâm linh của mình, thì liệu có đúng không khi người đó tự nhủ: “Anh là thế nào thì sẽ vẫn thế. Tôi không mong đợi gì tốt hơn từ anh cả.”

— Nếu nhìn nhận tình trạng của mình theo cách đó, người ta có thể sa vào sự lừa dối. Người như vậy có thể đi đến mức bắt đầu nói: “Những ai được định sẵn vào Thiên Đàng thì sẽ vào đó. Vậy thì tại sao tôi phải nỗ lực?” Vậy thì, có phải các thánh nhân đã được thánh hóa mà không cần đấu tranh sao? Khi nói như vậy, người ta mong đợi sự cải thiện và giải thoát khỏi các dục vọng mà không cần tu tập. Họ hành xử giống như ông lão muốn thưởng thức quả mọng, ngồi dưới cây dâu tằm với miệng há to, chờ đợi một quả nào đó tự rơi từ cây xuống miệng mình.

— Thưa Thầy, xin hãy chỉ dạy, làm sao con có thể nhận biết mình đang tiến bộ về mặt tâm linh?

— Nếu con nhận thức được bản chất tội lỗi của mình, thì con sẽ có sự tiến bộ về mặt tâm linh. Con càng thấy tội lỗi của mình lớn đến mức nào, thì con sẽ càng nhận thức rõ hơn về bản chất tội lỗi của mình và càng tiến bộ hơn.

— Thưa Thầy, liệu có thể nhận thức được lỗi lầm tội lỗi của mình mà vẫn không tiến bộ được không?

— Khi một người nhận thức được lỗi lầm tội lỗi của mình mà vẫn vô tình tái phạm, điều đó có nghĩa là người đó có lòng kiêu ngạo hoặc có khuynh hướng kiêu ngạo. Và vì thế, Đức Chúa Trời không giúp người đó tiến bộ.

Nếu một người nhận thức được bản chất tội lỗi của mình, thì đó là một sức mạnh vĩ đại, một việc làm vĩ đại. Sau đó, người ấy bắt đầu ghê tởm chính mình, khiêm nhường, quy mọi điều tốt lành cho lòng nhân ái và sự nhân từ của Đức Chúa Trời, và cảm thấy lòng biết ơn sâu sắc đối với Ngài. Vì vậy, Đức Chúa Trời yêu thương những kẻ có tội nhận thức được bản chất tội lỗi của mình, ăn năn và sống khiêm nhường hơn những người tuy nỗ lực nhiều nhưng không thừa nhận bản chất tội lỗi của mình và không có lòng ăn năn.

Chúng ta cần khiêm nhường cầu xin lòng thương xót của Đức Chúa Trời để được sửa đổi

— Thưa Đức Cha, khi các vị Thánh Phụ dạy rằng sự sám hối nằm ở chỗ con người quyết tâm không lặp lại những tội lỗi đã phạm và ăn năn về chúng, điều đó có nghĩa là chúng ta phải luôn ghi nhớ những tội lỗi mình đã phạm không?

— Không, không cần phải nhớ từng tội lỗi riêng lẻ, nhưng cần phải luôn ý thức về bản chất tội lỗi của mình. Đến một lúc nào đó, con người cần suy ngẫm về những lỗi lầm của mình, rồi sau đó hãy khiêm nhường cầu xin lòng thương xót của Chúa — và nếu không có lòng kiêu ngạo, thì Chúa sẽ giúp đỡ người ấy. Đặc biệt đối với người nhạy cảm: nếu họ đã sám hối và xưng tội về những lỗi lầm cũ, thì tốt nhất là họ nên quên đi những điều đó. Bởi vì nếu không, “tangalashka” có thể gọi lại

cho người ấy những tội lỗi cũ, làm người ấy chán nản bởi những suy nghĩ tiêu cực, nhằm cướp đi thời gian của người ấy và khiến người ấy xa rời việc cầu nguyện. Tuy nhiên, nếu một người không nhạy cảm lắm mà nhận thấy lòng kiêu ngạo đang nảy sinh trong mình, thì sẽ tốt nếu người ấy nhớ lại những tội lỗi của mình để khiêm nhường.

— Thưa Thầy, liệu một người có thể nhận thức được bản chất tội lỗi của mình mà không có lòng sám hối không?

— Có thể, nếu người đó thiếu sự khiêm nhường. Khi lòng ích kỷ xen lẫn vào sự ăn năn, người ta sẽ không ngừng dằn vặt bản thân bằng những suy nghĩ: “Sao mình lại có thể làm điều đó?”, “Mọi người sẽ nhìn nhận điều này thế nào?”, “Họ sẽ nghĩ gì về mình?” — và tự hành hạ bản thân. Trong những lời như: “Sao tôi lại có thể làm điều đó một lần nữa?”, và “Sao tôi lại có thể sa sút đến mức này?”, — có sự ích kỷ. Không có sự ăn năn trong những lời nói như vậy. Con người phải nhận ra rằng mình đã phạm tội, và khi nhận ra điều đó, hãy khiêm nhường xin ơn tha thứ của Chúa. “Lạy Chúa của con,” — người đó phải nói — “con đã phạm tội, xin Chúa tha thứ cho con. Con thật là một kẻ hèn hạ. Xin thương xót con. Nếu Ngài không giúp con, con có thể trở nên tồi tệ hơn nữa, con không thể trở nên tốt hơn được. Bản thân con sẽ không bao giờ tự sửa đổi được.” Và sau khi nói điều đó, người ta phải cố gắng không lặp lại tội lỗi của mình. Nhiều người, sau khi phạm tội, đã cảm thấy đau khổ không phải vì họ bị mất mặt trước mắt mọi người, mà vì họ đã làm tổn thương Thiên Chúa bằng tội lỗi của mình.

Nếu một người từng sống theo thế gian cắt đứt mọi liên hệ với tinh thần thế gian, thì sau đó, dù không muốn, họ thường cảm thấy tinh thần ấy vẫn lôi kéo họ về phía mình. Tuy nhiên, người như vậy không nên tuyệt vọng. Tôi nghĩ rằng trong trường hợp như vậy, một dấu hiệu tiến bộ chính là sự trở lại tốt lành bắt đầu nảy sinh trong lòng người phạm tội, sự trở lại này lên án linh hồn họ vì những lỗi lầm đã phạm và vì những điều [tốt đẹp] mà họ có thể làm nhưng lại không làm. Cuộc đấu tranh diễn ra từ từ, con người bắt giác khiêm nhường và tuyệt vọng trong sự tuyệt vọng tốt lành, tức là tuyệt vọng về cái “tôi” của mình. Lúc đó, anh ta quy mọi điều tốt lành cho ân sủng của Thiên Chúa và thực sự tin vào những lời Chúa đã phán: *“Không có Ta, các con không thể làm được gì cả.”*⁷⁸ Nếu sau này, người ấy bắt đầu nỗ lực một cách khiêm nhường và tận tụy, đồng thời đặt niềm tin vào Quyền Năng Toàn Năng của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời Nhân Từ sẽ thương xót người ấy.

Nỗi buồn vì những lỗi lầm của chúng ta

— Thưa Thầy, làm thế nào một người có thể giúp bản thân mình không lặp lại lỗi lầm đã phạm?

— Nếu một người thực sự cảm thấy đau đớn vì lỗi lầm của mình, thì người đó sẽ không lặp lại lỗi lầm đó. Để một người có thể sửa đổi, trong lòng người đó phải có sự ăn năn sâu sắc kèm theo sự sám hối chân thành. Vì vậy, Thánh Marcô, vị tu sĩ khổ hạnh, đã nói: “Nếu một người không đau buồn về tội lỗi của mình, tương xứng với mức độ của tội lỗi đó, thì người đó sẽ dễ dàng sa vào cùng một cái bẫy một lần nữa.”⁷⁹ Tức là, nếu tội lỗi nhỏ thì cần sự sám hối ít hơn, còn nếu tội lỗi nặng hơn thì cần sự sám hối nhiều hơn. Nếu không xem xét mức độ sa ngã của mình và không đau buồn về nó tương xứng với mức độ đó, con người sẽ dễ dàng sa vào cùng một tội lỗi hoặc thậm chí là tội lỗi còn nặng nề hơn.

— Vậy làm sao chúng ta có thể nhận ra rằng mình đã không buồn rầu về sự sa ngã của mình tương xứng với mức độ của nó?

— Bằng chứng cho thấy sự không tương xứng giữa lỗi lầm và sự đau buồn chính là việc bạn lại sa vào cùng một tội lỗi đó. Ngoài ra, khi tự quan sát bản thân, đừng chỉ dừng lại ở một lần chẩn đoán [tinh thần] duy nhất. Bởi vì bạn đang không ngừng tiến hành các nghiên cứu [tinh thần] vì sinh học. Khi tìm thấy “vi khuẩn” [tâm linh] của mình, các bạn lại mãi mê quan sát nó và nói: “Phải tiêu diệt con vi khuẩn này.” Tuy nhiên, các bạn lại không bao giờ bắt đầu điều trị. Được rồi, giả sử các

⁷⁸ Ga 15, 5.

⁷⁹ Xem: Tình yêu thương (bản dịch tiếng Nga). Tập I. Tu viện Thánh Ba Ngôi Sergiev, 1992. Tr. 560.

bạn đã xác định được rằng mình đang mắc phải một chứng bệnh nào đó. Ngay lập tức, các bạn phải nghĩ đến cách chữa lành căn bệnh này. Làm sao có ích gì khi bạn cứ mãi mãi mê phân tích mà không cố gắng sửa đổi bản thân? Bạn nói: “Tôi có đam mê này, tôi có đam mê kia.” Tuy nhiên, bạn không loại bỏ những đam mê đó và, trong khi than vãn, vẫn cứ chìm đắm trong trạng thái đam mê ấy. Như vậy, bạn đang phung phí sức lực của mình và tiêu hao bản thân một cách vô ích. Bạn đang lãng phí trí tuệ và trái tim của mình. Vì lo âu, bạn trở nên ốm yếu và sau đó không thể làm được gì cả. Rồi khi đã hồi phục, bạn lại bắt đầu than vãn: “Sao lúc đó mình lại ốm như vậy nhỉ? Tại sao chuyện đó lại xảy ra?” Tôi không nói rằng không nên tự chăm sóc bản thân, không phải vậy. Đừng để những lỗi lầm của mình trôi qua mà không được chú ý. Nhưng, anh em ơi, việc buồn bã cũng cần có chừng mực! Không thể thờ ơ, nhưng cảm giác bất hạnh, đau khổ cũng cần phải tránh! Bạn đã làm điều gì sai? Bạn đã suy ngẫm về điều đó chưa? Bạn đã nhận ra sai lầm của mình ở đâu chưa? Bạn đã nhận thức rõ về nó chưa? Bạn đã sám hối về điều đó chưa? Nếu đã vậy, hãy tiếp tục con đường của mình, đừng mắc kẹt trong sai lầm đó. Hãy chỉ ghi nhớ nó trong tâm trí, để lần sau, khi có cơ hội lặp lại sai lầm đó, bạn sẽ cẩn trọng hơn. Nếu chúng ta không cố gắng sửa chữa những sai lầm của mình, thì việc buồn bã vì chúng là vô ích. Buồn bã vì những sai lầm mà không cố gắng sửa chữa chúng, chúng ta chẳng khác gì khóc lóc không ngừng vì một người bệnh, nhưng lại không cố gắng giúp họ khỏi bệnh.

— Thưa Thầy, liệu có cần phải buồn bã ngay cả khi mình đang phải chịu đựng một cách xứng đáng vì một sai lầm nào đó mà mình đã phạm phải không?

— Không phải vậy. Trong trường hợp này, bạn cần phải buồn bã, nhưng nỗi buồn đó phải phù hợp, tương xứng với lỗi lầm của bạn. Nếu bạn không cảm thấy đau lòng vì lỗi lầm mình đã phạm phải, thì vì sự thiếu thận trọng, bạn sẽ lại sa vào lỗi lầm đó — tức là bạn vẫn chưa được sửa chữa. Tuy nhiên, nếu bắt đầu từ nỗi buồn ăn năn mà bạn lại rơi vào tuyệt vọng, điều đó có nghĩa là bạn đã buồn bã nhiều hơn mức cần thiết. Trong những trường hợp như vậy, bạn cần phải tự động viên bản thân một chút và đối diện với sai lầm của mình bằng một chút sự thờ ơ tốt bụng.

Chúng ta cần sự tự khiển trách, chứ không phải sự tuyệt vọng

— Thưa Thầy, nhưng liệu có dễ dàng để nhận thức sâu sắc về bản chất tội lỗi của mình khi mới bắt đầu con đường tâm linh không?

— Khi chúng ta mới bắt đầu cuộc sống thiêng liêng, vì tình yêu thương của Ngài, Đức Chúa Trời không cho phép chúng ta nhận thức được sự tội lỗi của mình, để chúng ta không bị gục ngã [dưới sức nặng của nó]. Một số tâm hồn nhạy cảm và dễ xúc động sẽ không thể chịu đựng được việc nhận thức về sự tội lỗi của mình và sẽ phải chịu tổn thương. Do đó, Thiên Chúa làm mờ mắt chúng ta để chúng ta không nhìn thấy tất cả những lỗi lầm của mình cùng một lúc. Chẳng hạn, ông tay áo của chúng ta có thể bị dính phân chim, nhưng khi nhìn vào đó, chúng ta lại nghĩ rằng đó không phải là phân chim, mà là những cánh hoa. Tuy nhiên, khi chúng ta tiến bộ trong cuộc chiến tâm linh của mình, Đức Chúa Trời từ từ cho phép chúng ta nhìn thấy những sai lầm của mình. Đồng thời, Ngài cũng ban cho chúng ta sức mạnh để chúng ta nỗ lực và sửa chữa những sai lầm đó. Nếu thiếu kinh nghiệm, thì công việc tinh tế sẽ không mang lại lợi ích. Điều tương tự cũng xảy ra với việc nhận thức về những ân huệ của Đức Chúa Trời. Nếu một người, khi mới bắt đầu cuộc sống tâm linh, nhìn thấy những ân huệ của Đức Chúa Trời, thì người đó sẽ bắt đầu bị “chảy máu tâm linh”, bởi vì khi nhìn thấy những ân huệ của Đức Chúa Trời và nhận ra sự vô ơn của mình đối với chúng, người đó sẽ đau khổ và tan chảy.

— Thưa Thầy, con không nhìn thấy lỗi lầm của mình, và trái tim con cứng như đá.

— Đôi khi Đức Chúa Trời cho phép đôi mắt chúng ta không nhìn thấy lỗi lầm của mình, và trái tim chúng ta trở nên cứng như đá, bởi vì nếu không, ma quỷ có thể đẩy chúng ta vào tuyệt vọng. Con người phải đối diện với tính tội lỗi của mình một cách sáng suốt. Sự sám hối kèm theo sự dằn vặt tâm hồn và tuyệt vọng — không phải từ Chúa; trong sự sám hối như vậy, quỷ dữ đã quẩn đuôi mình

quanh con người. Con người phải tỉnh táo, bởi vì quỷ dữ, sau khi bắt được con người “bên phải” — trong sự sám hối — có thể ném con người “bên trái” — vào nỗi buồn và tuyệt vọng. Ma quỷ muốn phá hủy con người — cả về tâm hồn lẫn thể xác — và khiến họ trở nên vô dụng. Nghĩa là nó mang đến một sự đau khổ khác — tràn ngập lo âu tâm hồn — nhằm nghiền nát con người bằng chính sự đau khổ đó. Ví dụ, ma quỷ có thể nói với con người: “Người là kẻ tội lỗi đến mức không thể được cứu rỗi.” Giả vờ như quan tâm đến linh hồn con người, ma quỷ lại đẩy họ vào sự lo âu và tuyệt vọng! Vậy tại sao lại để ma quỷ làm bất cứ điều gì nó muốn? Khi ma quỷ nói với bạn: “Bạn là kẻ tội lỗi,” hãy trả lời nó: “Thế thì liên quan gì đến bạn? Tôi sẽ tự nhận mình là kẻ tội lỗi khi tôi muốn, chứ không phải khi bạn muốn.”

— Thừa Thầy, tại sao tâm hồn lại thường xuyên bị chán nản?

— Sự chán nản và nặng nề trong tâm hồn thường bắt nguồn từ những căn rễ lương tâm, xảy ra do con người quá nhạy cảm. Trong trường hợp này, người đó cần phải xưng tội để có thể nhận được sự giúp đỡ từ cha giải tội. Bởi vì nếu một người quá nhạy cảm, thì tội lỗi mà họ đã phạm có thể rất nhỏ, nhưng kẻ thù lại phóng đại tội lỗi đó trong mắt người đó. Hẳn cho họ nhìn thấy tội lỗi đó qua kính hiển vi, nhằm đẩy người đó vào tuyệt vọng và làm họ suy sụp.

Ví dụ, ma quỷ có thể gieo rắc vào tâm trí người quá nhạy cảm ấy ý nghĩ rằng họ đã làm tổn thương những người xung quanh, gây ra khó khăn cho họ và những điều tương tự. Bằng cách đó, ma quỷ đẩy con người vào trạng thái rối loạn vượt quá khả năng chịu đựng của họ. Tuy nhiên, nếu ma quỷ thực sự quan tâm đến sự cứu rỗi của linh hồn chúng ta, thì tại sao hẳn không đi cảm dỗ [đánh thức] lương tâm của một người vô cảm? Nhưng đâu có chuyện đó: đối với người vô cảm — để họ không tỉnh ngộ — ma quỷ gieo rắc suy nghĩ rằng tội lỗi lớn của họ chẳng có ý nghĩa gì cả.

Con người phải nhận thức bản thân mình đúng như thực tế, chứ không phải như cách kẻ thù — ma quỷ — miêu tả trong mắt họ. Bởi vì ma quỷ chỉ quan tâm đến một điều: làm sao để gây hại cho chúng ta. Con người không bao giờ được tuyệt vọng — miễn là họ còn lòng sám hối, bởi vì tội lỗi của họ còn ít hơn tội lỗi của quỷ dữ, và họ cũng có những tình tiết giảm nhẹ — vì họ được tạo ra từ đất, nhưng do thiếu cân trọng, họ đã trượt chân và dính bùn.

Để cuộc chiến thiêng liêng diễn ra đúng đắn, chúng ta phải xoay bánh xe [của cỗ máy thiêng liêng] theo hướng ngược lại với hướng mà ma quỷ đang xoay nó. Ma quỷ gieo rắc vào tâm trí chúng ta rằng chúng ta dường như là ai đó sao? Chúng ta cần vun đắp lòng tự khiêm nhường trong chính mình. Nó gieo rắc rằng chúng ta chẳng là gì cả ư? Hãy nói: “Chúa sẽ thương xót tôi.” Nếu một người hành xử như vậy — với sự đơn sơ, tin tưởng vào Chúa và trông cậy vào Ngài — thì sự sám hối và khiêm nhường sẽ bước vào cuộc đời người ấy, và người ấy sẽ vươn lên những đỉnh cao tâm linh.

— Thừa Thầy, vậy thì sự tự trách mình không giúp ích gì trong cuộc chiến thiêng liêng sao?

— Có giúp ích, nhưng cần phải có sự suy xét. Ví dụ, một người có thể tự nói với chính mình: “Ôi, mày thật là một kẻ vô dụng...” Tuy nhiên, việc tự trách mình phải được thực hiện với lòng khiêm nhường, để chế nhạo ma quỷ, cũng như với lòng dũng cảm, chứ không phải với cảm giác bất hạnh về bản thân. Chúng ta cần sự tự trách mình, chứ không phải sự tuyệt vọng.

Nếu một người tin rằng mình không làm được điều gì tốt đẹp; nếu — theo nghĩa tốt đẹp của từ này — người ấy tuyệt vọng về bản thân, về cái “tôi” của mình; nếu người ấy tin rằng qua những việc làm của mình, người ấy liên tục cộng những con số không vào những con số không, và đồng thời vẫn tiếp tục cuộc đấu tranh tâm linh với niềm hy vọng nơi Thiên Chúa, — thì đó là dấu hiệu cho thấy người ấy đã đạt đến sự trưởng thành tâm linh. Trong trường hợp này, Đức Chúa Trời Nhân Từ, khi nhìn thấy những con số không của ý chí thiện lành nơi người ấy, sẽ thương xót và đặt một con số một vào đầu những con số không đó. Như vậy, những con số không của người ấy sẽ tăng giá trị, và người ấy sẽ trở nên giàu có về mặt tâm linh. Trong trạng thái khiêm nhường của sự thất vọng về bản thân ẩn chứa một trạng thái tâm linh tốt lành.

Công việc tâm linh dưới kính lúp

- Thừa Thầy, làm thế nào con người có thể luôn nhìn thấy mình là kẻ có tội?
- Con người có thể nhìn thấy mình là kẻ có tội nếu họ tự kiểm điểm bản thân một cách cẩn trọng. Càng kiểm điểm bản thân một cách cẩn trọng, người ta càng thấy mình có tội nhiều hơn.
- Vậy người đang gánh vác nhiều lo toan thì làm thế nào để thực hành việc tu dưỡng này?
- Sẽ tốt nếu trong ngày, người đó dành ra ít nhất một chút thời gian cho lời cầu nguyện của Chúa Giêsu, đồng thời có một khung giờ nhất định để tính toán những lợi ích và tổn thất [tinh thần] của mình. Hãy nhìn xem: chủ tiệm tạp hóa đếm tiền của mình mỗi ngày. Bởi vì, nếu không theo dõi lợi nhuận và nợ nần của mình, anh ta sẽ phá sản và bị đẩy vào cảnh nợ nần chồng chất.
- Thừa Thầy, có những người không biết phải nói gì khi xưng tội? Tại sao vậy?
- Điều này cho thấy họ không thực hành việc tu dưỡng bản thân một cách tinh tế. Nếu chúng ta không thực hành việc tu dưỡng tinh tế, thì ngay cả những sai lầm thô thiển nhất của bản thân cũng không nhận ra. Chúng ta cần thanh lọc đôi mắt tâm hồn mình. Người mù không nhìn thấy gì cả. Người chỉ có một mắt thì đã nhìn thấy được một chút, nhưng người có cả hai mắt và cả hai đều khỏe mạnh thì nhìn rõ hơn những người khác. Còn nếu người đó có sẵn cả kính viễn vọng lẫn kính hiển vi, thì họ sẽ nhìn thấy rất rõ ràng cả những thứ ở rất xa lẫn những thứ ở rất gần. Ví dụ, tôi có thể hoàn thành một bức tượng thánh nhỏ chạm khắc trong ba ngày, nhưng nếu để nó nằm đó vài ngày rồi mới cầm lên lại, tôi sẽ phát hiện ra nhiều khuyết điểm trong đó. Tôi có thể làm việc trên một bức tượng thánh như vậy trong một tuần, một tháng, hay hai năm. Và nếu muốn, tôi có thể làm việc trên nó đến năm năm. Tuy nhiên, trong trường hợp này, tôi sẽ phải làm việc với kính lúp. Ý tôi muốn nói là việc tu dưỡng tâm linh cũng không có điểm dừng. Càng tiến bộ về mặt tâm linh, đôi mắt tâm hồn con người càng trở nên trong sáng, và từ đó, họ dần dần nhận ra những tội lỗi của mình ngày càng lớn hơn. Nhờ vậy, con người trở nên khiêm nhường, và ân sủng của Chúa sẽ đến với họ. Các vị thánh đã từng nói: “‘Tôi là kẻ tội lỗi khốn khổ,’ đã tin vào điều này, bởi vì đôi mắt tâm hồn họ đã biến thành những chiếc kính hiển vi [tâm linh]. Càng tiến bộ, họ càng sở hữu chiếc kính hiển vi tâm linh mạnh mẽ hơn và nhờ đó, họ nhìn thấy chính mình là những kẻ tội lỗi lớn lao. Chẳng hạn, ngay lúc này, bằng mắt thường, tôi nhìn vào bàn tay mình, và nó trông thật đẹp trong mắt tôi. Tuy nhiên, nếu tôi nhìn nó qua kính lúp, thì những sợi lông tơ này, vốn hiện tại chỉ vừa đủ thấy, sẽ hiện ra như cả một rừng cây bách! ‘Anh ơi,’ tôi sẽ ngạc nhiên, ‘vậy ra tôi là một kẻ sống trong hang động sao?’” Khi thực hiện công việc tâm linh như vậy trên chính mình, các bạn sẽ ghê tởm con người cũ của mình.
- Con người cũ của chúng ta chính là “kẻ thuê nhà” độc ác đang sống trong chúng ta. Để hấn ra đi, chúng ta phải phá hủy nơi ở của hấn và bắt đầu xây dựng một tòa nhà mới — xây dựng con người mới.

Chương 5. Về sức mạnh to lớn của sự sám hối

“*Khi đến trong chính mình...*”⁸⁰

Đức Chúa Trời ở rất gần chúng ta, nhưng đồng thời cũng ở rất cao. Để con người có thể khiến Đức Chúa Trời hạ mình xuống và ở cùng mình, người đó cần phải khiêm nhường và ăn năn. Khi đó, khi thấy sự khiêm nhường của con người này, Đức Chúa Trời đầy lòng thương xót sẽ nâng người đó lên thiên đàng và dành cho người ấy một tình yêu vĩ đại. “*Sẽ có niềm vui trên trời vì một người tội lỗi ăn năn,*”⁸¹ — Phúc Âm đã nói như vậy.

⁸⁰ Lc 15, 17.

⁸¹ Luca 15, 7.

Đức Chúa Trời đã ban cho con người trí tuệ để họ suy ngẫm về mức độ nghiêm trọng của tội lỗi mình, ăn năn và cầu xin sự tha thứ. Người không ăn năn đã trở nên vô cùng chai sạn và ngu muội, bởi vì họ không muốn ăn năn và giải thoát mình khỏi nỗi đau khổ nhỏ bé của địa ngục mà họ đang sống, nỗi đau khổ dẫn họ đến nỗi đau khổ tồi tệ hơn — nỗi đau khổ vĩnh cửu. Như vậy, họ tự tước đoạt khỏi mình những niềm vui thiên đàng trần gian ấy, những niềm vui sẽ biến thành những niềm vui vĩnh cửu lớn lao hơn nhiều và tiếp tục tồn tại trong Thiên Đàng bên cạnh Đức Chúa Trời.

Khi xa cách Thiên Chúa, con người mất đi chính mình. Hãy xem, trong Tin Mừng có chép rằng người con hoang đàng “*khi tỉnh ngộ, đã nói: ‘Ta sẽ trở về với cha ta.’*” Tức là người con hoang đàng đã quyết định trở về với cha, sau khi tỉnh ngộ và ăn năn. Khi sống trong tội lỗi, anh ta đã lạc lối, sống một cách vô lý và vô nghĩa, bởi vì tội lỗi nằm ngoài lẽ phải.

— Thừa Thầy, Thánh Abba Alonius đã nói: “Nếu một người muốn, thì từ sáng đến tối, người ấy có thể đạt đến mức độ thiêng liêng.”⁸² Ý ngài muốn nói gì?

— Cuộc sống thiêng liêng không cần nhiều năm. Sau khi sám hối, con người chỉ trong chớp mắt có thể thoát khỏi cực hình địa ngục để đến Thiên đàng.⁸³ Con người rất dễ thay đổi. Người ta có thể trở thành Thiên thần, cũng có thể trở thành ma quỷ. Ôi, sức mạnh của sự sám hối thật lớn lao biết bao! Nó hấp thụ ân sủng thiêng liêng vào trong chính mình. Nếu con người nảy sinh trong tâm trí mình dù chỉ một ý nghĩ khiêm nhường duy nhất, thì người ấy sẽ được cứu rỗi. Nếu người ấy nảy sinh ý nghĩ kiêu ngạo mà không ăn năn, và cái chết ập đến khi người ấy vẫn ở trong trạng thái đó, thì tất cả đã chấm dứt — người ấy sẽ bị hủy diệt. Tất nhiên, ý nghĩ khiêm nhường phải đi kèm với tiếng thở dài từ tận đáy lòng, sự ăn năn sâu thẳm từ bên trong. Bởi vì suy nghĩ chỉ là suy nghĩ, nhưng con người còn có trái tim. “*Bằng cả linh hồn, bằng cả tâm trí, và bằng cả trái tim,*”⁸⁴ — nhà soạn thánh ca đã nói như vậy. Nhưng tôi nghĩ rằng Abba Alonius đang ám chỉ một trạng thái vững chắc hơn.

Để đạt được trạng thái tốt đẹp, cần phải có một khoảng thời gian. Tôi vấp ngã, ăn năn — và ngay lập tức được tha thứ. Nếu tôi có tinh thần tu hành, thì tôi có thể từ từ củng cố trạng thái của mình, tuy nhiên, cho đến khi điều đó xảy ra, tôi sẽ bị xô đẩy từ bên này sang bên kia.

— Thừa Thầy, liệu người cao tuổi có thể tự giúp mình về mặt tâm linh không?

— Khi con người già đi, họ được ban cho một cơ hội đặc biệt để sám hối, bởi vì những ảo tưởng của họ tan biến. Khi còn trẻ, có sức khỏe thể chất và không gặp khó khăn, họ không nhận ra sự yếu đuối của mình và nghĩ rằng mình đang ở trong tình trạng tốt. Nhưng khi về già, những khó khăn mà họ phải đối mặt và những than vãn mà chúng mang lại giúp họ nhận ra rằng mình không ổn, rằng họ đang “khập khiễng” về mặt tâm linh, và khi nhận ra điều đó, họ sẽ sám hối. Nếu người đó biết rút ra bài học tinh thần từ những năm tháng còn lại của cuộc đời mình, và nếu anh ta biết vận dụng kinh nghiệm mà những năm tháng đã qua để lại cho mình, thì Chúa Kitô sẽ không bỏ rơi anh ta, Ngài sẽ thương xót người đó.

Những giọt nước mắt sám hối

Sự ăn năn là phép rửa bằng nước mắt. Khi ăn năn, con người trải qua một phép rửa mới, được tái sinh. Sứ đồ Phê-rô, bằng việc chối bỏ Chúa, ở một mức độ nào đó, đã phản bội Chúa Kitô. Tuy nhiên, ông đã “*khóc lóc thảm thiết*” (⁸⁵) và vì thế đã được tha thứ cho sự sa ngã của mình. Nghĩa là sự ăn năn chân thành đã rửa sạch Sứ đồ Phê-rô, làm cho ông được thanh tẩy một lần nữa. Hãy xem: vì Thiên Chúa trước tiên đã tạo dựng đất, tạo dựng biển, và mọi sự khác, rồi sau đó lấy đất và tạo dựng con người. Con người trước tiên được sinh ra theo xác thịt, rồi sau đó, trong Bí tích Rửa tội,

⁸² Xem: Những câu chuyện đáng nhớ về cuộc đời tu hành của các thánh và các vị tổ phụ đáng kính. Tu viện Thánh Ba Ngôi Sergiev, 1993. Trang 42.

⁸³ Trong trường hợp này, Vị Trưởng lão không đề cập đến số phận của con người sau khi chết, mà là sự phục hồi của người tội lỗi sau khi sa ngã và sự thay đổi trong cuộc sống trần thế của họ. — *Chú thích của người dịch.*

⁸⁴ Xem: Thánh ca cầu nguyện dành cho Đức Mẹ Rất Thánh, bài thứ 7.

⁸⁵ Mt 26, 75 và Lc 22, 62.

người ấy được tái sinh về mặt thiêng liêng nhờ nước — tác phẩm của Thiên Chúa — và nhờ Thánh Thần — ân sủng thiêng liêng. “*Bằng nước và Thánh Thần*”⁸⁶, con người được tái sinh và trở thành con người mới.

— Thừa Cha, có nghĩa là giống như khi tạo dựng con người, Thiên Chúa đã lấy đất để tạo nên con người, thì bây giờ trong Bí tích Rửa tội, Ngài cũng dùng nước để tái tạo con người phải không?

— Đúng vậy, nước mang ý nghĩa thanh tẩy, vì thế trong Bí tích Rửa tội, linh mục nhúng người ta vào nước. Con người được rửa sạch tội nguyên tổ, được thanh tẩy khỏi các tội lỗi, được ân sủng của Thiên Chúa bao phủ, được mặc lấy Đức Kitô và trở thành con người mới, được tái sinh. Đó là kết quả của Bí tích Rửa tội. Khi Nicôđêmo đến gặp Chúa Kitô và hỏi Ngài làm sao con người có thể được sinh ra lần nữa, Chúa Kitô đã trả lời rõ ràng với ông: “*Thật, thật, Ta nói với ngươi, nếu ai không được sinh ra bởi nước và Thánh Thần, thì không thể vào Nước Thiên Chúa được.*”⁸⁷ Trong Bí tích Rửa tội, con người trở thành một tạo vật mới, hoàn hảo của Thiên Chúa sau khi sa ngã. Vì vậy, nếu con người không làm ô uế Bí tích Rửa tội của mình, thì người ấy sẽ có nhiều ân sủng thiêng liêng. Nhưng ngay cả khi người ấy làm ô uế chính mình sau Bí tích Rửa tội, thì người ấy vẫn có phép rửa tội qua sự sám hối. Nếu con người nhận thức được tội lỗi của mình, nếu họ cảm thấy đau đớn vì tội lỗi đó, thì theo một cách nào đó, họ sẽ được rửa sạch bằng những giọt nước mắt sám hối và⁸⁸ ân sủng của Thiên Chúa sẽ trở lại với họ.

— Thừa Thầy, đã nhiều năm nay con không thể khóc vì tội lỗi của mình, con không rơi được giọt nước mắt nào. Điều đó có nghĩa là con không có sự sám hối chân thật chăng?

— Con không cảm thấy đau lòng vì tội lỗi mà con đã phạm sao?

— Có đau, nhưng có lẽ nỗi đau đó không sâu sắc lắm.

— Đừng vội kết luận chỉ dựa vào nước mắt. Tất nhiên, nước mắt là dấu hiệu đặc trưng của sự sám hối, nhưng không phải là dấu hiệu duy nhất. Có những người vừa khóc xong, mắt còn ướt đầm nước mắt đã bắt đầu cười. Nỗi đau trong lòng và tiếng thở dài từ sâu thẳm tâm hồn — đó chính là những giọt nước mắt bên trong, cao quý hơn những giọt nước mắt bên ngoài. Một người bất hạnh đã nói với tôi: “Cha ơi, con thật là một con người cứng lòng! Con không rơi được một giọt nước mắt nào cả! Trái tim con đã hóa đá. Ôi, trái tim con thật là cứng cỏi!” Là người rất nhạy cảm, người bất hạnh này cảm thấy mình thật tàn nhẫn vì không khóc. Tuy nhiên, anh ta thở dài sâu thẳm, rên rỉ, và có thể thấy rằng những tiếng rên rỉ và tiếng thở dài ấy dường như phát ra từ tận đáy lòng của người bất hạnh này! Còn có người khác thì vừa khóc vừa cười ngay lập tức. Người như vậy giống như thời tiết mùa xuân hay thay đổi. Chẳng hạn, khi nhìn thấy người khốn khổ, người ấy có thể cảm động, khóc một chút rồi ngay lập tức tự nhủ: “Nhìn xem, tôi đồng cảm với nỗi đau của người khác biết bao!” Hoặc, sau khi rơi vài giọt nước mắt trong lời cầu nguyện, người ấy nói: “Vì lời cầu nguyện của tôi được dâng lên cùng với nước mắt, nên Chúa sẽ nghe thấy!” Và như vậy, họ tự trấn an tâm trí mình.

Nhưng cũng có những giọt nước mắt không thể an ủi. Những giọt nước mắt này xuất phát từ sự tự thương hại. Trong những giọt nước mắt đó không có sự sám hối, mà chỉ có lòng ích kỷ bị tổn thương. Trong trường hợp này, người ta khóc một cách ích kỷ vì sự sa ngã của chính mình. Họ cứ khơi lại vết thương của mình không phải vì đã làm Chúa buồn lòng, mà vì do thiếu cân trọng nên đã mất mặt trước mắt người khác. Như vậy, người đó phải chịu đựng nỗi đau gấp đôi. Tôi nhớ đến một tên thủ lĩnh của băng đảng nổi loạn trong cuộc nội chiến. Cầu xin Chúa ban ơn sám hối cho người này! Có lần, một người cha nghèo có chín đứa con đã rơi vào tay hắn. Vì người này không đồng tình với chủ nghĩa cộng sản, tên thủ lĩnh băng cướp đã quật ngã ông xuống đất và bắt đầu đánh đập không thương tiếc. Trong khi trước đây, người bất hạnh này từng là người hầu của hắn. “Nghe này,” người

⁸⁶ Ga 3, 5.

⁸⁷ Ga 3, 5.

⁸⁸ Trong bối cảnh này, khi nói: “Ân sủng của Thiên Chúa đến,” Vị Cụ già muốn nói rằng Ân sủng của Thiên Chúa lại bắt đầu hoạt động, tỏ lộ quyền năng của Ngài nơi người tội nhân đã ăn năn.

bất hạnh đó gào lên, “sao người không thương xót ta chút nào! Ta có đến chín đứa con mà! Mày không nhớ sao, hồi mày còn nhỏ, tao đã cõng mày trên lưng? Tao đã làm gì xấu với mày?” Thấy tên trùm đang đá người đàn ông khốn khổ đó một cách tàn nhẫn, một tên đồng bọn trong băng đảng hét lên với hắn: “Này, hắn đã làm gì xấu với mày? Anh không thương xót anh ta sao? Dù sao anh ta cũng là trụ cột gia đình mà.” Và ngay lập tức, một sự thay đổi kỳ lạ đã xảy ra: tên ác nhân bắt đầu khóc nức nở, bởi vì lời nhận xét của đồng bọn đã chạm vào lòng ích kỷ của hắn!

Những giọt nước mắt như thế là ích kỷ, chúng giống như sự hối hận của Giu-đa. Giu-đa, sau khi phản bội Chúa Kitô, đã đến gặp các người Pha-ri-si để nói với họ: “*Tôi đã phạm tội.*” Nhưng các người Pha-ri-si đáp lại Giu-đa: “Thế thì tại sao anh lại nói với chúng tôi rằng anh đã phạm tội?” Những lời đó đã chạm vào lòng tự ái của Giu-đa, anh ta nổi giận, ném những đồng bạc vào mặt những người Pha-ri-si, bỏ đi và vì lòng ích kỷ mà treo cổ tự tử.⁸⁹ Nhưng nếu Giu-đa ăn năn, đến với Chúa Kitô và nói với Ngài: “Xin tha thứ,” thì anh ta đã được cứu rồi.

Công việc vô tận của sự ăn năn

— Thừa Thầy, “nước mắt mang lại niềm vui” là gì?

— Nước mắt mang lại niềm vui là niềm vui phát sinh từ việc chúng ta đau buồn vì một tội lỗi nào đó mà chính mình đã phạm. Trong nước mắt mang lại niềm vui có cả nỗi đau lẫn niềm vui, vì vậy nó còn được gọi là nỗi buồn đầy niềm vui. Vì lòng yêu mến, con người buồn rầu vì đã làm Chúa Kitô buồn lòng, nhưng đồng thời cũng vui mừng — bởi vì cảm nhận được sự an ủi thiêng liêng. Kể có tội ăn năn chân thành sẽ nhận được sự tha thứ từ Thiên Chúa, cảm nhận được sự an ủi thiêng liêng trong lòng và có thể đạt đến niềm vui thiêng liêng.

— Thừa Thầy, liệu người tu hành có thể sống trong sự sám hối suốt cả cuộc đời không?

— Vâng, khi tu hành đúng đắn, con người không nhìn thấy sự tiến bộ của mình, mà chỉ thấy những lần vấp ngã và sống trong sự sám hối liên tục. Người ấy không biết rằng ban đầu mình đã chiến đấu với một con quỷ, còn bây giờ, có lẽ đang chiến đấu với cả một đạo quân quỷ dữ. Bởi vì càng cố gắng mạnh mẽ để nhổ tận gốc dục vọng và gieo trồng đức hạnh trong lòng, thì càng có nhiều kẻ thù tụ tập xung quanh gốc rễ của dục vọng ấy [kéo chúng xuống và cản trở người tu hành nhổ tận gốc]. Lúc đó, người ấy thực sự tiến bộ, dù không nhận ra sự tiến bộ của mình. Và như vậy, con người có thể sống trong trạng thái đó cho đến khi qua đời. Người ấy có thể không nhận ra sự tiến bộ của mình, nghĩ rằng mỗi khi vấp ngã thì điều đó có nghĩa là mình đang [về mặt tâm linh] dậm chân tại chỗ. Tuy nhiên, trên thực tế, người ấy đang tiến bộ, bởi vì người ấy không ngừng gia tăng cuộc đấu tranh và chiến đấu với ngày càng nhiều “tangalaška”.

Đối với người đang tu hành, sự sám hối là một công việc không ngừng nghỉ. Khi ai đó qua đời, người ta khóc thương, chôn cất họ xuống đất, rồi sau đó quên lãng... Nhưng về những tội lỗi của chúng ta, chúng ta sẽ khóc than liên tục — cho đến khi chúng ta qua đời. Tuy nhiên, chúng ta sẽ thực hiện việc này với sự sáng suốt và niềm hy vọng nơi Đức Kitô, Đấng đã chịu đóng đinh trên thập giá để làm cho chúng ta sống lại về mặt tâm linh.

Sự thay đổi trong cuộc sống

Để ngừng sa vào tội lỗi, con người phải cố gắng tránh xa mọi thứ kích thích mình phạm tội đó. Chẳng hạn, nếu một người nghiện rượu muốn được giúp đỡ và bỏ rượu, thì anh ta không được đi qua gần quán rượu. Chỉ cần một chút nỗ lực và lòng thiện chí, thì Đức Chúa Trời nhân từ sẽ giúp chúng ta vượt qua khó khăn. Ví dụ, một người có một đam mê nào đó. Anh ta nhận ra đam mê đó, nỗ lực để loại bỏ nó, ăn năn và khiêm nhường. Anh ta có lòng muốn loại bỏ đam mê đó, lòng ấy được dâng lên Thiên Chúa, và Thiên Chúa sẽ giúp đỡ anh ta. Nhưng làm sao Đức Chúa Trời có thể ban ân sủng của Ngài cho một người nếu người đó không nỗ lực để thay đổi và vẫn tiếp tục phạm tội? Ân sủng của Đức Chúa Trời không đến với người đang ở trong tình trạng sai trái, bởi vì ân sủng

⁸⁹ Xem Mt 27, 3–5.

của Đức Chúa Trời không giúp ích gì cho người như vậy. Bởi lẽ, nếu ân sủng giúp ích ngay cả trong những trường hợp như vậy, thì Đức Chúa Trời đã ban ân sủng đó ngay cả cho ma quỷ.

Người nào đã sa vào một tội lỗi nào đó nhưng không chìm đắm trong nó, tức là không đắm chìm trong những suy nghĩ tội lỗi của mình, mà ăn năn về sự sa ngã của mình và nỗ lực để không lặp lại sự sa ngã đó, thì người ấy sẽ đón nhận ân sủng của Chúa và nhận được sự giúp đỡ. Tuy nhiên, nếu người đó không có lòng ăn năn và coi tội lỗi như một trào lưu, thì tình trạng của người ấy là ma quỷ.

— Thưa Thầy, vậy thì một trong hai tên cướp bị đóng đinh bên cạnh Chúa Kitô đã được cứu rỗi như thế nào?

— Tên cướp này đã treo qua hàng rào và lên vào vườn địa đàng! “Sự ăn năn của tên cướp đã cướp mất thiên đàng.”⁹⁰ Nghĩa là, nhờ sự ăn năn vĩ đại của mình, tên cướp khôn ngoan đã “cướp” được cả thiên đàng.

— Thưa Đức Cha, nếu một người đã thay đổi cuộc đời mình, không còn sống theo những thói quen tội lỗi cũ, nhưng thỉnh thoảng lại sa vào một trong những tội lỗi cũ, thì điều đó có nghĩa là người đó không có sự ăn năn không?

— À, nếu người đó sa ngã trong khi vẫn nỗ lực cần thiết để sửa đổi, thì người đó có một số tình tiết giảm nhẹ tội lỗi. Ban đầu, việc thay đổi cuộc đời không dễ dàng. Tuy nhiên, khi thực sự hiểu rõ mức độ nghiêm trọng của những tội lỗi mình đã phạm, người ta sẽ không còn sa ngã vào chúng nữa.

Ngày xưa, sự sám hối rất chân thành. Nếu một người đã sám hối, thì người đó sẽ không quay lại con đường cũ. Tôi nhớ một người phụ nữ đã sám hối. Lòng sám hối chân thành của bà đã giúp ích cho tôi biết bao! Bà cư xử rất khiêm tốn, không nói gì cả. Mặc bộ quần áo màu đen — trông giống như áo tu sĩ — người phụ nữ này thường đến một nhà nguyện nhỏ, dọn dẹp nơi đó và thắp đèn... Chỉ cần nhìn cô ấy thôi, bạn đã nhận được lợi ích to lớn. Còn bây giờ, tôi thấy có những người, vừa mới thay đổi được cuộc sống tội lỗi trước đây của mình, đã bắt đầu dạy dỗ người khác, trong khi bản ngã cũ của họ vẫn còn tồn tại. Tất nhiên, nếu ai đó ăn năn, ngừng sống như trước đây — trong sự dâm dục và trụy lạc — và bắt đầu sống đời sống thiêng liêng, điều đó sẽ là sự giúp đỡ lớn lao cho người khác. Tuy nhiên, nếu ngay khi vừa chuyển từ trạng thái này sang trạng thái khác, người đó lập tức bắt đầu tự cho mình là người thiêng liêng và rao giảng, thì đó chính là sự lừa dối.

— Có lẽ, thưa ngài, những người như vậy hành xử như vậy vì nghĩ rằng bằng cách đó họ sẽ giúp đỡ người khác?

— Đúng vậy, họ hành động như vậy để giúp đỡ người khác. Tuy nhiên, đằng sau những hành động của họ — đặc biệt nếu họ là những người có chút danh tiếng — ẩn chứa một ý nghĩ kiêu ngạo: “Giờ đây người ta sẽ quên mất Karaiskakis⁹¹ và Kolokotronis⁹² và sẽ nói về tôi!” Từ đó có thể thấy rõ động cơ thúc đẩy họ xấu xa đến mức nào. Nếu họ thực sự cảm thấy đau khổ vì những tội lỗi của mình, thì trong một thời gian, tốt hơn hết là họ nên nhớ về chúng và tránh sự tự mãn. Họ cần phải hết sức cẩn trọng. Và khi những hình ảnh hay ý nghĩ khác nhau từ cuộc sống trước đây xuất hiện trong tâm trí họ, họ cần phải xua đuổi chúng như những ý nghĩ phạm thượng. Việc xua đuổi đó sẽ là bằng chứng cho thấy họ không còn chấp nhận những ý nghĩ đó nữa, rằng cơ thể [tinh thần] của họ phản ứng [tiêu cực] với chúng. Tức là, để thực sự thay đổi, con người phải, sau khi ghê tởm quá khứ của mình, có lòng khiêm nhường sâu sắc. Nếu họ chỉ giữ lại một chút ít từ cuộc sống trước đây — những gì họ cho là không quá có hại — thì sau đó, từ cái “không có hại” đó, mọi thứ còn lại cũng sẽ bị ô uế. Từ lúc con người còn giữ lại dù chỉ một ý nghĩ nhỏ nhoi — dù chỉ là chút kiêu ngạo về con

⁹⁰ Xem Octoechos. Giọng thứ nhất. Trong Thánh lễ sáng Chúa Nhật Ipakoi.

⁹¹ Karaiskakis Georgios (1782–1827) – anh hùng dân tộc Hy Lạp, nhân vật nổi bật trong Cách mạng Hy Lạp năm 1821. – *Chủ thích của người dịch*.

⁹² Kolokotronis Theodoros (1770–1843) – anh hùng dân tộc Hy Lạp, nhân vật nổi bật trong Cách mạng Hy Lạp năm 1821. – *Chủ thích của người dịch*.

người cũ của mình — thì Đức Chúa Trời sẽ ngừng ban sự giúp đỡ của Ngài, và những việc con người đó làm sẽ không còn trong sạch nữa.

— Thưa Thầy, sau khi thay đổi cuộc đời mình, con người có nên cố gắng sửa đổi suy nghĩ mà người khác từng có về mình trước đây không?

— Không nên cố gắng một cách ích kỷ để sửa đổi suy nghĩ của người khác. Nếu con người cố gắng tự sửa đổi bản thân, thì suy nghĩ của mọi người sẽ tự nhiên biến mất. Còn nếu cuộc sống tội lỗi trước đây của người đó đã để lại vết sẹo trong xã hội hoặc trong môi trường xung quanh, thì vết sẹo đó sẽ tự tan biến khi người đó hành xử đúng đắn, theo tinh thần Kitô giáo. Người đã ăn năn không cần phải nói gì với mọi người. Chính Đức Chúa Trời sẽ nói với mọi người qua những lời ăn năn của người ấy.

“...tội lỗi của tôi đang đè nặng trên tôi”⁹³

— Thưa Thầy, liệu việc ghi chép lại những lỗi lầm của mình có hữu ích không, để không quên chúng trước khi xưng tội?

— Nếu tôi thực sự đau khổ vì tội lỗi mình đã phạm, thì tôi không thể quên nó được. Lương tâm tôi đang lên án tôi. Linh hồn tôi đau đớn, và tôi luôn nhớ về tội lỗi đã phạm. Trong suốt khoảng thời gian từ khi phạm tội cho đến khi xưng tội, tội lỗi đó vẫn tiếp tục “hoạt động” trong tôi, nó làm tổn thương trái tim tôi và lên án tôi. Tức là tôi đang chịu đau khổ, nhưng nhờ sự đau khổ đó mà tôi nhận được phần thưởng từ Thiên Chúa. Tuy nhiên, nếu sau khi phạm một tội nào đó mà tôi hoàn toàn không nghĩ đến nó, thì điều đó có nghĩa là tội lỗi của tôi không làm tôi đau đớn chút nào. Tôi quên nó đi và vẫn không ăn năn. Vì vậy, có những người khi nghe người khác chỉ trích về một lỗi lầm nào đó, lại cười nhạo — như thể tất cả chỉ là chuyện vặt vãnh. Trong đó có sự vô liêm sỉ, sự thờ ơ. Cách đối xử với tội lỗi của mình như vậy là hoàn toàn theo kiểu Satan. Bạn còn nhớ lời tiên tri Đa-vít đã nói gì không? *“Ta sẽ xưng tội lỗi của ta và lo lắng về tội lỗi của ta.”*⁹⁴ Và còn nữa: *“Tội lỗi của ta là gánh nặng trước mặt ta.”* Mặc dù Đức Chúa Trời đã tha thứ cho Đa-vít khi ông ăn năn, nhưng vì lòng yêu mến Chúa, ông vẫn cảm thấy đau đớn trong lòng và vì thế luôn nhận được sự an ủi từ Đức Chúa Trời.

Còn một số người thì liên tục bận rộn với việc “tự chẩn đoán” [tinh thần], và việc này khiến họ bị cuốn vào vòng xoáy. Họ không ngừng ghi chép tỉ mỉ những lỗi lầm của mình — với lý do là để thực hành những việc tu dưỡng tinh thần sâu sắc — “phân tích” những lỗi lầm đó thành các phần nhỏ, làm mình đau đầu, nhưng lại không sửa đổi. Trong khi đó, nếu họ lần lượt nhận ra những khuyết điểm lớn của mình và nỗ lực sửa đổi bản thân, thì những khuyết điểm nhỏ cũng sẽ biến mất.

— Thưa Thầy, nếu một người không sống trong sự sám hối mà vẫn ngợi khen Đức Chúa Trời, thì liệu Đức Chúa Trời có chấp nhận lời ngợi khen đó không?

— Không, làm sao Đức Chúa Trời có thể chấp nhận lời ngợi khen như vậy được? Trước hết, sự ăn năn là điều cần thiết. Bởi vì nếu một người vẫn còn chìm đắm trong tội lỗi, thì việc anh ta nói: *“Vinh quang thuộc về Ngài, Đấng đã soi sáng cho chúng con...”* thì có ích gì cho anh ta? Trong đó có sự trơ trẽn. Đây là lời ngợi khen duy nhất phù hợp với người như vậy: “Con cảm tạ Ngài, lạy Thiên Chúa của con, vì Ngài không giáng sét xuống để thiêu đốt con,” bởi vì trong lời ngợi khen như thế này có sự sám hối.

Sự sám hối bị ép buộc

— Thưa Thầy, Thánh Isaac viết: “Mọi sự sám hối được thực hiện mà không xuất phát từ ý chí tự nguyện đều không chứa đựng niềm vui, và cũng không được coi là xứng đáng với phần thưởng.”⁹⁵ Làm sao một người có thể sám hối mà không xuất phát từ ý chí tự nguyện của mình?

⁹³ Thi thiên 50, 5.

⁹⁴ Thánh vịnh 37, 19.

⁹⁵ Xem: Những lời dạy về đời sống tu hành của Thánh Isaac người Syria, cha của chúng ta. M., 1993. Tr. 11.

— Điều này nói đến một người bị buộc phải sám hối vì đã mất uy tín trong mắt người khác, nhưng lại không có lòng khiêm nhường. Tôi hiểu lời của Thánh Isaac như vậy.

— Vậy có sự sám hối mà không cần ý chí của chúng ta không?

— Đúng vậy, cũng có sự ăn năn mang tính cưỡng ép. Chẳng hạn, với mong muốn tránh những hậu quả khó chịu đối với bản thân, tôi xin bạn tha thứ cho những điều xấu xa mà tôi đã gây ra cho bạn, nhưng trong thâm tâm, tôi vẫn không thay đổi. Người giỏi giả dối sẽ giả vờ ăn năn, hành xử một cách xảo trá, cúi đầu trước mọi người với lòng tốt giả tạo, xin họ tha thứ, chỉ để đánh lừa họ. Tuy nhiên, ngay cả khi kẻ có tội đến gặp cha giải tội để kể về những tội lỗi của mình, vì sợ phải chịu cực hình địa ngục, thì đó cũng không phải là sự sám hối. Nghĩa là, đối với người như vậy, vấn đề không phải là làm thế nào để sám hối, mà là làm thế nào để không phải chịu cực hình địa ngục! Sự sám hối chân chính là nhận thức được những lỗi lầm của mình, cảm thấy đau khổ vì chúng, xin Chúa tha thứ và sau đó đi xưng tội. Nhờ đó, sự an ủi thiêng liêng sẽ đến với con người. Vì vậy, tôi luôn khuyên mọi người nên sám hối và xưng tội. Riêng việc chỉ xưng tội mà không sám hối, tôi tuyệt đối không bao giờ khuyên làm.

Hãy xem: khi động đất bắt đầu, ta thấy rằng những ai có ý chí tốt sẽ trở nên vô cùng lo lắng, ăn năn và thay đổi cuộc sống của mình. Còn những người khác — đa số — chỉ tỉnh táo lại trong chốc lát, nhưng khi nguy hiểm qua đi, họ lại quay trở lại cuộc sống cũ. Vì vậy, khi một người kể với tôi rằng thành phố của họ đã xảy ra một trận động đất mạnh, tôi hỏi anh ta: “Vậy là các anh đã bị rung lắc mạnh phải không? Nhưng liệu trận động đất đó có đánh thức các anh dậy không?” — “Đã đánh thức, đã đánh thức!” — anh ta trả lời. “Đúng là đã đánh thức anh rồi,” tôi nhận xét, “nhưng anh sẽ lại ngủ tiếp thôi.”

Sự sám hối mang lại cho con người sự an ủi thiêng liêng

— Thưa Thầy, sự an ủi thiêng liêng là gì?

— Sự an ủi thiêng liêng là gì? Để anh hiểu rõ hơn, tôi sẽ đưa ra một ví dụ. Giả sử một đứa trẻ làm hỏng một vật dụng rẻ tiền, chẳng hạn như làm gãy một dụng cụ nào đó của cha mình, rồi sau đó nó buồn bã và khóc lóc, vì nó cho rằng thiệt hại mà mình gây ra là rất lớn. Tuy nhiên, càng khóc lóc thảm thiết vì nhận ra mình đã gây ra thiệt hại và đang đau khổ, thì người cha lại càng âu yếm và an ủi con nhiều hơn: “Không sao đâu, con yêu, đừng buồn; chuyện nhỏ thôi — chúng ta sẽ mua một dụng cụ mới.” Tuy nhiên, đứa trẻ, khi nhìn thấy tình yêu dịu dàng của cha, lại khóc lóc thảm thiết hơn vì quá đổi được yêu thương. “Con không thể không buồn được,” cậu nói trong tiếng nức nở. — Đúng lúc này chúng ta cần đến chiếc đàn này nhất, mà con lại làm hỏng nó rồi.” “Con yêu của bố, — người cha lại an ủi con, — không sao đâu, chiếc đàn này đã cũ rồi.” Tuy nhiên, đứa trẻ vẫn tiếp tục buồn bã. Và càng buồn bã, người cha lại càng ôm con chặt hơn, hôn và vuốt ve con. Cũng giống như vậy, con người càng đau khổ và buồn bã vì tội lỗi của mình hay vì sự vô ơn đối với Thiên Chúa, thành tâm khóc lóc vì đã làm Thiên Chúa — Cha của mình — buồn lòng bởi những tội lỗi của mình, thì Thiên Chúa càng ban cho người ấy niềm vui thiêng liêng dồi dào và càng làm cho tâm hồn người ấy được an ủi sâu sắc. Dù trong nỗi buồn của người ấy có nỗi đau, nhưng trong đó vẫn có hy vọng và sự an ủi.

Tuy nhiên, ai muốn nhận được sự an ủi thiêng liêng thì không nên cầu xin sự an ủi đó. Người ấy phải cảm nhận sâu sắc tội lỗi của mình, ăn năn về nó, và khi đó sự an ủi thiêng liêng sẽ tự nhiên đến. Có lần, trên Núi Thánh xảy ra một cám dỗ và một số tu sĩ đã làm hoen ố danh tiếng của mình. Một trong số họ, tình cờ gặp tôi, liền nói: “Ôi, tôi đã mong được gặp anh biết bao, để anh an ủi tôi.” Anh ta muốn tôi an ủi anh ta, vì anh ta đã bị mắc một trận tội bời! Và phải thừa nhận rằng người đã khiển trách anh ta như vậy đã làm đúng! Tôi lắng nghe vị tu sĩ này với sự ngạc nhiên tột độ. Mình có lỗi mà lại đi xin an ủi! Nếu như, thay vì xin an ủi, anh ta khiêm nhường và nói: “Con đã phạm tội, lạy Chúa,” thì sự an ủi thiêng liêng sẽ tự nhiên trời dậy trong lòng anh ta. Tuy nhiên, dù có lỗi, anh ta lại muốn tôi nói với anh ta điều gì đó kiểu như: “Không sao đâu, đừng lo, vì lỗi của anh cũng

không quá lớn. Hơn nữa, không chỉ mình anh có lỗi, người khác cũng có lỗi.” Nào, xin hãy nói xem, đó là sự an ủi gì vậy? Đó không phải là sự an ủi, mà là sự chế giễu. Sự an ủi thiêng liêng đến từ sự sám hối.

— Thưa Thầy, khi một người sau khi sa ngã vào tội lỗi mà vẫn sống trong sự sám hối, nhưng đồng thời lại cảm thấy suy sụp cả về tinh thần lẫn thể xác, điều đó có nghĩa là sự sám hối của người ấy không đúng đắn không?

— Vào ngày đầu tiên, sự suy sụp về tinh thần và thể xác là điều dễ hiểu. Tuy nhiên, nếu người đó có sự sám hối chân thành, thì khi trải qua nỗi buồn và nỗi đau bên trong, họ cũng sẽ cảm nhận được sự an ủi thiêng liêng.

— Đúng vậy, nhưng anh ta cũng không quên tội lỗi của mình, phải không?

— Đúng vậy, người ấy không quên tội lỗi của mình. Người như vậy vừa đau buồn vừa được an ủi, vừa đau buồn vừa được an ủi. Người ấy tự trừng phạt mình vì tội lỗi đã phạm, và Thiên Chúa dịu dàng vuốt ve người ấy; người ấy lại tự trừng phạt mình, và Thiên Chúa lại vuốt ve người ấy... Đó chính là sự sám hối mang lại sự an ủi thiêng liêng cho con người.

Phần 4. Các thế lực đen tối

“Các thế lực đen tối của bóng tối là vô lực. Chính con người, khi xa lìa Thiên Chúa, đã làm cho chúng trở nên mạnh mẽ, bởi vì khi xa lìa Thiên Chúa, con người trao quyền cai trị mình cho ma quỷ”

Chương 1. Về phù thủy

Vì trước đây, với mong muốn giúp đỡ các bạn, tôi đã kể cho các bạn nghe về Thiên đàng, về các Thiên thần và các vị thánh, nên bây giờ — một lần nữa với mong muốn giúp đỡ các bạn — tôi sẽ kể cho các bạn nghe một chút về những cực hình địa ngục và về các quỷ dữ, để các bạn biết chúng ta đang chiến đấu với ai. Một lần nọ, có một chàng trai trẻ — một pháp sư đến từ Tây Tạng — đã đến thăm tôi tại túp lều. Anh ta đã kể cho tôi nghe rất nhiều điều về cuộc đời mình. Khi mới ba tuổi — vừa mới cai sữa mẹ — anh ta đã bị cha mình giao cho một nhóm gồm ba mươi pháp sư Tây Tạng, để họ truyền thụ cho anh ta những bí mật của nghệ thuật phù thủy. Chàng trai này đã đạt đến cấp độ thứ mười một trong nghệ thuật phù thủy — cấp độ cao nhất là cấp độ thứ mười hai. Khi tròn mười sáu tuổi, anh rời Tây Tạng và đến Thụy Điển để gặp cha mình. Tại Thụy Điển, anh tình cờ gặp một linh mục Chính Thống Giáo và muốn trò chuyện với ông. Chàng pháp sư trẻ hoàn toàn không biết linh mục Chính thống giáo là ai. Trong phòng nơi họ trò chuyện, chàng trai, với mong muốn thể hiện sức mạnh của mình, bắt đầu biểu diễn các trò ảo thuật phù thủy. Cậu triệu hồi một trong những ác quỷ cấp cao tên là Mina và nói với nó: “Tớ muốn uống nước.” Ngay sau khi cậu thốt ra những lời đó, một chiếc cốc tự động bay lên không trung, bay đến gần vòi nước, vòi nước mở ra, cốc đầy nước và sau đó bay xuyên qua cánh cửa kính đóng kín vào phòng nơi họ đang ngồi. Chàng trai cầm chiếc cốc đó lên và uống nước. Sau đó, không rời khỏi phòng, anh ta cho vị linh mục đang ngồi trước mặt mình chiêm ngưỡng cả vũ trụ, bầu trời và các vì sao. Anh ta sử dụng phép thuật cấp độ thứ tư và muốn tiến tới cấp độ thứ mười một. Rồi anh ta hỏi vị linh mục rằng ông đánh giá thế nào về tất cả

những gì mình đang thấy. “Nếu ông ta xúc phạm Satan,” — chàng pháp sư trẻ nói với tôi, — “thì tôi có thể giết ông ta.” Tuy nhiên, vị linh mục không trả lời gì cả. Lúc đó, chàng trai hỏi: “Vậy tại sao ông không cho tôi xem một điềm báo nào đó?” — “Chúa của tôi là Đấng khiêm nhường,” — vị linh mục đáp. Sau đó, ông lấy ra một cây thánh giá, đưa vào tay chàng phù thủy trẻ và nói với anh ta: “Hãy tạo ra một điềm báo nào đó nữa đi.” Chàng trai gọi Mina — con quỷ trưởng, nhưng Mina, run rẩy như lá cây dương, không dám lại gần ông. Lúc đó, chàng trai gọi chính Satan, nhưng Satan, khi thấy cây thánh giá trong tay chàng, cũng hành động y hệt — sợ không dám lại gần. Satan chỉ ra lệnh cho cậu một điều: hãy nhanh chóng rời khỏi Thụy Điển và trở về Tây Tạng. Lúc đó, chàng trai bắt đầu mắng mỏ Satan: “Giờ thì tớ đã hiểu rằng sức mạnh vĩ đại của người thực ra chính là sự bất lực tột cùng.” Sau đó, chàng trai được vị linh mục nhân từ ấy dạy dỗ về những chân lý của đức tin. Vị linh mục đã kể cho anh ta nghe về Đất Thánh, về Núi Athos Thánh và những nơi thánh thiêng khác. Sau khi rời Thụy Điển, chàng trai đã thực hiện cuộc hành hương đến Jerusalem, nơi anh ta được chiêm ngưỡng Ngọn Lửa Thánh. Từ Jerusalem, anh ta đi đến Mỹ, với mục đích cho những người bạn theo Satan của mình một bài học đích đáng và giúp họ tỉnh ngộ. Chúa đã biến chàng trai này thành nhà truyền giáo xuất sắc nhất! Từ Mỹ, anh đến Núi Athos Thánh.

Khi còn là một đứa trẻ sơ sinh, cậu bé bất hạnh này đã bị đối xử bất công, và vì thế, Đức Chúa Trời Nhân Từ đã tự mình giúp đỡ cậu, can thiệp vào cuộc đời cậu mà không cần cậu phải nỗ lực gì. Tuy nhiên, hãy cầu nguyện cho cậu, vì những kẻ phù thủy cùng với cả đạo quân quỷ dữ đang tiến hành một cuộc chiến chống lại cậu. Nếu họ đã gây ra cuộc chiến như vậy chống lại tôi — khi cậu ấy đến gặp tôi và xin giúp đỡ — thì cuộc chiến mà họ đang tiến hành chống lại chính cậu ấy còn khốc liệt đến mức nào! Khi các linh mục đọc những lời cầu nguyện trừ tà cho cậu ấy, các mạch máu trên tay cậu bé bất hạnh này vỡ tung và máu chảy ra. Các quỷ dữ đang hành hạ chàng trai bất hạnh này một cách khủng khiếp, trong khi trước đây, khi anh ta còn kết bạn với chúng, chúng không làm hại anh ta chút nào, mà chỉ giúp đỡ anh ta và thực hiện mọi điều anh ta mong muốn. Hãy cầu nguyện. Tuy nhiên, bản thân anh ta bây giờ cũng cần phải hết sức cẩn trọng, bởi vì trong Phúc Âm có chép rằng khi tà linh rời khỏi con người, *“sẽ đi và dẫn theo bảy linh hồn khác còn dữ hơn chính nó, rồi chúng sẽ vào ở trong người đó; và tình trạng của người ấy sau này sẽ còn tồi tệ hơn trước.”*⁹⁶

Các thầy phù thủy còn sử dụng nhiều “vật thánh” của ma quỷ

— Thưa Geronda, “*những kẻ mê hoặc*” là ai?⁹⁷

— Đó là những kẻ phù thủy. Họ sử dụng các thánh vịnh của Đa-vít, tên các thánh và những thứ tương tự trong các nghi thức bói toán của mình, nhưng lại trộn lẫn chúng với việc triệu hồi ma quỷ. Tức là, giống như khi chúng ta đọc Thánh vịnh để cầu xin sự giúp đỡ của Thiên Chúa và đón nhận ân sủng thiêng liêng, thì họ, bằng cách sử dụng các thánh vịnh và những vật thiêng liêng theo cách tương tự, lại làm điều hoàn toàn ngược lại: họ phỉ báng Thiên Chúa, xa lìa ân sủng thiêng liêng, và sau đó các quỷ sẽ làm theo những gì họ yêu cầu. Người ta kể cho tôi nghe về một chàng trai đã tìm đến một thầy phù thủy để nhờ giúp đạt được một mục đích nào đó. Thầy phù thủy đã đọc một đoạn nào đó trong Sách Thánh Vịnh lên người chàng trai, và chàng trai đã đạt được điều mình mong muốn. Tuy nhiên, chỉ một thời gian ngắn sau, chàng trai đáng thương ấy bắt đầu suy sụp, tàn lụi như ngọn nến. Vậy thì thầy phù thủy đã làm gì?

Ông ta lấy một ít hạt dẻ và hạt vừng vào lòng bàn tay, rồi bắt đầu đọc Thánh vịnh 50 cho chàng trai nghe. Trong khi thốt lên những lời: “*Lễ vật dâng lên Đức Chúa Trời,*”⁹⁸ ông ta siết chặt bàn tay rồi ném những hạt dẻ và hạt giống đang nắm trong tay ra ngoài, qua đó dâng lễ vật cho ma quỷ để chúng thực hiện yêu cầu của ông ta. Như vậy, bằng cách sử dụng Sách Thánh Vịnh, thầy phù thủy này đã phỉ báng Đức Chúa Trời.

⁹⁶ Mt 12, 45.

⁹⁷ Xem Sách Các Quy tắc. Tu viện Thánh Ba Ngôi Sergiev Lavra, 1992. Tr. 101. Quy tắc thứ 61 của Công đồng Đại kết lần thứ VI.

⁹⁸ Thi Thiên 50, 19.

— Thừa Đức Cha, còn một số người hành nghề phù thủy thì lại dùng thánh giá, các bức tranh thánh...

— Vâng, tôi biết điều đó. Từ đó có thể thấy được sự lừa dối ẩn giấu đằng sau mọi hành động của họ! Bằng cách sử dụng các vật phẩm thiêng liêng, họ lừa gạt những người khốn khổ. Mọi người thấy các thầy phù thủy thấp nển, “cầu nguyện” trước các bức tranh thánh, thực hiện những hành động tương tự — và tin tưởng vào những kẻ lừa đảo. Có một người kể với tôi rằng, ở thành phố nơi anh ta sống, một phụ nữ Thổ Nhĩ Kỳ nào đó đã đặt bức tượng Đức Mẹ Rất Thánh lên một tảng đá và giờ đây gọi tảng đá đó là “tảng đá giúp đỡ mọi người”! Cô ta không nói rằng chính Đức Mẹ Rất Thánh là Đấng giúp đỡ mọi người, mà lại nói rằng chính tảng đá đó giúp đỡ họ. Những người Kitô hữu nhìn thấy bức tượng Đức Mẹ Rất Thánh thì cảm thấy bối rối. Những người trong số họ đang gặp vấn đề về sức khỏe liền chạy đến tảng đá đó với suy nghĩ rằng họ sẽ nhận được sự giúp đỡ từ nó, và sau đó ma quỷ làm với họ bất cứ điều gì nó muốn. Bởi vì, ngay từ lúc người phụ nữ Thổ Nhĩ Kỳ nói rằng không phải Mẹ Thiên Chúa mà là hòn đá giúp đỡ con người, ma quỷ lập tức can thiệp, bởi những lời đó là sự khinh miệt đối với Đức Mẹ. Ân sủng của Thiên Chúa rời xa con người, và sự ám ảnh bắt đầu. Vậy là các Kitô hữu chạy thực mạng đến tảng đá để nó chữa lành cho họ — tảng đá cùng với con búp bê tangala! Và cuối cùng, họ bị tàn tật, bởi lẽ làm sao có thể nhận được sự giúp đỡ từ ma quỷ được? Nếu những người này có chút lý trí trong đầu, họ đã phải suy ngẫm: người phụ nữ Thổ Nhĩ Kỳ ấy là người Hồi giáo, thì cô ta có thể có mối liên hệ nào với bức tượng Đức Mẹ Rất Thánh? Ngay cả khi người phụ nữ Thổ Nhĩ Kỳ này nói rằng Đức Mẹ Rất Thánh giúp đỡ mọi người, thì cũng đáng để suy ngẫm: với tư cách là một người Hồi giáo, cô ta có thể có mối liên hệ nào với Đức Mẹ Rất Thánh? Huống chi là khi cô ta khẳng định rằng chính hòn đá mới là thứ chữa lành cho mọi người! Khi nghe về câu chuyện này, tôi đã nhờ một người quen thông báo sự việc cho những người có trách nhiệm tại Ban Quản lý Giáo phận của thành phố nơi sự việc xảy ra, và yêu cầu họ thực hiện các biện pháp thích hợp để bảo vệ mọi người khỏi điều ác này.

— Thừa Cha, mọi người đang xin chúng con những chiếc vòng thánh...

— Khi họ xin bạn những chiếc túi thơm, tốt nhất là hãy cho họ những chiếc thánh giá. Đừng may những chiếc túi thơm, vì hiện nay cả những kẻ phù thủy cũng đang sử dụng chúng. Bên ngoài, họ dán một bức tranh thánh hoặc một chiếc thánh giá lên túi thơm, nhưng bên trong lại nhét vào những vật phẩm phù phép khác nhau. Mọi người nhìn thấy hình thánh hoặc cây thánh giá bên ngoài nên bị lầm tưởng. Cách đây vài ngày, người ta cũng mang đến cho tôi một chiếc túi hương lấy từ một người Thổ Nhĩ Kỳ tên là Ibrahim. Trên chiếc túi hương này, bên ngoài có thêu một cây thánh giá. Người ta kể cho tôi nghe về một thầy phù thủy, người hoàn toàn không kính sợ Chúa, rằng hắn cuộn các bức tượng thánh nhỏ lại thành ống rồi nhét vào bên trong lông cừu, những mảnh gỗ nhỏ, kim ghim, các chuỗi hạt và những vật phẩm tương tự.⁹⁹ Khi Giáo hội vạch trần tên phù thủy này, hắn ta nói rằng mình là một nhà ngoại cảm. Và vì các nhà ngoại cảm ở đất nước chúng ta được hưởng tự do, nên hắn vẫn tiếp tục làm bất cứ điều gì hắn muốn. Tôi đã nói với một người bị ảnh hưởng xấu bởi tên phù thủy này: “Hãy đi xưng tội đi, vì anh đang chịu ảnh hưởng của ma quỷ.” Anh ta đi xưng tội, sau đó quay lại gặp tôi và nói: “Tôi không cảm thấy có sự khác biệt nào giữa tình trạng hiện tại và tình trạng trước khi xưng tội.” — “Này, có thể là anh đang mang theo một vật gì đó mà người bị mê hoặc kia đã đưa cho anh chẳng?” — tôi hỏi anh ta. “Đúng vậy,” anh ta trả lời, “tôi có mang theo một chiếc hộp nhỏ, bên ngoài trông giống như cuốn Phúc Âm, mà hắn đã đưa cho tôi.” Tôi lấy chiếc hộp đó từ tay anh ta, mở ra và thấy bên trong có những bức tượng nhỏ được cuộn tròn lại. Khi mở chúng ra, tôi phát hiện bên trong có chuỗi hạt, những mảnh len, mảnh gỗ vụn và những vật tương tự! Sau khi tôi lấy lại chiếc hộp nhỏ đó từ tay người bất hạnh này, anh ta đã thoát khỏi sự chi phối của ma quỷ. Thấy chưa, ma quỷ thật là xảo quyệt!

⁹⁹ Điều luật thứ 61 của Công đồng Đại kết quy định phải áp dụng hình phạt sám hối kéo dài sáu năm đối với “những người chế tạo bùa hộ mệnh”, và trong trường hợp họ không ăn năn, phải khai trừ họ khỏi Giáo hội. Điều luật này đề cập đến những thầy phù thủy chế tạo các vật phẩm bùa chú hoặc bùa hộ mệnh, trong đó họ nhét các vật phẩm phù thủy khác nhau (ví dụ: tóc, lông, móng vuốt, xương rắn hoặc dơi, v.v.). Những vật phẩm này trước đó đã bị các thầy phù thủy tác động bởi ma quỷ thông qua phép thuật.

Những người khốn khổ mang theo những chiếc bùa hộ mệnh, bùa chú như thế này, với lý do là để được giúp đỡ, nhưng cuối cùng họ lại phải chịu đau khổ. Những ai đã dính líu với các thầy phù thủy và nhận được từ họ những vật phẩm phù phép như thế này dưới danh nghĩa “lời chúc phúc”, thì cần phải đốt cháy những vật phẩm đó, rồi chôn tro xuống đất hoặc ném ra biển. Sau đó, những người này cần phải đi xưng tội. Chỉ có cách đó mới có thể giải thoát khỏi sự chi phối của ma quỷ. Có lần, một chàng trai trẻ trong tình trạng vô cùng tồi tệ, cả về nhiều mặt, đã đến gặp tôi tại ngôi nhà nhỏ của tôi. Anh ta đã phải chịu đựng đau khổ cả về thể xác lẫn tinh thần trong hơn bốn năm qua. Anh ta sống một cuộc đời đầy tội lỗi, và gần đây thì tự giam mình trong nhà, không muốn gặp ai cả. Hai người bạn của anh ta, những người thường xuyên đến Núi Thánh, đã phải rất vất vả mới thuyết phục được anh ta đi cùng họ. Họ làm điều đó để đưa anh ta đến gặp tôi. Từ Uranopolis đến Daphne¹⁰⁰, họ đi bằng thuyền. Mỗi khi thuyền cập bến các tu viện khác nhau trên Núi Thánh, chàng trai trẻ kiệt sức ngã quy xuống boong thuyền. Những người bạn và các tu sĩ có mặt trên thuyền đã cố gắng giúp anh tỉnh táo lại bằng cách đọc Lời Cầu Nguyện của Chúa Giêsu. Với rất nhiều khó khăn, họ đã đưa được anh ta đến gặp tôi tại căn lều. Chàng trai bất hạnh ấy đã mở lòng với tôi, kể về cuộc đời mình. Nhận ra rằng anh ta đang bị hành hạ bởi một ảnh hưởng ma quỷ nào đó, tôi khuyên anh ta nên đến gặp một vị linh mục hướng dẫn tâm linh trên núi Athos, làm theo những gì vị ấy chỉ dẫn, và nhờ đó được chữa lành. Anh ta thực sự đã đi và xưng tội. Khi trở về từ Athos và lên tàu, chàng trai nói với bạn bè rằng vị linh mục đã bảo anh ta phải ném bùa hộ mệnh – món quà do một người quen tặng và anh ta luôn mang theo bên mình – xuống biển. “Nhưng tôi không thể vứt nó đi được!” — chàng trai bất hạnh thốt lên. Dù bạn bè có khuyên nhủ thế nào để anh đứng dậy và ném lá bùa xuống biển, anh cũng như bị hóa đá và không thể đứng dậy khỏi chỗ ngồi. Cuối cùng, họ phải vác anh lên boong tàu với rất nhiều khó khăn. Với sự giúp đỡ của bạn bè, chàng trai đã tháo chiếc bùa ma quỷ đó ra khỏi người. Anh thậm chí không còn sức để ném nó xuống biển. Anh chỉ cần mở bàn tay ra, và chiếc bùa ma quỷ tự rơi xuống biển. Ngay lập tức, anh cảm thấy đôi tay mình được giải phóng và cơ thể kiệt quệ của anh lập tức trở nên khỏe khoắn. Tràn đầy sức sống, chàng trai vui sướng nhảy nhót khắp con tàu, rồi lao đến thử sức mạnh đôi tay trên những thanh tay vịn bằng sắt và vách tàu.

Những kẻ hành nghề phù thủy thường bịa đặt ra rất nhiều lời dối trá

— Thừa Đức Cha, liệu những kẻ hành nghề phù thủy có nhận được những sự mặc khải nào về con người, về những sự kiện đang diễn ra và những điều khác không?

— Đôi khi họ biết được điều gì đó từ ma quỷ, nhưng bản thân họ cũng bịa đặt rất nhiều. Những ai trong các con đang phụ trách phòng tiếp khách (archondariki),¹⁰¹ phải thật cảnh giác. Các con không được để những việc xảy ra ở đó vượt khỏi tầm kiểm soát. Các con cần để ý xem những người nào đến thăm tu viện, vì có thể sẽ có kẻ hành nghề phù thủy đến. Các bạn thấy điều này đáng ngạc nhiên sao? Có lần, hai người hành nghề phù thủy đã đến đây tham dự một buổi cầu nguyện đầu đêm. Họ quấy rối mọi người và làm họ hoang mang. Họ lừa dối tất cả bằng cách giả vờ rằng họ có liên hệ với Đức Tổng Giám mục Augustin.¹⁰² Họ nói với một người phụ nữ: “Cô đã bị yểm bùa. Hãy để chúng tôi đến nhà chị và gỡ bùa chú đó ra bằng cây thánh giá mà chúng tôi có.” Còn mọi người, khi thấy những kẻ phù thủy đến dự buổi cầu nguyện, nói về những điều tâm linh, thì nghĩ: “Nhưng nếu họ đi dự các buổi cầu nguyện, thì có nghĩa là họ là những người có đức tin” — và mở lòng mình ra với những kẻ lừa đảo. Họ lừa gạt mọi người bằng những lời dối trá của mình như thế nào! Một kẻ dối trá như vậy, muốn lừa một cô gái, đã nói với cô: “Cha Paissiy đã có một thị kiến rằng chúng ta sẽ kết hôn với nhau. Vậy thì hãy cầm lấy thứ này và đeo vào cổ đi. Nhưng đừng nhìn xem bên trong có gì nhé!” Rồi hắn đưa cho cô một vật bùa chú nào đó. May mắn thay, cô gái đã không đeo nó lên người. “À, ra là vậy, hóa ra Cha Paissiy lại dính líu đến những ‘vật nhỏ’ như thế này!” — cô nổi giận. Không suy nghĩ lâu, cô ngồi xuống bàn và viết cho tôi một lá thư — đây những lời lẽ mạnh

¹⁰⁰ Daphne – bến cảng trung tâm của Thánh Sơn. – *Chú thích của người dịch.*

¹⁰¹ Arkhondariki – nơi tiếp đón khách trong các tu viện Hy Lạp. – *Chú thích của người dịch.*

¹⁰² Augustine (Kandiotis) (sinh năm 1907) – Tổng giám mục Florina từ năm 1967 đến năm 1999. – *Chú thích của người dịch.*

mẽ. Bón trang với nét chữ gọn gàng! Cô đã mắng tôi bằng những lời lẽ nặng nề nhất! “Cứ mắng đi, cứ mắng đi,” tôi lẩm bẩm khi đọc lá thư, “không có gì đáng sợ cả. Đối với tôi, những lời mắng mỏ của em chẳng khác gì liều thuốc an thần — vì em đã không để mình bị lừa và không đeo chiếc vòng cổ ma quỷ đó lên người!”

— Cô ấy có biết ngài không, thưa ngài?

— Không, bà ấy không biết. Và tôi cũng không biết họ: cả bà ấy lẫn tên lừa đảo đó.

Những hành động phù thủy của quỷ dữ

— Thưa vị tu sĩ, ngài đã nói gì với những học sinh đã đến hôm nay và kể với ngài rằng họ đã gọi hồn?

— Họ còn biết nói gì nữa? Điều đầu tiên tôi làm là mắng họ một trận ra trò! Bởi vì tất cả những gì họ đã làm đều là sự từ bỏ đức tin Kitô giáo. Ngay tại thời điểm mà con người gọi ma quỷ và đón nhận nó, họ đã từ bỏ Thiên Chúa. Vì vậy, tôi khuyên họ trước hết phải sám hối, xưng tội một cách chân thành và trong tương lai phải cẩn trọng: đi lễ nhà thờ, rước lễ với sự cho phép của cha giải tội, để giữ mình trong sự trong sạch. Nhưng đối với những học sinh này — vì họ còn là trẻ em — có những tình tiết giảm nhẹ tội lỗi. Họ làm việc đó như thể đó chỉ là một trò chơi. Nếu đó là người lớn, thì hành vi như vậy sẽ gây hại rất lớn cho họ: ma quỷ sẽ có được quyền lực không nhỏ đối với họ. Nhưng ngay cả những đứa trẻ này, hẳn cũng đã làm cho tất cả chúng phải chịu khổ sở rồi.

— Thưa Thầy, cụ thể thì chúng đã làm gì?

— Những việc mà nhiều người thường làm... Chúng đặt một ly nước lên bàn, vẽ một vòng tròn xung quanh với các chữ cái: alpha, beta, gamma, v.v. Sau đó, chúng nhúng các ngón tay vào nước và gọi hồn, tức là quỷ dữ. Ly nước bắt đầu trượt trên bàn, dừng lại trước các chữ cái và như vậy các từ được hình thành. Những đứa trẻ đến hôm nay đã gọi hồn và khi nó xuất hiện, chúng hỏi: “Có Chúa không?” — “Không có Chúa!” — quỷ dữ trả lời. “Vậy anh là ai?” — bọn trẻ hỏi. “Satan!” — nó đáp. “Vậy Satan có thật không?” — bọn trẻ hỏi. “Có!” — hẳn đáp lại. Thật là một điều ngớ ngẩn đến mức không thể chấp nhận nổi! Chúa thì không có, mà quỷ thì có! Rồi khi các em lại hỏi hẳn liệu có Chúa không, hẳn trả lời: “Có, có.” Lúc thì có, lúc thì không. Thế nên chính các em cũng không biết phải nghĩ sao. Đó là cách Chúa sắp đặt để giúp các em. Rồi một cô gái trong nhóm bỗng dưng cầm ly đó lên và đập vỡ. Cô đập vỡ nó theo ý định của Chúa, để những đứa trẻ còn lại cũng tỉnh ngộ.

Ngày nay, nhiều người, với ý định làm hại ai đó, đã tìm đến sự giúp đỡ của các thầy phù thủy, những người sử dụng búp bê sáp. Búp bê sáp chẳng khác gì đồ chơi, là sở thích của các thầy phù thủy.

— Thưa Thầy, họ làm gì với con búp bê đó?

— Họ nặn từ sáp một con búp bê giống người. Khi có người đến nhờ họ, chẳng hạn như muốn kẻ thù của mình bị mù, thì họ sẽ đâm kim vào mắt con búp bê và đồng thời niệm tên người mà họ muốn làm mù. Họ còn thực hiện những hành động ma quỷ khác nữa. Và nếu người bị yểm bùa theo cách này sống một cuộc đời đầy tội lỗi và không xưng tội, thì tác động của ma quỷ sẽ tấn công vào đôi mắt của họ. Vì đau đớn, đôi mắt dường như lồi ra khỏi hốc mắt! Người đó đi khám bác sĩ, nhưng bác sĩ không tìm thấy gì cả.

Và những điều ác mà các nhà ngoại cảm, những người có khả năng siêu nhiên, những người có khả năng nhìn thấu và những người tương tự gây ra cho con người thì thật đáng sợ! Không chỉ vất kiệt tiền của người ta, họ còn phá hoại các gia đình. Ví dụ, một người đến gặp người có khả năng nhìn thấu và kể cho anh ta nghe về những vấn đề của mình. “Nghe này,” người có khả năng nhìn thấu trả lời, “một người họ hàng của anh, da hơi ngăm đen, chiều cao hơi cao hơn mức trung bình, đã yểm bùa anh.” Người đó bắt đầu tìm kiếm xem ai trong số họ hàng của mình có những đặc điểm như vậy. Không thể nào trong số họ lại không có ai giống dù chỉ một chút với người mà thầy bói đã mô tả. “À,” người đó nói khi tìm ra “thủ phạm” gây ra nỗi khổ của mình. — Vậy ra chính cô ta đã yểm bùa tôi!” Và anh ta tràn ngập lòng căm ghét đối với người phụ nữ này. Trong khi đó, người phụ

nữ đáng thương kia lại hoàn toàn không biết lý do tại sao anh ta lại căm ghét mình. Có thể cô ta đã từng giúp đỡ anh ta điều gì đó, nhưng anh ta vẫn tràn đầy căm ghét đối với cô ta và thậm chí không muốn nhìn thấy cô ta! Sau đó, anh ta lại tìm đến thầy phù thủy và người này nói: “Thôi được, bây giờ phải gỡ bùa chú này ra khỏi người anh. Để làm điều đó, anh sẽ phải trả cho tôi một khoản tiền.” — “Thôi được,” người đàn ông đang hoang mang nói, “vì ông ấy đã tìm ra ai là người đã yểm bùa tôi, tôi phải thưởng cho ông ấy!” Và anh ta móc túi ra trả tiền.

Anh thấy quỷ dữ đang làm gì không? Nó tạo ra những cám dỗ. Trong khi đó, một người tốt bụng — ngay cả khi thực sự biết chắc chắn rằng ai đó đã làm điều xấu với người khác — sẽ không bao giờ nói với nạn nhân: “Người kia đã làm hại anh.” Không, anh ta sẽ cố gắng giúp đỡ người bất hạnh đó. “Nghe này, — anh ta sẽ nói với người đó, — đừng để những suy nghĩ tiêu cực chi phối. Hãy đi xưng tội và đừng sợ gì cả.” Bằng cách đó, anh ta giúp cả hai người. Bởi vì kẻ đã gây hại cho người lân cận, khi thấy người đó đối xử với mình bằng lòng tốt, sẽ suy ngẫm — theo nghĩa tốt đẹp của từ này — và ăn năn.

Ma quỷ không bao giờ có thể làm điều thiện

— Thưa Thầy, liệu thầy phù thủy có thể chữa lành cho người bệnh không?

— Để thầy phù thủy chữa lành cho người bệnh ư? Một người đang bị quỷ ám, thầy phù thủy có thể “chữa lành” — bằng cách gửi con quỷ đó sang một người khác. Bởi vì thầy phù thủy và quỷ dữ là bạn bè, đồng minh của nhau. Thầy phù thủy nói với quỷ dữ: “Hãy ra khỏi người này và nhập vào người kia.” Tức là, khi trừ tà khỏi người đang bị quỷ ám, thầy phù thủy thường gửi con quỷ đó vào một người thân hoặc bạn bè của người đó, người đã trao quyền kiểm soát cho quỷ. Sau đó, người từng bị quỷ ám sẽ nói: “Tôi đã phải chịu đựng, nhưng thầy lang kia đã chữa lành cho tôi.” Như vậy, thầy phù thủy đã có được sự quảng bá. Nhưng cuối cùng, con quỷ đã ra khỏi người đó lại lang thang quanh những người thân và bạn bè của anh ta. Giả sử, khi bị ảnh hưởng bởi quỷ, một người trở nên gù lưng. Phù thủy có thể trục xuất con quỷ khỏi người đó và gửi nó sang một người khác. Như vậy, người gù lưng sẽ thẳng lưng trở lại. Tuy nhiên, nếu người đó bị gù lưng do tai nạn, phù thủy không thể chữa lành cho họ.

Có lần người ta kể với tôi rằng một người phụ nữ “chữa lành” cho người bệnh bằng cách sử dụng các [biểu tượng và vật phẩm] thiêng liêng khác nhau. Khi nghe về những gì cô ta làm, tôi đã kinh ngạc trước sự bịa đặt, trước mưu mô của quỷ dữ. Trong các buổi lễ của mình, nữ phù thủy cầm thánh giá trên tay và hát các bài thánh ca khác nhau. Ví dụ, cô ta hát “*Kính Mừng Nữ Vương*” và khi đến đoạn “*Phúc cho Con trong lòng Mẹ*,” cô ta nhỏ nước bọt bên cạnh cây thánh giá, tức là bằng cách đó cô ta xúc phạm Chúa Kitô, và chính vì thế mà tangalashka mới giúp đỡ cô ta. Bằng cách đó, bà ta “chữa lành” — ví dụ như khỏi tình trạng chán nản [trầm cảm] — cho một số người mắc bệnh do ảnh hưởng của ma quỷ. Các bác sĩ không thể chữa khỏi cho những người này, nhưng bà ta lại “chữa lành” họ, bởi vì bà ta trục xuất con quỷ đang đè nặng lên tâm hồn họ. Rồi sau đó, bà ta gửi con quỷ đó sang một người khác. Và nhiều người trong số những bệnh nhân này lại coi bà phù thủy này là thánh! Họ tìm đến bà ta để xin lời khuyên, trong khi bà ta âm thầm gây hại cho tâm hồn họ, hủy hoại họ.

Cần phải cảnh giác. Phải tránh xa những kẻ phù thủy và thuật phù thủy, giống như cách người ta tránh xa lửa hay rắn. Đừng nhầm lẫn giữa những điều khác nhau. Quỷ dữ không bao giờ có thể làm điều gì tốt đẹp. Nó chỉ có thể “chữa lành” những căn bệnh mà chính nó gây ra.

Tôi biết một trường hợp như vậy. Một chàng trai trẻ đã liên hệ với một thầy phù thủy và tự mình bắt đầu thực hành phù thủy. Sau đó, anh ta bị tổn thương, mắc bệnh, và cuối cùng phải nhập viện. Anh ta nằm viện vài tháng, và cha anh ta đã tiêu tốn rất nhiều tiền, bởi vì lúc đó chưa có bảo hiểm y tế hay những thứ tương tự. Các bác sĩ đã cố gắng tìm ra nguyên nhân bệnh tật của cậu, nhưng không tìm thấy gì cả. Chàng trai rơi vào tình trạng vô cùng tồi tệ. Vậy thì quỷ dữ đã làm gì? Hẳn hiện ra trước mặt chàng trai dưới hình dạng của Thánh Tiên Hô — vị thánh bảo trợ của vùng đất đó.

“Thánh Tiên Hô” nói với người bệnh: “Ta sẽ chữa lành cho con, nếu cha con xây dựng một nhà thờ.” Chàng trai kể lại giấc mơ cho cha mình nghe, và người cha khốn khổ nói: “Đó là con trai tôi mà. Tôi sẽ dâng hiến tất cả những gì mình có, miễn là con trai tôi được khỏe mạnh.” Và cha của chàng trai đã thề sẽ xây dựng một nhà thờ để tôn vinh Thánh Giăng Tiên Hô. Quý dữ rời khỏi người bệnh, và chàng trai đã khỏe mạnh trở lại. Quý dữ đã tạo ra... “phép lạ”! Sau khi được chữa lành, cha của chàng trai nói: “Tôi đã thề sẽ xây dựng một nhà thờ, và giờ đã đến lúc thực hiện lời thề đó.” Những người này không có tiền dư dả, và để xây dựng nhà thờ, họ đã bán hết các mảnh đất của mình. Cha của chàng trai lâm vào cảnh khánh kiệt, và tất cả các con của ông đều phải sống lang thang ngoài trời. “Chúa ơi, cái đạo Chính Thống này thật là vô dụng!” — họ nói trong cơn giận dữ và trở thành tín đồ của Đức Giê-hô-va. Anh thấy quý dữ đang làm gì không? Rất có thể, trước đây ở vùng đó không có tín đồ của Đức Giê-hô-va, và hẳn đã nghĩ ra cách gieo rắc “cỏ dại” của Đức Giê-hô-va ngay tại đó!

Trong trường hợp nào thì bùa chú mới có hiệu lực?

— Thừa Geronda, trong trường hợp nào thì bùa chú mới có hiệu lực?

— Một khi phép thuật đã phát huy tác dụng, nghĩa là người đó đã trao quyền kiểm soát bản thân cho ma quỷ. Tức là người đó đã cho ma quỷ một lý do nghiêm trọng nào đó, và sau đó không tự chỉnh đốn bản thân bằng sự sám hối và xưng tội. Nếu một người xưng tội, thì lời nguyện — ngay cả khi nó được đổ lên người họ bằng cả xẻng — cũng không gây hại cho họ. Điều này xảy ra bởi vì, khi một người xưng tội và có trái tim trong sạch, những kẻ phù thủy không thể “hợp tác” với ma quỷ để gây hại cho người đó.

Một lần nọ, có một người đàn ông trung niên đến thăm túp lều của tôi. Anh ta bước vào với vẻ mặt ngạo mạn và vô lễ. Ngay từ xa, khi nhìn thấy anh ta, tôi đã nhận ra rằng anh ta đang bị ma quỷ ám. “Tôi đến đây để nhờ anh giúp đỡ,” anh ta nói với tôi. — Hãy cầu nguyện cho tôi, vì tôi đã phải chịu đựng những cơn đau đầu khủng khiếp từ lâu rồi mà các bác sĩ lại không tìm ra nguyên nhân.” — “Trong người anh có ma quỷ,” tôi đáp lại. “Nó đã nhập vào anh vì anh đã trao quyền kiểm soát bản thân cho quỷ dữ.” — “Không, tôi đâu có làm gì như thế cả,” — anh ta bắt đầu trấn an tôi. “Không làm gì cả ư?” — tôi nói. — “Còn chuyện anh đã lừa dối cô gái ấy thì sao, anh quên rồi à? Thì ra, cô ấy đã đến gặp thầy phù thủy và y đã yểm bùa anh. Bây giờ anh hãy đi xin lỗi cô gái bị lừa dối ấy, sau đó hãy xưng tội. Ngoài ra, cần phải đọc những lời cầu nguyện và bùa chú cho anh để anh được khỏe mạnh. Nhưng nếu cậu không hiểu, không nhận thức được tội lỗi của mình và không ăn năn hối cải, thì dù tất cả các linh mục trên thế giới có tụ họp lại và cầu nguyện cho cậu, con quỷ vẫn sẽ không rời khỏi cậu.” Khi có người đến gặp tôi với sự trơ trẽn như vậy, tôi nói thẳng thắn với họ, gọi mọi thứ bằng đúng tên của nó.

Một người khác kể với tôi rằng vợ anh ta bị quỷ ám, cô ấy gây ra những cuộc cãi vã kinh hoàng trong nhà, bật dậy vào ban đêm, đánh thức cả gia đình và làm đảo lộn mọi thứ. “Còn anh thì có xưng tội không?” — tôi hỏi anh ta. “Không,” — anh ta trả lời. “Chắc hẳn,” tôi nói với anh ta, “anh đã trao quyền kiểm soát cho ma quỷ. Những chuyện như thế này không xảy ra một cách vô cớ đâu.” Người đàn ông này bắt đầu kể cho tôi nghe về bản thân mình, và cuối cùng chúng tôi đã tìm ra nguyên nhân của những gì đang xảy ra với vợ anh ta. Hóa ra, anh ta đã đến gặp một vị hodja, người này đã cho anh ta một ít nước “đề cầu may” để anh ta rảy lên nhà mình. Người đàn ông này không hề coi trọng việc rảy nước ma quỷ đó. Và sau đó, quý dữ đã hoành hành trong nhà anh ta một cách không thể coi thường.

Làm thế nào để phá bỏ bùa chú

— Thừa Đức Cha, nếu bùa ngải đã tác động lên một người, đã có quyền lực trên người đó, thì làm thế nào để thoát khỏi nó?

— Có thể thoát khỏi bùa ngải nhờ sự sám hối và xưng tội. Bởi vì trước hết phải tìm ra nguyên nhân khiến bùa ngải tác động lên người đó. Người đó phải nhận ra tội lỗi của mình, sám hối và xưng

tội. Có biết bao người, đang bị hành hạ bởi bùa ngải được giáng xuống họ, đến gặp tôi tại kaliva và cầu xin: “Xin cha cầu nguyện cho con, để con được giải thoát khỏi nỗi đau khổ này!” Họ xin sự giúp đỡ của tôi, nhưng lại không tự nhìn lại bản thân, không cố gắng hiểu xem điều ác đang xảy ra với họ bắt nguồn từ đâu — để loại bỏ nguyên nhân đó. Tức là những người này phải hiểu lỗi lầm của họ nằm ở đâu và tại sao bùa ngải lại có sức mạnh chi phối họ. Họ phải ăn năn và xưng tội, để những đau khổ của họ chấm dứt.

— Thưa Cha, còn nếu người bị yểm bùa rơi vào tình trạng không thể tự giúp mình nữa thì sao? Nghĩa là nếu họ không thể tự đi xưng tội hay trò chuyện với linh mục được nữa? Liệu người khác có thể giúp họ không?

— Những người thân của anh ta có thể mời linh mục đến nhà để ngài cử hành Bí tích Xức dầu cho người bất hạnh đó hoặc cử hành nghi thức cầu nguyện với nước thánh. Người đang ở trong tình trạng như vậy cần được cho uống nước thánh, để tà ác lùi bước dù chỉ một chút và Chúa Kitô có thể ngự vào trong anh ta dù chỉ một chút. Một người phụ nữ, có con đang ở trong tình trạng mà chị vừa đề cập, đã làm theo cách đó, và nhờ vậy đứa trẻ đã được giúp đỡ. Cô ấy kể với tôi rằng con trai cô ấy đã phải chịu đựng rất nhiều vì bị yểm bùa. “Con trai chị cần phải đi xưng tội,” — tôi khuyên cô ấy. “Thưa Cha,” — cô ấy kêu lên, — “làm sao con trai con có thể đi xưng tội trong tình trạng như vậy được chứ?” — “Vậy thì,” — tôi nói với cô ấy, — “hãy nhờ cha giải tội của chị đến nhà để cử hành nghi thức cầu nguyện thánh hóa nước, và cho con trai chị uống nước thánh này. “Nhưng liệu nó có chịu uống không?” — “Sẽ uống,” — cô ấy trả lời. “Vậy thì,” tôi nói, “hãy bắt đầu bằng nghi thức cầu nguyện thánh hóa nước, rồi cố gắng để con trai chị nói chuyện với linh mục. Nếu nó xưng tội, thì nó sẽ có thể xua đuổi ma quỷ ra xa.” Và quả thực, người phụ nữ ấy đã nghe theo lời tôi và con trai cô ấy đã được ơn lành. Một thời gian ngắn sau, cậu bé đã xưng tội được và trở nên khỏe mạnh.

Các bạn có biết người phụ nữ bất hạnh kia đã nghĩ ra cách gì không? Chồng cô ấy sa vào đường lâm với những kẻ phù thủy và thậm chí không muốn đeo thánh giá trên người. Để giúp anh ta dù chỉ một chút, cô ấy đã khâu một chiếc thánh giá nhỏ vào cổ áo vest của anh ta. Một lần, chồng cô ấy phải đi qua cây cầu sang bên kia sông. Khi bước lên cầu, anh ta nghe thấy một giọng nói nào đó thì thầm: “Anastasi! Anastasi! Hãy cởi chiếc áo khoác của anh ra đi, để chúng ta cùng nhau đi qua cây cầu.” May mắn thay, thời tiết lúc đó rất lạnh, và anh đáp lại: “Cởi ra ư? Lạnh thấu xương đây!” — “Cởi ra đi,” giọng nói ấy tiếp tục nài nỉ, “cởi ra để chúng ta cùng đi qua cây cầu nhỏ này.” Đồ quỷ dữ! Quỷ muốn đẩy người đàn ông này từ cầu xuống sông, nhưng không thể làm được vì anh ta đeo một cây thánh giá. Cuối cùng, quỷ chỉ có thể đẩy người đàn ông bất hạnh đó ra đến mép cầu. Người thân đã tìm kiếm suốt đêm và cuối cùng tìm thấy anh ta đang nằm trên cầu. Nếu trời không lạnh, anh ta đã cởi áo khoác ra, và khi đó quỷ dữ đã đẩy anh ta xuống sông rồi. Chính chiếc thánh giá được thêu vào quần áo đã cứu người đàn ông này. Người vợ bất hạnh của anh ta là một người có đức tin. Bởi vì nếu cô ấy không có đức tin, làm sao cô ấy lại thêu chiếc thánh giá vào quần áo của anh ta được?

Sự hợp tác giữa các thầy phù thủy và quỷ dữ

— Thưa Thầy, vậy thì một người có đức thánh thiện chẳng lẽ không thể giúp được một thầy phù thủy nào đó sao?

— Làm sao người đó có thể giúp được hẳn chứ? Ngay cả khi bạn nói với một người có chút lòng kính sợ Chúa rằng hãy cẩn trọng, vì sống như vậy là đi vào con đường sai lầm, thì người đó, dù có lòng kính sợ Chúa, vẫn cứ tiếp tục làm theo ý mình. Huống chi là một thầy phù thủy đang hợp tác với ma quỷ! Làm sao có thể giúp được người như vậy? Bạn có nói với hẳn những điều thuộc linh đi chẳng nữa, hẳn vẫn sẽ ở lại với ma quỷ. Bạn không thể giúp được gì cho thầy phù thủy cả. Chỉ khi bạn đọc Kinh Cầu Nguyện của Chúa Giê-su trước mặt hẳn — lúc đó ma quỷ có thể bị rối loạn và thầy phù thủy sẽ không thể thực hiện được việc của mình.

Có một người đang ốm. Rồi một thầy phù thủy — một tên lừa đảo hiểm có — đã đến nhà anh ta để “giúp đỡ.” Nhưng người bệnh lại đang đọc Kinh Cầu Nguyện của Chúa Giê-su. Anh ta là một người rất đơn sơ và không biết rằng kẻ đến với mình chính là thầy phù thủy. Chính vì thế mà Đức Chúa Trời đã can thiệp vào sự việc. Và hãy xem, Đức Chúa Trời đã để cho điều gì xảy ra, để người bất hạnh ấy hiểu rõ mình đang đối mặt với ai. Người bệnh đang đọc lời cầu nguyện của Chúa Giê-su, và các quỷ bắt đầu đánh đập thầy phù thủy, đến nỗi chính thầy phù thủy phải cầu xin sự giúp đỡ từ người mà ông ta đã đến nhà để “chữa lành” cho người ấy!

— Thừa Đức Cha, người bệnh đó, anh ta có nhìn thấy quỷ bằng chính mắt mình không?

— Anh ta không nhìn thấy quỷ, nhưng anh ta thấy có điều gì đó không thể tưởng tượng được đang xảy ra. Tên phù thủy la lên: “Cứu với!” — lảo lộn trên sàn, ngã xuống, che mặt bằng hai tay để tránh những cú đánh từ những kẻ thù vô hình. Vì vậy, đừng nghĩ rằng cuộc sống của những tên phù thủy là dễ dàng và quỷ luôn làm mọi điều họ yêu cầu. Chỉ cần các pháp sư từng một lần từ bỏ Chúa Kitô là đã đủ đối với quỷ rồi. Ban đầu, các pháp sư ký kết một thỏa thuận với quỷ dữ để chúng giúp đỡ họ, và trong vài năm, lũ quỷ tuân theo mệnh lệnh của họ. Tuy nhiên, chỉ một thời gian ngắn trôi qua, lũ quỷ liền nói với các pháp sư: “Tại sao chúng ta lại phải nể nang các ngươi?” Và nếu các pháp sư không hoàn thành được những nhiệm vụ mà lũ quỷ giao phó, thì các bạn biết họ sẽ phải chịu hậu quả ra sao không?

Tôi nhớ, chúng tôi đã trò chuyện trong sân ngôi đền với vị pháp sư trẻ người Tây Tạng mà tôi đã kể cho các bạn nghe trước đây. Bất ngờ, anh ta nhảy dựng lên, túm lấy tay tôi và vặn ra sau lưng. “Cứ để Hajjefendi¹⁰³ đến đây và giải thoát cho anh đi!” — anh ta thách thức nói với tôi. “Đồ quỷ dữ! — tôi nổi giận. — Cút khỏi đây ngay!” Tôi đẩy tên báng bổ đó, và anh ta ngã xuống đất. Sao tôi lại phải nghe hấn phỉ báng vị thánh chứ?! Sau đó, hấn bật dậy và định đá tôi, nhưng cũng không làm được: chân hấn dừng lại ngay sát môi tôi. Chúa đã cứu tôi. Tôi để hấn đứng đó trong sân và bước vào phòng tu. Một lúc sau, tôi nhìn thấy hấn — người đầy gai góc, vướng vào mấy cành cây — bước ra từ khe núi đầy cỏ dại nằm gần căn phòng tu của tôi. “Satan đã trừng phạt tôi,” hấn nói với tôi, “vì tôi không thể đánh bại anh. Chính hấn đã lôi tôi vào bụi rậm này.”

Các thế lực đen tối của bóng tối vốn vô lực. Chính con người, khi xa rời Thiên Chúa, đã làm cho chúng trở nên mạnh mẽ, bởi vì khi xa rời Thiên Chúa, con người trao quyền cai trị mình cho ma quỷ.

Chương 2. Về những người bị quỷ ám

— Thừa Thầy, có bao nhiêu quỷ trong người bị quỷ ám ở Gadara?¹⁰⁴

— “*Nhiều quỷ*, ”¹⁰⁵ — như đã được chép trong Phúc Âm. Chính vì thế mà linh hồn ô uế đã nói qua miệng người bị quỷ ám rằng tên của nó là “Lê-gi-ôn.”¹⁰⁶ Và hãy xem, cũng như trong một người bị quỷ ám có thể có nhiều quỷ cư ngụ, thì trong lòng người có đức tin cũng có thể chứa đựng tất cả các thánh. Nếu chính Đức Kitô còn có thể ngự trong lòng người Kitô hữu, thì huống chi là các thánh! Đó là một mâu nhiệm vĩ đại! Một lần, khi tôi đang sống tại tu viện Thánh Giá, có một vị khách đến và gõ cửa bằng chiếc búa sắt gần cổng. Khi tôi nhìn ra cửa sổ, một cảnh tượng kinh hoàng hiện ra trước mắt tôi! Tôi thấy một người đàn ông, phía sau anh ta là cả một đoàn quỷ. Anh ta bị bao vây bởi cả một đàn quỷ đen kịt! Lần đầu tiên tôi chứng kiến một con người bị chi phối bởi nhiều linh

¹⁰³ Tức là Thánh Arsenius của Cappadocia.

¹⁰⁴ Xem Lc 8, 26 và tiếp theo.

¹⁰⁵ Lc 8, 30.

¹⁰⁶ Luca 8, 30; “legion” (tiếng Slav giáo hội: “*legeón*”) — một đơn vị quân đội La Mã có quy mô từ 3.000 đến 6.000 binh sĩ.

hồn ô uế đến vậy. Người bất hạnh này là một nhà ngoại cảm. Giữa những lời cầu nguyện trong nhà thờ, anh ta xen kẽ những lời triệu hồi quỷ dữ, trộn lẫn sách Kitô giáo với văn học huyền bí, và sau tất cả những điều đó, lũ quỷ đã chiếm quyền kiểm soát anh ta. Thật là một chuyện kinh hoàng! Khi nhìn thấy anh ta, tôi vô cùng đau lòng.

Có những bác sĩ tâm thần cho rằng những người bị quỷ ám là những người mắc bệnh tâm thần. Cũng có những linh mục lại coi một số người bị bệnh tâm thần là những người bị quỷ ám. Trong khi đó, người bị bệnh tâm thần và người bị quỷ ám cần được giúp đỡ ở những nơi khác nhau và theo những cách khác nhau. Làm thế nào một bác sĩ tâm thần có thể giúp được người bị quỷ ám?¹⁰⁷

— Thừa Đức Cha, liệu người bị quỷ ám có thể hiểu được lỗi lầm của mình là gì và tại sao linh hồn ô uế lại nhập vào người họ không?

— Có, người đó có thể hiểu được, trừ những trường hợp trí tuệ của họ đã bị tổn thương. Trong trường hợp sau, việc giúp đỡ người bị quỷ ám là rất khó khăn. Còn nếu người đó chỉ đơn thuần là bị quỷ ám, tức là trí tuệ của họ chưa bị tổn thương, thì có thể dễ dàng đạt được sự thấu hiểu lẫn nhau và giúp đỡ họ. Tuy nhiên, người đó phải biết vâng lời. Nếu không, làm sao họ có thể nhận được sự giúp đỡ?

Một lần nọ, có một vị khách từ miền Nam Hy Lạp đến thăm túp lều của tôi. Anh ta đã tiếp xúc với đủ loại người theo đạo Hindu ở đó, và kết quả là một linh hồn ô uế đã nhập vào người anh ta. Anh ta tuôn ra những lời chửi rủa ghê tởm, miệng sùi bọt. Đôi mắt của người khốn khổ ấy trông điên dại, lời ra khỏi hốc mắt. “Đừng nói những lời báng bổ đó, vì như vậy anh đang gọi ma quỷ,” — tôi khuyên nhủ anh ta, nhưng anh ta không nghe lời tôi. Đồng thời, anh ta lại cầu xin tôi giúp đỡ. “Hãy giúp tôi,” — anh ta van nài tôi, — “chỉ có anh mới có thể giúp tôi.” — “Nghe này,” — tôi đáp lại anh ta. — Vậy thì làm sao tôi có thể giúp anh được? Anh muốn tôi cầu nguyện để anh được giải thoát khỏi linh hồn ô uế nhờ ân sủng của Chúa Kitô, nhưng đồng thời chính anh lại đang triệu hồi những linh hồn ô uế đó! Hãy đi xưng tội đi, để người ta đọc những lời cầu nguyện trừ tà cho anh, rồi sau đó hãy quay lại gặp tôi và chúng ta sẽ nói chuyện.” — “Tôi không đi đâu,” — anh ta trả lời tôi. “Thôi được rồi, vậy thì ít nhất chúng ta cũng hãy đến nhà thờ, tôi sẽ xức dầu từ đèn thánh cho anh,” — tôi đề nghị với anh ta. “Tôi không muốn,” — anh ta đáp. “Tôi muốn anh giúp tôi.” Sau đó, anh ta đi sang phía và bắt đầu nói chuyện với một trong những người đến thăm đang ở trong sân nhà tôi. Còn lúc đó, tôi đang trò chuyện với một nhóm hành hương về việc Chúa cho phép những thử thách để cứu rỗi chúng ta. Nghe thấy lời tôi, người bị quỷ ám, không lại gần chúng tôi, đã hét lên: “Này, anh đang nói linh tinh gì thế, rằng Chúa đang nỗ lực để con người được cứu rỗi? Chúng ta chỉ có một Cha trên trời và một Cha trên đất! Và trên hết, chúng ta còn có một vị vua nữa!” — “Hãy ngừng nói những lời quỷ quái đi!” — tôi đáp lại và bắt đầu đọc Kinh Lạy Cha. “Ừ,” hắn nói, “giờ thì mày làm tao rồi trí rồi!” — hắn nói. “Cút đi!” — tôi ra lệnh cho hắn, và hắn bay vút sang một bên. Sau đó, hắn bắt đầu hỏi tôi: “Còn chính anh thì đứng về phía ai?” — “Về phía Chúa Kitô,” — tôi đáp. “Anh nói dối, — hắn nói, — anh không đứng về phía Chúa Kitô, vì Chúa Kitô chính là ta, mà anh lại đánh ta.” Quỷ dữ luôn làm cho mọi thứ trở nên lộn ngược trong đầu hắn.

— Thừa Thầy, tất cả những lời đó đều do chính ma quỷ nói ra sao?

— Đúng, chính ma quỷ, nhưng hãy xem này, Thiên Chúa đã ban cho người này sức mạnh để anh ta có thể đến được Núi Thánh. Trong tình trạng như vậy, việc đi từ đầu bên kia Hy Lạp đến Athos là chuyện không hề đơn giản! Nhưng biết làm sao được: anh ta không nghe lời ngài, và tình trạng của anh ta ngày càng tệ hơn. Còn nếu anh ta biết vâng lời, thì anh ta đã nhận được sự giúp đỡ rồi.

¹⁰⁷ Vị tu sĩ già nói rằng người bị bệnh tâm thần cần sự giúp đỡ y tế từ một bác sĩ tâm thần tốt, có đức tin, cũng như sự giúp đỡ về mặt tâm linh từ một linh mục giải tội; trong khi đó, người bị quỷ ám (nếu trí tuệ của họ chưa bị tổn hại) cần phải tìm ra lỗi lầm của mình — nguyên nhân khiến họ trở nên bị quỷ ám — để sám hối và xưng tội, nhằm được giải thoát khỏi linh hồn ô uế.

Khi mang trong mình sự kiêu ngạo của quỷ dữ, con người có thể bị quỷ ám

Người nào có quá nhiều kiêu ngạo — là người bị che mờ tâm trí. Đầu óc anh ta mờ mịt, như bị khói khí thải bao phủ. Anh ta phạm những tội lỗi nặng nề mà không hề hay biết. “Tôi,” một người như thế đã nói với tôi, “yêu tất cả mọi người và cũng yêu cả quỷ dữ nữa. Vì quỷ dữ đâu có ác độc, không đâu...” — “Sao anh lại nói những điều vô lý như vậy?” — tôi phản bác. — “Vì nếu Chúa cho phép quỷ dữ tự do hoành hành, thì hẳn đã xé xác tất cả chúng ta rồi. Ai đã từng thấy điều gì tốt lành từ quỷ dữ mà anh cũng có thể mong đợi điều tương tự?” Tuy nhiên, người khôn khổ này đã sa vào sự mù quáng đến mức không hiểu gì cả — dù anh có nói gì đi chăng nữa, với hy vọng giúp đỡ anh ta. Anh ta lập tức bắt đầu nói rằng anh đang “gây áp lực lên anh ta”! Chẳng lẽ [nỗ lực giải thoát anh ta khỏi suy nghĩ đó] lại là áp lực sao? Người này không điên, vì bộ não của anh ta vẫn hoạt động bình thường. Anh ta phải hiểu rằng nói như vậy chẳng khác nào chối bỏ Chúa Kitô, rằng [khẳng định ma quỷ không độc ác] là tội phạm thượng.

Và bằng cách đó, con người dần dần sa vào việc thờ phượng Satan. Khi nhìn thấy những kẻ thờ Satan, ta mới hiểu rằng những người này đã bị quỷ dữ nô lệ hóa. Ngay cả ngoại hình của họ cũng in hằn dấu ấn của quỷ dữ. Các thế lực bóng tối, thông qua âm nhạc Satan, đang dẫn dắt cả những đứa trẻ bất hạnh đến nơi chúng muốn. Thậm chí đã đến mức người ta còn cầu khẩn Satan giúp đỡ. Tôi đã nghe nói rằng nếu nghe ngược một số đĩa nhạc rock, người ta có thể nghe thấy những bài hát chứa lời cầu khẩn Satan.¹⁰⁸ Thậm chí còn đến mức họ “ca ngợi” Satan: “Satan ơi, con dâng hiến bản thân cho ngài.” Thật là đáng sợ làm sao!

— Thưa Geronda, vậy lòng kiêu ngạo có thể đẩy con người đến mức bị quỷ ám không?

— Đúng vậy. Giả sử có một người phạm phải một tội lỗi nào đó và tự bào chữa cho mình. Nếu mọi người nhắc nhở anh ta với ý muốn giúp đỡ, anh ta lại nói rằng họ đối xử bất công với mình. Tin rằng bản thân mình tốt hơn những người đang nhắc nhở mình, anh ta lên án họ. Rồi dần dần, anh ta bắt đầu phán xét các thánh nhân. Đầu tiên là các thánh nhân mới, sau đó là các thánh nhân xưa.... “Vị thánh này không làm được phép lạ nào cả,” người đó nói, “còn vị kia thì có khuyết điểm này nọ...” Một thời gian nữa trôi qua, và người đó, càng ngày càng đi sâu vào sự lên án của mình, bắt đầu lên án cả các Công đồng của Giáo hội chúng ta. “Và tại tất cả các Công đồng đó,” anh ta nói, “họ đã thông qua đủ loại quyết định...” Vậy thì, theo quan điểm của anh ta, cả các Công đồng của Giáo hội chúng ta cũng đã sai lầm. Cuối cùng, người như vậy đi đến mức tuyên bố: “Thế thì tại sao Thiên Chúa lại làm điều này theo cách như vậy?” Vâng, nếu một người đi đến tình trạng như vậy, thì anh ta không phải là điên — không. Anh ta trở thành người bị quỷ ám.

Một lần, có một người bị quỷ ám đến thăm tôi tại túp lều, người này tự xưng là thần. Anh ta đến gặp tôi cùng với cha mình. Người bị quỷ ám này từng đến gặp một vị linh mục hướng dẫn, người không sống trên Núi Athos Thánh, và vị linh mục đó, vì sợ ma quỷ có thể tấn công mình, đã nói với người bị quỷ ám: “Thôi được rồi, vậy thì hãy ban phước cho tôi đi!” Bạn có thể nói gì trong tình huống này? Thôi, tốt hơn là bỏ qua chuyện này... Và sau đó, người bị quỷ ám này bắt đầu nói với cha mình: “Ông sẽ thấy đây, cha Paissios cũng sẽ đồng ý rằng tôi là thần.” Và thế là anh ta đã cá cược với cha mình bằng toàn bộ số tiền anh ta đang mang theo, rằng tôi sẽ công nhận anh ta là thần. Nhưng ngay khi tôi vừa bắt đầu cầu nguyện bằng chuỗi hạt, người bị quỷ ám liền nhảy dựng lên như bị chích. “Anh đang làm gì với cái chuỗi hạt lắm bầm đó vậy? — anh ta hét lên. — Ta đã phạm hết mọi tội lỗi trên đời! Ta đã phạm tội này, tội kia... Ta có quỷ dữ trong người. Ta đã trở thành thần. Người phải thừa nhận rằng ta là thần. Còn ngươi, thằng này, chẳng làm được gì cả! Ngươi chỉ suốt ngày lắm bầm với cái chuỗi hạt của ngươi thôi!” Các ngươi có biết hẳn đã nói những lời ghê tởm đến mức nào không? Tôi nổi giận. “Nào, cút khỏi đây đi, thằng khôn kiếp!” — tôi quát vào mặt hắn.

¹⁰⁸ Vị tu sĩ già đang đề cập đến thông tin có trong một số đĩa nhạc, được người nghe tiếp nhận ở mức độ tiềm thức. Trong cuốn sách “Rock-music” của nhà nghiên cứu nhạc rock người Hy Lạp E. Dadi “Nhạc rock” đã nêu ra 16 ví dụ cụ thể về các bài hát và đĩa nhạc của các nghệ sĩ nhạc rock và pop nổi tiếng phương Tây và Hy Lạp, chứa đựng những lời kêu gọi được tiếp nhận ở mức độ tiềm thức về việc thờ phụng Satan, sử dụng ma túy, sa đọa, v.v. Xem Έλ. Δάδη. “Μουσική Πόκ.” Thessaloniki, 1993. — *Chú thích của người dịch.*

Tôi đã cho hắn một trận đòn! Lúc đó hắn hoàn toàn phát điên, trở nên giống như một con thú. Hắn lôi tiền ra khỏi túi và ném vào mặt cha tôi. “Cầm lấy đi,” hắn nói, “tiền thắng cược của ông, tôi đã thua cược rồi.”

Kẻ bị quỷ ám phản ứng với bất kỳ vật thánh nào

— Thưa Đức Cha, làm sao để phân biệt được một người đang bị quỷ ám hay chỉ mắc bệnh tâm thần?

— Ngay cả một bác sĩ bình thường nhưng có lòng kính sợ Chúa cũng có thể nhận ra điều đó. Những người bị quỷ ám, khi đến gần vật thánh, sẽ trở nên kích động, cơ thể họ bắt đầu run rẩy. Từ đó có thể thấy rõ ràng rằng trong họ có quỷ. Nếu bạn đề nghị những người như vậy uống một ít nước thánh hoặc muốn làm dấu thánh giá cho họ bằng các thánh tích, thì họ sẽ phản kháng, bởi vì ân sủng của Chúa làm cho những con quỷ đang ở trong họ phải e ngại. Còn nếu những người mắc phải một căn bệnh tâm thần nào đó, họ hoàn toàn không phản kháng trước thánh tích. Những người bị quỷ ám thì lo lắng, cơ thể họ bắt đầu run rẩy, ngay cả khi bạn chỉ đơn giản là đến gần họ với chiếc thánh giá trên người. Một lần, tôi đến dự lễ canh thức suốt đêm tại một tu viện trên Núi Thánh. Các tu sĩ trong tu viện nói với tôi rằng họ nghi ngờ một trong những người hành hương đến tu viện bị quỷ ám. Tôi ngồi xuống ghế bên cạnh người đó và chạm vào anh ta bằng cây thánh giá của mình, trong đó có gắn một mảnh của Thánh Giá Chúa. Người bị quỷ ám run rẩy, bật dậy và chạy vào góc xa nhất của nhà thờ. Khi mọi người tan lễ sau buổi cầu nguyện, tôi nhẹ nhàng, tử tế cố gắng bắt chuyện với anh ta. Nhưng điều tương tự lại lặp lại. Và tôi nhận ra rằng người này thực sự bị quỷ ám.

Thỉnh thoảng, người ta đưa trẻ em đến nhà tôi và nói rằng chúng bị quỷ ám. Đôi khi, để xác định xem điều đó có thực sự đúng hay không, tôi lấy một mảnh thánh tích của Thánh Arsenius Cappadocianus và kẹp nó trong lòng bàn tay. Các bạn nên thấy cảnh này: cả hai tay tôi đều nắm chặt, nhưng nếu đứa trẻ bị quỷ ám, nó sẽ nhìn chăm chăm vào bàn tay đang giấu mảnh xương thánh với vẻ sợ hãi. Còn nếu đứa trẻ không bị quỷ ám, mà chỉ mắc phải một căn bệnh nào đó, ví dụ như bệnh não, thì nó sẽ hoàn toàn không phản ứng với mảnh xương thánh, cũng không chống cự lại. Đôi khi tôi cho các em nhỏ uống nước mà trước đó tôi đã nhúng một mảnh xương thánh vào. Nhưng nếu trong người các em có quỷ ám, thì các em sẽ không uống nước đó — mà chạy trốn. Có lần, người ta mang đến cho tôi một đứa trẻ bị quỷ ám. Đầu tiên, tôi cho em ăn kẹo thật no để khơi dậy cơn khát, rồi mới mang nước từ xương thánh đến. “Con Yanakis của chúng ta,” tôi nói, “tôi sẽ cho con uống nước ngon hơn những đứa khác.” Uống một chút nước đó, đứa bé bắt đầu la lên: “Nước này làm con bỏng rát, trong đó có gì vậy?” — “Không có gì cả,” — tôi trả lời. “Ông đang làm gì với con vậy? Nó làm tôi bỏng rát!” — cậu bé đáng thương la lên. “Nó không làm cậu bỏng rát đâu, — tôi nói, — nó làm ai đó khác bỏng rát.” Tôi bắt đầu làm phép thánh cho đầu cậu bé, và cơ thể cậu run rẩy, cậu rơi vào cơn điên loạn. Con quỷ đang ám trong cậu bé đã làm cơ thể cậu co quắp lại.

Còn nhớ anh sinh viên ấy không, người đã từng đến đây, tại tu viện này, cách đây nhiều năm? “Trong tôi có một con quỷ,” anh ấy nói với tôi, “và nó hành hạ tôi rất nhiều. Tôi phải chịu đựng vô cùng vì con quỷ này, bởi vì ngoài mọi chuyện khác, nó còn ép tôi phải nói ra những lời tục tĩu. Tôi đã tuyệt vọng rồi. Tôi cảm thấy nó siết chặt tôi từ bên trong, bóp nghẹt tôi lúc ở chỗ này, lúc ở chỗ kia,” — và chàng trai bất hạnh ấy chỉ vào bụng, ngực, xương sườn và hai tay mình. Chàng trai bất hạnh này rất nhạy cảm. Vì vậy, để không làm tổn thương anh ta và an ủi anh ta, tôi nói: “Nghe này, trong anh chẳng có con quỷ nào cả. Những gì đang xảy ra với anh chỉ là sự tác động từ bên ngoài của quỷ dữ.” Khi chúng tôi cùng anh ta bước vào nhà thờ, tôi đã nhờ các chị em đang có mặt ở đó cầu nguyện cho sinh linh bất hạnh của Chúa. Còn tôi thì bước vào bàn thờ, lấy một mảnh xá lợi của Thánh Arsenius, ra khỏi bàn thờ, tiến lại gần anh ta và lại hỏi: “Vậy quỷ đang đè nén và hành hạ cậu ở đâu? Theo cậu nghĩ, nó đang ở đâu?” Lúc đó, anh ta chỉ vào hai bên sườn mình. “Ở đâu? Ở đây à?” — tôi hỏi anh ta và chạm vào anh ta bằng thánh tích. Ôi, anh ta gào thét lên kinh khủng làm sao! “Ông làm tôi bỏng rồi, ông làm tôi bỏng rồi! Tôi sẽ không đi đâu cả, sẽ không đi đâu cả!” Anh ta la hét, chửi thề, thốt ra đủ thứ lời tục tĩu. Lúc đó, tôi bắt đầu thầm cầu nguyện theo lời cầu nguyện của

Chúa Giêsu: “Lạy Chúa Giêsu Kitô, lạy Chúa Giêsu Kitô, xin đuổi tà linh ra khỏi tạo vật của Ngài.” Trong khi cầu nguyện, tôi làm dấu thánh giá cho người bất hạnh đó bằng các thánh tích. Điều này kéo dài khoảng hai mươi phút. Sau đó, ác quỷ bắt đầu lắc mạnh anh ta, quật anh ta ngã xuống đất, và người bất hạnh ấy bắt đầu lăn lộn trên sàn nhà. Bộ đồ của anh ta bám đầy bụi, trông giống như một chiếc giẻ lau sàn. Chúng tôi đỡ anh ta đứng dậy. Toàn thân anh ta run rẩy và co giật dữ dội, giật mình liên tục. Để giữ thăng bằng, anh ta bám vào bức tường thánh. Hai bàn tay anh ta ướt đầm mồ hôi lạnh — như sương trên cỏ buổi sáng. Chẳng bao lâu sau, con quỷ rời khỏi anh ta và người bất hạnh ấy bình tĩnh lại. Anh ta đã được giải thoát khỏi linh hồn ô uế và hiện tại vẫn còn sống, khỏe mạnh và cảm thấy rất tuyệt vời.

Đừng để ý đến những lời nói của người bị quỷ ám

— Thừa Thầy, khi trò chuyện với người bị quỷ ám, cần chú ý điều gì?
— Cần phải đọc Kinh Cầu Chúa Giêsu và đối xử tử tế với người đó.
— Thừa Thầy, liệu những người bị quỷ ám có nhớ những gì họ đã nói trong cơn điên loạn không?

— Có người nhớ, có người không. Chúng ta không biết cách Chúa hành động. Đôi khi Ngài cho phép những người bất hạnh đó nhớ lại những gì họ đã nói trong cơn bị quỷ ám, để họ khiêm nhường và ăn năn.

Nếu người bị quỷ ám xin điều gì đó, thì không dễ để phân biệt được khi nào họ xin điều đó dưới sự chi phối của ma quỷ, và khi nào chính họ — với tư cách là con người — thực sự có nhu cầu đó. Một lần, tôi gặp một cô gái bị quỷ ám. Cô ấy đã đọc rất nhiều sách của Kazantzakis¹⁰⁹ và tin vào những lời báng bổ Chúa có trong những cuốn sách đó. Kết quả là, một linh hồn ô uế đã chiếm hữu cô ấy. Khi chúng tôi đang trò chuyện, cô ấy đột ngột bị cơn co giật do quỷ ám và bắt đầu la hét bằng giọng nói kinh hoàng: “Tôi đang cháy, tôi đang cháy!” Người thân giữ chặt cô ấy để tôi có thể làm dấu thánh giá cho cô. Sau đó, cô hét lên: “Nước, nước!” — “Hãy mang nước đến,” — tôi yêu cầu người thân của cô. “Không, không!” — họ đáp. — “Có người đã bảo chúng tôi đừng nghe theo ma quỷ.” — “Ngay bây giờ,” tôi nói, “cô gái khôn khổ này đang khát. Hãy mang nước đến.” Tôi hiểu rõ khi nào cảm giác bỏng rát mà cô ấy trải qua là do ma quỷ gây ra, và khi nào là do cô ấy khát nước. Cô gái khôn khổ ấy đã uống hai ly nước. “Trong người tôi,” — cô ấy nói sau đó, — “cứ như có than hồng đang cháy vậy, tôi cảm thấy rất bỏng như thế. Dù tôi có uống cả một xô nước đi chăng nữa, thì ngọn lửa mà tôi cảm thấy trong người cũng không thể dập tắt được.” Cô ấy bị bỏng rát đến mức đó!

— Thừa Thầy, nếu người bị quỷ ám la hét, thì làm sao có thể phân biệt được khi nào ma quỷ nói qua miệng anh ta, và khi nào chính anh ta nói — như một con người?

— Khi ma quỷ nói, môi của người bị quỷ ám cử động một cách không tự nhiên. Chúng cử động một cách máy móc. Còn khi người bị quỷ ám nói như một con người, môi của họ cử động một cách tự nhiên. Nếu người ta đọc lời cầu nguyện trừ tà cho người bị quỷ ám và người đó la hét, điều đó có thể xảy ra vì chính người đó đang đau khổ và, ví dụ, nói với ma quỷ: “Hãy đi đi, sao ngươi không đi?” Còn trong trường hợp khác, chính quỷ dữ lại lảng mạ con người hoặc linh mục đang răn dạy nó. Có khi quỷ dữ phỉ báng Chúa Kitô, Đức Mẹ Đồng Trinh và các thánh. Đôi khi quỷ dữ nói dối, nhưng đôi khi sức mạnh của danh Chúa Kitô buộc nó phải nói sự thật. Cũng có những trường hợp người bị quỷ ám hét lên những điều họ đã đọc được trong các sách tâm linh và những điều tương tự. Nói sao đây? Tất cả những điều này rất phức tạp. Vì vậy, khi trò chuyện với người bị quỷ ám, hãy hết sức cẩn trọng. Đừng để ý đến những lời nói của họ. Ví dụ, hấn có thể nói: “Cậu đang thiêu đốt tớ.” Nếu thực sự cậu đang thiêu đốt hấn và, đồng ý với điều đó, cậu nói: “Tớ đang thiêu đốt hấn,” thì thế là xong — cậu đã [về mặt tâm linh] bị thiêu rụi. Còn nếu cậu tin rằng mình đang thiêu đốt ma

¹⁰⁹ Nikos Kazantzakis (1885-1957) — một nhà văn Hy Lạp nổi tiếng với tư tưởng báng bổ và chống Kitô giáo, tác giả của cuốn tiểu thuyết báng bổ nhất “Cám dỗ cuối cùng” (được nhiều người biết đến qua bộ phim của M. Scorsese) và các cuốn sách khác phỉ báng Chúa Kitô, Giáo hội và các thánh tích của đức tin Kitô giáo. — *Chú thích của người dịch.*

quỷ, trong khi thực tế chẳng có chuyện gì như vậy xảy ra, thì cậu đã bị thiêu rụi hai lần. Hoặc, ví dụ, kẻ bị quỷ ám la lên: “Ôi, mấy con đàn bà ghê tởm!” — và có thể nói với một nữ tu nào đó: “Còn cô thì trong sạch.” Nếu nữ tu này tin vào những lời ma quỷ nói ra, thì thế là hết, cô ấy đã mất rồi. Vì vậy, đừng bao giờ thử nghiệm với ma quỷ.

Một lần nọ, có một người bị quỷ ám được đưa đến một tu viện. Vị tu viện trưởng đã tập hợp các tu sĩ trong nhà thờ để họ cầu nguyện cho người đó bằng chuỗi tràng hạt. Tại tu viện này lưu giữ đầu của Thánh Parthenius, Giám mục Lampsacus.¹¹⁰ Ân sủng của Đức Chúa Trời đã khiến con quỷ cảm thấy vô cùng ngột ngạt. Các tu sĩ cầu nguyện cho người bị quỷ ám bằng chuỗi hạt, đồng thời vị Trưởng tu viện giao cho một linh mục tu sĩ trong tu viện đọc những lời cầu nguyện trừ tà cho người đó. Vị linh mục tu sĩ này bề ngoài tỏ ra kính sợ Thiên Chúa, nhưng bên trong lại ẩn chứa lòng kiêu ngạo. Ông tu hành [về mặt thể xác] và tuân thủ mọi điều quy định trong nội quy. Ông là người có học thức và thường đưa ra những lời khuyên thiêng liêng cho người khác. Tuy nhiên, bản thân ông lại không nhận được sự giúp đỡ từ ai cả — bởi vì các tu sĩ khác, khi thấy ông làm điều gì đó không đúng, vì kính trọng ông nên không dám nói ra. Người này bắt đầu ảo tưởng về bản thân. Ông tự coi mình là tu sĩ có đức hạnh nhất trong tu viện và nuôi dưỡng những suy nghĩ sai lầm khác cùng loại. Vào ngày đó, ác quỷ đã tìm được cơ hội thuận lợi để gây hại cho vị tu sĩ này. Hắn đã dùng hết mưu mô xảo quyệt của mình để khiến người bất hạnh ấy lầm tưởng rằng chính ông là người đang trừ tà khỏi người bị quỷ ám. Vậy nên, khi ông bắt đầu đọc những lời cầu nguyện trừ tà cho người bị quỷ ám, con quỷ bỗng hét lên: “Ta đang bị thiêu đốt! Người đang đuổi ta đi đâu vậy, kẻ vô nhân đạo?” Vị tu sĩ bắt đầu nghĩ rằng quỷ đang bị thiêu đốt vì chính ông đang đọc kinh, trong khi thực tế, chính những lời cầu nguyện của các tu sĩ khác mới là thứ đang trừ tà. Vị tu sĩ bất hạnh đó đã đáp lại con quỷ: “Hãy nhập vào ta.” Đúng vậy, theo cuốn “Cuộc đời Thánh Parthenius”, người ta biết rằng trong một trường hợp tương tự, ngài thực sự đã nói những lời đó với con quỷ. Nhưng đó là một vị Thánh mà! Thật vậy, có lần Thánh Parthenius đã gặp phải trường hợp như vậy. Ngài đang trừ tà cho người bị quỷ ám, và con quỷ la lên: “Ta đang bị thiêu đốt, đang bị thiêu đốt! Ta phải đi đâu đây?” Lúc đó, Thánh Parthenius đáp lại: “Hãy nhập vào ta.” Và con quỷ đáp lại vị Thánh: “Chỉ riêng tên của ngài thôi cũng đã thiêu đốt ta rồi, Parthenius!” — rồi nó rời khỏi người bị quỷ ám mà nó đang hành hạ. Và vị tu sĩ mà chúng ta đang nói đến này đã muốn giả vờ là Thánh Parthenius và chính bản thân ông ta cũng trở nên bị quỷ ám. Kể từ lúc đó, con quỷ đã nắm quyền kiểm soát ông ta. Suốt nhiều năm sau đó, người bất hạnh ấy phải chịu đựng đau khổ và không thể tìm thấy sự bình an ở đâu cả. Ông ta liên tục lang thang, không thể ngồi yên một chỗ. Lúc thì lang thang khắp thế gian, lúc thì trên Núi Athos Thánh. Thật là những gì người bất hạnh ấy đã phải chịu đựng! Tình trạng mà ông ta đang phải chịu đã dẫn đến sự kiệt quệ về tinh thần và suy nhược về thể xác. Cơ thể ông ta run rẩy như đang sốt cao. Hãy nhìn xem, trước đây ông ta từng là một linh mục tốt, nhưng khi rơi vào tình trạng như vậy, ông ta đã không thể cử hành Thánh lễ nữa.¹¹¹ Các con thấy ma quỷ đang làm gì rồi chứ?

— Thừa Đức Cha, liệu có mối liên hệ nào giữa việc uống cà phê và hành vi của người bị quỷ ám không?

— Khi hệ thần kinh của con người bị kích động và họ uống nhiều cà phê, thì thần kinh của họ càng bị lung lay hơn, và tangalashka lợi dụng tình trạng này. Không phải là trong cà phê có thứ gì đó thuộc về ma quỷ — không, nhưng tangalashka lợi dụng tác động của caffeine lên thần kinh và sau đó tình trạng của người bị quỷ ám trở nên tồi tệ hơn.

¹¹⁰ Ngày tưởng niệm Thánh Parthenius của Lampsacus được cử hành vào ngày 7 tháng 2.

¹¹¹ Xem: *Lão nhân Paissy*. Các vị cha tu sĩ trên Núi Thánh và những câu chuyện về Núi Thánh. Tu viện Thánh Ba Ngôi Sergiev Lavra, 2001. Tr. 101.

Giúp đỡ những người bị quỷ ám

— Thưa Đức Cha, có nơi viết rằng ma quỷ nhập vào trái tim người bị quỷ ám, nhưng lại không muốn người đó biết điều này và bắt đầu chống lại nó bằng lời cầu nguyện của Chúa Giêsu. Điều này có đúng không?

— Đúng vậy, bởi vì quỷ có quyền cư ngụ trong người bị quỷ ám trong một thời gian nhất định. Nó có thể ẩn náu trong con người và im lặng như nước, khuất như cỏ. Còn khi người ta chống lại nó bằng Lời cầu nguyện của Chúa Giêsu, thì nó sẽ cảm thấy khó chịu, nổi giận và có thể rời khỏi con người đó. Lời cầu nguyện của Chúa Giêsu chính là vũ khí hạng nặng chống lại ma quỷ. Có lần, người ta đưa một chàng trai bị quỷ ám đến tu viện của tôi, người này liên tục lặp đi lặp lại lời cầu nguyện của Chúa Giêsu. Cha của cậu bé đáng thương này từng là một tu sĩ, nhưng đã cởi bỏ áo tu, trở về đời thường và kết hôn. Và thế là đứa con đáng thương của ông sinh ra đã bị quỷ ám. Chúa đã cho phép điều này xảy ra để đứa trẻ này nhận được phần thưởng từ Ngài, nhằm cứu rỗi cha mình, cũng như để chúng tôi — những tu sĩ — có trước mắt một tấm gương về những tu sĩ đã trở lại đời sống thế tục và hiện đang phải chịu đau khổ. Trong lúc chúng tôi trò chuyện, quỷ bắt đầu hành hạ người bị quỷ ám, và anh ta gáy lên rất to như một con gà mái. “Có chuyện gì với anh vậy?” — tôi hỏi anh ta. Lúc đó, tôi đang nói như sau: “*Nhân danh Chúa Giê-su Ki-tô, hồn linh hồn ô uế, hãy ra khỏi tạo vật của Đức Chúa Trời.*” — “Tôi cũng muốn ra đi mà,” con quỷ hét lên, “vì người này đang hành hạ tôi rất nhiều! Anh ta cứ lặp đi lặp lại những lời cầu nguyện không ngừng nghỉ! Ôi, tớ thật sự muốn về Pakistan để được nghỉ ngơi một chút!”

— Thưa Cha, tại sao con quỷ lại không ra khỏi cậu bé này, trong khi cậu ấy đang thực hành lời cầu nguyện của Chúa Giê-su?

— Có lẽ chính cậu bé cũng đã trao cho ma quỷ một số quyền lực nào đó đối với mình. Nhưng ma quỷ cũng có cấp trên của nó, và nó nhận lệnh từ cấp trên đó.

— Thưa Thầy, cụ thể cần phải nói những lời nào khi cầu nguyện cho người bị quỷ ám?

— Trước hết, cần phải ngợi khen Thiên Chúa. Phải nói: “Con cảm tạ Ngài, lạy Thiên Chúa của con, vì Ngài đã giúp con và con đang ở trong tình trạng bình thường, trong khi con có thể đã ở vào hoàn cảnh của người bất hạnh này, và khi đó trong con sẽ không chỉ có năm, sáu con quỷ, mà là hàng ngàn con. Xin Ngài hãy giúp đỡ tôi tớ của Ngài, người đang phải chịu đau khổ tột cùng.” Nghĩa là trước tiên cần dâng lên lời cầu nguyện xuất phát từ trái tim, rồi sau đó tiếp tục cầu nguyện bằng lời cầu nguyện của Chúa Giêsu: “Lạy Chúa Giêsu Kitô, xin thương xót tôi tớ của Ngài.”

Đôi khi, khi cầu nguyện cho người bị quỷ ám, chính chúng ta lại trở thành nguyên nhân khiến quỷ không rời khỏi người đó. Điều này xảy ra vì chúng ta cầu nguyện với lòng kiêu ngạo. Nếu chúng ta chỉ có một ý nghĩ kiêu ngạo, chẳng hạn như nghĩ: “Ngay bây giờ, bằng lời cầu nguyện của mình, tôi sẽ khiến tà thần bay ra khỏi người bị ám như một viên đạn,” thì ý nghĩ đó sẽ ngay lập tức cản trở sự giúp đỡ của Thiên Chúa, và chúng ta sẽ giúp ma quỷ tiếp tục ở lại trong người bất hạnh đó.

Khi cầu nguyện cho những người bị quỷ ám, chúng ta hãy luôn làm điều đó với lòng khiêm nhường, đau xót và tình yêu thương. Tôi nhớ đến một người phụ nữ bị quỷ ám, người mà tâm hồn tôi đã rất đau xót vì cô ấy. Người phụ nữ bất hạnh này đã đầu hàng trước tội lỗi, nói “có” với ma quỷ, và từ đó đến nay, đã nhiều năm rồi, linh hồn ô uế vẫn hành hạ cô ấy một cách khủng khiếp. Nó thiêu đốt thân xác cô ấy. Cô ấy và chồng đi khắp các tu viện, mang theo cả cô con gái mười sáu tuổi của họ. Gia đình này dành cả đêm trong nhà thờ và tham gia các buổi cầu nguyện suốt đêm. Nếu người phụ nữ bất hạnh này là đàn ông, thì tôi đã ôm chặt anh ta vào lòng. Nếu ôm chặt một người bị quỷ ám vào lòng với tình yêu thiêng liêng, thì linh hồn ô uế đang trú ngụ trong người đó sẽ phải chịu đau khổ tột cùng.

Nếu không chọc giận người bị quỷ ám và không phản đối họ, mà chỉ cảm thông và chia sẻ nỗi đau với họ, thì con quỷ sẽ rời đi — dù chỉ trong một thời gian ngắn hay dài. Sự khiêm nhường chính là đòn đánh mạnh mẽ nhất giáng vào ma quỷ. Tại một tu viện, sau thánh lễ, các thánh tích đã được mang ra cho các tín đồ chiêm bái. Bất ngờ, một trong những người hành hương, người có tà linh ám,

lao đến vị tu viện trưởng và hỏi bằng giọng nói điên loạn: “Sao thế, ông định ép buộc chúng tôi phải cúi lạy những di vật thánh này à?” Vị tu viện trưởng với sự khiêm nhường và lòng nhân ái đã trả lời: “Không, không phải bằng sức mạnh, mà là theo ý muốn tự do của anh.” Lúc đó, người bị quỷ ám hét lên: “Thế thì tôi sẽ làm bằng sức mạnh!” — rồi lao đến các thánh tích và cúi đầu kính lạy. Các con thấy đó, sự khiêm nhường và lòng nhân ái của vị tu viện trưởng đã khiến con quỷ không ưa. Bởi vì quỷ dữ sợ sự khiêm nhường và lòng nhân ái.

— Thừa vị tu sĩ trưởng, liệu ân sủng của các thánh có giúp ích cho những người bị quỷ ám không, khi vào ngày kỷ niệm các thánh, những người bất hạnh đó đến tham dự thánh lễ long trọng tại nhà thờ được đặt tên theo các thánh?

— Tốt nhất những người bị quỷ ám không nên đến vào các ngày lễ chính của thánh, vì những ngày đó khiến mọi người xao lãng khỏi việc cầu nguyện. Trong nhà thờ sẽ xảy ra tình trạng hỗn loạn. Hãy để họ đến vào một ngày khác để chạm vào di cốt của thánh nhân hoặc bức tượng thánh. Và ngay cả khi người thân của người bị quỷ ám biết rằng vào ngày lễ chính của nhà thờ sẽ có một người [được ân sủng] nào đó có thể giúp đỡ họ, thì họ cũng không nên đưa người bị quỷ ám đến đó vào ngày có đông người tụ tập. Chúng ta đâu phải đi quảng cáo!

Ngoài ra, mọi người không nên tụ tập xung quanh người bị quỷ ám đang trong cơn co giật. Vài ngày trước, một đứa trẻ đáng thương bị quỷ ám đã than thở với tôi: “Con đã trở thành một con búp bê bằng đậu.” Khi em ấy đang trong cơn co giật, một đám đông người đã tụ tập xung quanh em — như một đàn quạ. Chuyện này xảy ra gần ngôi nhà nhỏ của tôi. “Hãy đi đi,” tôi xin những người đó, “đây có phải là buổi biểu diễn xiếc đâu?” Nhưng những người đó không nghe tôi và cũng không đi. Mọi người không hiểu rằng nếu một người có khuyết điểm và khuyết điểm đó trở nên rõ ràng trước mặt mọi người, thì người đó sẽ trở thành trò cười cho người khác.

— Thừa Thầy, việc rước lễ Thánh có giúp ích gì cho những người bị quỷ ám không?

— Đối với những ai đã sinh ra bị quỷ ám, việc rước lễ thường xuyên là liều thuốc hiệu quả nhất, bởi vì tà linh đã nhập vào những người này không phải do lỗi của họ. Nếu những người như vậy không than van phàn nàn cho đến khi ân sủng của Chúa giải thoát họ khỏi tà linh, thì họ sẽ nhận được phần thưởng lớn lao. Bằng sự kiên nhẫn, những người này được coi là các vị tử đạo, và vì vậy họ cần rước lễ thường xuyên. Tuy nhiên, nếu một người bị quỷ ám do sự bất cẩn của chính mình, thì người đó cần phải sám hối, xưng tội và — để được chữa lành — thực hiện một việc đạo đức. Người đó sẽ được rước lễ với sự cho phép của cha giải tội, khi điều đó trở nên khả thi [sau khi người đó đã thực hiện hình phạt sám hối thích hợp]. Nếu người đó rước Mình và Máu Thánh Chúa Kitô mà chưa sám hối và xưng tội, thì tà linh sẽ chiếm hữu họ mạnh mẽ hơn nữa. Khi một người bị quỷ ám được dẫn đến Chén Thánh để rước lễ, anh ta đã nhờ ra Mình và Máu Thánh Chúa Kitô. Đức Kitô đã dâng chính Mình làm của lễ, hạ mình đến mức ban cho con người Thân Thể và Máu của Ngài — thế mà người khốn khổ này lại nhờ ra các Món Quà Thánh của Đức Kitô! Thật đáng sợ làm sao! Các con thấy đó: ma quỷ không chấp nhận sự giúp đỡ.

— Thừa Thầy, liệu có thể nêu tên những người bị quỷ ám để cầu nguyện trong nghi thức Thánh Thể không?

— Vâng, tất nhiên. Khi các linh mục với lòng đau xót cầu nguyện cho những người bị quỷ ám trong lễ Thánh Thể, những người khốn khổ đó sẽ nhận được sự giúp đỡ to lớn.

— Thừa Thầy, đôi khi có trường hợp như thế này: người bị quỷ ám đã ăn năn, xưng tội và rước lễ đều đặn, nhưng vẫn tiếp tục chịu ảnh hưởng của quỷ. Trong trường hợp này thì chuyện gì đang xảy ra?

— Ác quỷ không rời đi, bởi vì trạng thái tâm linh của người này vẫn chưa ổn định. Nếu Chúa ngay lập tức giúp con người thoát khỏi sự chi phối của ma quỷ, thì Ngài cũng sẽ ngay lập tức tạo cơ hội cho ma quỷ xâm nhập vào người đó một lần nữa. Vì vậy, Chúa — bởi tình yêu vĩ đại của Ngài — cho phép cái ác rút lui từ từ, từng bước một. Bằng cách này, con người vừa chuộc tội cho những lỗi lầm mình đã phạm, vừa làm cho trạng thái tâm linh của mình trở nên vững chắc hơn. Và càng

làm cho trạng thái tâm linh của mình vững vàng hơn, thì cái ác càng rút lui nhanh hơn. Việc con người thoát khỏi ảnh hưởng của ma quỷ nhanh đến mức nào phụ thuộc vào chính bản thân họ. Một lần, một người cha có đứa con bị quỷ ám đã hỏi tôi: “Khi nào con tôi mới khỏe lại?” — “Khi cha làm cho trạng thái tâm linh của mình trở nên vững vàng,” tôi trả lời ông, “thì con của cha cũng sẽ nhận được sự giúp đỡ.” Đứa trẻ bất hạnh này ban đầu sống một cuộc sống tâm linh, nhưng người cha lại phản đối và nói rằng con trai mình sẽ phát điên nếu không thay đổi lối sống. Sau đó, chính người cha đã bắt đầu dẫn con trai mình đến những nơi trụy lạc. Kết quả là đứa trẻ sa vào tội lỗi và bị một linh hồn ô uế nhập vào. Sau đó, khi con quỷ trong người nó chiếm quyền kiểm soát, đứa trẻ bất hạnh đã lao vào mẹ mình với những ý định xấu xa. Để thoát khỏi những hành vi xâm phạm từ chính con trai mình, người mẹ bất hạnh buộc phải rời đi đến một hòn đảo nào đó. Cha của đứa trẻ bất hạnh đã sám hối và cố gắng sống đời sống thiêng liêng, nhưng con trai ông vẫn không được chữa lành. Cậu chỉ được chữa lành khi cha cậu cùng cậu viếng thăm tất cả các tu viện và thánh địa, đọc và thấm nhuần cuộc đời của các thánh, đồng thời củng cố đời sống thiêng liêng của chính mình.

Về việc rắn dạy

— Thưa Thầy, hôm nay có người đưa một phụ nữ bị quỷ ám đến tu viện của chúng con và yêu cầu gọi linh mục đến để đọc những lời cầu nguyện trừ tà cho cô ấy. Chúng con nên làm gì?

— Trong trường hợp này, các con nên nói với những người đã đưa cô ấy đến rằng, linh mục hướng dẫn của người phụ nữ bất hạnh này sẽ quyết định xem có cần đọc các lời cầu nguyện trừ tà cho cô ấy hay không. Bởi vì nếu ma quỷ đang ám cô ấy, điều đó có nghĩa là hoặc chính cô ấy, hoặc cha mẹ cô ấy đã phạm một tội lỗi nghiêm trọng và do đó đã trao quyền cho ma quỷ đối với người phụ nữ bất hạnh này. Bởi vì tội lỗi sẽ kéo theo ma quỷ. Nếu những người đã phạm tội không ăn năn và không xưng tội, thì tội lỗi sẽ không biến mất, và do đó, ma quỷ cũng sẽ không rời đi. Hoặc có thể, Chúa đã để cho người phụ nữ bất hạnh này bị quỷ ám vì một lý do nào đó mà chúng ta không biết.

— Thưa Cha, việc đọc kinh trừ tà có giúp ích cho những người bị quỷ ám không?

— Tùy từng trường hợp bị quỷ ám mà khác nhau. Lời cầu nguyện trừ tà có tác dụng khi được đọc cho đứa trẻ bị quỷ ám, đứa trẻ đó chưa để ma quỷ chiếm quyền kiểm soát và chưa hiểu thế nào là xưng tội. Hoặc lời cầu nguyện trừ tà cũng có thể giúp người lớn đã mất trí và không thể xưng tội. Nếu người bị quỷ ám còn tỉnh táo, thì trước hết cần giúp họ nhận ra lỗi lầm của mình — nguyên nhân khiến họ bị quỷ ám. Người đó cần phải ăn năn, xưng tội, và chỉ sau đó — nếu cần thiết — mới có thể đọc các lời cầu nguyện trừ tà cho người đó. Bởi vì ma quỷ có thể rời khỏi người bị ám ngay cả sau khi đã đọc lời cầu nguyện giải thoát trong Bí tích Xưng tội.

Một số linh mục gom cả những người bị quỷ ám lẫn những người ốm đau lại thành một nhóm, rồi cùng đọc những lời cầu nguyện trừ tà cho tất cả những người này. Tôi còn nhớ có lần họ đưa một người mắc bệnh Parkinson đến để làm lễ trừ tà! Và ngay hôm nay, người ta cũng đưa một cụ già đến đây và nói rằng cụ bị quỷ ám. Tay trái của người khốn khổ này run rẩy không ngừng. Thỉnh thoảng cụ còn bị co giật. “Từ bao giờ,” tôi hỏi cụ, “ông lại ở trong tình trạng như vậy?” — “Từ khi còn nhỏ,” cụ trả lời tôi. Tôi rất ngạc nhiên. Sau đó, tôi nhận thấy trên đầu bên trái của người đàn ông đáng thương này có một vết lõm nhỏ. Có lẽ vết lõm này là hậu quả của chấn thương khi sinh, và những gì đang xảy ra với ông chính là kết quả của điều đó. Các bạn có thể tưởng tượng được không: một người đang ốm, nhưng người ta lại nói rằng trong người anh ta có tà linh, họ đọc những lời cầu nguyện trừ tà, ra lệnh: “Hãy ra đi, hồn ma ô uế...”, và kết quả là anh ta trở thành trò cười trong mắt mọi người! Không thể như vậy được! Có bao nhiêu đứa trẻ bị cho là bị quỷ ám, nhưng thực ra trong người chúng chẳng có con quỷ nào cả! Một lần, người ta đưa đến chỗ tôi một chàng trai 25 tuổi, người ta nói rằng anh ta bị quỷ ám. Tôi cho anh ta uống nước thánh, nhưng người bất hạnh đó hoàn toàn không có phản ứng gì cả. “Vậy những biểu hiện mà ông nói đến là như thế nào? — tôi hỏi cha cậu ấy. — Từ khi nào cậu ấy bắt đầu mắc phải căn bệnh này?” — “Từ khi cậu ấy sáu tuổi,” ông ấy trả lời. “Chúng tôi từng kinh doanh một cửa hàng, và một lần, thi thể của ông nội cậu ấy, người đã

bị sát hại, được mang đến đó. Ngay sau đó, tất cả những hiện tượng kỳ lạ này bắt đầu xuất hiện ở cậu bé.” Vậy ra là thế này: đứa trẻ đáng thương chỉ đơn giản là đã trải qua một cú sốc tâm lý. Nếu ở vị trí của cậu bé là một người trưởng thành, thì ngay cả người đó, sau những trải nghiệm như vậy, sức khỏe cũng có thể bị ảnh hưởng. Huống chi là một đứa trẻ nhỏ! Và thế là, xin mời: giờ đây người ta gọi đứa trẻ đáng thương này là người bị quỷ ám!

— Thưa Thầy, các lời cầu nguyện trừ tà có thể đọc thầm trong lòng thay vì đọc to không?

— Tự thâm độc thậm chí còn tốt hơn. Điều quan trọng nhất khi đọc các lời cầu nguyện trừ tà là chúng phải được đọc với sự đau đớn, với lòng khiêm nhường, chứ không phải với sự kiêu ngạo. Khi các linh mục lớn tiếng và kiêu ngạo “ra lệnh” cho linh hồn ô uế: “Hãy ra đi, hồn ma ô uế,” thì điều đó khiến ma quỷ nổi giận, nó trở nên điên cuồng, kích động lòng ích kỷ của người bị quỷ ám và thậm chí có thể nói với người đó: “Nhìn kìa, hắn đã biến ngươi thành trò cười trước mặt cả thế gian! Nào, hãy tát vào cổ tên linh mục này đi!” Người bị quỷ ám, bị linh hồn ô uế xúi giục, bắt đầu đánh linh mục, kết quả là không phải quỷ mà chính linh mục cùng cuốn sách lễ của mình phải bỏ chạy... Có lần, một linh mục trong lúc làm lễ trừ tà đã nói với người bị quỷ ám: “Ta ra lệnh cho ngươi, hồn linh hồn ô uế, hãy ra khỏi người này!” — “Ừ, đúng rồi, — quỷ đáp lại qua miệng người bị quỷ ám, — chính vì ngươi ra lệnh cho ta nên ta mới không ra...” Vì vậy, tôi khuyên các linh mục khi đọc các lời cầu nguyện trừ tà, đừng bao giờ hét lên câu: “Hãy ra đi, hồn ma ô uế!..” Người ta có thể nghĩ rằng lũ quỷ không nghe thấy họ!

Và người thân của người bị quỷ ám cũng không nên kể cho người khác biết rằng họ đã mời linh mục đến nhà để ngài đọc các lời cầu nguyện trừ tà. Tốt hơn là nên nói với mọi người rằng cha xứ đến để cử hành lễ cầu nguyện. Còn các lời cầu nguyện trừ tà — để không thu hút sự chú ý của ai — tốt nhất nên đọc bằng giọng nói nhỏ nhẹ.

Cuộc đời đầy đau khổ của những người bị quỷ ám

Dù nói sao đi nữa, những người mang trong mình quỷ dữ cũng phải chịu đựng rất nhiều đau khổ. Bởi những người như vậy tuy khiêm nhường, nhưng cũng phải chịu đựng sự hành hạ từ ma quỷ! Một lần tại tu viện Stavronikita, tôi gặp một chàng trai 23 tuổi bị quỷ ám. Chỉ còn da bọc xương! Trời lạnh thấu xương, lò sưởi trong nhà thờ đang cháy rực, nhưng chàng trai trẻ, chỉ mặc một chiếc áo sơ mi mỏng tay ngắn, lại ngồi ở tiền sảnh nhà thờ. Tôi không kìm lòng được, liền bước lại gần và đưa cho anh ta một chiếc áo len ấm. “Hãy mặc chiếc áo len này vào,” tôi nói với anh ta. — Chẳng lẽ cậu không thấy lạnh sao? — “Làm gì có lạnh đâu, thưa cha, — cậu ta trả lời tôi. — Tôi đang bốc cháy cả người đây!” Các bạn thấy chưa: đây chính là sự đau khổ thực sự.

Có những người bị quỷ ám, bẩm sinh đã có tính nhạy cảm đặc biệt. Với những người như vậy, con quỷ gợi ý rằng họ không thể được cứu rồi, và xúi giục họ tự sát. Thật là đáng sợ làm sao! Đây không phải là chuyện đùa! Tôi từng quen một người bị quỷ ám, đến nỗi ngay cả các linh mục cũng cảm thấy chán ngán. Người bất hạnh ấy đến nhà thờ để xin đọc những lời cầu nguyện trừ tà, nhưng các linh mục lại đuổi anh ta ra. Sau đó, ma quỷ bắt đầu thì thầm với anh ta về tôi: “Đừng đến chỗ người đó nữa, anh ta cũng sẽ không chấp nhận cậu đâu.” Ma quỷ đã đẩy anh ta vào tuyệt vọng.

Tôi còn nhớ một người bị quỷ ám khác, người đã được giải thoát khỏi tà linh nhờ ân sủng của Thánh Arsenius Cappadocian. Sau đó, quỷ dữ đã dàn dựng cho anh ta một cám dỗ khủng khiếp đến mức nào! Dù đã được giải thoát khỏi tà linh, một ngày nọ anh ta đến tu viện này để chiêm bái di cốt thánh của Thánh Arsenius. Tuy nhiên, tu viện lúc đó đã đóng cửa.¹¹² Lúc đó, gần cổng dưới của tu viện, quỷ dữ đã hiện ra trước mặt anh ta dưới hình dạng của Thánh Arsenius và nói: “Đừng bao giờ đặt chân đến đây nữa. Cả tôi lẫn Paissius đều không muốn nhìn thấy ngươi.” Thế là quỷ dữ đã xua

¹¹² Tại nhiều tu viện Hy Lạp ngoài Núi Athos, vào các ngày chay trong tuần (thứ Hai, thứ Tư và thứ Sáu), cổng tu viện không được mở suốt cả ngày, để các tu sĩ có cơ hội tránh tiếp xúc với thế gian trong những ngày này và tập trung vào việc tu dưỡng tâm linh. Vào các ngày còn lại trong tuần, cổng tu viện mở vào những giờ nhất định, khi đó các tín đồ hành hương có thể đến thăm tu viện và chiêm bái các thánh tích tại đây. — *Chú thích của người dịch.*

đuổi anh ta. Người hiểu chưa? Sau đó, người khốn khổ ấy bắt đầu phỉ báng Thánh Arsenius, chửi rủa tôi... Thôi được, mắng tôi thì cũng dễ hiểu, nhưng lại phỉ báng Thánh nhân!.. Kết quả là kẻ bất hạnh ấy lại trở nên bị quỷ ám. Đúng vậy, nếu một người hành xử một cách vô liêm sỉ, thì ân sủng của Chúa sẽ rời bỏ người ấy. Huống chi là những kẻ phỉ báng các thánh nhân! Sau đó, anh ta đến cả Núi Athos Thánh, vào túp lều của tôi và bắt đầu la hét: “Tôi đã làm gì xấu với anh mà anh không muốn gặp tôi? Tại sao anh cũng không muốn giúp tôi? Sao, anh muốn tôi phải chịu khổ à?” — “Ngu ngốc quá,” tôi khuyên nhủ anh ta. — Kẻ đã hiện ra trước mặt anh và xua đuổi anh chính là ma quỷ. Đó không phải là vị thánh. Các vị thánh không xua đuổi con người.” Nhưng anh ta không nghe tôi. Anh ta tin vào suy nghĩ của chính mình. Các bạn có biết những người khốn khổ này phải chịu đựng, phải đau khổ như thế nào mỗi ngày không?

Nhưng nhiều người bị quỷ ám phải chịu đau khổ để những người khác tỉnh ngộ. Bởi vì khi nhìn thấy những người bị quỷ ám đau khổ, những người còn lại sẽ suy ngẫm, tỉnh ngộ và ăn năn. Đừng nghĩ rằng những người bị quỷ ám có nhiều tội lỗi hơn những người khác. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời cho phép họ rơi vào tình trạng bị quỷ ám, nhờ đó họ tự hạ mình, khiêm nhường, đền bù cho tội lỗi của mình và tự nhận lấy phần thưởng. Tuy nhiên, những người khác, khi nhìn thấy sự đau khổ của họ, cũng nhận được sự giúp đỡ.

Tất nhiên, có người có thể nói rằng có những người không bị quỷ ám, mặc dù họ phạm vô số tội lỗi. Tại sao lại như vậy? Lý do là thế này: khi một người đã trở nên hoàn toàn chai sạn, thì người đó sẽ không còn bị quỷ ám nữa, bởi vì Đức Chúa Trời thấy rằng người đó sẽ không thu được lợi ích gì [từ sự tấn công đó]. Vì chúng ta cần phải biết rằng việc bị tổn thương, bị ảnh hưởng bởi ma quỷ — theo một cách nào đó — cũng là ân huệ của Đức Chúa Trời ban cho con người tội lỗi, để họ khiêm nhường, ăn năn và được cứu rỗi.

Chương 3. **Những cám dỗ đáng sợ**

Cuộc sống tu hành và sự quyến rũ

— Thưa Thầy, con sợ sự quyến rũ.

— Con làm đúng rồi. Ai sợ sự quyến rũ thì sẽ không sa vào sự quyến rũ, bởi vì người như vậy, với sự tỉnh táo, sẽ xưng thú [với vị trưởng lão] mọi ý nghĩ của mình. Người ấy không giấu giếm điều gì và nhờ đó mà nhận được sự giúp đỡ.

— Thưa Thầy, xin Thầy giải thích, thế nào là khuynh hướng dễ sa vào sự quyến rũ?

— Có khuynh hướng sa vào sự quyến rũ nghĩa là tự cho mình là ai đó, và thể hiện với người khác rằng mình đang làm một việc gì đó. Có khuynh hướng bị mê hoặc nghĩa là tự cho rằng mình đã đạt đến một mức độ tâm linh nào đó, chẳng hạn như vì đang thực hiện một việc gì đó vĩ đại, đồng thời lại nghĩ rằng những người khác vẫn chưa thấu hiểu ý nghĩa của đời sống tâm linh, và cư xử với họ một cách kiêu ngạo. Nếu một người vì ích kỷ mà ép buộc bản thân vào những hành động khổ hạnh, mong muốn đạt đến trình độ của một vị thánh nào đó và để người khác ngưỡng mộ mình — thì đó chính là khởi đầu của sự mê hoặc. Ép buộc bản thân là một chuyện, còn tự hành hạ bản thân trong những hành động khổ hạnh lại là chuyện khác. Có lần tôi nói với một người: “Hãy cẩn trọng để không sa vào sự mê hoặc vì thái độ sai lầm đối với đời sống tâm linh. Anh đang đối mặt với nguy cơ tâm linh.” — “Tôi sẽ sa vào sự mê hoặc ư?” — anh ta phản đối. — “Nhưng tôi thậm chí còn không ăn thịt nữa!” Trong khi đó, người này thậm chí còn không đi xưng tội. Anh ta “xưng tội” với bức tượng thánh. “Anh là người Chính Thống hay Tin Lành? — tôi hỏi anh ta. — Anh đã đọc trong

cuốn sách nào rằng phải xưng tội như vậy?” — “Thì sao? — anh ta hỏi lại tôi. — Chẳng phải Chúa Kitô nghe thấy tôi sao?” Anh hiểu chuyện gì đang xảy ra không!

— Thừa Thầy, việc rèn luyện thân thể có giúp ích trong cuộc chiến chống lại các dục vọng không?

— Nếu việc tu luyện thể xác được dùng để chế ngự các dục vọng, thì nó có ích. Thân thể trở nên khiêm nhường, và xác thịt phục tùng tinh thần. Tuy nhiên, nếu ai đó theo đuổi việc tu luyện “khô khan”,¹¹³ thì kết quả là họ sẽ rơi vào ảo tưởng. Bởi vì loại khổ hạnh này nuôi dưỡng những dục vọng trong tâm hồn, làm nảy sinh lòng kiêu ngạo, gia tăng sự tự tin thái quá và dẫn đến sự mê hoặc. Khi đó, khi nhìn vào sự khổ hạnh “khô khan” của mình, người ta sẽ tự kết luận rằng mình đã đạt được sự tiến bộ về mặt tâm linh. “Tôi đang thực hành việc tu hành thể xác này và kia,” anh ta tự hào nói. “Còn anh em kia thì lại yếu kém trong khía cạnh này. Tôi đã đạt đến mức độ của vị thánh này, còn vị thánh kia thì tôi đã vượt qua...” — và anh ta gia tăng các ngày ăn chay và thời gian thức trắng. Tuy nhiên, toàn bộ công đức mà anh ta thực hiện đều tan thành mây khói, bởi vì con người thực hiện điều đó không phải với mục đích cắt đứt các dục vọng, mà là để đạt được sự thỏa mãn ích kỷ. Tôi từng quen một vị tu sĩ, người vì kiêu ngạo mà thực hành những việc khổ hạnh về thể xác, và tâm trí ông ta tự nhủ rằng mình là một vị khổ hạnh vĩ đại. Ông ta đã đi đến mức cực đoan: không ăn uống, hoàn toàn không giặt giũ quần áo và nằm trong mùi hôi thối kinh khủng cùng bùn đất. Quần áo của ông ta đã mục nát hoàn toàn vì bùn đất. Một lần, tôi lấy quần áo của ông ta để giặt. Nhưng làm sao mà giặt nổi! Một lần nọ, ông ta nói với tôi: “Tôi đã vượt qua cả Thánh Gioan Cư Dân¹¹⁴ rồi.” — “Thế thì anh đang nói gì vậy,” tôi nói, “theo anh, Thánh Gioan Cư Dân đã đạt được sự thánh thiện nhờ bùn đất sao?” Vài ngày sau, anh ta lại đến gặp tôi và tuyên bố: “Tôi cũng đã bỏ lại phía sau Thánh Maximus Kavsokalivitis¹¹⁵ rồi.” — “Ý anh là sao, anh đã bỏ lại ngài ấy phía sau như thế nào?” — tôi hỏi. “À thì, — anh ta trả lời, — rất đơn giản: tôi quay vòng như con quay trên Núi Athos thiêng liêng!” — “Thôi nào, — tôi nói, — anh thật là! Thánh Maxim đã đạt đến trạng thái vô hình và bay lượn, chứ không phải quay tròn như anh — như một con quay!” Sau đó, người này bắt đầu “trông trợn” ký ức về cái chết trong tâm trí mình và tự nhủ: “Bây giờ tôi đang ở địa ngục.” Một thời gian ngắn sau, anh ta — dường như để tự hạ mình — bắt đầu nói: “Bây giờ tôi đã trở thành quỷ dữ, trở thành Satan và sẽ đi thu nạp những kẻ theo phe mình.” Bằng cách đó, người này đã sa vào cám dỗ.

Chú ý đến trí tưởng tượng

— Thừa Đức Cha, Ngài đã nói rằng trong lúc cầu nguyện, tâm trí chúng ta nên tránh những hình ảnh khác nhau về cuộc đời của Chúa Kitô và những điều tương tự. Tại sao phải tránh những hình ảnh như vậy?

— Để ma quỷ không lừa dối chúng ta bằng những ảo tưởng, trí tưởng tượng. Trí tưởng tượng là điều tốt, và nếu được sử dụng một cách khôn ngoan, nó sẽ có sức mạnh to lớn. Có những người, ví dụ, có thể nhìn thấy một phong cảnh nào đó, rồi một năm sau vẫn nhớ lại nó y như thực tế, và khắc họa nó lên bức tranh. Chúa ban cho con người khả năng đó, nhưng ma quỷ lại lợi dụng nó cho mục đích của mình. Những người dễ bị mê hoặc thường tưởng tượng những gì họ đã thấy hoặc đọc theo ý muốn của mình. Rồi họ tin rằng bức tranh do trí tưởng tượng của họ vẽ ra là sự thật. Để những người bất hạnh này được giúp đỡ, họ cần phải được giám sát [tinh thần] liên tục, bởi vì ma quỷ luôn lừa gạt họ.

Vì vậy, khi một người vốn có trí tưởng tượng phong phú bẩm sinh được nói rằng họ đang suy nghĩ sai lầm, họ cần phải suy ngẫm và đặt dấu hỏi sau mỗi suy nghĩ của mình. Tôi từng quen biết một người phụ nữ giản dị, người luôn cầu nguyện — và xin Chúa Kitô cho được nhìn thấy Ngài

¹¹³ Vị Thánh Tăng gọi những hành vi tu hành và khổ hạnh được thực hiện như một mục đích tự thân, chứ không phải là phương tiện để thanh tẩy tâm hồn và đạt đến sự hoàn hảo trong Đức Kitô, là “khô khan”.

¹¹⁴ Lễ kỷ niệm Thánh Gioan Kuschnik được cử hành vào ngày 15 tháng 1.

¹¹⁵ Ngày tưởng niệm Thánh Maximus Kavsokalivitis được cử hành vào ngày 13 tháng 1.

ngay tại đây, trong cuộc đời này, bởi vì — như bà nói — ở thế giới bên kia thì dù sao bà cũng không thể nhìn thấy Ngài được. Và quả thực, khi bà bước lên rước lễ, Chúa Kitô đã hiện ra với bà trong Chén Thánh dưới hình dạng một Hải Nhi với mái tóc dính máu. Sau đó, hình ảnh ấy biến mất và người phụ nữ đã có thể rước lễ. Sau sự kiện này, kẻ thù bắt đầu gieo rắc vào tâm trí bà ý nghĩ rằng bà là người đặc biệt, rồi kích động trí tưởng tượng của bà và liên tục dàn dựng những “buổi chiếu phim” của hấn cho bà. Một lần, khi rời Núi Athos Thánh để ra thế gian, tôi bắt gặp người phụ nữ bất hạnh này trong một ngôi nhà và nghe thấy cô ấy kể lại những ảo tưởng của mình cho những người đàn ông và phụ nữ đang tụ tập ở đó. Tôi đã phải rất vất vả mới khiến cô ấy tỉnh táo lại được. Tôi đã máng cô ấy một trận trước mặt mọi người, để tình trạng mê muội của cô ấy trở nên rõ ràng và cô ấy phải chấp nhận thực tế.

— Thưa Thầy, những hình ảnh đó chỉ là ảo tưởng của cô ấy thôi sao?

— Là ảo tưởng và sự mê hoặc.

— Thưa Cha, cô ấy không kể cho cha giải tội của mình về những hình ảnh đó sao?

— Anh có biết điều gì xảy ra trong những trường hợp như thế này không? Satan lừa dối những người như vậy bằng chính những gì họ nhìn thấy. Họ không suy nghĩ thấu đáo, và thậm chí không hề nghĩ đến việc phải kể cho cha giải tội nghe về những “hình ảnh” như thế. Quỷ Satan thật là xảo quyệt! Chuyện này thật đáng sợ!

Nếu một người không chú ý đến trí tưởng tượng của mình, thì kẻ cám dỗ có thể lôi kéo họ vào sự mê hoặc, thậm chí bằng cách lợi dụng một sự kiện đơn giản và tự nhiên nhất. Khi tôi sống tại tu viện Stomion, vào mùa đông, khi đọc kinh chiều, tôi thường đốt lò sưởi. Những người phụ nữ thỉnh thoảng từ thành phố đến tu viện bắt đầu nhận thấy rằng trong lúc đọc kinh chiều, từ bức tượng Đức Mẹ trong bàn thờ phát ra tiếng kêu răng rắc. Tôi không để ý đến tiếng kêu đó, nhưng những người phụ nữ bắt đầu thì thầm với nhau: “Các chị có tin được không! Khi tu sĩ đọc kinh chiều, từ bức tượng Đức Mẹ lại phát ra tiếng kêu lạo xạo!” Nghe thấy họ thì thầm, tôi nghĩ: “Để tôi xem thử bức tượng đang phát ra tiếng kêu đó.” Tôi không muốn nói rằng mình không tin vào những sự kiện thiêng liêng — không, tôi tin rằng Đức Mẹ hiện ra với con người và nói chuyện với họ, và những ai có tâm hồn trong sáng thì sẽ nhìn thấy Ngài; tuy nhiên, trong những trường hợp như thế này, cần phải thận trọng. Thôi thì, tôi lấy một chiếc ghế, trèo lên đó và nhìn xem có chuyện gì đang xảy ra với bức tranh thánh. Chuyện gì đã xảy ra? Tầm ván dùng để vẽ bức tranh thánh đã cũ, có những chiếc chốt được đóng từ mặt sau vào. Khi lò sưởi nóng lên đủ mức, một chiếc chốt bị nóng lên, giãn nở và phát ra tiếng kêu răng rắc. Sau đó, tôi đóng vài chiếc đinh vào bức tranh thánh và tiếng kêu răng rắc ngừng lại. Sau đó, tôi hỏi những người phụ nữ này: “Thế nào, bây giờ các chị có nghe thấy tiếng kêu lạo xạo nào không?” — “Không,” — họ trả lời tôi. “Thế đấy,” tôi nói, “đừng nên để ý đến những chuyện như vậy.” Cần phải cẩn trọng, bởi vì nếu trí tưởng tượng dần dần phát triển trong con người, thì cả cuộc đời họ sẽ trở nên vô dụng.

— Thưa Thầy, làm sao để phân biệt được: một sự kiện [siêu nhiên] nào đó đến từ Thiên Chúa hay từ ma quỷ?

— Điều đó rõ ràng. Nếu sự kiện không đến từ Thiên Chúa, thì ma quỷ sẽ gieo rắc những ý nghĩ kiêu ngạo vào lòng con người. Hơn nữa, những ảo ảnh của ma quỷ rất thô thiển: nó thậm chí còn đi đến mức phạm thượng. Có lần, một người đàn ông bị mê hoặc và mang trong mình một linh hồn ô uế đã đến gặp tôi tại căn lều. Tôi đã trò chuyện với anh ta, và điều đó đã mang lại lợi ích cho anh ta. Và anh có biết anh ta đã nói gì với tôi sau đó không? “Những điều khôn ngoan như thế này,” anh ta nói, “tôi nghe lần đầu tiên! Tôi thậm chí còn chưa từng đọc được điều gì như vậy trong Phúc Âm!” Tức là anh ta chẳng khác nào đang nói với tôi: “Những gì anh vừa nói còn hay hơn cả những gì Chúa Kitô đã nói.” Anh có hiểu ma quỷ đang làm gì để gieo rắc ý nghĩ kiêu ngạo vào lòng anh không? Dù người ta có nói gì đi chăng nữa, nhưng nếu một người không nhận ra rằng bằng sức lực của chính mình, anh ta không thể làm được gì cả, và những gì anh ta làm đều nhờ sức mạnh của Chúa Kitô, thì

người đó sẽ không làm được gì cả, ngay cả khi anh ta có trừ được hàng ngàn quỷ khỏi những người bị quỷ ám.

Ma quỷ hiện ra dưới hình dạng thiên thần ánh sáng

Nếu một người chưa từng trải nghiệm niềm vui tốt đỉnh của thiên đàng — tức là chưa có kinh nghiệm thiêng liêng [những lần Chúa viếng thăm] — mà lại thiếu cảnh giác, thì người đó có thể dễ dàng sa vào cám dỗ. Ma quỷ rất xảo quyệt. Nó khơi gợi nhẹ nhàng lòng người và khiến người ấy cảm nhận được điều gì đó dễ chịu. Bằng cách tạo cho người ấy ấn tượng rằng điều dễ chịu đó là thuộc linh và thiêng liêng, ma quỷ đẩy người ấy vào cám dỗ. Nó đánh cắp lòng người, và người ấy nghĩ rằng những gì đang xảy ra với mình là đúng đắn về mặt thuộc linh. “Tôi không cảm thấy bất kỳ sự xao xuyến nào,” — người đó nói. Đúng vậy, bạn thực sự không cảm thấy sự xao xuyến, nhưng điều bạn cảm nhận được không phải là niềm vui thiêng liêng thực sự. Niềm vui thiêng liêng là điều thuộc về Thiên Đàng.

Ma quỷ có thể hiện thân dưới hình dạng một thiên thần hoặc một vị thánh. Con quỷ, khi nguy trang thành thiên thần hay vị thánh, sẽ lan tỏa xung quanh sự xáo trộn và bối rối — chính những gì nó mang trong mình. Trong khi đó, thiên thần hay vị thánh đích thực luôn lan tỏa niềm vui thiên đàng và sự hân hoan từ cõi trời. Một người khiêm nhường và trong sạch, dù chưa có nhiều kinh nghiệm, cũng có thể phân biệt được Thiên thần của Chúa với con quỷ hiện thân dưới hình dạng thiên thần ánh sáng. Điều này xảy ra bởi vì người đó có sự trong sạch về mặt tâm linh và có mối liên hệ thân thiết với Thiên thần. Ngược lại, kẻ ích kỷ và người ham mê xác thịt dễ dàng bị con quỷ xảo quyệt lừa dối. Ma quỷ hiện ra dưới hình dạng thiên thần ánh sáng, nhưng chỉ cần con người nảy sinh một ý nghĩ khiêm nhường, ma quỷ sẽ biến mất. Một buổi tối nọ, sau giờ kinh chiều, tôi đang ngồi trên chiếc ghế nhỏ trong phòng tu của mình (lúc đó tôi sống tại tu viện Stomion) và dâng lời cầu nguyện của Chúa Giêsu. Bỗng nhiên, tôi nghe thấy từ một tòa nhà nằm gần tu viện — nơi được dùng làm nhà trọ cho các hành hương — vang lên tiếng đàn dây và kèn clarinet. Tôi rất ngạc nhiên! “Đây là loại nhạc gì mà lại nghe gần đến thế?” — tôi tự nhủ. Lễ trọng của tu viện đã qua từ lâu. Tôi đứng dậy khỏi chiếc ghế nhỏ, bước đến cửa sổ để xem chuyện gì đang xảy ra trong sân. Nhìn quanh: khắp nơi chỉ toàn sự im lặng và tĩnh mịch. Lúc đó tôi mới hiểu rằng tất cả âm nhạc này đều xuất phát từ ma quỷ — nhằm mục đích khiến tôi ngừng cầu nguyện. Tôi quay lại ghế và tiếp tục lời cầu nguyện của Chúa Giêsu. Bỗng nhiên, căn phòng tràn ngập ánh sáng chói lọi. Trần nhà và tầng trên đầu tôi biến mất, mái nhà mở ra, và tôi thấy một cột ánh sáng vươn lên tận trời. Trên đỉnh cột ánh sáng ấy, tôi thấy khuôn mặt của một chàng trai tóc vàng, tóc dài và râu rậm, trông giống như Chúa Kitô. Nửa khuôn mặt của anh ta bị che khuất khỏi tầm nhìn của tôi, nên tôi đứng dậy khỏi ghế để nhìn rõ khuôn mặt anh ta. Lúc đó, tôi nghe thấy một giọng nói vang lên trong lòng: “Người đã được ân sủng để nhìn thấy Chúa Kitô.” — “Nhưng tôi là ai mà lại xứng đáng được nhìn thấy Chúa Kitô?” — tôi đáp lại và làm dấu thánh giá. Ngay lập tức, ánh sáng và kẻ giả danh Chúa Kitô biến mất, và tôi thấy trần nhà đã trở lại vị trí ban đầu. Nếu tâm trí ai đó không được khóa chặt đúng cách, thì kẻ xảo quyệt có thể gieo vào người đó ý nghĩ kiêu ngạo và dụ dỗ họ bằng những ảo tưởng và ánh sáng giả dối, những thứ không dẫn lên Thiên Đàng mà lại đẩy họ xuống vực thẳm hỗn loạn. Vì vậy, tuyệt đối không bao giờ được cầu xin được nhìn thấy ánh sáng, nhận ân sủng thiêng liêng hay bất cứ điều gì tương tự. Điều cần xin là sự sám hối. Sự sám hối sẽ mang lại cho con người sự khiêm nhường, rồi Đức Chúa Trời Nhân Từ sẽ ban cho họ những gì cần thiết. Một lần, khi tôi sống trên núi Sinai trong hang động của Thánh Epistimia, một con tangalashka đã muốn... giúp đỡ tôi! Gần phòng tu có ba hoặc bốn bậc thang. Vào ban đêm, khi bầu trời trong vắt và các vì sao lấp lánh, tôi thường đi vào các hang động và dùng bật lửa để chiếu sáng khi đi xuống những bậc thang đó. Một đêm nọ, tôi định châm bật lửa nhưng nó không cháy. Bỗng nhiên, từ một tảng đá, một chùm ánh sáng chói lọi, giống như đèn pha, chiếu xuống! Ôi, mọi thứ xung quanh bỗng chốc trở nên sáng rực! “Không,” tôi tự nhủ, “phải tránh xa những ‘đèn pha’ như thế này!” Tôi quay trở lại, và ánh sáng lập tức biến mất. Thật là một con quỷ, nó không muốn tôi đi xuống những bậc thang đó trong khi dùng bật lửa để chiếu sáng! “Thật

đáng tiếc,” hấn thương xót tôi, “sao con người lại phải chịu khổ như vậy! Để tôi chiếu sáng cho anh ấy!” Đúng là “lòng tốt” thật đấy!

— Thừa Đức Cha, làm sao ngài biết rằng ánh sáng đó không phải từ Chúa?

— Điều đó dễ hiểu... Thật là chuyện đáng sợ!

Những giấc mơ dối trá

— Thừa Thầy, con đang bị những giấc mơ dơ bẩn hành hạ...

— Khi thấy một giấc mơ dâm dục, đừng bao giờ nhớ lại những gì và cách bạn đã thấy. Bởi vì nếu kẻ xảo quyệt không thể cám dỗ bạn vào ban ngày, hấn sẽ đến vào ban đêm. Đôi khi chính Chúa cũng cho phép kẻ xảo quyệt cám dỗ chúng ta trong giấc mơ, để chúng ta nhận ra rằng con người cũ của mình vẫn còn sống. Cũng có trường hợp kẻ thù tiếp cận con người trong giấc mơ và cho họ thấy những giấc mơ khác nhau, để khi thức dậy, người đó rơi vào trạng thái hoang mang. Vì vậy, đừng gán cho những giấc mơ bất kỳ ý nghĩa nào cả: hãy làm dấu thánh giá trên mình, làm dấu thánh giá trên gối, đặt một cây thánh giá và vài bức tượng thánh lên đó, và khi chìm vào giấc ngủ, hãy đọc lời cầu nguyện của Chúa Giêsu. Càng gán nhiều ý nghĩa cho những giấc mơ, kẻ thù sẽ càng thường xuyên đến và cám dỗ bạn. Ma quỷ không chỉ gieo những giấc mơ đó cho người lớn mà còn cho cả trẻ em. Ma quỷ thậm chí còn đến với những em bé đang ngủ, dù chúng là những thiên thần nhỏ. Chúng giật mình tỉnh giấc trong sợ hãi và chạy vào vòng tay mẹ với nước mắt lưng tròng. Và đôi khi các Thiên thần cũng đến với những đứa trẻ đang ngủ, và chúng cười trong giấc ngủ vì vui sướng hoặc thức dậy với niềm vui lớn lao. Như vậy, những giấc mơ do Ác quỷ mang lại là sự tác động bên ngoài của kẻ thù lên con người trong lúc ngủ.

— Thừa Thầy, nếu trong lúc ngủ, người ta cảm thấy một nỗi nặng nề khó hiểu trong tâm hồn, thì đó là gì?

— Đôi khi nguyên nhân của sự nặng nề đó có thể là trạng thái lo âu mà con người phải đối mặt trong ngày, hoặc những nỗi sợ hãi, nghi ngờ và những điều tương tự mà họ đang trải qua. Và tất nhiên, tất cả những điều này đều có thể bị ma quỷ lợi dụng. Hấn có khả năng xáo trộn những nỗi sợ hãi, lo âu và nghi ngờ đó theo bất kỳ sự kết hợp nào, miễn là khiến con người rơi vào trạng thái hoang mang. Thường thì con người ngủ rất nhạy cảm đến mức nghĩ rằng mình vẫn còn thức và cầu nguyện để sự nặng nề ấy — thứ đang siết chặt đến mức cản trở cả hơi thở — biến mất.

Đôi khi còn có trường hợp như thế này: ma quỷ có thể hóa thân thành bất kỳ hình dạng nào, thậm chí là một vị thánh, và hiện ra trong giấc mơ. Một lần, hấn đã hiện ra trong giấc mơ của một người bệnh dưới hình dạng Thánh Arsenius xứ Cappadocia và nói với người ấy: “Ta là Thánh Arsenius. Ta đến để báo cho ngươi biết rằng ngươi sẽ chết. Ngươi có nghe ta không? Ngươi sẽ chết!” Người đó hoảng sợ tột độ. Nhưng Thánh nhân không bao giờ nói như vậy. Và ngay cả khi người bệnh thực sự sắp chết và Thánh nhân hiện ra để báo trước về cái chết, thì Ngài cũng sẽ nói điều đó một cách từ bi: “Chúa đã thấy ngươi đang chịu đau khổ, và vì thế Ngài sẽ đưa ngươi ra khỏi thế gian này. Hãy cố gắng chuẩn bị đi.” Thánh nhân sẽ không bao giờ nói với người bệnh: “Ngươi có nghe ta nói không? Ngươi sẽ chết!”

— Thừa Thầy, khi một người la hét trong giấc ngủ, tại sao điều đó lại xảy ra?

— Khi la hét thì tốt hơn, vì trong trường hợp đó người ta sẽ tỉnh giấc... Nhiều giấc mơ xuất phát từ sự lo âu. Khi một người lo âu hoặc mệt mỏi, thì sự lo âu hay mệt mỏi đó găm nhám anh ta từ bên trong và anh ta sẽ thấy những giấc mơ đáng lo ngại. Ban ngày, tôi thường gặp gỡ mọi người, lắng nghe những vấn đề khác nhau của họ. Rồi trong giấc mơ, tôi lại mắng ai đó: “Này, tên vô thần kia,” tôi hét lên, “mày chẳng quan tâm đến ai cả!” Và tôi tỉnh giấc vì chính tiếng hét của mình.

— Thừa Thầy, liệu một người có thể hiểu được từ những giấc mơ của mình rằng một số sự kiện nào đó sẽ xảy ra trong thực tế không?

— Không, không nên quá coi trọng những giấc mơ. Dù giấc mơ có như thế nào, dù dễ chịu hay khó chịu, cũng không nên tin vào chúng, vì có nguy cơ sa vào sự lừa dối. Thật vậy, chín mươi lăm

phần trăm giấc mơ là giả dối. Vì vậy, các Thánh Phụ dạy rằng không nên quá coi trọng những giấc mơ. Những giấc mơ đến từ Thiên Chúa rất hiếm hoi, nhưng để giải thích ngay cả những giấc mơ như vậy, người ta cần phải có lòng trong sạch và những điều kiện cần thiết khác — giống như thánh Giuse¹¹⁶ và tiên tri Daniel, những người đã nhận được ân sủng từ Thiên Chúa. “Ta,” Daniel nói với Nê-bu-cát-nê-xa, “sẽ kể cho ngài nghe cả về giấc mơ ngài đã thấy lẫn ý nghĩa của nó.”¹¹⁷ Nhưng nhà tiên tri Daniel đã đạt đến trạng thái cao cả đến mức nào! Ông ngồi cùng với những con sư tử trong hố, và những con sư tử, dù đang đói, cũng không đụng đến ông.¹¹⁸ Khi Avvakum mang thức ăn đến cho Đa-ni-ên, ông đã nói: “Chẳng lẽ Đức Chúa Trời đã nhớ đến tôi sao?”¹¹⁹ Đúng vậy, nếu Đức Chúa Trời không nhớ đến nhà tiên tri Đa-ni-ên, thì Ngài sẽ nhớ đến ai đây?

— Thừa Thầy, có một số người không thấy giấc mơ.

— Thật tốt là họ không mơ! Họ không tốn tiền mua vé hay xăng! Trong giấc mơ, chỉ trong một phút, người ta có thể chứng kiến những sự kiện mà trong thực tế sẽ kéo dài vài giờ hoặc vài ngày. Bởi vì khi ngủ, thời gian như bị xóa bỏ. Chính từ đây, con người mới có thể hiểu được lời trong Thánh vịnh: “... *“Một ngàn năm trước mắt Ngài, lạy Chúa, như ngày hôm qua, đã trôi qua...”*”¹²⁰

Sự chú ý đến những thị kiến

— Thừa Thầy, chúng ta nên trả lời thế nào với những người kể cho chúng ta nghe về những thị kiến họ đã trải qua, rằng họ đã thấy một vị thánh nào đó, hay những điều tương tự?

— Tốt nhất là khuyên những người như vậy hãy thận trọng và kiểm chế. Thái độ như vậy đối với những thị kiến là đáng tin cậy hơn, bởi vì không phải ai cũng có khả năng phân biệt được thị kiến đó đến từ Đức Chúa Trời hay từ ma quỷ. Nhưng ngay cả khi thị kiến đến từ Thiên Chúa — ngay từ lần đầu tiên, con người cũng không nên vội vàng chấp nhận nó. Thiên Chúa, khi thấy tạo vật của Ngài — con người — không chấp nhận thị kiến [không hề buồn phiền, mà ngược lại], theo một cách nào đó, lại cảm thấy xúc động. Bởi vì thái độ như vậy đối với thị kiến cho thấy con người đó có lòng khiêm nhường.

Nếu một vị thánh thực sự hiện ra trước con người, nhưng người đó không chấp nhận thị kiến ấy, thì Đức Chúa Trời biết cách nào để báo cho linh hồn người đó và dẫn dắt nó đến nơi Ngài muốn. Cần phải cẩn trọng, bởi vì [thay vì vị thánh] có thể xuất hiện một kẻ lừa đảo, kẻ sẽ bật “tivi” [của ma quỷ] và bắt đầu chương trình của hắn...

Tôi nhớ có một người phụ nữ, người không nhận được sự giúp đỡ nào từ con người và vì thế có quyền được sự giúp đỡ của Thiên Chúa. Thiên Chúa, với mong muốn giúp đỡ người phụ nữ này, đã ban cho cô ấy một khái tượng. Tuy nhiên, sau khái tượng đó, ma quỷ đã gieo vào tâm trí cô ấy ý nghĩ sau đây: “Ai biết được, có lẽ Chúa đã ban cho chị thị kiến này vì Ngài đã định sẵn cho chị một sứ mệnh cao cả nào đó!” Kể từ khi cô ấy bắt đầu tin vào những lời xúi giục ma quỷ như vậy, ma quỷ đã bắt đầu công việc của nó và cô ấy rơi vào quyền lực của nó. Tuy nhiên, cuối cùng Chúa lại thương xót cô ấy một lần nữa. Cô ấy có một thị kiến và nghe thấy một giọng nói bảo cô: “Hãy viết thư cho Cha Paissios và mô tả tất cả những thị kiến mà con đã trải qua.” Cô ấy đã viết thư cho tôi và kể lại tất cả những thị kiến mà cô ấy từng có. Kẻ xảo quyệt đã làm cô ấy tan nát không còn gì. Đúng vậy, tất cả những thị kiến của cô ấy đều là thật, nhưng hầu hết đều đến từ kẻ cám dỗ. Trong tất cả những ảo ảnh mà cô ấy đã trải qua, chỉ có ảo ảnh đầu tiên và cuối cùng là đến từ Thiên Chúa. Với mong muốn giúp cô ấy tỉnh táo lại và thoát khỏi sự lừa dối, Thiên Chúa đã cho phép ảo ảnh cuối cùng này xảy ra. Cuối cùng, cô gái bất hạnh ấy đã nghe theo lời khuyên của tôi và đã thoát khỏi [mạng lưới] những ảo ảnh ma quỷ mà cô ấy đã trải qua.

¹¹⁶ Xem Sáng Thế Ký 37, 5–11.

¹¹⁷ Xem Đa-ni-ên 2, 25–46.

¹¹⁸ Xem Đa-ni-ên 6, 16 và tiếp theo.

¹¹⁹ Xem Đa-ni-ên 14, 30–42.

¹²⁰ Thi Thiên 89, 5.

Những đặc điểm nhận biết của người bị mê hoặc

— Thưa Thầy, làm sao để nhận biết một người đang bị mê hoặc?

— Điều này có thể nhận ra ngay cả qua vẻ bề ngoài của anh ta. Người bị mê hoặc bề ngoài khoác lên mình một lớp “sự vô cảm” giả tạo. Anh ta trông có vẻ khiêm nhường và hiền lành, nhưng bên trong lại ẩn chứa sự kiêu ngạo tột độ — một ý niệm vĩ đại mà anh ta có về bản thân. Khi nhìn vào đôi mắt của người bị mê hoặc, bạn sẽ thấy rằng anh ta nhìn tất cả những người khác như những kẻ khốn khổ, như những con kiến. Tuy nhiên, người bị mê hoặc cũng có thể bị vạch trần qua những lời anh ta thốt ra. Tôi nhớ có một người bị mê hoặc mà nhiều người coi là thánh nhân. Anh ta kể rằng Chúa Kitô đã hiện ra với anh ta, đang cưỡi trên lưng ngựa. Trong tay, Chúa Kitô cầm một bình rượu, từ đó Ngài cho người này uống một ngụm, và sau đó người này được ban cho ân sủng của khả năng thấu thị! Một lần nọ, khi “người thấu thị” này đang trò chuyện với mọi người, có một người hỏi anh ta: “Tại sao tôi cũng không thể làm phép lạ được?” — “Bởi vì anh đã phạm tội này và tội kia...” — người bị lừa dối trả lời và bắt đầu liệt kê những tội lỗi mà người kia thực sự đã phạm. Người đàn ông bắt hạnh đó bắt đầu hoảng loạn và đến gặp tôi để kể lại tất cả chuyện này. “Nghe này, — tôi nói với anh ta, — anh thực sự nghĩ rằng các thánh lại đi làm cho người ta trở thành trò cười sao? Chỉ có ma quỷ mới làm cho người ta trở thành trò cười. Anh không hiểu rằng chính ma quỷ đang nói [qua miệng người bị ma ám đó] sao? Và nếu những gì hắn nói là sự thật, thì sự thật đó vẫn do ma quỷ nói ra.” Còn một người phụ nữ khác kể cho tôi nghe về việc cô ấy đã dẫn một người bị quỷ ám đến gặp một người đàn ông, người mà người ta đồn đại là có thể trừ tà và thực hiện những phép lạ tương tự. “Người làm phép lạ” này đã dẫn cả hai người phụ nữ vào một nhà nguyện bỏ hoang. Ngay khi họ bước vào nhà thờ, anh ta lấy chiếc áo lễ ra và khoác lên người. Người phụ nữ vô cùng ngạc nhiên! Một người thế tục mà lại khoác áo lễ lên người! “Anh là linh mục à?” — cô hỏi anh ta. “Thôi đi, mấy cái danh xưng ‘linh mục’ đó có nghĩa gì chứ!” — anh ta đáp lại và bắt đầu chỉ trích các linh mục. Như vậy, hai người phụ nữ bắt hạnh nhận ra rằng anh ta đang bị ma quỷ mê hoặc, liền đứng dậy và chạy trốn.

Sự mê hoặc và sự điên loạn

— Thưa Đức Cha, người đang bị mê hoặc có phải là người mắc một căn bệnh tâm thần nào đó không?

— Không phải lúc nào cũng vậy. Ảo tưởng là một chuyện, bệnh tâm thần là chuyện khác. Một số người chỉ đơn giản là rơi vào ảo tưởng. Những người khác thì vừa rơi vào ảo tưởng vừa mắc bệnh tâm thần. Tôi từng quen một tu sĩ trên Núi Athos Thánh, người không nghe ai cả. Ông ta đã rời tu viện của mình và lang thang khắp Athos. Anh ta đã đến gặp tôi bốn hoặc năm lần để xin phép được sống một cuộc đời được cho là khổ hạnh, và mỗi lần như vậy tôi đều khuyên anh ta nên quay trở lại tu viện nơi anh ta đã xuất gia. Cuối cùng, anh ta mua một căn lều nhỏ và sống một mình trong đó. Sau bảy tháng sống ẩn dật như vậy, anh ta đến phòng tu của tôi. “Hãy trở về tu viện của anh đi,” — tôi khuyên nhủ anh ta. “Bây giờ,” — anh ta đáp, — “tôi đã nhận được giấy phép rời tu viện và họ sẽ không nhận tôi trở lại nữa.” — “Hãy cẩn trọng,” — tôi khuyên nhủ anh ta, — “hãy thật sự cẩn trọng. Ít nhất, hãy cố gắng gắn bó với một vị tu sĩ cao niên nào đó để sống theo sự vâng lời, chứ không phải theo ý riêng của mình.” — “Còn về sự vâng lời,” — anh ta đáp lại tôi, — “tôi sẽ vâng theo ý Chúa.” — “Thôi nào, thôi nào,” — tôi cố thuyết phục anh ta, — “hãy xin vào một tu viện nào đó đi.” — “Tôi,” — anh ta đáp lại, — “đã trở thành một ẩn sĩ, lại quay trở lại sao? Thì chính anh hãy đi xin vào tu viện đi.” — “Sao tôi lại phải đi xin một mình chứ, — tôi nói, mong muốn giúp đỡ ông. — Nếu anh muốn tôi cùng anh xin vào tu viện, thì tôi sẽ làm điều đó bằng cả trái tim.” — “Thế này nhé, — ông trả lời tôi, — hãy nghe tôi nói kỹ đây. Nếu anh đã chán ngán cuộc sống trong sự im lặng và muốn xin vào tu viện, thì cứ đi mà xin đi!” Thấy anh ta cư xử như vậy — một cách vô liêm sỉ — tôi cũng để anh ta yên. Một thời gian ngắn sau, tôi được biết rằng một linh hồn ô uế đã nhập vào vị tu sĩ này và, hơn nữa, anh ta đã phát điên. Quỷ dữ đã hiện ra trước mặt anh ta dưới hình dạng Đức Mẹ Đồng Trinh và nói: “Con yêu dấu của ta, nếu con quỳ lạy dưới chân ta, thì ta sẽ ban cho con bảy

ân sủng của Thánh Thần...” Người bất hạnh ấy nghĩ: “Giờ đây ta sẽ nhận được bảy ân sủng của Thánh Thần và sẽ làm cho mọi người phải khúm núm!” Rồi anh ta quỳ xuống đất và quỳ lạy quỳ dũ. Ngay khi anh ta quỳ lạy, quỳ dũ đã lay động anh ta và linh hồn ô uế nhập vào anh ta. Tuy nhiên, chính cú lắc mạnh từ quỳ dũ ấy đã làm xáo trộn cả tâm hồn anh ta. Anh ta muốn trở thành protopistat, đến Tu viện Thánh Kinot,¹²¹ khóa chặt các tu sĩ đang ở trong tòa nhà lại, cầm lấy cây gậy của protopistat và, tự mãn, bắt đầu đi xuống cầu thang. Các tu sĩ ở Karyes đã ngạc nhiên khi thấy một “Protepiostat” mới đang đi xuống cầu thang của Tu viện Thánh Kinot! Một số tu sĩ đã lạng lẽ lái xe jeep theo người bệnh, rồi cách Karyes một quãng ngắn, họ đưa anh ta lên xe và chở đến bệnh viện tâm thần. Hiện tại, tình trạng của ông đã cải thiện về mặt bị quấy ám, tuy nhiên bệnh tâm thần vẫn còn tồn tại.

— Thưa Thầy, một người đang bị mê hoặc, liệu có phải, theo một cách nào đó, cũng là người bị quấy ám không?

— Vậy thì người đó là ai? Người đó không chỉ đơn thuần là người bị quấy ám — người đang bị mê hoặc có thể chứa đựng trong mình nhiều quấy hơn cả người bị quấy ám. Tuy nhiên, người bị mê hoặc là một chuyện, còn người bị quấy ám lại là chuyện khác.

Cần phải cẩn trọng với những người bị mê hoặc

[Trong thế gian] có hai, ba vị linh mục, những người có lòng sùng kính ít ỏi nhưng lại có suy nghĩ lộn xộn. Những vị linh mục này làm cho mọi người hoang mang. Và họ chẩn đoán tất cả mọi người đều bị quấy ám. Họ không nghe ai cả.

“Tôi,” họ nói, “là linh mục và vì thế tôi có quyền lực!” Nếu bạn nghe kể về những trường hợp như vậy, hãy giải thích cho mọi người biết chuyện gì đang xảy ra, khiến họ phải suy ngẫm, bởi vì những vị linh mục như vậy đang gây hại cho Giáo Hội. Hãy nói với những người đã bị ảnh hưởng bởi những linh mục như vậy: “Hãy tìm một linh mục đứng đắn [không bị cám dỗ] và đến với ngài để được giúp đỡ.” Những “vị trưởng lão” này thậm chí còn đi đến mức sử dụng tên tôi và cả ảnh của tôi — để mọi người có ấn tượng rằng họ có mối quan hệ với tôi.

Rõ ràng, những vị linh mục này là những người có trí tuệ hạn hẹp, và vì thế họ có những tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên, cũng có những kẻ vô lương tâm, cố tình đánh lừa người khác bằng cách lấy giấm làm rượu. Một trong số đó — một cựu kế toán — hiện đang đi khắp miền Bắc Hy Lạp và tự xưng là đệ tử của tôi. Hắn nói rằng tôi đã ban cho hắn ân sủng của sự sáng suốt và thêm “năm ân sủng nữa.” Bằng cách đó, hắn lừa gạt mọi người và quỵên góp tiền.

— Thưa Thầy, người này có phải là linh mục không?

— Không, anh ta là giáo dân. Có lần anh ta gặp tôi ở Daphni, nhưng đã kịp trốn đi để tôi không nhìn thấy. “Đứa con chân chính”! May mà anh ta thích uống rượu. Người anh ta nồng nặc mùi rượu. Một số người thấy anh ta lão đảo nên bắt đầu nghi ngờ anh ta.

Ôi, có biết bao kẻ lừa đảo như thế, những kẻ kiếm chác trên nỗi đau của người khác và biến nỗi đau đó thành công cụ kinh doanh! Một trong những kẻ lừa đảo đó đã nói với một góa phụ: “Một bàn tay của chồng quá cổ của chị vẫn chưa phân hủy trong mộ, vì linh hồn ông ấy cần lời cầu nguyện.” — “Vậy giờ tôi phải làm gì đây?” — người phụ nữ bất hạnh tự hỏi. — “Thôi thì tôi sẽ đưa tiền cho hắn, để hắn cầu nguyện cho linh hồn chồng tôi.” Sau khi lấy của bà một số tiền khá lớn, không lâu sau hắn nói với bà: “Thế là chúng ta đã tránh được nguy hiểm đầu tiên. Hiện tại, tình trạng của chồng chị đã cải thiện một chút...” Người phụ nữ bất hạnh tiếp tục đưa tiền cho tên lừa đảo, hắn đã chiếm đoạt một nửa tài sản của cô, với lý do là để linh hồn chồng cô được an nghỉ!

¹²¹ Hội đồng Thánh của Núi Athos bao gồm các đại diện từ 20 tu viện cộng đồng trên Núi Athos. Tại các phiên họp của Hội đồng Thánh, các vấn đề chung liên quan đến đời sống của các tu viện trên Núi Athos được thảo luận, hoạt động của các tu viện được điều phối, v.v. Để giải quyết các vấn đề hàng ngày, hàng năm người ta bổ nhiệm Thánh Hội Epistasia, gồm bốn người — các epistat. Prot-epistat là chủ tịch của Thánh Hội Epistasia và Thánh Hội Kinot. — *Chú thích của người dịch.*

Còn có những kẻ lừa đảo khác, vừa lăm bằm vài lời, vừa làm dấu thánh giá trên người bệnh nhân và tự xưng là chữa lành cho họ. Và người ta bị lừa dối, không đi xưng tội, không mời linh mục đến nhà để ngài cử hành Bí tích Xức dầu hoặc đọc lời cầu nguyện thích hợp, mà lại tìm đến những kẻ lừa đảo này. Và, nhân tiện, họ để lại cho những kẻ lừa đảo này một đồng tiền khổng lồ. Người ta kể với tôi rằng ở một ngôi làng nào đó, hai kẻ bị lừa dối đã lập nên một “cơ sở kinh doanh” rất sinh lợi — một “hợp tác xã” thực sự!.. Ma quỷ khiến một người nào đó trong làng họ, chẳng hạn, bị đau đầu dữ dội, hoặc do sự xúi giục của ma quỷ, một người dân trong làng đó bị đau thắt lưng. Sau đó, quỷ dữ đến gặp một trong những kẻ bị lừa gạt này và báo cho hắn biết: “Người này đang bị đau đầu dữ dội vì lý do này.” Tìm được cơ hội thuận lợi, kẻ bị lừa gạt này nói với người đồng làng đang ốm: “Tao biết tại sao mày bị đau đầu” — và ngay lập tức kể về “nguyên nhân” của căn bệnh đó. “Đúng thật! — người bệnh kinh ngạc. — Cậu xem này, thật là một sự mặc khải! Vậy bây giờ tôi phải làm gì để hết đau đầu?” — “Hãy đến gặp người này, anh ta sẽ giúp cậu,” — người bị mê hoặc nói và gửi anh ta đến gặp một người bị mê hoặc khác. Các bạn thấy chưa, ma quỷ đã nghĩ ra mưu mẹo gì để giữ con người trong sự mê hoặc? Hắn đã kết hợp hai kẻ bị mê hoặc thành một “hợp tác xã y tế”! Một người chẩn đoán bệnh, còn người kia thì giả vờ chữa lành! Ma quỷ làm điều này để giữ con người xa rời Giáo Hội.

Những ân tứ rẻ tiền của những kẻ bị mê hoặc

— Thưa Thầy, tại sao khi gặp vấn đề gì đó, người ta thường tìm đến những kẻ bị lừa dối?

— Bởi vì những ân tứ của ma quỷ rẻ mạt và dễ dàng có được. Thật vậy, những kẻ bị mê hoặc không đòi hỏi những người đến với họ phải làm điều gì khó khăn, họ an ủi, bao che cho con người trong những đam mê của họ. Và thế là những người bất hạnh, thay vì sám hối về tội lỗi, thay vì đến gặp cha giải tội để xưng tội, lại tìm đến những kẻ lừa dối ấy — tức chính ma quỷ — và cầu xin họ giải quyết vấn đề cho mình. Rồi sau đó họ lại đau khổ mà không hiểu rằng ma quỷ đã trói buộc họ và chiếm quyền kiểm soát họ.

— Thưa Thầy, xin hãy giải thích, tại sao người ta lại tin những kẻ bị ma quỷ mê hoặc như vậy?

— Đầu óc con người đã bị làm mờ mắt. Cha biết không, có biết bao người tự xưng là đang dẫn dắt mọi người đi trên con đường đúng đắn, trong khi chính họ lại vác trên vai một cái bao, trong đó ẩn náu không phải ai khác, mà chính là ma quỷ! Tuy nhiên, Đức Chúa Trời Nhân Từ không để cho ma quỷ ẩn mình hoàn toàn mà không bị phát hiện. Thỉnh thoảng, từ cái túi mà những kẻ lừa dối đang vác, một cái sừng hay cái đuôi của quỷ dữ lại thò ra. Mọi người nhìn thấy điều đó và kinh hoàng la lên: “Ôi, cái gì thế này? Sừng à? Đuôi à?” — “Không, sao các bạn lại nói thế chứ! Có sừng gì, có đuôi gì chứ! Đầu phải chỉ là... quả cà tím thôi mà,” — những kẻ lừa đảo trấn an họ, nhằm lừa gạt họ và biến những điều ma quỷ thành thứ gì đó tốt đẹp và hữu ích.

Và rồi, tại tu viện này, có một ngày, một nhóm người do một kẻ lừa đảo dẫn đầu đã đến đây. Kẻ lừa đảo đó đã tập hợp khoảng mười người xung quanh mình và tự xưng là vị trưởng lão của họ. “Các anh thuộc về một tổ chức Kitô giáo nào đó sao?” — tôi hỏi họ. Họ không trả lời gì cả. “Hay là một hội đoàn nào đó?” Họ vẫn im lặng. “Còn cha giải tội của các anh thì sao?” Vẫn im lặng. Rồi họ bắt đầu tiến lại gần tôi và cúi đầu chào. Kẻ bị mê hoặc này đã đưa họ đến đây với mục đích giữ họ trong sự mê hoặc. Sau đó, hắn sẽ nói: “Chúng tôi đã gặp Trưởng lão Paissios, và ngài đồng ý với chúng tôi!” Anh hiểu điều này chứ? Tôi thậm chí không nên gặp ông ta, bởi vì bản thân việc tôi gặp ông ta đã là lợi thế cho người này rồi. Ông ta trông rất đáng ngờ! Còn những tín đồ đáng thương của ông ta, những người đang quỳ gối, thì rõ ràng là họ đã bị kẻ lừa đảo này mê hoặc.

— Thưa Thầy, Thầy không nói gì với họ sao?

— Tôi đã nói với họ rồi, nhưng kẻ xảo quyệt ấy, ngay khi họ rời khỏi đây, sẽ nói với họ những điều khác. Dù bằng cách này hay cách khác, hắn sẽ lại lôi kéo họ trở lại con đường của mình.

— Thưa Thầy, xin Thầy chỉ dạy, làm thế nào để tự bảo vệ mình khỏi những kẻ bị lừa dối?

— Có thể làm được điều đó bằng cách ở lại trong vòng bảo vệ của Giáo Hội chúng ta. Tất nhiên, nếu một người vô tình đi theo kẻ bị lừa dối, thì Đức Chúa Trời sẽ không bỏ rơi người đó. Đức Chúa Trời sẽ giúp người đó nhận ra sai lầm của mình và đưa người đó trở lại với lẽ thật.

Sửa chữa những người bị lừa dối

— Thưa Thầy, điều gì có thể giúp một người có những ý tưởng sai lầm trở lại trạng thái bình thường?

— Điều giúp họ là nhận thức được tình trạng vô dụng của bản thân, xưng tội với cha hướng dẫn về mọi suy nghĩ của mình và vâng lời cha hướng dẫn trong mọi điều ngài dạy. Người đó phải không ngừng cầu xin lòng thương xót của Chúa, để ân sủng thiêng liêng của Ngài trở lại với họ. Nghĩa là, để trở lại trạng thái bình thường và được cứu rỗi, họ cần phải khiêm nhường

Và hãy nhìn xem: những phán quyết, những lời khuyên của Chúa là vô tận. Ôi, tình yêu của Ngài không có giới hạn! Có một người với đầu óc đầy những ý tưởng bị mê hoặc, thường xuyên đến Athos và ghé thăm tôi tại căn lều. Dù tôi nói gì với anh ta, anh ta cũng không nghe gì cả. Anh ta luôn diễn giải mọi thứ một cách lộn xộn. Và sau khi rời khỏi Núi Thánh, anh ta bắt đầu rao giảng và gây ra thiệt hại [tinh thần] lớn cho mọi người. Anh ta nói rằng dường như tôi đã giao phó cho anh ta việc rao giảng, và bằng cách đó, anh ta làm mọi người hoang mang. Cách đây rất lâu, tôi đã tặng anh ta vài cuốn sách như một lời chúc phúc; thế mà ngay cả những cuốn sách đó, anh ta cũng mang ra cho mọi người xem, để họ tin rằng anh ta đang tham khảo ý kiến của tôi. Nhưng có một lần, trong một buổi “rao giảng” như thế, trong chốc lát, Ân sủng Thần thánh đã hoàn toàn rời bỏ hắn, và hắn bắt đầu dùng những lời lẽ bần thiêu nhất để phỉ báng Chúa Kitô và Đức Mẹ Đồng Trinh. Nghe những lời báng bổ như vậy, mọi người kinh hoàng và bỏ chạy. Sau đó, một chiếc xe cảnh sát đến và đưa ông ta đến bệnh viện tâm thần. Các con thấy đây, tình yêu của Thiên Chúa vươn tới mức nào! Thiên Chúa cho phép ngay cả Danh Ngài cũng bị báng bổ — chỉ để các tạo vật của Ngài được giúp đỡ và tránh khỏi điều ác!

— Thưa Thầy, nếu một người bị lừa dối, khi nhận ra mình đang bị lừa dối, mà ăn năn, thì những người theo ông ta có ăn năn không?

— Nếu sự ăn năn của người đó là chân thành, thì người ấy phải khiêm nhường, nói với các môn đệ rằng mình đã lầm lạc, và cố gắng dẫn dắt họ trở lại con đường [tâm linh] đúng đắn. Tuy nhiên, khi những ý tưởng sai lầm của người đó bị phơi bày, trong khi bản thân anh ta vẫn tiếp tục chìm đắm trong sự lừa dối, các môn đệ của anh ta cần được hướng dẫn và cảnh báo một cách nhẹ nhàng, cẩn trọng. Bởi vì có những người bị lừa dối thậm chí còn đi đến mức truyền bá những ý tưởng của mình ngay trong Giáo Hội. Vì vậy, có nguy cơ rằng các tín đồ của những người như vậy, khi đột ngột phát hiện ra rằng những điều họ được dạy là sự lừa dối, sẽ bị cám dỗ và rời xa Giáo hội.

Chương 4.

“Kẻ dụ dỗ và những người bị dụ dỗ”¹²²

Về sự lừa dối của những người thuộc phái Ngũ Tuần¹²³

— Thưa Thầy, những người bị lôi cuốn vào sự mê hoặc của phái Ngũ Tuần kể rằng họ có những thị kiến, họ nói bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau và những điều tương tự. Những điều họ kể — đó là sản phẩm của trí tưởng tượng hay thực sự xảy ra do ảnh hưởng của ma quỷ?

¹²² 2 Tim. 3, 13.

¹²³ Những người thuộc phái Ngũ Tuần — một giáo phái theo khuynh hướng Tin Lành, được thành lập tại Hoa Kỳ vào năm 1907. Theo những quan điểm dị giáo của phái Ngũ Tuần, họ chấp nhận “phép rửa bằng Thánh Thần,” nhờ đó mà họ được cho là nhận được những ân tứ đặc biệt: “nói bằng những ngôn ngữ lạ” (còn gọi là “glossolalia”), tiên tri và những ân tứ khác. Những người

— Điều này xảy ra do sự tác động của ma quỷ. Thật vậy, khi sa vào tà giáo của phái Ngũ Tuần và nhận phép Rửa tội từ họ, con người đang chà đạp lên phép Rửa tội Thánh thiêng mà Giáo Hội Chính Thống Thánh đã ban cho họ. *“Tôi tuyên xưng chỉ có một phép Rửa tội để tha tội,”* — Kinh Tin Kính đã nói như vậy. Và thế là, khi nhận phép Rửa tội theo tà giáo như vậy, những người khốn khổ này rơi vào ảnh hưởng của ma quỷ và bắt đầu phát ra những âm thanh khó hiểu — được cho là đang nói bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau. “Đó,” — những người thuộc phái Ngũ Tuần nói, — “là Thánh Thần của Lễ Ngũ Tuần đang phán.” Nhưng thực ra đó không phải là Thánh Thần của Lễ Ngũ Tuần, mà là cả một đám ma quỷ. Chẳng có chuyện nói bằng các ngôn ngữ khác nhau gì cả! Họ chỉ thốt ra những lời vô nghĩa, rời rạc: ngay cả chính họ cũng không hiểu mình đang nói gì. Thêm vào đó, họ còn ghi lại toàn bộ những lời vô nghĩa này vào máy ghi âm, rồi tiến hành thống kê, dựa vào đó họ kết luận: “Trên cuộn băng này, từ ‘Alleluia’ được phát ra bao nhiêu lần bằng ngôn ngữ này, bao nhiêu lần bằng ngôn ngữ kia...” Thôi thì nói gì nữa: vì trong cả mớ bòng bong này, chắc chắn có thể tìm thấy một số âm thanh nào đó giống như “Alleluia” trong một trong các ngôn ngữ của các dân tộc trên thế giới! Hãy nhìn xem, vì việc “nói tiếng lạ” như thế này chính là việc của ma quỷ. Tuy nhiên, họ lại coi sự ma quỷ này là hành động của Thánh Thần và khẳng định rằng họ đang trải qua những gì các thánh tông đồ đã trải qua vào ngày Lễ Ngũ Tuần. Những gì họ tin tưởng là sự phỉ báng [chống lại Thiên Chúa], và vì thế những người này trở nên bị quỷ ám.

— Thừa Thầy, tại sao họ lại chịu phép rửa tội lần nữa?

— Bởi vì họ nói: “Tôi đã được rửa tội khi còn là trẻ sơ sinh và không biết họ định làm gì với tôi, nhưng bây giờ tôi rửa tội trong sự nhận thức rõ ràng.” Như vậy, họ rửa tội lại và tự cho là đang chuộc tội [cho những tội lỗi đã phạm trước khi thực hiện nghi lễ rửa tội của giáo phái này]. Nhưng nếu Giáo Hội không thực hiện phép Rửa tội cho trẻ sơ sinh, thì linh hồn của những đứa trẻ qua đời mà chưa được rửa tội sẽ ra sao? Vì vậy, trong Bí tích Rửa tội, người đỡ đầu trở thành người bảo lãnh cho đứa trẻ sơ sinh, người ấy đọc [thay cho đứa trẻ] Kinh Tin Kính và chịu trách nhiệm về đứa trẻ cho đến khi nó lớn lên. Phải chăng việc rửa tội cho trẻ sơ sinh là sự bất công đối với các em? Tất nhiên là không. Ngược lại — đứa trẻ được rửa tội sẽ nhận được sự trợ giúp của Thiên Chúa, bởi vì em được rước các Bí tích Thánh của Chúa Kitô. Và nếu khi trưởng thành, em bé đó làm ô uế Bí tích Rửa tội bằng một tội lỗi nào đó, thì điều đó cũng không có nghĩa là phải rửa tội lại! Trong Giáo hội có Bí tích Sám hối và Xưng tội, giúp rửa sạch tội lỗi mà con người đã phạm.

Về những người đi trên than hồng¹²⁴

— Thừa Đức Cha, người ta kể rằng vào lễ Thánh Constantine, những người đi trên than hồng đi trên than đang cháy mà không bị cháy. Hiện tượng này là gì?

— Đó là hiện tượng ma quỷ và đồng thời là sự lừa dối. Còn việc họ nhảy múa trên than hồng, tay cầm một bức thánh tượng hay cây thánh giá nào đó, thì đó là sự vô liêm sỉ, bởi vì hành động như vậy có nghĩa là từ bỏ đức tin. Ân sủng của Thiên Chúa rời xa những người như vậy, và vì thế ma quỷ mới giúp đỡ họ. Làm sao ma quỷ lại không giúp đỡ họ sau chuyện đó được chứ? Chẳng phải họ “có quyền” được ma quỷ giúp đỡ sao!

Nhưng trong việc này, tức là việc đi trên than hồng, chính sự xảo trá của chính họ cũng giúp đỡ họ. Những người đi trên than hồng đến địa điểm diễn ra buổi biểu diễn từ trước và chuẩn bị mọi thứ. Nghĩa là họ đốt cành cây sồi, loại cành này để lại ít than và nhiều tro, và khi nhảy múa, họ biết chính xác phải dẫm vào đâu. Tại sao nhỉ, tôi tự hỏi, họ không cho cành cây sồi đã hay cây dâu tây vào đống lửa, vì than từ những loại cây này sẽ cháy rất lâu sau khi đốt? Thôi thì để người khác nhóm lửa giúp họ, rồi sau đó họ cứ đi và nhảy múa trên than hồng ở đó đi!

thuộc phái Ngũ Tuần chỉ công nhận các đặc tính của Giáo Hội trong chính giáo phái của họ, tuân theo các quan điểm thiên niên kỷ, không công nhận Truyền Thống Thánh, v.v. — *Chú thích của người dịch.*

¹²⁴ “Những người đi trên than hồng” (tiếng Hy Lạp: *ἀναστέβρια*) — những người theo phong tục ngoại giáo là đi trên than hồng đang cháy, phổ biến ở một số làng mạc thuộc Thrace và Macedonia (miền Bắc Hy Lạp). — *Chú thích của người dịch.*

Một người đã nói với tôi: “Thật là kỳ diệu! Những người đi trên than lửa đi chân trần trên than mà không bị cháy.” — “Và điều đó có vẻ đáng ngạc nhiên với anh sao?” — tôi hỏi anh ta. — “Những con quỷ đã ở trong ngọn lửa địa ngục suốt nhiều năm, thậm chí đã hàng thế kỷ, mà cũng không bị cháy! Điều này mới đáng ngạc nhiên, chứ không phải việc ai đó không bị cháy sau khi đi lại một chút trên than hồng và tro tàn.”

Tái sinh¹²⁵

— Thưa Thầy, tại sao một số người, ngay cả những người có học thức, lại tin vào sự luân hồi?

— Luân hồi làm hài lòng con người, đặc biệt là những kẻ vô thần, những kẻ không tin. Đó là tà thuyết — mưu mô lớn nhất của ma quỷ. Ma quỷ giữ những người như vậy trong cuộc sống tội lỗi bằng suy nghĩ rằng linh hồn họ sẽ rời khỏi thế giới này và quay trở lại nó. “Có gì to tát đâu,” ma quỷ thì thầm vào tai những người tin vào luân hồi. “Nếu lần này ngươi thất bại, thì may mắn sẽ chờ ngươi vào lần sau, khi ngươi quay trở lại cuộc đời này. Và nếu ngươi lại thất bại, thì ngươi sẽ quay trở lại, rồi lại một lần nữa... Ngươi sẽ trải qua quá trình tiến hóa!..” Sau đó, người ta nói: “Chẳng có gì đáng sợ khi ta phạm thêm tội này nữa” — và họ phớt lờ mọi chuyện. Họ sống một cách hời hợt, không ăn năn. Ngươi thấy chẳng, ma quỷ đang làm mù quáng những người này và giam giữ họ trong địa ngục! Tôi chưa từng thấy sự xảo trá và bịa đặt nào của ma quỷ lớn hơn giáo lý sai lầm về luân hồi: hẳn đã bịa ra điều này để lôi kéo con người vào địa ngục. Và nếu ma quỷ bắt được bạn một lần, bạn nghĩ hẳn sẽ cho bạn quay trở lại sao? Lý thuyết luân hồi là lý thuyết tồi tệ nhất trong tất cả các lý thuyết của Ấn Độ giáo.

Một buổi tối muộn nọ, có một chàng trai trẻ đến thăm tôi tại căn lều. “Cậu đến gặp tôi vào giờ này, khi tôi đang định đọc kinh chiều,” — tôi nói với cậu ta. “Và anh vẫn còn làm những chuyện vớ vẩn như thế à?” — cậu ta đáp lại rồi bỏ đi. Ngày hôm sau, cậu ta lại đến và bắt đầu kể cho tôi nghe về những ảo giác mà cậu ta từng trải qua. “Còn cậu,” tôi hỏi, “trước đây cậu có bao giờ hút cần sa không?” — “Có,” cậu ta đáp, “trước đây tôi có hút. Tuy nhiên, vào lúc tôi có những ảo giác đó, tôi không hút cần sa chút nào!” — “Hay là,” tôi hỏi anh ta, “anh đã đọc những cuốn sách về luân hồi?” — “Đúng vậy,” — anh ta trả lời tôi. Chính điều này đã khiến anh ta sa ngã. Anh ta đã đọc quá nhiều về luân hồi, lòng tham xen vào, và ma quỷ bắt đầu cho anh ta thấy những giấc mơ rằng cách đây một nghìn năm, anh ta từng là một nhân vật vĩ đại! Tiền đâu mà có! Sau đó, trong ảo giác, anh ta được “đưa lên trời,” nhưng trên trời thì tên anh ta “chưa được ghi danh,” nên anh ta bị ra lệnh phải xuống lại. Chính quỷ dữ đã đẩy anh ta đến tình trạng này. “Tất cả những gì anh kể với tôi,” tôi nói với anh ta, “đều là chuyện bịa đặt. Vậy mà anh lại tin chúng sao?”

Thật đáng tiếc, vẫn có những người có học thức lại tin vào những điều ngớ ngẩn như vậy. Gần ngôi đền nhỏ của tôi có một chú lừa đang gặm cỏ. Nó rất hiếu động, nên tôi đặt tên nó là Nasser.¹²⁶ Một lần nọ, một người hành hương — một người Hy Lạp sống ở Thụy Sĩ — đã đến gặp tôi. Anh ta nghe thấy tôi gọi chú lừa là Nasser, và lần ghé thăm tiếp theo, anh mang theo hai hộp bánh kẹo — một hộp bình thường, một hộp quà tặng. “Những chiếc bánh kẹo này là dành cho anh,” — anh nói với tôi và đưa cho tôi hộp bánh kẹo bình thường. “Còn những chiếc bánh ngọt sang trọng này — là dành cho Nasser. Lúc đó tôi đã nhận ra rằng nó chính là Nasser đích thực. Khi tôi gặp nó, nó nhìn tôi với ánh mắt buồn bã đến mức thấu tận trái tim tôi!” Nghĩa là anh ta nghĩ rằng Nasser đã tái sinh và trở thành một con lừa! Và ông ấy còn tin vào điều đó nữa! “Anh ơi,” tôi nói với ông ấy, “anh còn tỉnh táo không vậy? Tôi gọi con lừa là Nasser vì nó rất hiếu động!” Nhưng dù tôi có cố gắng thế nào đi chăng nữa, ông ấy cũng không hiểu tôi.

Nhưng chuyện đó còn chưa là gì! Tôi sẽ kể cho các bạn nghe thêm một trường hợp nữa. Vài năm trước, một đoàn người Đức đã đến đảo Crete để tưởng niệm những người lính Đức đã hy sinh

¹²⁵ Tái sinh — là một quan niệm tôn giáo sai lầm, theo đó sau khi chết về mặt thể xác, linh hồn sẽ nhập vào cơ thể của một con người hoặc động vật khác, lặp lại chu kỳ sinh tử vô tận.

¹²⁶ Nasser Gamal Abdel (1918–1970) – Tổng thống Ai Cập trong giai đoạn 1956–1970 – *Chủ thích của người dịch.*

tại đó trong thời kỳ Đức chiếm đóng Hy Lạp. Khi đoàn người Đức đang tổ chức sự kiện của họ, một người nông dân đi ngang qua cùng con lừa chở đầy đồ mua sắm. Thấy đám đông, con lừa bắt đầu rống lên. Một người Đức trong số đó hiểu rằng con lừa đang rống chính là anh trai của anh ta, người đã hy sinh trong chiến tranh và tái sinh thành con lừa! Nghĩ rằng “anh trai” đã nhận ra mình và chào đón bằng tiếng rống đó, người Đức liền đứng nghiêm và giơ tay về phía trước theo kiểu chào quân đội... Thật là nực cười và đáng xấu hổ!... Không chần chừ, người lính Đức chạy đến chỗ người nông dân và hỏi: “Anh muốn bao nhiêu tiền cho con lừa này? Tôi sẽ mua nó.” — “Cút đi, biết đi đâu thì đi...” — người nông dân đáp lại. Tuy nhiên, người lính Đức, không thèm nghe lời, đã bắt đầu đếm tiền: nhiều hơn, nhiều hơn nữa... “Cút đi đi,” người nông dân nài nỉ, “để tôi qua đã.” Còn nhiều hơn nữa, còn nhiều hơn nữa... Cuối cùng, một người đang chứng kiến cảnh này nói với người nông dân: “Anh ngốc quá, anh ngốc thật. Rốt cuộc thì anh ta trả cho anh con lừa này cũng chẳng khác gì trả tiền mua một chiếc ‘Mercedes’ vậy. Thôi thì cứ đưa cho hắn đi.” Người nông dân đứng đó suy nghĩ một lát, rồi tháo dây cương cho con lừa, gỡ yên ngựa ra và giao con vật cho người Đức. Người Đức, với đôi mắt ngẩn lệ, nhận lấy con lừa và chở nó về Đức!

— Thưa Đức Cha, chuyện này có thật không ạ?

— Không thể nghiêm túc hơn được nữa! Chính tôi cũng sẽ không tin điều này nếu không nghe câu chuyện này từ một người rất đáng tin cậy.

Về các bài tập khổ hạnh trong Ấn Độ giáo¹²⁷

— Thưa Geronda, liệu các tín đồ Ấn Độ giáo có đạt được sự tự chủ nhất định nhờ vào những bài tập khổ hạnh nghiêm ngặt mà họ thực hành trong yoga không?

— Họ thực hành tất cả những bài tập đó, nhưng rốt cuộc họ đạt được điều gì? Sự kiên khem theo truyền thống Chính Thống Giáo và nói chung là khổ hạnh tâm linh luôn hướng tới mục tiêu tâm linh cao nhất — sự thánh hóa linh hồn. Còn sự khổ hạnh trần tục thuộc về Satan của những người mà chúng ta đang nói đến, được thực hiện nhằm mục đích làm cho cơ thể trở nên dẻo dai, để có thể uốn éo tay chân như nhân vật Karayoz bằng giấy,¹²⁸ để những “người khổ hạnh” này được một số người thiếu lý trí ngưỡng mộ và để những con quỷ đáng bị chế giễu cười nhạo họ. Ai thực hành loại khổ hạnh phương Đông này thì từ khi còn nhỏ đã bắt đầu duỗi chân, đưa một chân qua vai này, chân kia qua vai kia, rồi ngồi trong tư thế đó để cầu nguyện. Họ bị chai tay vì suốt nhiều giờ liền dầm nắm dầm vào bao cát, và sau đó có thể đập vỡ đá, ván gỗ và những thứ tương tự.

Tuy nhiên, những cảm giác và trải nghiệm mà các tín đồ của các tôn giáo phương Đông kể lại đều có thể giải thích được. Ví dụ, khi dùng lưỡi chạm vào đầu mũi hoặc ngược lại, co lưỡi vào trong và chạm đầu lưỡi vào thanh quản, họ cảm thấy một sự kích thích nào đó, trải qua cảm giác ngứa ngáy dễ chịu và nói: “Chúng tôi đã uống mật hoa [thức uống của các vị thần].” Sau đó, những “nhà tu khổ hạnh” này dùng ngón tay bóp các dây thần kinh gần tai và bắt đầu nghe thấy một tiếng ù ù: “U-u-u-u...” Âm nhạc!.. Hoặc họ dùng ngón tay ấn vào mắt, và những ngôi sao nhỏ bắt đầu lấp lánh trong mắt họ! Hoặc có khi, họ trợn tròn đôi mắt mở to nhìn thẳng vào mặt trời, rồi nhắm mắt lại và thấy ánh sáng! “Đây rồi,” họ nói, “chúng ta đã đạt được điều mình mong muốn. Đã thấy ánh sáng vô hình!” Rồi quỷ dữ nói với họ: “À-à, vậy các ngươi muốn ánh sáng sao? Thôi được, ta sẽ cho các ngươi.” Quỷ dữ khơi dậy trí tưởng tượng của họ, và sau đó họ nhìn thấy “ánh sáng,” mà không cần phải dùng ngón tay ấn vào mắt hay nhìn thẳng vào mặt trời nữa. Ma quỷ thường cố gắng dụ dỗ chúng tôi [các tu sĩ Chính Thống], bằng cách cho thấy một thứ ánh sáng nào đó hoặc thứ gì đó tương tự. Chúng tôi không xin nó điều này, thậm chí còn quay lưng lại với ánh sáng đó, nhưng nó vẫn cố gắng dụ dỗ chúng tôi! Vậy thì còn nói gì nữa, nếu chính con người tự kích động ma quỷ làm điều đó! Vì chỉ cần cho ma quỷ một lý do là đủ!

¹²⁷ Những điều mà Vị Lão Sư đã nói trong chương này không chỉ liên quan đến Ấn Độ giáo, mà còn liên quan đến các trào lưu tôn giáo của Thời Đại Mới nói chung, những trào lưu sử dụng các kỹ thuật yoga và thiền định.

¹²⁸ Karayoz – nhân vật chính trong kịch bóng râm dân gian Hy Lạp, một nhân vật hài hước. – *Chủ thích của người dịch.*

— Thưa Geronda, vậy chính ma quỷ đang hiện ra những hình ảnh khác nhau cho họ sao?

— Đúng vậy, nó khơi dậy, kích thích trí tưởng tượng của họ lên đến mức cao độ rồi sau đó lôi kéo họ vào cám dỗ.

Và một số đồng bào của chúng ta đi tìm các thầy ở Ấn Độ. Người Ấn Độ dạy họ dùng ngôn ngữ của mình để nói những lời phỉ báng về Chúa Kitô, về Đức Mẹ Rất Thánh, về các thánh. Một số trong họ biết đó là sự phỉ báng, số khác thì không. Và như vậy, những người này trở nên bị quỷ ám. Sau đó, họ bắt đầu thốt ra những “lời không thể nói ra.” Họ rơi vào trạng thái cuồng loạn, mất trí, còn những người nhìn thấy họ thì lại nghĩ rằng họ đang ở trong trạng thái tâm linh! Nhưng trạng thái này là do quỷ ám.

Đạo Hindu đã gây ra nhiều điều ác

Người Ấn Độ là một dân tộc thông minh. Họ [không thỏa mãn với những điều trần tục], họ băn khoăn về những điều nằm ngoài bản chất tự nhiên. Và họ được ban tặng một trái tim phong phú. Nhưng, bất chấp điều đó, họ lại dấn thân vào cái gọi là triết học, những giáo lý quyến rũ và phù thủy. Người Ấn Độ làm suy đồi người châu Âu bằng những lý thuyết của họ. Và hãy nhìn những người đứng đầu các trào lưu tôn giáo phương Đông: bản thân họ có vóc dáng giống như những con bò đực, trong khi đa số người dân ở những quốc gia đó đang chết vì đói! Những vị thầy này cũng đến cả Hy Lạp của chúng ta, lừa gạt mọi người bằng khái niệm niết bàn — cơ hội để lười biếng, luân hồi... Ngoài ra, họ còn trích dẫn trong sách của mình những đoạn trích từ Kinh Thánh, từ cuốn “Tình Yêu Thương”, từ các tác phẩm của các Thánh Tổ, và bằng cách đó thu hút người dân về phía mình. Làm sao có thể tưởng tượng được rằng vào thời xưa, những người Chính Thống Giáo lại tin vào các lý thuyết Ấn Độ giáo! Còn bây giờ, thậm chí một số người, phải nói thế nào nhỉ, những người “đúng đắn”, “tích cực” lại ủng hộ những điều ngớ ngẩn như vậy và đưa cho những “thầy” này một đồng tiền. Ấn Độ giáo đã gây ra cho chúng ta một tai họa khôn lường.

— Thưa Đức Cha, xin hỏi, ở Ấn Độ có tín hữu Chính Thống Giáo không?

— Rất ít. Trước đây còn lại một số ít thành viên của Giáo hội do Thánh Tôma thành lập tại Ấn Độ, nhưng giờ họ cũng đã không còn nữa. Một số trong số họ đã trở thành người Công giáo, số khác thì trở thành người Tin Lành. Ngày nay, số tín hữu Chính Thống Giáo ở những quốc gia đó có thể đếm trên đầu ngón tay.

Những điều mà các tôn giáo hay phong trào tôn giáo khác coi là phép lạ, không có chút liên hệ nào với những phép lạ của đức tin chúng ta. Đức Kitô mong muốn nơi chúng ta lòng yêu mến. Ngài không muốn chúng ta yêu mến Ngài chỉ vì Ngài toàn năng. Nếu Ngài muốn, Ngài có thể thực hiện một phép lạ nào đó và cả thế giới sẽ ngay lập tức tin vào Ngài. Tuy nhiên, nếu làm như vậy, Ngài sẽ hạn chế tự do của con người. Vì thế, Đức Kitô phán: *“Phúc cho những ai không thấy mà vẫn tin.”*¹²⁹

Trong Chính Thống Giáo có phép lạ và Ân sủng Thần thánh. Trong Ấn Độ giáo — có phù thủy và triết học. Ấn Độ giáo thay thế phép lạ bằng phù thủy, và ân sủng thiêng liêng — bằng triết học. Ma quỷ ban sức mạnh cho các guru, các phù thủy và những kẻ tương tự, bởi vì chính họ đã trao cho nó quyền lực trên bản thân mình. Như vậy, những người này có thể thực hiện những điều được cho là phép lạ, và khi nhìn thấy những điều đó, người khác sẽ kinh ngạc.

Kể từ khi một người say mê các giáo lý tôn giáo phương Đông nhận ra rằng kẻ thực hiện những phép lạ giả mạo không có chút liên hệ nào với Đấng Christ, người đó phải hiểu rằng mọi điều do “người làm phép lạ” như vậy thực hiện đều là sự lừa dối của ma quỷ. Ma quỷ không thể nói sự thật. Hắn chỉ nói dối và lừa dối các tạo vật của Đức Chúa Trời. Nếu những người đã tiếp xúc với các giáo lý phương Đông trước đây đã có chút hiểu biết về Chính Thống Giáo và có thiện cảm, thì họ sẽ suy ngẫm khi thấy rằng cuộc sống của các pháp sư phương Đông là ô uế, rối ren, trong khi ở Chính Thống Giáo, họ tìm thấy cuộc sống trong sạch và những ân sủng [tâm linh] cao cả. Trong Chính Thống Giáo, họ tìm thấy những con người thánh thiện và thực hiện những phép lạ chân chính.

¹²⁹ Công vụ 20, 29.

Lòng nhân ái trong Chính Thống Giáo là sự tràn đầy của tình yêu con người dành cho Thiên Chúa và cho người lân cận. Tất cả các hình thức nhân ái khác, được thực hành bởi những người theo các giáo phái khác, những kẻ bị lừa dối và những người tương tự, không có nền tảng tâm linh [của cuộc sống] trong Đức Kitô, tuy nhiên có thể chứa đựng một số nền tảng nhân văn tích cực. Ai sống đúng theo đời sống Chính Thống Giáo thì có lòng khiêm nhường, tình yêu thương và hoàn toàn hiến dâng bản thân cho người lân cận, tự hiến mình làm của lễ. Và những việc tu hành khổ hạnh, ăn chay, thức đêm của họ cũng được thực hiện vì tình yêu đối với Thiên Chúa, chứ không phải để cảm nhận điều gì đó dễ chịu.

Đức Kitô đã đến thế gian này để chịu đóng đinh vì tình yêu dành cho tạo vật của Ngài. Trước tiên, Ngài chịu đóng đinh, rồi sau đó phục sinh. Việc cầu xin những niềm vui thiêng liêng là điều dễ dãi. Nhưng lại là chuyện khác nếu chính Đức Kitô ban cho con người được nếm trải những hương vị thiên đàng. Còn những người theo đuổi, ví dụ như các triết lý Ấn Độ giáo, yoga và những thứ tương tự, họ làm điều đó với mục đích đạt được cái gọi là trạng thái tâm linh, sự hưng phấn. Họ khao khát trải nghiệm sự khoái lạc hoặc trở nên cao hơn người khác — trong khi đó lại không có chút đồng cảm hay quan tâm nào đối với bất kỳ ai.

Giả sử một tín đồ của tôn giáo phương Đông đang ngồi bên bờ biển và thực hành thiền định. Nếu trong lúc anh ta đang thực hành, có một người đang chìm trong biển và la lên: “Cứu với!” — thì tín đồ của tôn giáo phương Đông đó sẽ hoàn toàn thờ ơ trước tiếng kêu cứu đó. Anh ta thậm chí sẽ không nhúc nhích, không rời khỏi chỗ ngồi của mình để không làm mất đi niềm vui mà anh ta đang trải nghiệm. Nhưng nếu ở vị trí đó là một tu sĩ Chính thống giáo đang thực hành “Lời cầu nguyện của Chúa Giêsu”, thì khi nghe thấy tiếng kêu cứu của người đang chìm, anh ta sẽ ngay lập tức gác chuỗi hạt sang một bên và lao xuống biển để cứu người đó.

Con người dễ bị lừa dối biết bao

— Thừa Thầy, khi các vị tiên tri Ê-li và Ê-nóc đến trần gian trước Lần Tái Lâm Thứ Hai để rao giảng về sự sám hối, liệu thế gian có hiểu được lời rao giảng của họ không, liệu họ có tỉnh ngộ không?

— Những ai có lòng tốt sẽ hiểu. Còn những ai không có lòng tốt thì sẽ không hiểu và sẽ bị lừa dối. Đức Kitô đã cảnh báo chúng ta rằng chúng ta cần phải hết sức cảnh giác, vì *“sẽ có những kẻ giả danh Kitô và những tiên tri giả xuất hiện, và họ sẽ làm những dấu lạ và phép lạ để lừa dối, nếu có thể, ngay cả những người được chọn.”*¹³⁰

Có những người coi một số kẻ bị mê hoặc là các nhà tiên tri. Vài năm trước, một tín đồ Tin Lành không ngừng đi từ thành phố này sang thành phố khác, mang theo một chiếc vali da nhỏ có dán nhãn bằng tiếng Anh với dòng chữ: “Tôi là Tiên tri Ilya!” Người Tin Lành này mặc áo sơ mi ngắn tay, mang theo Kinh Thánh bằng tiếng Anh và nói với mọi người rằng anh ta đã từ trời xuống! Khi được hỏi anh ta tin vào điều gì và thuộc tôn giáo nào, anh ta trả lời: “À, bây giờ tất cả những điều đó đều không còn ý nghĩa gì cả! Vào thời đó, khi tôi còn sống trên đất, chẳng có tôn giáo nào cả!” Bạn hiểu chứ? Như vậy, tất cả: Công giáo, Tin Lành, Ngũ Tuần, mọi tà giáo và mọi nhánh tà giáo — đối với người Tin Lành này đều không có sự khác biệt nào. Nhưng liệu sau điều này có rõ ràng hơn về “nhà tiên tri” này là ai không? Và ông ta đã gửi cho tôi biết bao nhiêu lá thư! Tất cả các lá thư của ông ta đều chèn nhích những trích dẫn từ Kinh Thánh và các ý tưởng Tin Lành khác nhau. Ông ta cũng gửi cả đồng thư cho những người khác: một số từ Anh, một số từ những nơi khác. Một số người đã tin ông ta và thậm chí còn muốn đăng một bài báo trên một tạp chí nào đó về việc nhà tiên tri Ilya đã đến. “Các anh có còn tỉnh táo không? — tôi nói với những người đó. — Các anh định làm gì vậy?” Những người đáng thương: đầu óc họ đã hoàn toàn bị mê hoặc rồi!

Ngay cả khi chỉ đơn thuần lắng nghe những gì những kẻ bị lừa dối nói, con người cũng phạm tội. Một số người nói: “Nếu bạn tin rằng một sự kiện nào đó sẽ xảy ra, thì nó sẽ xảy ra.” Niềm tin

¹³⁰ Mk. 13, 22.

như vậy — đó là niềm tin vào cái “tôi” của chính mình, nhưng đằng sau cái “tôi” đó ẩn chứa một con quỷ. Những người như vậy biến cái “tôi” của mình thành thần và đánh mất ân sủng thiêng liêng. Và bằng những lý thuyết như vậy, một số người cố gắng dẫn dắt mọi người vào con đường lầm lạc. Một kẻ bị mê hoặc như vậy, khoảng bốn mươi lăm tuổi, tự xưng là cựu sinh viên trường thần học ở Chalki¹³¹ và rao giảng các lý thuyết Ấn Độ giáo khác nhau. “Khi lan truyền tất cả những điều ngớ ngẩn được tô vẽ của Ấn Độ này,” tôi nói với anh ta, “và đồng thời tự xưng là cựu sinh viên trường Halki, anh đang gây hại cho chính mình lẫn mọi người. Hãy cẩn thận: anh có thể trở thành người bị quỷ ám.”

— Thừa Đức Cha, tại sao một số trào lưu giả tôn giáo đang lan rộng ở Hy Lạp lại cố gắng tự xưng là các tổ chức phi tôn giáo, câu lạc bộ, hiệp hội và những thứ tương tự? Tại sao họ không thừa nhận rằng nội dung giáo lý của họ mang tính tôn giáo?

— Họ làm vậy để lừa dối mọi người. Hãy nhìn xem: chính Thánh Constantine Đại Đế, người ngang hàng với các Tông đồ, đã bãi bỏ việc thờ ngẫu tượng và thiết lập Kitô giáo làm tôn giáo quốc gia của toàn Đế quốc La Mã lúc bấy giờ. Và ngày nay, họ lại muốn đưa chúng ta quay trở lại với việc thờ ngẫu tượng. [Ở cấp độ nhà nước] người ta cho phép xây dựng các thánh đường Hồi giáo, cho các “guru” đủ loại thành lập tu viện của họ tại đây, tự do tổ chức các buổi thuyết giảng, mở các trung tâm truyền giáo khác nhau... Hội Tam Điểm hoạt động tự do tại đây, những người theo Hội Thánh Giê-hô-va cũng vậy... Có cả một đồng các giáo lý tôn giáo khác nhau đang chống lại Chính Thống Giáo. Nhưng tất cả những điều này sẽ không thể tồn tại lâu dài — chúng sẽ sụp đổ như một ngôi nhà bằng thẻ bài.

Những con người khốn khổ bị cuốn vào tất cả những giáo lý sai lầm này, bởi vì họ đã xa rời Thiên Chúa và rơi vào tình trạng tâm trí bị che mờ! Hai chàng trai trẻ đã kể cho tôi nghe rằng, khi du hành qua Đất Thánh, họ đã đến Hebron để thờ lạy quan tài của Áp-ra-ham, và ở đó họ chỉ được phép đến gần quan tài với điều kiện là phải đội mũ Do Thái. Nhưng nếu bạn đội lên đầu một vật dụng được dùng trong nghi lễ tôn giáo Do Thái, thì cuộc hành hương theo truyền thống Chính Thống Giáo sẽ giúp ích gì cho bạn?

Thật không biết nói gì nữa! Một sự hỗn loạn [tinh thần] khủng khiếp đang diễn ra! Tại Paris, ở lối vào một nhà thờ Công giáo La Mã, người ta treo một tấm biển: “Chúng tôi dạy cách cầu nguyện theo phương pháp yoga.” Họ đã sa sút đến mức nào rồi! Rồi những “người cầu nguyện” như thế bắt đầu rối loạn tâm trí và mất trí. Họ không biết mình đang cầu xin điều gì. Một số người Công giáo La Mã, Tin Lành và những người tương tự biết rằng khi chịu Phép Rửa trong Giáo hội Chính thống, con người sẽ được biến đổi, được tái sinh. Và những người này cho rằng, nếu họ cũng chịu Phép Rửa theo nghi thức Chính thống, thì trạng thái tâm lý của họ sẽ trở lại bình thường. Có một người Tin Lành muốn trở thành tín hữu Chính Thống. Khi những người mà anh ta nhờ làm lễ Rửa tội đến gặp tôi, tôi nói với họ: “Nghe này, không cần phải rửa tội cho anh ta. Anh ta chưa sẵn sàng để Rửa tội.” — “Không,” họ trả lời tôi, “nếu anh ta được rửa tội, anh ta sẽ nhận được sự giúp đỡ.” — “Nhưng anh ta chưa sẵn sàng để Rửa tội mà! Các bạn không hiểu điều đó sao?” Nhưng họ không nghe lời tôi, đã đưa người Tin Lành đó ra biển và làm lễ Rửa tội cho anh ta! Hai, ba ngày sau, anh ta đến gặp tôi tại ngôi nhà nhỏ và nói: “Tôi đã được rửa tội, nhưng tình trạng tâm lý của tôi không được cải thiện nhờ lễ Rửa tội.” — “Này, anh thực sự đã chịu phép Rửa tội chỉ để cải thiện tình trạng tâm lý của mình sao?” — tôi hỏi anh ta. — “Hãy nghe đây: nếu anh cảm thấy cần thiết phải chịu phép Rửa tội, nếu anh hiểu được giá trị của nó và vì sự vĩ đại ấy mà khao khát hướng tới Bí tích này, thì lúc đó tâm lý của anh mới trở lại bình thường. Nhưng bây giờ, khi anh tham gia Bí tích Rửa tội chỉ để khắc phục những rối loạn về tâm lý, thì làm sao những rối loạn đó có thể được khắc phục được? Anh nghĩ chúng sẽ được khắc phục một cách kỳ diệu sao?”

¹³¹ Trường Thần học trên đảo Chalki (Quần đảo Princes, gần Constantinople) — cơ sở giáo dục của Tòa Thượng phụ Toàn cầu. Được thành lập vào năm 1844. Trường có ba lớp trung học và bốn lớp đại học (tương tự như các Học viện Thần học và Học viện của Nga). Khoa Thần học bị chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ đóng cửa vào năm 1971, còn khoa trung học thì bị đóng cửa vào năm 1984. — *Chú thích của người dịch.*

Những người này nhầm lẫn giữa phù thủy và phép lạ. Họ không thể phân biệt được vàng với đồng. Anh hãy xem này: một người Tin Lành nào đó có thể nhận, ví dụ, Bí tích Rửa tội Chính thống, rồi sau đó trở thành người Công giáo, rồi lại nói: “Không, điều này cũng không hợp với tôi,” và quay trở lại với Tin Lành hoặc Chính thống giáo. Có một người Công giáo đã nhận phép Rửa tội theo Chính thống giáo, trở thành tu sĩ và sống chín năm trong một tu viện Chính thống giáo. Một lần nọ, anh ta đến gặp tôi tại căn lều và tuyên bố: “Là một người Chính thống giáo, tôi vẫn chưa từng sống cuộc đời thể tục, vì vậy tôi muốn ra đời sống và kết hôn!” Nghe này! Và hơn hết, khi bạn nói với anh ta rằng suy nghĩ như vậy là tội lỗi nặng nề đến mức nào, anh ta lại trả lời: “Tại sao đó lại là tội lỗi nặng nề? Tôi không thể hiểu được điều đó.”

Trở lại với Chính Thống Giáo

Những người kỳ lạ ngày nay tìm thấy sự thỏa mãn trong những điều kỳ lạ, chứ không phải trong những điều đúng đắn. Chẳng hạn, họ đi đến Ấn Độ, một đất nước nằm ở tận cùng trái đất và nổi tiếng với những nghi lễ phù thủy. Còn về Núi Athos Thánh, nơi nằm ngay trên quê hương của họ, gần gũi với họ và gìn giữ cuộc sống bí ẩn đích thực trong Đức Kitô, thì họ lại không biết đến, thậm chí còn coi thường nó! Một sinh viên đã kể với tôi rằng anh ta đã đến Ấn Độ và sống ở đó ba năm rưỡi. Anh ta cố gắng tìm hiểu và nhận ra tôn giáo nào là chân chính. Cuối cùng, một người Ấn Độ đã nói với anh ta: “Sao anh lại đến đây? Điều anh đang tìm kiếm có trong Chính Thống Giáo. Ánh sáng phát ra từ đó. Hãy đến Núi Athos Thánh và tìm thấy điều anh đang tìm kiếm ở đó.”¹³² Như vậy, chàng trai trẻ đã trở về Hy Lạp và đến Núi Athos Thánh.

— Thừa Đức Cha, khi một tín hữu Chính Thống Giáo, người đã dính líu đến các giáo phái tôn giáo phương Đông khác nhau, ăn năn về điều đó, thì Giáo Hội Chính Thống Giáo có tiếp nhận anh ta trở lại làm thành viên của mình không?

— Người đó cần phải có sự sám hối sâu sắc và được xức dầu Thánh. Nếu anh ta muốn trở lại Chính Thống Giáo và một lần nữa trở thành thành viên của Giáo Hội, thì theo quy định, trước tiên anh ta phải bằng văn bản từ bỏ những điều sai trái của các giáo phái phương Đông, tuyên xưng đức tin Chính Thống Giáo, và sau đó linh mục phải đọc những lời cầu nguyện cho người trở lại đức tin chân chính¹³³ và xức dầu Thánh cho anh ta.

Tôi thấy một số thanh niên — những người đồng hương của chúng ta — chưa đọc lấy một dòng nào trong Phúc Âm, lại bắt đầu đọc các tác phẩm về đạo Bà-la-môn, Phật giáo, Kinh Qur'an và những thứ tương tự. Họ còn đi tìm các vị guru ở Ấn Độ. Sau đó, họ thấy không hợp ý và quay trở lại Chính Thống Giáo, nhưng lúc này họ đã bị nhiễm một đồng “vi khuẩn” [tâm linh] khác nhau từ các giáo phái phương Đông đó. Con người bị tổn thương, và sau đó họ khó tìm được chân lý. Hãy để con người trước tiên [qua kinh nghiệm sống] tìm hiểu Chính Thống Giáo, và sau đó — nếu họ không thích Chính Thống Giáo — thì hãy rời bỏ nó. Hãy để họ hiểu đúng về Chính Thống Giáo và sau đó so sánh nó với các giáo lý tôn giáo khác mà họ nghe nói đến. Bởi vì, sau khi hiểu rõ Chính Thống Giáo, người ta sẽ phân biệt được hàng giả với vàng thật, hoặc nhận ra vàng đó tinh khiết đến mức nào, có bao nhiêu carat trong . Người như vậy không dễ bị lừa, họ không nhầm lẫn mọi thứ lấp lánh thành vàng.

Tôi đã chú ý đến điều này: chỉ có những người ích kỷ mới rời bỏ Chính Thống Giáo. Một người khiêm nhường sẽ không bao giờ rời bỏ Chính Thống Giáo.

¹³² Người ta biết rằng đối với người có lòng thiện chí, Đức Chúa Trời có thể bày tỏ ý muốn của Ngài bằng nhiều cách khác nhau. Một trong vô số ví dụ là con lừa cái đã cất tiếng nói bằng giọng người để ngăn cản Balaam thực hiện những hành động trái với ý muốn của Đức Chúa Trời (xem Sách Dân Số 22, 18-35).

¹³³ Xem Εὐχολόγιον τὸ Μέγα. Xuất bản bởi “Αστίρ.” Athens, 1986. Trang 591.

Phần 5.

Về sức mạnh của việc xưng tội

“Để tìm được sự bình an nội tâm, cần phải thanh tẩy bản thân khỏi những điều ô uế. Điều này cần được thực hiện thông qua việc xưng tội. Khi mở lòng với cha giải tội và xưng thú những tội lỗi của mình, con người sẽ trở nên khiêm nhường. Nhờ đó, cánh cửa thiên đàng sẽ mở ra cho họ, ân sủng của Chúa sẽ bao phủ họ một cách hào phóng và họ sẽ được tự do”

Chương 1.

Về sự cần thiết của người hướng dẫn thiêng liêng

Nhờ việc xưng tội, con người được giải thoát

— Thừa Đức Cha, trong những năm đầu của Kitô giáo, tất cả các thành viên của Giáo hội đều xưng tội công khai. Liệu việc xưng tội công khai như vậy có ích lợi gì không?

— Những năm đầu của Kitô giáo là một chuyện, còn thời đại của chúng ta ngày nay lại là chuyện khác. Ngày nay, việc xưng tội công khai như vậy không còn mang lại lợi ích gì nữa.

— Tại sao vậy, thừa Geronda? Vào thời đó, các Kitô hữu có lòng nhiệt thành hơn chẳng?

— Họ có lòng nhiệt thành hơn, nhưng lại không rơi vào tình trạng như chúng ta ngày nay. Ngày nay không còn như xưa nữa — các cặp vợ chồng ly dị một cách vô cớ, các gia đình tan vỡ.

Khi xa rời Bí tích Xưng tội, con người bị ngạt thở trong những suy nghĩ và dục vọng. Các con có biết có bao nhiêu người đến gặp tôi và xin tôi giúp họ giải quyết những khó khăn nào đó không? Nhưng đồng thời, những người này lại không muốn đi xưng tội hay đến nhà thờ! “Vây ít nhất anh có đi nhà thờ không?” — tôi hỏi. “Không,” — họ trả lời. “Vây anh đã từng xưng tội bao giờ chưa?” — tôi hỏi lại. “Chưa. Tôi đến gặp cha để cha chữa lành cho tôi.” — “Nhưng làm sao tôi có thể chữa lành cho anh được? Anh cần phải sám hối về những tội lỗi của mình, cần phải xưng tội, đi nhà thờ, rước lễ — nếu anh có sự cho phép của cha giải tội — còn tôi sẽ cầu nguyện cho sức khỏe của anh. Chẳng lẽ anh quên rằng còn có một cuộc sống khác và chúng ta cần phải chuẩn bị cho nó sao?” — “Nghe này, thừa cha,” — những người như vậy phản bác lại, — “tất cả những gì cha nói — nhà thờ, cuộc sống khác và những thứ tương tự — chúng tôi không quan tâm. Tất cả chỉ là chuyện cổ tích. Tôi đã đến gặp các thầy phù thủy, các nhà ngoại cảm, nhưng họ không thể chữa lành cho tôi. Và giờ tôi biết rằng chỉ có cha mới có thể chữa lành cho tôi.” Cha có tưởng tượng được chuyện gì đang xảy ra không! Cha nói với họ về việc xưng tội, về cuộc sống sau này, còn họ lại đáp lại rằng “tất cả chỉ là chuyện cổ tích.” Nhưng đồng thời họ lại cầu xin: “Xin cha giúp con, nếu không con sẽ phải phụ thuộc vào thuốc.” Nhưng làm sao cha có thể giúp họ được? Lẽ nào họ sẽ được chữa lành một cách kỳ diệu [mà không cần nỗ lực]?

Và hãy nhìn xem, nhiều người đang bị dày vò bởi những vấn đề mà chính họ tự tạo ra do những tội lỗi của mình, lại không tìm đến cha giải tội — người thực sự có thể giúp họ — mà cuối cùng lại đi “xưng tội” với nhà tâm lý học. Họ kể cho các nhà tâm lý học nghe câu chuyện về căn bệnh của mình, xin lời khuyên về những vấn đề của họ, và những nhà tâm lý học này [bằng những lời khuyên của họ] dường như ném bệnh nhân của mình xuống giữa dòng sông mà họ cần phải băng qua. Kết quả là những người bất hạnh này hoặc là chìm trong dòng sông đó, hoặc là cuối cùng cũng bơi được đến bờ bên kia, nhưng dòng chảy lại cuốn họ đi rất xa khỏi nơi mà họ muốn đến... Nhưng khi đến xưng tội với cha giải tội và đã xưng tội xong, những người như vậy sẽ băng qua dòng sông trên cây cầu mà không gặp rủi ro hay sợ hãi. Bởi vì trong Bí tích Xưng tội, ân sủng của Thiên Chúa hoạt động và con người được giải thoát khỏi tội lỗi.

— Thưa Cha, có một số người tự bào chữa rằng: “Chúng con không thể tìm được những vị linh mục xưng tội tốt, nên không đi xưng tội.”

— Tất cả chỉ là những lời bào chữa. Mỗi vị linh mục, một khi đã khoác lên mình chiếc áo lễ epitrachelion, đều sở hữu quyền năng thiêng liêng. Ngài cử hành Bí tích, ngài có ân sủng thiêng liêng, và khi ngài đọc lời cầu nguyện tha tội cho người xưng tội, Thiên Chúa sẽ xóa bỏ mọi tội lỗi mà người đó đã xưng thú với lòng ăn năn chân thành. Lợi ích mà chúng ta nhận được từ Bí tích Xưng tội phụ thuộc vào chính chúng ta. Có lần, một người đàn ông có vấn đề về tâm thần đã đến gặp tôi tại căn phòng tu hành. Anh ta nghĩ rằng tôi được ban cho ân sủng thấu thị và có thể giúp đỡ anh ta. “Ngài thấy trước điều gì về tôi?” — anh ta hỏi tôi. “Hãy tìm một linh mục giải tội và xưng tội với ngài ấy,” tôi trả lời. “Khi đó anh sẽ ngủ ngon như em bé và vứt bỏ những viên thuốc mà anh đang uống.” — “Thời nay,” anh ta đáp, “không còn linh mục giải tội tốt nữa. Trước đây thì có, nhưng bây giờ thì không còn ai cả.” Những người như thế này đến gặp tôi với ý định tốt là muốn được giúp đỡ, nhưng lại không nghe theo những gì tôi nói. Vậy thì sao: họ chỉ lãng phí tiền mua vé đến Athos mà thôi.

Tuy nhiên, tôi thấy rằng ma quỷ đã nghĩ ra một cái bẫy mới để lừa gạt con người. Ma quỷ gieo rắc vào tâm trí họ ý nghĩ rằng, nếu họ thực hiện một lời thề nào đó mà họ đã hứa, chẳng hạn như đi hành hương đến một nơi thánh, thì có nghĩa là về mặt tâm linh, họ đang ổn. Và thế là người ta thường thấy nhiều người hành hương mang theo những ngọn nến lớn và những chiếc vòng bạc — những thứ họ đã hứa sẽ treo lên trước một bức tượng thánh nào đó — đi qua các tu viện, các thánh địa, treo những chiếc vòng bạc đó lên đó, làm dấu thánh giá rộng, lau những giọt nước mắt trào ra trước mắt và tự mãn với điều đó. Những người này không ăn năn, không xưng tội, không sửa đổi và như vậy là làm vui lòng quỷ dữ.

— Thưa Thầy, một người không xưng tội liệu có thể có được sự bình an nội tâm không?

— Làm sao người đó có thể có được sự bình an nội tâm được? Để cảm nhận được sự bình an nội tâm, cần phải thanh tẩy bản thân khỏi những rác rưởi. Điều này phải được thực hiện thông qua việc xưng tội. Khi mở lòng mình ra với cha giải tội và xưng tội với ngài, con người sẽ khiêm nhường. Nhờ đó, cánh cửa thiên đàng sẽ mở ra cho họ, ân sủng của Thiên Chúa sẽ bao phủ họ một cách hào phóng và họ sẽ trở nên tự do.

Trước khi xưng tội, đỉnh cao [tinh thần] của con người bị sương mù che phủ. Con người nhìn qua làn sương mù đó một cách rất mờ nhạt, mơ hồ — và tự bào chữa cho những tội lỗi của mình. Bởi vì nếu tâm trí bị che phủ bởi tội lỗi, thì con người sẽ nhìn mọi thứ như thể qua làn sương mù. Còn việc xưng tội chính là cơn gió mạnh, thổi tan sương mù và làm sáng tỏ chân trời. Vì vậy, nếu những người đến gặp tôi để xin lời khuyên mà chưa xưng tội, trước hết tôi sẽ gửi họ đi xưng tội và bảo họ hãy quay lại gặp tôi để trò chuyện sau khi đã xưng tội xong. Một số người bắt đầu tìm cớ từ chối: “Thưa Thầy, nếu Thầy có thể hiểu được tôi cần làm gì để giải quyết vấn đề của mình, thì xin hãy nói thẳng cho tôi biết.” — “Ngay cả khi tôi thực sự có thể hiểu được anh cần làm gì,” tôi trả lời họ, “thì anh cũng sẽ không thể hiểu được điều đó. Vì vậy, trước tiên hãy đi xưng tội, rồi hãy quay lại và chúng ta sẽ trò chuyện.” Quả thực, làm sao có thể thiết lập sự kết nối với một người và đạt được sự thấu hiểu lẫn nhau, nếu người đó “hoạt động” trên một tần số [tâm linh] khác?

Thông qua việc xưng tội, con người thanh lọc bản thân từ bên trong khỏi mọi điều không cần thiết — và sinh hoa kết trái về mặt tâm linh. Một lần, khi tôi đang đào vườn để trồng vài cây cà chua, có một vị khách đến và hỏi: “Thầy đang làm gì vậy, Geronda?” — “Tôi đang làm gì ư? — tôi nói. — À, tôi đang xưng tội cho vườn rau của mình đây.” — “Sao lại thế được, thưa vị tu sĩ,” anh ta ngạc nhiên. — “Chẳng lẽ vườn rau cũng cần xưng tội sao?” — “Tất nhiên là cần rồi. Tôi đã nhận ra rằng khi tôi ‘xưng tội’ cho vườn rau, tức là dọn sạch đất khỏi sỏi đá, cỏ dại, gai góc và những thứ tương tự, thì những loại rau mà nó cho ra sẽ chắc khỏe, tươi tốt như được chọn lọc kỹ càng! Còn nếu bỏ mặc vườn rau mà không ‘xưng tội’, thì trên các luống rau sẽ mọc lên những quả cà chua vàng vọt, teo tóp và kém phát triển!..”

Chúa muốn con người được cải thiện nhờ sự giúp đỡ của người khác

— Thưa Thầy, khi con gặp phải khó khăn nào đó và cầu nguyện để nó được giải quyết, làm sao con có thể hiểu được ý muốn của Chúa là gì?

— Ý Chúa không thể tìm ra theo cách đó. Tốt hơn là con nên hỏi ý kiến người khác về khó khăn của mình. Đừng xin Chúa chỉ dẫn nếu con có thể tham khảo ý kiến của người khác. Bằng không, con có thể sa vào cám dỗ. Có một người, mỗi khi đến nhà thờ, lại đứng trước bàn thờ và bắt đầu nói: “Nữ Vương của con ơi, vậy con có nên lấy tiền từ hòm dâng cúng không?” — “Hãy lấy đi,” — ý nghĩ trong lòng anh ta đáp lại. “Được rồi, vậy con sẽ lấy,” — anh ta đáp lại ý nghĩ của mình và lấy tiền. Khi chuyện này xảy ra vài lần, một thành viên trong hội đồng giáo xứ nhận thấy tiền trong hòm dâng cúng đang biến mất. “Chuyện gì đang xảy ra vậy?” — anh ta ngạc nhiên. — Chẳng lẽ có ai đó đang ăn cắp tiền sao?” Ông quyết định tìm hiểu xem ai là người làm việc này. Và ông đã thấy gì? Chẳng bao lâu sau, người đàn ông đó lại đến và mọi chuyện lặp lại: “Nữ Vương của con ơi, vậy con có thể lấy tiền từ hộp không?.. Được rồi, vậy thì con sẽ lấy.” Thế là thành viên hội đồng giáo xứ đã bắt quả tang anh ta tại hiện trường.

Mỗi khi có một người có đức tin ở bên cạnh, bạn nên xin lời khuyên từ họ. Nhưng nếu không có ai để hỏi — ví dụ, bạn đang ở đâu đó giữa sa mạc — mà trong lòng bạn vẫn khao khát sự vâng phục, thì chính Đức Chúa Trời Tốt Lành sẽ trở thành vị Thầy Cổ của bạn. Ngài sẽ soi sáng và chỉ dẫn cho bạn. Giả sử, bạn không thể tìm được ai có thể giải thích cho bạn một đoạn nào đó trong Kinh Thánh. Nhưng trong trường hợp này, chính Đức Chúa Trời sẽ soi sáng cho bạn, và bạn sẽ hiểu được đoạn đó.

— Thưa Thầy, xin Thầy cho biết, làm thế nào để hiểu được nguyên nhân của một hiện tượng nào đó trong đời sống thiêng liêng của con — đó là sự cám dỗ của ma quỷ hay do sự thiếu chú tâm của chính con?

— Phải đi hỏi thôi.

— Vậy nghĩa là con người không thể tự mình hiểu được điều đó sao?

— Ngay cả khi người ta hiểu được điều gì đó, cũng không thể chắc chắn được. Thậm chí ngay cả những người có kinh nghiệm cũng phải đi hỏi người khác. Nếu câu hỏi liên quan đến bản thân tôi, thì tôi luôn hỏi ai đó. Khi nói đến những điều liên quan đến bản thân tôi, thì quyết định của chính tôi — dù có vẻ khôn ngoan đến đâu — tôi cũng coi đó là sự ngu ngốc tột độ. Tuy nhiên, tôi không đi hỏi người đã biết trước quyết định nào sẽ làm tôi hài lòng, mà là người không biết điều đó. Hãy xem này, ngay cả bác sĩ, để chắc chắn rằng mình chẩn đoán đúng trong trường hợp nghiêm trọng, cũng phải tham khảo ý kiến của một bác sĩ khác. Huống chi là đi hỏi ý kiến một sinh viên nào đó! Dù một người có tâm linh đến đâu, dù họ có giỏi tự sắp xếp các vấn đề liên quan đến mình đến mức nào đi chăng nữa — họ cũng không thể tìm thấy sự bình an nội tâm, bởi vì Thiên Chúa muốn con người nhận được sự giúp đỡ từ con người và được sửa đổi qua con người. Thiên Chúa nhân từ sắp đặt điều này để con người biết khiêm nhường. Con người phải trình bày những suy nghĩ của mình và những gì đang xảy ra với mình cho cha hướng dẫn, tham khảo ý kiến của ngài và không tự mình giải quyết những vấn đề khó khăn. Họ cũng không nên tự mình cố gắng vượt qua những khó khăn mà họ gặp phải trong cuộc chiến thiêng liêng của mình — bởi vì khi làm như vậy, họ đang tự đặt mình vào những thử thách, và kẻ xảo quyệt có thể làm họ lạc lối và tạo ra cho họ những vấn đề [mới]. Một số người thậm chí còn tự quyết định các hình phạt sám hối cho chính mình. Những việc như vậy rất nguy hiểm.

Một Kitô hữu không có cha giải tội để xin lời khuyên khi tiến bước trên con đường tâm linh sẽ dễ lạc lối, kiệt sức và tụt lại phía sau. Rất khó để người như vậy đạt được mục tiêu đã đề ra. Nếu một người tự mình giải quyết các vấn đề của mình, thì dù người đó có khôn ngoan đến đâu, họ vẫn bị che mờ tâm hồn, bởi vì họ hành xử với sự tự mãn và kiêu ngạo. Còn người biết khiêm nhường, với lòng tin tưởng và sự hy sinh, đến gặp vị linh hướng của mình và xin ý kiến, thì sẽ nhận được sự giúp đỡ. Điều này xảy ra bởi vì trong trường hợp sau, Thiên Chúa chắc chắn sẽ soi sáng cho vị linh hướng,

và vị linh hướng sẽ đưa ra câu trả lời đúng đắn cho người đó. Và đây cũng chính là trường hợp của tôi. Tôi là ai chứ? Chỉ là nắp hộp đồ hộp mà thôi. Tuy nhiên, nếu có ai đó đến với tôi với suy nghĩ rằng tôi là một vị thánh, thì tôi nhận ra rằng bản thân mình đang trải qua một sự thay đổi nào đó và cảm thấy rằng mình đang nói không phải từ chính bản thân mình. Từ đó, tôi hiểu rõ như hai cộng hai bằng bốn rằng người đến gặp tôi đã đến với lòng kính sợ, và Đức Chúa Trời, để không đối xử bất công với người đó, đã đưa tôi vào trạng thái tốt lành này. Trong những trường hợp như vậy, nếu ai đó hỏi bạn về một vấn đề nghiêm túc, Đức Chúa Trời sẽ báo cho bạn biết và bạn có thể nói với người đó về điều gì sẽ xảy ra, khi nào xảy ra và họ nên đối diện với điều đó như thế nào.

Trong đời sống tâm linh, người hướng dẫn tâm linh là điều cần thiết

Ngày nay, điều cần thiết nhất đối với con người là tìm được một vị linh hướng, xưng tội với ngài, tin tưởng ngài và xin lời khuyên từ ngài. Nếu, khi đã có vị linh hướng, con người sắp xếp cuộc sống sao cho có chỗ dành cho việc cầu nguyện và đọc sách thiêng liêng, nếu họ đến nhà thờ, rước lễ, thì trong cuộc đời này họ không có gì phải sợ hãi.

Để linh hồn không lạc lối, người hướng dẫn tinh thần phải theo dõi nó. Trong đời sống tâm linh, việc đọc sách tâm linh chẳng hạn rất hữu ích; tuy nhiên, nếu không có người hướng dẫn tinh thần, con người có thể diễn giải những gì đã đọc theo cách riêng của mình và do đó sa vào sự lừa dối. Hãy xem này, một người lái xe đi đâu đó mà không rành đường, có thể xem bản đồ, nhưng ngoài ra, người đó còn dừng lại để hỏi người khác xem phải đi thế nào, làm sao để không lạc đường. Ví dụ, một người rời Athens và hướng về Florina. Tất nhiên anh ta có bản đồ và thỉnh thoảng xem qua, nhưng anh ta vẫn dừng lại gần một quầy hàng nào đó để hỏi xem mình có đi đúng hướng không, con đường phía trước có tốt không. Còn nếu không hỏi, anh ta sẽ gặp nguy hiểm hoặc rẽ nhầm hướng, và thay vì đến Florina, anh ta lại lạc đến Kavala, hoặc thậm chí cùng chiếc xe lao xuống vách đá và tử nạn.

Tất nhiên, cũng có thể xảy ra trường hợp này: một người hỏi người khác về cách đi đến nơi cần đến, nhưng sau khi nghe câu trả lời [rằng cần rẽ sang hướng khác], anh ta vẫn tiếp tục đi theo con đường của mình và cuối cùng lại đến nhầm nơi so với mục tiêu ban đầu. Hoặc anh ta có thể phớt lờ những nguy hiểm trên đường mà người ta đã cảnh báo, và gặp tai nạn hoặc rắc rối nào đó. Tuy nhiên, người đã chỉ cho anh ta con đường đúng đắn và cảnh báo: “Hãy cẩn thận: ở chỗ này có khúc cua gấp, còn ở chỗ kia đường chạy dọc theo mép vách đá cao...”, sẽ nhận được phần thưởng xứng đáng. Điều tương tự cũng phải xảy ra trong đời sống thiêng liêng. Người có đức tin cần phải có một vị linh hướng, người sẽ giúp đỡ họ qua Bí tích Giải tội và đưa ra những lời khuyên. Chỉ như vậy, con người mới có thể sống đời sống thiêng liêng và chắc chắn rằng mình đang đi trên con đường đúng đắn.

Tất nhiên, con người tự mình chọn người hướng dẫn thiêng liêng cho mình. Không nên phó thác linh hồn mình cho bất kỳ ai gặp gỡ ngẫu nhiên. Cũng giống như khi chăm sóc sức khỏe thể xác, con người tìm kiếm một bác sĩ giỏi, thì khi chăm sóc sức khỏe linh hồn, cần cố gắng tìm một vị linh mục hướng dẫn tốt và thường xuyên đến gặp vị linh mục hướng dẫn ấy — vị bác sĩ của linh hồn — một cách đều đặn.

Hãy giới thiệu mọi người đến với vị linh hướng

— Thưa Cha, thường thì những người đến tu viện của chúng con thấy chúng con mặc áo tu sĩ, và điều đó khiến họ cảm thấy thoải mái khi chia sẻ với chúng con về nỗi đau, về những vấn đề của họ — thậm chí là xưng tội. Chúng con nên đối xử với những người như vậy ra sao?

— Khi mọi người tìm đến quý vị với những câu hỏi về điều đang dẫn dắt họ, trước tiên hãy hỏi họ: “Anh chị có cha giải tội chưa?” Và tôi cũng nói với những ai đến gặp tôi tại căn phòng nhỏ: “Tôi không phải là cha giải tội. Hãy đến gặp cha giải tội của quý vị và làm theo những gì ngài chỉ dẫn.” Mọi người cần phải sám hối. Ngoài ra, họ cần có cha giải tội và xưng tội với ngài — để ma quỷ bị tước bỏ những quyền lực mà chính họ đã trao cho nó. Nếu một nữ tu một lần chia sẻ nỗi đau với một

người phụ nữ đang đau khổ nào đó, người đã đến tu viện để kể về những vấn đề của mình, và sau khi lắng nghe, gửi cô ấy đến cha giải tội, thì điều đó tôi có thể hiểu được. Tuy nhiên, việc thường xuyên trò chuyện với người phụ nữ bất hạnh này là không đúng. Nếu một người phụ nữ nào đó không hài lòng với cha giải tội của mình, hoặc cô ấy chưa bao giờ xưng tội, hoặc đang trong tình trạng tuyệt vọng, thì nữ tu — sau khi lắng nghe cô ấy một lần — hãy lại giới thiệu cô ấy đến cha giải tội, đồng thời nói với người phụ nữ đó rằng bản thân nữ tu cũng sẽ cầu nguyện cho cô ấy.

Nhiệm vụ của nữ tu không bao gồm việc giúp đỡ mọi người bằng cách liên tục lắng nghe những vấn đề của họ. Hơn nữa, chính những người đó cũng không thu được lợi ích gì từ việc được lắng nghe như vậy. Bởi vì con người có thể trải qua ba loại thay đổi: thay đổi do chính bản thân, do người khác và do ma quỷ. Và thế là mọi người đến đây, tại tu viện, tìm thấy sự an ủi từ con người, tuy nhiên, ngay khi họ rời khỏi tu viện, họ lập tức quay trở lại cuộc sống cũ, và câu chuyện cũ của họ cứ tiếp diễn như vậy. [Vì vậy] cả phụ nữ lẫn nam giới đều phải đến gặp cha giải tội của mình. Nếu [thay vào đó] họ kể về những vấn đề của mình cho một nữ tu, thì điều đó là sai lầm. Bởi vì sau đó, người ta sẽ tự bào chữa cho mình: “Tôi đã kể về bản thân mình, tức là đã làm điều cần làm.” Nghĩa là những người như vậy đang tự an ủi tâm trí mình một cách sai lầm và không đến gặp cha giải tội. Và đây chính là mưu kế của ma quỷ, nhằm khiến người ta không đi xưng tội.

Các chị em phải hiểu rõ sứ mệnh của mỗi người với tư cách là nữ tu, và không nên theo đuổi một hình thức “truyền giáo” sai lầm. Bởi vì chúng ta sa vào loại “truyền giáo” này chính là do không hiểu rõ sứ mệnh tu hành của mình. Với tư cách là tu sĩ, chúng ta có bổn phận cầu nguyện cho những vấn đề của con người — nhưng chúng ta không có bổn phận phải giải quyết những vấn đề đó. Còn trong phạm vi trách nhiệm của cha giải tội, những vấn đề của con người nằm trong đó, [hơn nữa] ngài phải chịu trách nhiệm về điều này. Nếu mọi người chia sẻ vấn đề của họ với các chị, thì họ đang chuyển giao trách nhiệm đó cho các chị, trong khi cha giải tội có thể theo dõi mọi người từ gần và tìm ra giải pháp cho vấn đề của họ. Nghĩa là cần phải làm việc với mọi người, nhưng công việc này không phải là nhiệm vụ của nữ tu. Mọi người chỉ có thể yêu cầu chúng ta cầu nguyện mà thôi. Nếu họ gửi thư cho chúng ta kèm theo tên và lời nhờ cầu nguyện cho họ, thì chúng ta cần — trong khả năng có thể — cầu nguyện cho những người này bằng chuỗi tràng hạt.

“Vị linh mục hướng dẫn tâm linh”

Cũng giống như một người luôn cố gắng để bác sĩ gia đình của mình ở gần mình nhất có thể, người đó cũng cần cố gắng để linh mục hướng dẫn tinh thần luôn ở bên cạnh mình. Một bác sĩ thông thường, khi ở bên cạnh bệnh nhân, có thể giúp đỡ họ nhiều hơn cả một giáo sư y khoa — ngay cả khi kinh nghiệm của họ chưa thực sự phong phú. Bởi vì, khi ở gần bệnh nhân, bác sĩ có thể khám cho họ thường xuyên, và khi cần thiết — giới thiệu họ đi khám chuyên khoa. Khi tôi nằm điều trị tại trạm y tế chuyên điều trị bệnh lao,¹³⁴ tôi đã chú ý đến điều sau: nhiều người giàu có, dù mắc bệnh lao, không nhập viện tại trạm y tế mà ở lại nhà riêng. Các giáo sư y khoa đến tận nhà để điều trị cho họ. Tuy nhiên, theo kinh nghiệm thực tế, phương pháp điều trị này hoàn toàn không mang lại kết quả, bởi vì các giáo sư không thể theo dõi bệnh nhân tại nhà một cách thường xuyên. Do đó, bệnh viện đã buộc phải mở một khoa đặc biệt dành cho người giàu — để họ được điều trị nội trú và luôn nằm dưới sự giám sát y tế liên tục. Tôi muốn nói như sau: bác sĩ, khi ở gần bệnh nhân, sẽ theo dõi tình trạng của họ, chỉ định phương pháp điều trị này hay phương pháp điều trị khác, và quan sát xem các loại thuốc mà mình kê đơn có giúp ích cho bệnh nhân hay không, hay chúng gây ra tác dụng phụ không mong muốn. Dựa trên những quan sát của mình, bác sĩ sẽ tăng hoặc giảm liều lượng đã kê, và nếu cần thiết, có thể chỉ định cho bệnh nhân một phác đồ điều trị hoàn toàn khác. Cũng giống như vậy đối với vị linh mục: ngài phải quan sát linh hồn từ gần, bởi vì thỉnh thoảng trong con người xảy ra những thay đổi khác nhau, mà từ xa không thể theo dõi được, để có thể giúp đỡ họ một cách hiệu quả. Có lần tôi đã khuyên một người phụ nữ đang gặp cám dỗ: “Hãy làm điều này và điều kia, rồi

¹³⁴ Năm 1966

chị sẽ thấy rằng chị có thể vượt qua cảm dỗ này.” Và quả thực: cô ấy đã nghe theo lời tôi, cảm dỗ đã qua đi. Tuy nhiên, một thời gian sau, cô ấy lại rơi vào một cảm dỗ hoàn toàn trái ngược và cố gắng vượt qua nó theo cách tương tự như lần đầu. Kết quả là cô ấy đã phải chịu không ít đau khổ! Nhưng người phụ nữ kỳ quặc này lẽ ra có thể cử ai đó đến gặp tôi hoặc viết thư để hỏi tôi nên làm gì, vì khó khăn mà cô ấy gặp phải thuộc một cấp độ khác. Và tôi sẽ kê cho cô ấy một “liều thuốc” mới — tức là đưa ra một lời khuyên khác. Nhưng cô ấy không tìm được cơ hội để hỏi tôi, vì tôi đang ở xa cô ấy. Vì vậy — nếu tôi không hiểu rõ về một người và không có mối quan hệ thân thiết với họ — tôi sẽ không đưa ra lời khuyên từ xa.

Người hướng dẫn tâm linh trong gia đình

— Thừa Cha, những cuốn sách nào có thể giúp ích cho các cặp vợ chồng?

— Điều sau đây sẽ giúp ích cho các cặp vợ chồng: không ai trong số họ được tự bào chữa cho mình. Nếu mỗi người trong cặp vợ chồng đều tự bào chữa cho mình, thì dù họ có đọc bao nhiêu sách tâm linh đi chăng nữa, họ cũng sẽ không thu được lợi ích gì. Còn nếu chồng và vợ có lòng tốt với nhau, nếu họ có một vị linh mục hướng dẫn và họ vâng lời ngài, thì họ sẽ có thể tránh được những rắc rối. Không có “trọng tài” tâm linh thì [cuộc sống gia đình bình thường] là không thể.

Tốt nhất là vợ chồng nên có chung một vị linh hướng. Không phải là chồng có một vị linh hướng, còn vợ lại có một vị khác. Nếu hai tấm ván được hai thợ mộc khác nhau đục gọt — mỗi người theo cách riêng của mình — thì sẽ không bao giờ ghép được hai tấm ván đó lại với nhau. Còn nếu vợ chồng có chung một người hướng dẫn tâm linh, thì người đó sẽ “đục gọt” những “phần lỗi” — tức là những khuyết điểm — của họ. Người đó đục gọt khuyết điểm của người này, đục gọt khuyết điểm của người kia, và nhờ đó những khó khăn [trong mối quan hệ của họ] sẽ được san bằng, xoa dịu. Tuy nhiên, ngày nay ngay cả trong những cặp vợ chồng sống đời sống tâm linh, chồng và vợ cũng có những người hướng dẫn tâm linh khác nhau. Rất hiếm khi cả hai vợ chồng có chung một người hướng dẫn tâm linh. Chính vì vậy mà họ không nhận được sự giúp đỡ. Tôi từng biết những cặp vợ chồng mà hai người hoàn toàn hợp nhau, nhưng họ không có một người hướng dẫn tâm linh chung nào có thể giúp đỡ họ, và vì thế họ đã ly hôn. Đồng thời, tôi cũng biết những gia đình mà vợ chồng, dù [về mặt con người] không hoàn toàn hợp nhau, nhưng nhờ có chung một người hướng dẫn tâm linh, họ vẫn sống một cuộc sống hôn nhân hòa hợp và ăn ý.

Tất nhiên, nếu cả gia đình có chung một người cố vấn tinh thần thì càng tốt. Khi trong gia đình đó nảy sinh vấn đề, người cố vấn sẽ lắng nghe tất cả các thành viên và giải quyết vấn đề, vì đã nắm rõ mọi khía cạnh của nó. Trong một trường hợp, cha giải tội có thể nghiêm khắc yêu cầu người cha hoặc người mẹ phải làm điều gì đó; còn trong trường hợp khác — nếu ngài không thể làm rõ vấn đề dựa trên những gì cha mẹ nói — ngài sẽ mời các con đến gặp mình. Nếu trong gia đình có những vấn đề mà người vợ, chẳng hạn, là người có lỗi, thì cha giải tội có thể mời người chồng đến để tư vấn cách ứng xử phù hợp. Cuối cùng, ngài có thể nhờ sự giúp đỡ sáng suốt từ một người thân hoặc bạn bè của họ.

Việc thay đổi cha giải tội

— Thừa Thầy, nếu vì lý do nào đó mà một người buộc phải thay đổi cha giải tội, thì người đó có cần phải xưng lại với cha giải tội mới những tội lỗi mà trước đây đã xưng với cha cũ không?

— Sẽ tốt nếu người đó thông báo cho cha giải tội mới của mình [về những căn bệnh tâm linh mà mình đã mắc phải], giống như một bệnh nhân kể lại tiền sử bệnh tật của mình cho bác sĩ mới, để vị bác sĩ đó có thể giúp đỡ anh ta một cách hiệu quả hơn.

— Thừa Cha, nếu một người muốn thay đổi cha giải tội và hỏi chúng con liệu việc đó có đúng không, thì chúng con nên trả lời thế nào?

— [Để tìm cho mình một vị linh hướng mới] cần phải xin sự ban phước từ vị linh hướng cũ. Việc thay đổi linh hướng một cách dễ dãi không mang lại điều gì tốt đẹp. Nếu trong quá trình xây

dựng một tòa nhà, các kỹ sư và thợ thủ công cứ thay đổi liên tục, thì tòa nhà đó sẽ không được xây dựng đúng cách.

Ngày xưa, người ta thường đến gặp các vị trưởng lão để xin lời khuyên về những khó khăn của mình và nhận sự giúp đỡ. Ngày nay, nhiều người tìm đến các vị trưởng lão không phải để xin lời khuyên, mà để tự bào chữa cho bản thân hoặc để sau này kể với người khác rằng họ đã xin lời khuyên từ vị trưởng lão này hay vị trưởng lão kia. “Tôi đã đến gặp vị trưởng lão này và vị trưởng lão kia,” những người như vậy nói, “và tôi cũng đã hỏi cha Paissios về vấn đề này.” Nhưng thực tế có thể là, khi anh ta hỏi tôi, tôi đã mắng anh ta. Hoặc thậm chí có trường hợp như thế này: anh ta đã đến tận cửa nhà tôi, nhưng vào phút chót lại sợ gõ cửa và bỏ đi! Như vậy, những người này cuối cùng chỉ đi lang thang từ vị cha linh hướng này sang vị khác, mà không có một vị cha linh hướng cố định. Kết quả là họ càng thêm rối ren.

Còn có những người khác, khi phạm tội, không đi xưng tội với cha giải tội của mình, mà lại kể về tội đó với một cha giải tội khác — để không làm hỏng danh tiếng của mình. Một thời gian ngắn trôi qua, họ lại phạm cùng một tội lỗi đó và kể về nó với một linh mục hướng dẫn thứ ba, rồi lại với một người khác nữa... Cuối cùng, trước mặt mỗi vị linh mục hướng dẫn này, họ trình bày sự việc như thể họ chỉ phạm tội đó một lần duy nhất. Vì thế, những người như vậy tiếp tục phạm tội và không sửa đổi.

Tôi nhận thấy có những người né tránh việc chia sẻ điều gì đó với cha giải tội của mình, dù biết rằng ngài sẽ giúp đỡ họ, và cũng hiểu rõ rằng không thể nào xảy ra chuyện cha giải tội đó tiết lộ bí mật xưng tội của họ cho người khác. Tuy nhiên, thay vì xưng tội với cha giải tội, họ lại tâm sự về bản thân với một người quen, người không thể giúp đỡ họ và chắc chắn sẽ kể lại mọi chuyện cho người khác. Tôi còn nhớ, khi tôi còn là một tu sĩ mới nhập môn tại một tu viện cộng đồng,¹³⁵ có một người đến với chúng tôi với mong muốn trở thành tu sĩ. Sau khi sống trong tu viện một thời gian, những ý nghĩ bắt đầu xúi giục anh ta rời khỏi tu viện. Và thế là anh ta đã “xưng tội” những ý nghĩ của mình không phải với vị tu viện trưởng, cũng không phải với một vị linh mục nào khác trong tu viện, mà — các bạn nghĩ xem là ai! — với một người thợ đến từ Ierissos,¹³⁶ người đang làm việc tại tu viện. Khi vị tu sĩ này kể về bản thân với người công nhân, tôi tình cờ ở gần đó vì đang bóc hành gần nhà bếp, và đã nghe thấy cuộc trò chuyện của họ. Vị tu sĩ và người công nhân cách tôi khoảng hai mét, và vị tu sĩ bắt đầu “xưng tội” với người công nhân một cách to tiếng. “Tôi,” ông bắt đầu, “đã hối hận vì đã trở thành tu sĩ.” — “Vậy thì,” người thợ ngạc nhiên, “khi vào tu viện, anh chẳng phải đã sống ở đó một thời gian trước khi thợ giới để xem xét kỹ lưỡng sao?” — “Tôi đã xem xét kỹ lưỡng suốt hai năm rồi!” — vị tu sĩ than thở. “Thật không thể tin nổi,” người thợ ngạc nhiên. “Vậy tại sao anh không bỏ đi từ trước?” — “Giờ hỏi làm gì nữa,” anh ta khóc lóc, “anh thấy rồi đấy, tôi đã không bỏ đi.” — “Thật là kỳ lạ!” — người thợ tròn mắt ngạc nhiên. — Nhưng có ai ép anh cạo đầu làm tu sĩ đâu?” — “Không,” — anh ta than thở, — “tôi và chính tôi cũng muốn thế.” — “Chuyện lạ thật,” — người thợ lắc đầu. — “Vậy anh có kể chuyện này với vị trụ trì chưa?” — “Chưa,” — vị tu sĩ trả lời. “Vậy thì tại sao, — người thợ ngạc nhiên, — anh lại kể tất cả chuyện này cho tôi nghe? Anh được lợi gì từ việc này?” Thế là vị tu sĩ đã kể hết mọi chuyện thầm kín của mình cho người thợ nghe. Các bạn thấy chưa? Anh ta lẽ ra phải kể hết mọi chuyện cho vị tu viện trưởng để được giúp đỡ, nhưng thay vào đó, anh ta lại đi “xưng tội” với người thợ. Còn người thợ này, vào cuối tuần tới, khi ngồi ở một quán cà phê nào đó trong thị trấn của mình, sẽ kể lại “lời xưng tội” đó để làm vui lòng những người bạn nhậu, và họ sẽ lan truyền chuyện này đi xa hơn, rồi sau đó, người ta sẽ bàn tán xôn xao về vị tu sĩ xui xẻo này ở khắp mọi ngõ ngách. Và không thể nói rằng vị tu sĩ này là người kém thông minh. Các con có biết ông ấy có bao nhiêu cuốn từ điển không? Ông ấy thông thạo tiếng Hy Lạp cổ đại một cách hoàn hảo.

¹³⁵ Tại tu viện Esfigmen trong giai đoạn 1953–1956.

¹³⁶ Ierissos – một thị trấn ở Chalkidiki, gần Núi Athos. – *Chủ thích của người dịch.*

— Thưa Đức Cha, nếu một người thể tục mà cha giải tội của họ đang vắng mặt, thì liệu họ có thể tham khảo ý kiến về những khó khăn hay cảm dỗ mà họ gặp phải với một trong những anh em đồng đạo của mình không?

— Sao lại không? Anh ta không thể gọi điện cho cha hướng dẫn của mình và xin lời khuyên sao? Anh em đồng đạo đôi khi có thể giúp chúng ta, nhưng đôi khi lại hoàn toàn không thể. Hoặc thậm chí, dù có thiện chí muốn giúp đỡ, anh em đồng đạo vẫn có thể gây hại. Nếu cần thiết, hãy gọi cho cha hướng dẫn và như vậy, mọi việc sẽ được giải quyết đúng chỗ. Nếu người đó không thể liên lạc được với cha hướng dẫn của mình, mà vấn đề mà họ đang gặp phải lại nghiêm trọng và không thể trì hoãn, thì hãy hỏi ý kiến một vị cha hướng dẫn khác. Sẽ tốt hơn nếu người đó hỏi trước cha hướng dẫn của mình xem trong những trường hợp như vậy, họ có thể tìm đến vị cha hướng dẫn nào. Cần phải tham khảo ý kiến của người có cùng tinh thần với cha hướng dẫn của bạn. Bởi vì một kỹ sư lập kế hoạch theo cách này, còn kỹ sư khác lại lập theo cách khác. Kế hoạch của cả hai kỹ sư đều có thể tốt, nhưng chúng khác nhau.

Chương 2. **Về cách xưng tội đúng đắn**

Cần phải băng bó lại vết thương của mình

— Thưa Thầy, khi tôi vấp ngã trong cuộc chiến thiêng liêng, tôi bắt đầu hoảng loạn.

— Đừng sợ. Cuộc chiến là cuộc chiến. Và trong cuộc chiến này cũng sẽ có những vết thương. Những vết thương ấy được chữa lành nhờ việc xưng tội. Bởi vì những người lính, khi bị thương trong trận chiến, lập tức chạy đến bệnh viện. Họ được băng bó vết thương, và với lòng nhiệt thành, họ lại lao vào trận chiến. Hơn nữa, từ những vết thương, các chiến sĩ rút ra được kinh nghiệm và biết cách phòng tránh đạn và mảnh đạn của địch tốt hơn trước đây — để không bị thương lần nữa. Chúng ta cũng vậy: nếu chúng ta bị thương trong cuộc chiến thiêng liêng của mình, thì chúng ta không nên sợ hãi, mà hãy chạy đến với vị linh mục hướng dẫn, cho ngài xem vết thương của mình, được chữa lành về mặt thiêng liêng và tiếp tục “*công việc cao cả*” đó.¹³⁷ Sẽ thật tệ nếu chúng ta không tìm kiếm những đam mê, những kẻ thù đáng sợ của linh hồn, và không nỗ lực để tiêu diệt chúng.

— Thưa Cha, có những người không đi xưng tội vì [được cho là] do lòng ham muốn. “Nếu tôi có thể lại sa vào cùng một tội lỗi đó,” những người như vậy nói, “thì tại sao tôi phải đi xưng tội? Để chế giễu cha xứ chẳng?”

— Điều đó là sai lầm! Cũng giống như một người lính bị thương trong trận chiến lại nói: “Vì chiến tranh vẫn chưa kết thúc và tôi có thể bị thương lần nữa, vậy tại sao tôi phải băng bó vết thương của mình?” Nhưng nếu không băng bó vết thương, anh ta sẽ mất nhiều máu và chết. Có lẽ những người này đi xưng tội thực sự vì lòng tham, nhưng cuối cùng họ lại tự hủy hoại bản thân. Anh thấy chưa: [để lừa dối con người] ma quỷ còn lợi dụng cả những ân sủng mà con người được ban tặng. Nếu khi ngã xuống và lấm lem bùn đất, chúng ta không thanh tẩy tâm hồn mình qua việc xưng tội, mà tự bào chữa bằng suy nghĩ rằng chúng ta sẽ lại ngã và lại lấm lem, thì những lớp bùn cũ khô cứng trên người chúng ta sẽ bị phủ lên bởi những lớp bùn mới ngày càng dày thêm. Việc làm sạch hết số bùn đó sau này sẽ không hề dễ dàng.

¹³⁷ 1 Ti-mô-thê 6, 12.

Sự cần thiết của việc xưng tội

— Thừa Đức Cha, Thánh Markos Podvishnik đã nói: “Người am hiểu sự việc, đã nhận biết lẽ thật, xưng tội với Đức Chúa Trời không phải bằng cách nhớ lại những điều mình đã làm, mà bằng sự nhằn nài trước những điều đang xảy ra với mình.”¹³⁸ Ý ngài muốn nói gì?

— Cần phải xưng tội theo cả hai cách. Người tín hữu xưng tội với cha giải tội, và trước khi bắt đầu cầu nguyện, họ khiêm nhường xưng tội với Chúa, bộc lộ bản thân [trước Ngài]: “Lạy Chúa, con đã phạm tội, con là người như thế này, như thế kia.” Nhưng đồng thời, người Kitô hữu phải chịu đựng những nỗi đau khổ, vốn được đặt lên người họ như liều thuốc. Thánh Mark không nói rằng không cần xưng tội với Thiên Chúa và linh mục, mà chỉ cần chịu đựng những nỗi đau khổ là đủ. Từ “xưng tội” có nghĩa là gì? Chẳng phải đó là “thừa nhận một cách công khai, tuyên bố những gì mình có trong lòng” sao?¹³⁹ Nếu bạn có điều thiện trong lòng, thì “*bạn xưng tội với Chúa*,”¹⁴⁰ tức là ngợi khen Đức Chúa Trời. Nếu có điều ác trong lòng, bạn sẽ xưng thú tội lỗi của mình.

— Thừa Cha, khi đến xưng tội lần đầu tiên, có cần phải kể cho cha giải tội nghe về toàn bộ cuộc đời trước đây của mình không?

— Khi đến gặp cha giải tội lần đầu tiên, cần phải thực hiện một cuộc xưng tội tổng quát, bao quát toàn bộ cuộc đời mình. Khi một bệnh nhân nhập viện, họ sẽ trình bày tiền sử bệnh tật của mình cho các bác sĩ. Ví dụ, người đó nói: “Trước đây tôi từng mắc bệnh phổi này, nhưng giờ đã khỏi, tôi đã trải qua ca phẫu thuật này dưới gây mê toàn thân hoặc gây tê tại chỗ” — và vân vân. Tương tự như vậy, trong lần xưng tội đầu tiên, người ăn năn phải cố gắng kể cho cha giải tội nghe chi tiết về cuộc đời mình, còn cha giải tội sẽ tìm ra vết thương [tinh thần] của người đó để chữa lành. Bởi vì thường thì chỉ một vết thương nhẹ, nếu không được chú ý, cũng có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng cho sức khỏe. Tất nhiên, khi một người đến gặp linh mục lần đầu tiên, họ sẽ mang theo, giả sử, một trăm tội lỗi mà họ cần xưng thú. Khi đến xưng tội lần thứ hai, họ sẽ mang theo một trăm mười tội lỗi: bởi vì ma quỷ — do người này đã xưng tội và “làm hỏng hết mọi chuyện của hắn” — sẽ đẩy lên một cuộc tấn công dữ dội chống lại họ. Lần thứ ba, người đó sẽ phải xưng tội với một trăm năm mươi tội lỗi. Tuy nhiên, sau đó số lượng tội lỗi sẽ liên tục giảm dần, cho đến khi người đó chỉ còn mang theo một số lượng tội lỗi rất nhỏ nhoi để xưng tội.

Lời xưng tội đúng đắn

— Tại sao đôi khi chúng ta không nỗ lực cần thiết để sửa đổi bản thân, mặc dù lương tâm đang lên án chúng ta?

— Điều này có thể xảy ra do một sự suy sụp tinh thần nào đó. Nếu một người bị hoảng loạn vì cảm dỗ ập đến, thì người ấy muốn thực hiện một hành động anh hùng, nhưng lại không có tâm thế, không có sức mạnh tinh thần để làm điều đó. Trong trường hợp này, người ấy cần phải sắp xếp lại nội tâm bằng cách xưng tội. Nhờ xưng tội, người ấy được an ủi, được tiếp thêm sức mạnh và nhờ ân sủng của Thiên Chúa, lại tìm thấy quyết tâm để chiến đấu. Nếu con người không tự sắp xếp lại bản thân theo cách đó, thì một cảm dỗ nào đó khác có thể ập đến với họ. Kết quả là, khi ở trong trạng thái đau buồn và chán nản như vậy, họ sẽ suy sụp hơn nữa, bị những suy nghĩ đè nặng, rơi vào tuyệt vọng và sau đó hoàn toàn không thể thực hiện được việc tu hành.

— Còn nếu những điều Thầy nói xảy ra thường xuyên thì sao?

— Nếu điều đó xảy ra thường xuyên, thì việc đưa bản thân vào trật tự tâm linh cũng cần phải thực hiện thường xuyên. Con người phải mở lòng mình ra với vị linh hướng để lấy lại quyết tâm và sức mạnh trong cuộc chiến. Và sau khi đã sắp xếp lại trật tự nội tâm, con người phải khởi động lại

¹³⁸ Xem *Thánh Marcô, Người Tu Hành*. Gửi những ai nghĩ rằng mình có thể được xưng công chính nhờ việc làm, chương 155. Tình yêu thương (bản dịch tiếng Nga). Tập I. Tu viện Thánh Ba Ngôi Sergiev Lavra, 1992. Trang 553.

¹³⁹ Xem tiếng Hy Lạp “εξομολογούμαι.”

¹⁴⁰ Xem Thánh Vịnh 106, 1.

“cỗ máy tâm linh” của mình, phải siêng năng và nỗ lực hết mình để bám sát gót [kẻ đang chạy trốn] là ma quỷ.

— Thưa Cha, tại sao con lại không cảm thấy cần phải xưng tội?

— Có lẽ con không tự theo dõi bản thân mình chẳng? Vì xưng tội là một Bí tích. Hãy đi xưng tội và đơn giản là nói với cha giải tội về những tội lỗi của con. Con nghĩ [mình có ít tội] sao? Chẳng lẽ con không có sự cứng đầu sao? Còn sự ích kỷ thì sao? Con có làm tổn thương chị em mình không? Con có phán xét ai không? Anh nghĩ rằng khi tôi đến xưng tội, tôi có xưng những tội lỗi đặc biệt nào không? Không, tôi xưng tội: “Tôi đã phạm tội giận dữ, phán xét...”, và cha giải tội đọc lời cầu nguyện tha tội cho tôi. Tuy nhiên, những lỗi lầm nhỏ cũng có mức độ nghiêm trọng của nó. Khi tôi không có tội lỗi nghiêm trọng nào mà đến xưng tội với Cha Tikhon,¹⁴¹ thì ngài thường nói: “Cát thôi, con trai ạ, chỉ là cát thôi!” Những lỗi lầm nhỏ tích tụ thành cả một đống cát, mà về trọng lượng có thể nặng hơn cả một hòn đá lớn. Người phạm tội lớn thì luôn suy nghĩ về tội lỗi đó, ăn năn và khiêm nhường. Còn con thì có vô số lỗi lầm nhỏ. Tuy nhiên, nếu so sánh hoàn cảnh mà con lớn lên với hoàn cảnh của người đã phạm tội lớn đó, con sẽ thấy rằng con còn tệ hơn cả người ấy.

Ngoài ra, hãy cố gắng cụ thể hóa khi xưng tội. Trong buổi xưng tội, không chỉ đơn thuần nêu tên các tội lỗi của mình, chẳng hạn như “tôi ghen tị, tôi tức giận” và những điều tương tự, mà còn cần phải xưng thú những sai lầm cụ thể của mình để nhận được sự giúp đỡ. Và nếu bạn xưng tội về một tội nặng, chẳng hạn như sự gian dối, thì bạn phải thú nhận chi tiết cả những suy nghĩ của mình khi phạm tội đó, cũng như những hành động cụ thể mà bạn đã thực hiện. Nếu không xưng tội một cách cụ thể như vậy, bạn đang chế nhạo Chúa Kitô. Nếu một người không xưng thú sự thật với cha giải tội, không bày tỏ tội lỗi của mình để cha giải tội có thể giúp đỡ, thì người đó sẽ tự gây tổn hại nghiêm trọng cho bản thân, giống như một bệnh nhân tự gây hại lớn cho sức khỏe khi giấu bệnh tật khỏi bác sĩ. Ngược lại, nếu một người thể hiện chính mình trước cha giải tội đúng như bản chất thực sự của mình, thì cha giải tội có thể hiểu người đó sâu sắc hơn và giúp đỡ họ hiệu quả hơn.

Ngoài ra, người nào đã đối xử bất công với người khác hoặc làm tổn thương ai đó bằng hành vi của mình, trước tiên phải đến gặp người bị mình làm tổn thương, khiêm nhường xin lỗi họ, làm hòa với họ, và sau đó mới xưng tội về lỗi lầm của mình với cha giải tội để được tha thứ. Nhờ đó, ân sủng của Thiên Chúa mới đến. Nếu một người xưng tội như vậy với linh mục mà không xin lỗi trước người mà mình đã làm tổn thương, thì tâm hồn người đó không thể đạt được sự bình an, bởi vì trong trường hợp này, người phạm tội không thực sự khiêm nhường. Trường hợp ngoại lệ là khi người bị tổn thương đã qua đời hoặc không thể tìm thấy được, vì họ đã chuyển nơi ở và không thể xin lỗi dù chỉ qua thư. Nhưng nếu người ăn năn có lòng muốn làm điều đó, thì Thiên Chúa, khi thấy lòng thành ấy, sẽ tha thứ cho họ.

— Thưa Thầy, còn nếu chúng ta đã xin lỗi người mà chúng ta đã làm tổn thương, nhưng người đó không tha thứ cho chúng ta thì sao?

— Trong trường hợp đó, chúng ta hãy cầu nguyện để Chúa làm mềm lòng người ấy. Tuy nhiên, Chúa có thể không làm mềm lòng người đó vì lý do rằng, nếu người ấy tha thứ cho chúng ta, chúng ta có thể dễ dàng sa vào cùng một tội lỗi đó một lần nữa.

— Thưa Thầy, liệu có được không, khi phạm phải một tội nặng nào đó, mà không xưng tội ngay lập tức?

— Vậy tại sao lại để nó đến sau? Để cho nó thối rữa sao? Bởi vì càng để lâu không vứt bỏ thứ gì đó thối rữa, thì nó càng thối rữa nhiều hơn. Tại sao phải chờ hai, ba tháng, rồi mới đi xưng tội về một tội nặng? Phải đi càng sớm càng tốt. Nếu chúng ta có một vết thương hở, liệu có cần phải đợi đến khi hết một tháng rồi mới chữa trị không? Không. Trong trường hợp này, thậm chí không cần phải đợi đến khi cha giải tội có nhiều thời gian hơn hay có điều kiện thuận lợi hơn để dành sự quan tâm cho chúng ta. Chúng ta cần phải chạy ngay đến cha giải tội, xưng tội ngắn gọn về tội đã phạm,

¹⁴¹ Về Lão nhân Tikhon, xem trong cuốn sách: *Lão nhân Paisius*. Các vị Thánh Cha của Svyatogorsk và những câu chuyện về Svyatogorsk. Tu viện Thánh Ba Ngôi Sergiev, 2001. Tr. 13–39.

và sau đó, khi cha giải tội có nhiều thời gian hơn, chúng ta có thể đến gặp ngài để trò chuyện hoặc nhận lời hướng dẫn thiêng liêng.

Để mô tả cho cha giải tội tình trạng mà chúng ta đang gặp phải, không cần nhiều thời gian. Nếu lương tâm hoạt động đúng đắn, thì người ta có thể tóm tắt tình trạng của mình chỉ trong vài lời. Tuy nhiên, nếu bên trong tâm hồn người đó hỗn loạn, thì họ có thể nói rất nhiều lời mà vẫn không giúp cha giải tội hiểu được tình trạng của mình. Một số người gửi cho tôi cả những cuốn vở dày cộp với những câu chuyện về bản thân và những vấn đề của họ. Mỗi cuốn khoảng hai mươi đến ba mươi trang viết bằng nét chữ nhỏ, và cuối cùng còn thêm vài trang phụ lục nữa... Mặc dù tất cả những gì họ viết ra có thể gói gọn trong chỉ một trang.

Khi tự bào chữa cho bản thân trong lúc xưng tội, chúng ta đang làm nặng thêm lương tâm của mình

— Thưa Thầy, nếu trong lúc xưng tội, người ăn năn không cảm thấy nỗi đau mà họ đã cảm nhận khi phạm tội, thì có nghĩa là họ không có sự ăn năn chân thành?

— Nếu đã trôi qua một khoảng thời gian kể từ khi người đó phạm tội đó, thì vết thương đã lành lại và chính vì thế mà người đó không còn cảm thấy nỗi đau dữ dội như trước. Nhưng cần phải chú ý điều này: trong lúc xưng tội, không được tự bào chữa cho bản thân. Khi đến xưng tội và thú nhận với cha giải tội rằng, ví dụ, tôi đã nổi giận với ai đó — dù xét cho cùng, người mà tôi nổi giận đáng lẽ phải nhận một cái tát — tôi không kể với cha giải tội rằng người đó thực sự có lỗi, để cha giải tội không biện minh cho tôi. Người nào khi xưng tội mà tự bào chữa cho mình sẽ không tìm được sự bình an nội tâm — dù họ có chà đạp lương tâm mình đến mức nào đi chăng nữa. Những lời tự bào chữa mà họ dùng để che đậy trong lúc xưng tội sẽ trở thành gánh nặng đè lên lương tâm họ. Còn người nào, với lương tâm nhạy bén, phóng đại mức độ nghiêm trọng của những tội lỗi mình đã phạm và chấp nhận hình phạt sám hối nặng nề từ cha giải tội — thì lại cảm nhận được niềm vui khôn tả. Có những người, chỉ hái trộm một quả nho mà không xin phép, lại cảm thấy như thể mình đã ăn cắp cả nhiều giỏ nho, và luôn suy nghĩ về tội lỗi của mình. Họ không ngủ suốt cả đêm cho đến khi xưng tội này. Còn những người khác, dù ăn cắp cả giỏ nho, lại tự bào chữa và nói rằng họ chỉ lấy một chùm nho mà thôi. Tuy nhiên, các bạn có biết sự an ủi thiêng liêng mà những người không chỉ không tự bào chữa cho mình, mà còn phóng đại tội lỗi nhỏ nhoi của mình, lo lắng và đau khổ vì một lỗi lầm nhỏ bé nào đó mà họ đã phạm phải, là như thế nào không? Trong trường hợp này, công lý thiêng liêng được thể hiện rõ ràng, và chúng ta thấy được cách Đức Chúa Trời nhân từ ban thưởng cho con người.

Tôi nhận thấy rằng những người khiêm nhường bộc lộ tội lỗi của mình trước cha giải tội và tự hạ mình, thì họ tỏa sáng — bởi vì họ đón nhận ân sủng của Thiên Chúa. Một cựu sĩ quan đã kể cho tôi nghe với sự hối hận tột cùng về việc anh ta đã làm khi còn là một cậu bé tám tuổi. Anh ta đã lấy quả bóng của một đứa trẻ khác. Anh ta chỉ giữ quả bóng đó trong một đêm, và sáng hôm sau đã trả lại. Khi kể cho tôi nghe về sự việc này, người đàn ông ấy đã khóc vì đã làm người khác buồn lòng. Sau khi nghỉ hưu, ông đã tìm kiếm tất cả những người mà ông đã làm tổn thương trong quá trình thi hành nhiệm vụ — kể cả những người mà ông làm tổn thương khi đang thực hiện nghĩa vụ công vụ — và xin họ tha thứ! Tôi rất ấn tượng trước tính cách của người đàn ông này: ông đã nhận hết mọi lỗi lầm về mình. Hiện nay, ông sống ở một ngôi làng và dùng số tiền tiết kiệm của mình để bố thí cho những người nghèo khó. Mẹ ông, 95 tuổi, bị liệt và nằm liệt giường, và chính ông là người chăm sóc bà. Vì trong quá trình chăm sóc, ông buộc phải nhìn thấy cơ thể trần trụi của mẹ mình, nên ông luôn bị dẫn dắt bởi suy nghĩ này: “Nếu Ham, khi nhìn thấy thân thể trần truồng của cha mình, đã bị trừng phạt vì điều đó, thì điều gì đang chờ đợi tôi, người đang nhìn thấy thân thể trần truồng của mẹ mình!...”¹⁴² Người đàn ông này khóc không ngừng. Khuôn mặt ông tràn đầy ánh sáng. Sự ăn năn của ông đã mang lại cho tôi biết bao lợi ích!

¹⁴² Xem Sách Sáng Thế Ký 9, 20–27.

— Thưa Thầy, liệu một người có thể phóng đại tội lỗi của mình để chứng tỏ với cha giải tội rằng mình đang thực hành những việc tinh tế không?

— Đó là một vấn đề khác. Trong trường hợp này, người ta tự hào về sự “khiêm nhường” của mình.

Sau khi xưng tội

— Thưa Thầy, liệu sau khi xưng tội, việc cảm thấy một sự nặng nề nào đó trong lòng có hợp lý không?

— Tại sao lại phải cảm thấy nặng nề? Qua việc xưng tội đúng đắn, mọi điều cũ kỹ đều được xóa bỏ. Những “sổ ghi nợ” mới được mở ra. Ân sủng của Chúa đến, và con người hoàn toàn thay đổi. Sự bối rối, sự cay đắng, sự lo âu trong tâm hồn biến mất, và sự tĩnh lặng, sự bình an đến. Sự thay đổi này rõ rệt đến mức ngay cả bên ngoài cũng có thể nhận thấy, nên tôi khuyên một số người nên chụp ảnh trước và sau khi xưng tội, để họ cũng có thể tự mình chứng kiến sự thay đổi tốt đẹp này đã xảy ra với họ. Bởi vì trạng thái tâm linh bên trong của con người được phản ánh trên khuôn mặt của họ. Các Bí tích của Giáo hội thực hiện những phép lạ. Khi đến gần Đấng Thiên Chúa-Người, là Chúa Giêsu Kitô, con người cũng trở thành thần thánh [nhờ ân sủng], do đó họ tỏa sáng và ân sủng Thiên Chúa tỏa ra từ họ đến với người khác.

— Thưa Thầy, vậy ngay sau khi xưng tội chân thành, người ăn năn có cảm nhận được niềm vui không?

— Không phải lúc nào cũng vậy. Lúc đầu có thể chưa cảm nhận được niềm vui, nhưng sau đó niềm vui sẽ dần dần nảy sinh trong lòng bạn. Sau khi xưng tội, người ăn năn cần phải có lòng biết ơn chân thành [vì Thiên Chúa đã ban ân sủng cho họ]. Cần phải cảm nhận mình như một người được tha nợ, và từ lòng biết ơn, người đó cảm thấy biết ơn và có nghĩa vụ đối với ân nhân của mình. Hãy tạ ơn Chúa, nhưng đồng thời hãy suy ngẫm những lời trong Thánh vịnh: “... *“Ta biết tội lỗi của ta, và tội lỗi của ta luôn hiện ra trước mặt ta,”*¹⁴³ để không buông thả bản thân và không sa ngã trở lại vào chính những tội lỗi đó.

— Thưa Thầy, con từng đọc ở đâu đó rằng trong kiếp sau, ma quỷ sẽ hành hạ chúng ta ngay cả vì một ý nghĩ xấu xa mà chúng ta chưa xưng thú.

— Nay, khi một người đã ăn năn và không có ý định che giấu điều gì, mà nói với cha giải tội tất cả những gì mình còn nhớ, thì vấn đề đã được giải quyết — ma quỷ không còn quyền lực nào đối với người đó nữa. Tuy nhiên, nếu người đó cố ý không xưng thú một số tội lỗi của mình, thì người đó sẽ phải chịu đau khổ vì những tội lỗi đó trong kiếp sau.

— Thưa Thầy, nếu một người, sau khi đã xưng thú những tội lỗi thời trẻ của mình, lại tiếp tục nghĩ về chúng và đau khổ, thì thái độ như vậy đối với tội lỗi có đúng không?

— Nếu một người, với lòng ăn năn sâu sắc về những tội lỗi thời trẻ, đã xưng tội về chúng, thì không có lý do gì để phải đau khổ, bởi vì kể từ lúc người đó nói về những tội lỗi này trong buổi xưng tội, Thiên Chúa đã tha thứ cho người ấy. Sau đó, không cần phải đào bới lại những tội lỗi cũ, đặc biệt là những tội lỗi xác thịt, bởi vì làm như vậy có thể gây hại cho bản thân. Ví dụ, trong trận chiến, một quả lựu đạn rơi ngay bên cạnh một người lính, nhưng Thiên Chúa đã bảo vệ người lính đó, và quả lựu đạn không nổ. Nhưng khi trận chiến kết thúc, người lính tìm thấy quả lựu đạn chưa nổ, cầm nó lên, bắt đầu vặn mở, tò mò xem xét — và cuối cùng, quả lựu đạn đã xé nát anh ta thành từng mảnh, không phải trong trận chiến, mà là sau đó.

Sự tin tưởng vào cha giải tội

— Thưa Đức Cha, nếu vị linh hướng quở trách một người vì một tội lỗi nào đó và người đó, vì quá buồn bã vì điều đó, rơi vào trạng thái u sầu, thì liệu trong đó có sự ích kỷ không?

¹⁴³ Thi Thiên 50, 5.

— Đúng vậy, tất nhiên là không thể thiếu sự ích kỷ ở đây. Nếu người đó buồn bã vì Chúa, thì người ấy sẽ nhận được sự an ủi từ Thiên Chúa. Và người ấy cũng sẽ tiến bộ, bởi vì sẽ cố gắng không phạm tội đó nữa. Người ăn năn phải chia sẻ với cha giải tội về những khó khăn, những suy nghĩ, những lần sa ngã của mình — và vui vẻ đón nhận từ cha giải tội cả những lời dịu dàng lẫn những lời nghiêm khắc, bởi vì trong cả hai trường hợp, cha giải tội, được thúc đẩy bởi tình yêu và sự quan tâm, đều lo lắng cho sự tiến bộ của linh hồn người đó.

— Thừa Cha, còn nếu con không chấp nhận lời quả trách hay thậm chí chỉ là một lời góp ý từ cha giải tội thì sao?

— Nếu con không chấp nhận điều đó, thì con sẽ vẫn còn chưa được sửa đổi. Những ai không chấp nhận lời góp ý ngay cả từ những người yêu thương họ, cuối cùng sẽ vẫn còn thô kệch [về mặt tâm linh] và tự đẩy mình vào tình trạng không xứng đáng về mặt tâm linh. Giống như những tấm ván không chịu được lưỡi cưa của thợ mộc, bị vứt sang một bên và dùng làm ván khuôn bê tông hoặc giàn giáo, rồi cuối cùng bị giẫm đạp và dính đầy xi măng, bị đốt cháy cùng với rác thải xây dựng khác, thì những người không chấp nhận lời góp ý cũng sẽ kết thúc như vậy.

— Thừa Thầy, nếu một người không đồng ý với cha hướng dẫn của mình về một vấn đề nào đó, thì người đó nên làm gì?

— Người đó chỉ cần đơn giản và khiêm nhường bày tỏ suy nghĩ của mình với vị linh hướng. Tất nhiên, khi chọn vị linh hướng, cần phải hết sức cẩn trọng để người đó có thể tin tưởng vào vị linh hướng và tìm thấy sự an ủi trong sự hướng dẫn của ngài.

— Thừa Thầy, còn nếu một người nhìn nhận một vấn đề khác với vị linh hướng của mình, thì việc khẳng khái giữ quan điểm của mình có lợi cho linh hồn của người đó không?

— Không, điều đó không hữu ích, bởi vì người đó không biết điều gì ẩn chứa đằng sau hành động này hay hành động kia mà anh ta có thể cho là sai trái. Chẳng hạn, để một người hiểu được điều gì ẩn chứa đằng sau hành động này hay hành động kia của cha giải tội, thì cha giải tội đó sẽ phải vi phạm bí mật xưng tội và kể cho anh ta nghe những gì cha đã nghe được từ người khác trong buổi xưng tội. Vậy liệu có thể vi phạm bí mật xưng tội được không? Tất nhiên là không. Ví dụ, một người đã hẹn với cha giải tội của mình rằng sẽ đến gặp ngài để trò chuyện vào một thời điểm nhất định. Tuy nhiên, vào giờ hẹn, cùng lúc với người đó, một người khác cũng đến gặp cha giải tội, người này đang bị ám ảnh bởi những ý nghĩ tự tử, và cha giải tội trước tiên dành thời gian cho người đó. Người phải chờ đợi bắt đầu nghĩ: “Ban đầu ngài mời người kia đến trò chuyện, nghĩa là ngài khinh thường tôi.” Nhưng làm sao vị linh mục có thể giải thích cho người đó biết rằng người kia đã rơi vào tình trạng đến mức phải thực hiện một vụ tự tử? Nếu ngài giải thích điều đó, thì sẽ phá hủy và hủy hoại cuộc đời của người kia. Trong khi đó, nếu người đang chờ bên ngoài cửa bị cảm dỗ hoặc chán nản trong chốc lát, thì điều xấu đó cũng không quá lớn lao. Có lần, một số người đến thăm tôi tại túp lều cũng đã bị cảm dỗ theo cách tương tự. Cùng lúc đó, tôi còn tiếp một người mà người thân của anh ta đã phải rất vất vả mới thuyết phục được anh ta đến gặp tôi để trò chuyện. Tôi đã tiếp đón người này với niềm vui vô cùng. Tôi ôm anh ta, tặng anh ta chuỗi tràng hạt và các bức tượng thánh. Những người khác cảm thấy bị xúc phạm. “Còn chúng tôi thì sao, Thầy ơi,” họ nói, “không được chú ý chút nào!” Nhưng người bất hạnh mà họ đã bị cảm dỗ ấy là một kẻ sa ngã, tôi biết rõ chi tiết về cuộc đời anh ta. Anh ta rời khỏi chỗ tôi với một con người hoàn toàn khác. Vì vậy, ngay cả khi những người này bị cảm dỗ đến một nghìn lần, tôi vẫn sẽ làm điều tương tự. Bởi vì bạn không có quyền hủy hoại một con người chỉ để xoa dịu tâm hồn [ích kỷ] của ai đó đã bị cảm dỗ.

Mối liên hệ đúng đắn với người hướng dẫn tâm linh

Người có đời sống thiêng liêng, khi muốn giúp đỡ ai đó, sẽ cố gắng kết nối người ấy không phải với chính mình, mà với Chúa Kitô. Nếu người ấy làm được điều đó, thì người ấy sẽ vui mừng, còn người được kết nối với Chúa Kitô sẽ nỗ lực vì Chúa Kitô. Trong trường hợp này, cả hai đều nhận được phần thưởng của mình và mọi việc diễn ra theo đúng trật tự. Tuy nhiên, nếu người đang

nỗ lực lại cố gắng làm hài lòng người đang cố gắng kết nối họ với Chúa Kitô, tức là nếu họ lo lắng về việc hành động của mình sẽ làm người hướng dẫn buồn hay vui, nhưng lại không suy nghĩ rằng Chúa Kitô đang chứng kiến hành động đó, thì như vậy họ không làm vui lòng cả người đang giúp đỡ họ lẫn Chúa Kitô, và bản thân người đó cũng không nhận được lợi ích nào, vì không đón nhận sự giúp đỡ của Thiên Chúa. Nghĩa là hành động của người đó không những không mang lại niềm vui cho cả Chúa Kitô lẫn vị linh hướng, mà bản thân người đó cũng không nhận được sự giúp đỡ cần thiết từ những hành động đó. Giả sử, một nữ tu hát trên dàn hợp xướng và nghĩ: “Không biết mình hát thế nào nhỉ? Hay không? Mẹ Bề trên có hài lòng không?” Vậy thì, nữ tu đó sẽ không nhận được lợi ích nào cả. Nhưng nếu cô ấy hát vì Chúa Kitô, thì mọi việc sẽ diễn ra như mong muốn: cô ấy sẽ hát hay, và Mẹ Bề trên cũng sẽ hài lòng.

— Thưa Thầy, liệu người nào hiểu sai những gì cha giải tội đã nói với mình có phải là người có lỗi không?

— Hãy xem này: nếu ngay từ đầu anh ta đã muốn nghe từ cha giải tội một câu trả lời làm vừa lòng chính mình, và nếu tâm trí anh ta chìm đắm trong mong muốn đó, thì anh ta vẫn có lỗi — ngay cả khi anh ta đã hiểu lầm lời cha giải tội. Một số người biến ý chí riêng của mình thành “ý Chúa.” Ví dụ, một người hỏi cha giải tội về vấn đề mà mình đang gặp phải, nhưng trong lòng đã có sẵn cách giải quyết vấn đề đó theo ý mình. Cha giải tội nói với người đó cần phải làm gì, nhưng người đó lại hiểu những lời đó theo cách rằng cha giải tội đã ra lệnh cho anh ta phải hành động chính xác theo ý muốn của bản thân. Anh ta vui vẻ làm theo cách của mình và còn nghĩ rằng mình đang vâng lời. Còn nếu sau đó cha giải tội hỏi anh ta: “Tại sao con lại làm như vậy?” — thì anh ta sẽ trả lời: “Chẳng phải cha đã bảo con làm như vậy sao?”

Tuy nhiên, cũng có những trường hợp không thể hiểu theo nghĩa đen những gì cha giải tội nói. Đôi khi, những lời cha giải tội nói ra chỉ đơn thuần là cách diễn đạt suy nghĩ của ngài. Tôi sẽ đưa ra một ví dụ. Một nữ giáo viên trung học 45 tuổi, đã có con, đã dụ dỗ học sinh 16 tuổi của mình phạm tội. Cậu bé bỏ nhà ra đi và sống chung với cô giáo của mình. Khi cha cậu đến gặp tôi tại nhà nguyện và tâm sự nỗi đau của mình, tôi đã khuyên ông hãy làm theo lời chỉ dẫn của cha giải tội. Người cha bất hạnh đó đã đến gặp cha giải tội của mình, nhưng sau đó lại quay trở lại tìm tôi. Vào ngày cậu ấy đến gặp tôi, tôi đang tiếp đón các đại diện của Tòa Thượng phụ Toàn cầu, nên khi thấy không thể dành thời gian cho cậu ấy, tôi đã nói: “Hãy làm theo lời cha giải tội của cậu.” Nhưng người thanh niên này không chịu đi — và tạ ơn Chúa vì cậu ấy đã không đi và cuối cùng cũng chờ được gặp tôi. Khi tôi tìm được một chút thời gian dành cho anh ta, anh ta nói với tôi: “Thưa Cha, con đã quyết định giết người phụ nữ này, vì cha giải tội của con đã bảo như vậy.” — “Chờ đã, anh bạn ơi,” tôi ngạc nhiên, “cha giải tội đã nói cụ thể với anh điều gì?” — “Ông ấy nói với con: ‘Giết con quái vật này là chưa đủ!’” Các vị hiểu chứ? Vị linh hướng nói rằng “giết con đàn bà này là chưa đủ” không phải để anh ta thực sự giết người phụ nữ đó! Ông ấy chỉ dùng những lời đó để bày tỏ sự phẫn nộ của mình thôi! Sau sự việc đó, tôi không còn nói với ai rằng: “Hãy làm theo lời vị linh hướng của anh,” mà trước tiên tôi hỏi từng người xem vị linh hướng của họ đã dặn dò cụ thể điều gì...

— Thưa Cha, liệu một người, khi xin sự giúp đỡ từ cha giải tội của mình, có thể đồng thời đề xuất với ngài một giải pháp nào đó của riêng mình cho vấn đề đó không?

— Vậy thì anh ta xin giúp đỡ để làm gì? Một chuyện là khi người ta khiêm nhường, dưới hình thức một ý nghĩ, nói với cha giải tội của mình về điều gì đó mà anh ta cho là có thể giúp ích cho mình. Đó là điều người ta phải làm. Nhưng lại là chuyện hoàn toàn khác nếu người đó khẳng khái cho rằng suy nghĩ của mình là đúng. Đó chính là trường hợp mà người đó sẽ không đạt được kết quả gì. Điều đó cũng giống như việc người ta đến gặp bác sĩ và nói: “Xin kê cho tôi loại thuốc này.” Nhưng người bệnh có nghĩa vụ phải vâng lời bác sĩ, anh ta không được gợi ý cho bác sĩ nên kê đơn loại thuốc nào cho mình. Bởi vì thuốc không phải là “vấn đề sở thích,” giống như các món ăn và đồ ngọt, mà người ta có thể nói: “Tôi muốn bánh ngọt hoặc kẹo dẻo.” Bác sĩ kê đơn thuốc cho bệnh nhân tùy theo bệnh tình của họ.

Chương 3.

Về việc cha giải tội chính là bác sĩ của tâm hồn

Sự cần thiết của những vị linh mục xưng tội giỏi

Con người ngày nay đang mệt mỏi; tội lỗi và sự ích kỷ đã đẩy họ đến mức mê muội và u ám. Vì vậy, hiện nay — hơn bất kỳ thời đại nào khác — chúng ta cảm thấy cần có những vị linh mục tốt và giàu kinh nghiệm, những người sẽ đối xử với mọi người một cách đơn giản và bằng tình yêu chân thành, đồng thời hướng dẫn họ một cách khôn ngoan để họ tìm được sự bình an. Nếu không có các linh mục xưng tội tốt, thì các nhà thờ sẽ vắng vẻ, còn các bệnh viện tâm thần, nhà tù và bệnh viện sẽ chật cứng người. Mọi người phải nhận ra: họ đang đau khổ vì đã xa cách Thiên Chúa. Họ phải sám hối và khiêm nhường xưng thú các tội lỗi của mình.

Nhiệm vụ của linh mục là chữa lành nội tâm con người. Không có bác sĩ nào vĩ đại hơn một linh mục giàu kinh nghiệm, người nhờ sự thánh thiện của mình mà gieo rắc niềm tin, thanh tẩy những suy nghĩ do ma quỷ gieo rắc khỏi những tạo vật nhay cảm của Thiên Chúa, và không cần thuốc men — nhờ ân sủng của Thiên Chúa — chữa lành cả linh hồn lẫn thể xác.

Nhờ được soi sáng bởi Thiên Chúa, nhờ Thánh Thần, vị linh mục hiểu rõ và phân biệt được các trạng thái tâm linh mà con người đang trải qua, và có thể chỉ dẫn cho họ con đường đúng đắn.

Sẽ tốt hơn nếu vị linh mục không bị quá tải bởi quá nhiều trách nhiệm, để ngài có thể dành thời gian cần thiết cho từng linh hồn và thực hiện công việc của mình một cách đúng đắn. Ngược lại, vị linh mục sẽ rơi vào tình huống giống như một bác sĩ phẫu thuật giỏi, người phải thực hiện nhiều ca phẫu thuật mỗi ngày, dẫn đến mệt mỏi và do đó, tất nhiên, không thể dành đủ thời gian cần thiết cho từng bệnh nhân. Vì vậy, linh mục giải tội không cần can thiệp vào những vấn đề gia đình không quan trọng, mà tốt hơn là nên giới hạn trong những điều liên quan trực tiếp đến linh hồn của từng người cụ thể đến với ngài trong từng trường hợp cụ thể. Khi đó, ngài sẽ có thời gian để giúp đỡ linh hồn đó một cách hiệu quả. Tuy nhiên, chính người đến xưng tội cũng không nên làm phiền linh mục bằng những vấn đề [không thuộc về đời sống thiêng liêng], mà có thể hỏi người có chuyên môn hơn: ví dụ như nên chọn ngôi nhà nào để ở, nên đăng ký cho con tham gia khóa học dự bị nào, và những vấn đề tương tự.

Trong thời gian xưng tội, cả người ăn năn và linh mục đều phải chịu trách nhiệm. Trong việc hướng dẫn linh hồn, sự tự do thiêng liêng rất hữu ích. Nghĩa là, linh mục, khi hướng dẫn linh hồn con người, phải dựa vào những gì các Thánh Cha dạy, chứ không phải những gì người khác quy định. Ngài phải hành động một cách sáng suốt, phù hợp với mức độ sa ngã của con người và sự ăn năn của họ. Tuy nhiên, đôi khi [thậm chí trong số một số vị linh mục] lại thiếu sự chân thành. Chẳng hạn, một người đã sa vào đường lầm với những kẻ phù thủy, những kẻ bị mê hoặc và những kẻ tương tự, nhưng một số vị linh mục, những người chịu trách nhiệm về linh hồn con người, lại không thể trò chuyện với người bất hạnh đó, không thể khuyên nhủ anh ta và khiến anh ta suy ngẫm một chút. Họ [sợ] bày tỏ quan điểm của mình. Họ tránh né điều này để không tự rước lấy rắc rối từ tất cả những thầy phù thủy, những kẻ bị mê hoặc và những người tương tự. Vậy thì kết quả là gì: để không làm hỏng mối quan hệ với bên này hay bên kia, để người ta nói những lời tốt đẹp về chúng ta, chúng ta sẽ, để làm vui lòng ma quỷ, đẩy con người vào con đường diệt vong sao?

Suy luận và kinh nghiệm của vị linh mục

— Thừa Cha, theo Cha, trong thời đại của chúng ta, khi thế giới tràn ngập tội lỗi như vậy, liệu việc phục vụ của một linh mục hướng dẫn có phải đôi khi là điều không dễ dàng không?

— Đúng vậy. Vì thế, tốt nhất là ban đầu vị linh mục cố gắng sửa chữa những tội lỗi nặng nề nhất của những người ăn năn — để các tạo vật của Chúa được giải thoát khỏi nhiều tội lỗi và dễ dàng tiếp nhận [sự hướng dẫn thiêng liêng] hơn. Vị linh mục giải tội phải đối xử với những người

sám hối một cách khoan dung, nhưng đồng thời, ngài cần tìm ra cách tiếp cận phù hợp với người được hướng dẫn, để người đó nhận ra tội lỗi của mình và xin Chúa tha thứ. Vị linh mục giải tội cần nhắc nhở người đến xưng tội rằng họ cần sám hối, cần thay đổi cuộc sống — để có thể đón nhận ân sủng của Chúa. Ngoài ra, sẽ rất hữu ích nếu vị linh mục giải tội nói với những người đến với mình về tình yêu vĩ đại của Thiên Chúa một cách đầy yêu thương — để lòng yêu mến nảy sinh trong chính họ, để họ nhận ra những sai lầm của mình và từ bỏ những thói quen xấu.

Cho đến khi linh mục chưa tích lũy đủ kinh nghiệm, tốt hơn hết là ngài nên giúp đỡ những người trong những trường hợp đơn giản hơn. Bởi vì một người ăn năn “khó tính”, liên tục gây “rắc rối” cho linh mục của mình, có thể cản trở sự tiến bộ thiêng liêng của ngài và chiếm hết thời gian của ngài. Nếu vị linh mục trẻ thiếu sự chú ý, thì dù có lòng tốt [muốn giúp đỡ người khác], anh ta sẽ luôn quá coi trọng những màn kịch mà người đó dàn dựng, vô ích khi tiêu tốn sức lực và phải chịu đựng vì người đó. Khi đã có kinh nghiệm, vị linh mục sẽ biết khi nào cần chú ý đến điều gì, và khi nào có thể bỏ qua. Chẳng hạn, bản thân tôi khi mở những lá thư gửi đến, tôi lướt qua chúng bằng một cái nhìn nhanh, và nếu trong thư có điều gì nghiêm trọng, tôi sẽ chú ý kỹ hơn. Bởi vì thường thì kẻ xảo quyệt [làm lãng phí thời gian của chúng ta] bằng cách đánh lạc hướng chúng ta vào những chuyện vặt vãnh. Có những người có thể nói với bạn: “Chờ tôi hai phút, đừng đóng cửa, tôi sẽ nói với bạn một chuyện nhanh thôi, tôi thậm chí sẽ không vào trong đâu” — và sau đó giữ bạn ở ngưỡng cửa cả tiếng đồng hồ. Vậy là bạn đứng đó, mồ hôi nhễ nhại, ở ngưỡng cửa bên cạnh cánh cửa mở, gió lùa qua người, bạn bắt đầu run rẩy, còn người đó thì như không có chuyện gì xảy ra, cứ kể cho bạn nghe đủ thứ chuyện [vô nghĩa]. Điều đó có phải là từ Chúa không? Rồi khi bị ôm, bạn không thể cầu nguyện cho thế giới hay cho chính mình, và trở nên vô dụng trong vài ngày. Và khi có người thực sự cần giúp đỡ đến gặp bạn, bạn đã không thể giúp họ được nữa.

Ngoài ra, [người hướng dẫn tâm linh cần lưu ý rằng] đối với những người đang gặp vấn đề nghiêm trọng, không thể chỉ đơn thuần lắng nghe họ và, khi thấy họ thực sự đau khổ, lại nói với họ: “Hãy uống một viên aspirin đi.”

“Tôi chỉ làm phiền anh một phút thôi, vì xe đang đợi tôi,” — một số người nói vậy rồi đột ngột kể cho bạn nghe về một vấn đề rất nghiêm trọng. Điều này cũng giống như một người bị ung thư yêu cầu bác sĩ: “Hãy phẫu thuật cho tôi nhanh lên, vì tôi sắp lỡ chuyến bay rồi!” Mỗi căn bệnh đều cần một khoảng thời gian nhất định để tìm hiểu nguyên nhân khởi phát, các triệu chứng của bệnh nhân và những vấn đề tương tự. Một vấn đề nghiêm trọng không thể giải quyết một cách vội vàng. Có lần vào Tuần Thánh, chúng tôi đang tham gia cuộc rước Thánh Giá trên Núi Thánh. Ngay khi chúng tôi bắt đầu leo dốc, một tu sĩ tập sự tiến lại gần tôi và xin tôi giải thích về “lời cầu nguyện thông tuệ”. Trước đó, cậu ấy đã đến phòng tu của tôi rất nhiều lần mà chưa bao giờ hỏi về điều này, nhưng ở đây, trên đường leo dốc, cậu ấy bỗng nhiên cảm thấy được soi sáng. Tuy nhiên, những vấn đề tinh tế và nghiêm túc không thể được thảo luận khi đang đi đường hay khi đang leo dốc.

Tàn suất một tín hữu rước lễ do cha hướng dẫn của người đó quyết định

— Thừa Thầy, Thánh Phaolô đã viết: *“Ai ăn và uống mà không xứng đáng, thì tự mình xét xử và tự mình uống, vì không phân biệt được Thân Thể Chúa.”*¹⁴⁴ Khi nào một người rước lễ mà không xứng đáng?

— Điều quan trọng nhất là chúng ta phải đến rước Thánh Thể với ý thức về sự không xứng đáng của mình. Đức Kitô mong đợi ở chúng ta sự ăn năn và khiêm nhường. Nếu lương tâm chúng ta đang bị cắn rứt bởi điều gì đó, thì chúng ta phải tự sắp xếp lại tâm hồn mình. Chẳng hạn, nếu chúng ta đã cãi vã với ai đó, thì trước khi đến rước Mình Thánh Chúa, chúng ta phải làm hòa với người đó và chỉ rước lễ sau khi đã làm hòa.

— Thừa Cha, có một số người, dù đã được linh mục giải tội ban phước lành, nhưng vẫn không dám rước lễ.

¹⁴⁴ 1 Cô-rinh-tô 11, 29.

— Không nên tự ý quyết định xem mình có nên rước lễ hay không. Nếu một người tự mình đưa ra những quyết định như vậy, ma quỷ sẽ lợi dụng điều đó và bắt đầu dụ dỗ người đó [bằng những cám dỗ]. Bởi vì thường thì chúng ta cho rằng mình xứng đáng với Bí tích Thánh Thể, trong khi thực tế lại không phải vậy. Còn trong những trường hợp khác, nếu xét theo đúng chữ nghĩa của luật pháp, thì chúng ta thực sự không xứng đáng rước Thánh Thể; tuy nhiên, theo tinh thần của các Thánh Tổ Phụ, để được chữa lành, chúng ta cần đến sự truyền máu thiêng liêng của Thiên Chúa. Hoặc chúng ta cần sự an ủi thiêng liêng — bởi vì từ sự ăn năn và đau khổ quá mức, kẻ thù có thể đẩy chúng ta vào tuyệt vọng và lén lút tiếp cận chúng ta “từ phía bên phải.”

— Thừa Cha, chúng con có thể rước lễ bao lâu một lần?

— Không thể áp dụng một tiêu chuẩn chung cho tất cả mọi người trong vấn đề tần suất rước lễ và số ngày cần ăn chay trước khi rước lễ. Linh mục hướng dẫn phải cân nhắc kỹ lưỡng để xác định tần suất rước lễ phù hợp cho từng tín hữu, cũng như thời gian ăn chay cần thiết trước khi rước lễ. Tất cả đều phụ thuộc vào mức độ kiên cường của mỗi người. Đồng thời, cha giải tội cũng phải hướng dẫn người đó thực hành việc ăn chay thiêng liêng — kiêng khem các dục vọng. Mức độ của việc ăn chay thiêng liêng này cũng cần được điều chỉnh phù hợp với sự nhạy cảm thiêng liêng của người đó, tức là tùy theo mức độ sâu sắc mà họ nhận thức được tội lỗi của mình. Ngoài ra, cha giải tội cũng cần lưu ý đến những tổn hại mà kẻ thù có thể gây ra cho linh hồn của người nhạy cảm, khi nó phát động cuộc tấn công nhằm đẩy người đó vào tuyệt vọng. Chẳng hạn, một người đã sa ngã vào tội xác thịt, dẫn đến việc bị cấm rước lễ trong bốn mươi ngày. Nhưng vào ngày thứ ba mươi lăm của thời gian sám hối này, ma quỷ có thể lại lôi kéo người đó sa ngã vào chính tội lỗi đó, và nếu người phạm tội bị áp đặt một thời gian sám hối bốn mươi ngày mới, thì ma quỷ sẽ chiếm ưu thế trên linh hồn đó, khiến linh hồn ấy rơi vào bối rối và tuyệt vọng. Trong những trường hợp như vậy, sau những ngày đầu tiên của thời gian sám hối, cha giải tội có thể nói với người sám hối: “Hãy chú ý, đừng rước lễ thêm một tuần nữa,” và sau một tuần, cha sẽ ban phép cho người đó rước lễ trong mỗi Thánh Lễ. Linh hồn người đó sẽ trở nên vững vàng, và họ sẽ có thể chiến thắng ma quỷ. Nếu một người sống đời sống thiêng liêng một cách tỉnh thức, họ có thể rước lễ khi cảm thấy cần thiết, chứ không chỉ đơn thuần vì thói quen. Tuy nhiên, ngay cả người như vậy cũng phải có sự cho phép của cha giải tội.

Về việc ăn chay

— Thừa Thầy, việc tuân giữ các điều răn một cách hoàn hảo có giúp con người có được cảm nhận sống động về Thiên Chúa không?

— Những điều răn nào? Luật Mô-sê?

— Không, các điều răn trong Phúc Âm.

— Việc tuân giữ các điều răn có giúp ích, nhưng phải làm điều đó một cách đúng đắn, bởi vì người ta có thể tuân giữ các điều răn một cách sai lệch. Trong đời sống thiêng liêng, điều cần thiết không phải là việc áp dụng luật pháp một cách khô khan, mà là công lý của Thiên Chúa. Chúng ta thấy rằng ngay cả các Thánh Cha cũng dạy phải áp dụng các Quy tắc Thánh với sự suy xét sâu sắc! Thánh Basil Cả, vị Thánh Cha nghiêm khắc nhất trong Giáo Hội chúng ta, người đã soạn thảo những quy tắc giáo luật nghiêm ngặt nhất, sau một trong những quy tắc đó — trong đó đề cập đến hình phạt giáo luật cho một tội lỗi nào đó — đã thêm vào: “Đừng xét thời gian, mà hãy xét cách ăn năn.”¹⁴⁵ Tức là đối với hai người phạm cùng một tội lỗi, vị linh mục, dựa trên sự sám hối của từng người, có thể áp đặt các hình phạt sám hối khác nhau: người này bị cấm rước lễ trong hai năm, còn người kia — trong hai tháng. Sự khác biệt thật lớn lao!

— Thừa Đức Cha, hình phạt có giúp cắt đứt dục vọng không?

¹⁴⁵ “Tuy nhiên, điều đáng làm là... không nên đo lường sự chữa lành bằng thời gian, mà bằng cách ăn năn.” Xem: *Thánh Basil Đại Đế*. Thư chính thức thứ nhất gửi Amphilochius, Giám mục Iconium. Quy tắc thứ 2 trong “Sách Các Quy tắc.” Tu viện Thánh Ba Ngôi Sergiev, 1992. Trang 310. Xem thêm: *Thánh Basil Đại Đế*. Thư chính thức thứ ba gửi Amphilochius, Giám mục Iconium. Quy tắc thứ 74.

— Người ăn năn phải hiểu rằng hình phạt được áp đặt lên mình sẽ giúp ích cho họ. Nếu không, thì ý nghĩa của nó ở đâu? Cố gắng sửa đổi người khác bằng vũ lực, bạn sẽ chẳng đạt được gì cả. Vào Ngày Phán Xét Cuối Cùng, Đức Kitô sẽ hỏi người đã cố gắng sửa đổi anh em mình bằng vũ lực: “Người định làm một Diocletian mới sao?”, còn với người bị cố gắng sửa đổi, Ngài sẽ nói: “Người đã làm mọi việc bằng vũ lực, chứ không phải theo ý muốn của chính mình.” Muốn đưa một người vào Thiên Đàng, chúng ta không nên kìm kẹp họ, mà phải giúp đỡ họ sao cho chính họ tự nguyện gánh vác sứ mệnh đó. Họ phải đạt đến trạng thái mà ở đó họ sẽ vui mừng vì được sống, và vui mừng vì sắp phải chết.

[Mức độ sám hối] thuộc thẩm quyền quyết định của cha giải tội. Đối với những ai cố ý phạm tội, cha giải tội phải nghiêm khắc không khoan nhượng. Đối với người bị dục vọng chi phối nhưng sau đó ăn năn, khiêm nhường cúi đầu xin tha thứ, cha giải tội phải khôn ngoan giúp họ lại gần Chúa. Bởi vì nhiều vị thánh đã hành động chính xác như vậy. Chẳng hạn, Thánh Arsenius Cappadocian, khi làm linh mục hướng dẫn, thường không áp đặt hình phạt sám hối lên mọi người. Ngài cố gắng giúp những người ăn năn tỉnh ngộ, để từ lòng khao khát, chính họ tự nguyện xin sự ban phước của ngài cho những việc làm cao cả: như bố thí hoặc các việc thiện khác. Và khi vị Thánh thấy một người bị quỷ ám hoặc một đứa trẻ bị liệt, và nhận ra rằng nguyên nhân của nỗi khổ của người bất hạnh đó chính là cha mẹ của em, thì trước tiên ngài chữa lành cho đứa trẻ, sau đó mới áp đặt hình phạt sám hối lên cha mẹ em, để từ đó họ trở nên cân trọng hơn.

Còn một số người thì nói: “Các bạn biết không, vị linh mục hướng dẫn kia rất tuân thủ truyền thống của các Thánh Tổ! Ông ấy rất khắt khe và thông minh, nhớ hết mọi thứ, thuộc lòng cuốn ‘Pidalion’¹⁴⁶!” Tuy nhiên, vị linh mục hướng dẫn nào áp dụng quá máy móc các quy tắc trong “Pidalion” có thể gây hại cho Giáo Hội. Hãy tưởng tượng vị linh mục cầm cuốn “Pidalion” lên và bắt đầu nói với những người tội lỗi đến xưng tội: “Nào, vậy anh đã phạm tội gì? À, tội này.” Hãy xem ở đây ghi gì về những trường hợp như thế này? Bị cấm rước Thánh Thể trong bao nhiêu năm! Giờ đến người tiếp theo... Còn anh thì đã làm gì? Ôi trời ơi! Bây giờ chúng ta sẽ đọc xem anh phải chịu hình phạt gì... À, đây là hình phạt sám hối như thế này!” Điều này chẳng có ích lợi gì cả.

— Thừa Cha, xin hãy cho biết, liệu cha giải tội có cần phải xem xét hàng chục hoàn cảnh khác nhau không...

— Đúng vậy, đặc biệt là trong thời đại ngày nay, không thể áp dụng toàn bộ luật lệ của Giáo Hội một cách nghiêm khắc mà thiếu sự khôn ngoan. Thay vào đó, cha giải tội phải gieo trồng lòng nhân ái trong lòng mọi người. Trước tiên, ngài phải tu dưỡng bản thân để có thể giúp đỡ mọi người. Nếu không, [với sự thiếu khôn ngoan của mình], cha giải tội sẽ “làm tan nát” tâm hồn mọi người.

“Pidalion” được gọi như vậy bởi vì cuốn sách này dẫn dắt con người đến sự cứu rỗi bằng cách này hay cách khác, giống như người lái tàu, khi điều khiển con tàu vào bờ, thì lúc thì rẽ sang phải, lúc thì rẽ sang trái. Nếu cứ đi thẳng một mạch mà không xoay bánh lái khi cần thiết, người lái tàu sẽ khiến con tàu mắc cạn trên rạn san hô, làm nó chìm và cướp đi mạng sống của mọi người. Nếu vị linh mục sử dụng các quy tắc như những khẩu súng,¹⁴⁷ tức là một cách máy móc, không xem xét đến từng con người cụ thể, mức độ và hình thức sám hối của họ cùng những yếu tố tương tự, thì thay vì chữa lành tâm hồn, ngài sẽ phạm tội.

Lời cầu nguyện xin phép

Một số linh mục giải tội có “quy tắc” như sau: trong những trường hợp người xưng tội không được rước lễ, họ không đọc lời cầu nguyện ban phép cho người đó. Một số linh mục thậm chí còn nói: “Không đọc lời cầu nguyện ban phép trong mọi trường hợp — đó là nguyên tắc của chúng tôi.”

¹⁴⁶ “Pidalion” (nghĩa đen của từ này là: bánh lái, tay lái của con tàu) — là tuyển tập đầy đủ và có thẩm quyền nhất về các Điều luật Thánh của Giáo hội Chính thống, kèm theo các lời giải thích, được biên soạn vào khoảng năm 1793 bởi Thánh nhân Nicodemos Svyatogorets và tu sĩ Agapios. Bản dịch tiếng Nga của “Pidalion” đang được Nhà xuất bản “Thánh Núi” chuẩn bị xuất bản.

¹⁴⁷ Chơí chữ: “ἄν ὁ πνευματικός χρησιμοποιοῖ τοὺς κανόνες σάν κανόνια.”

Điều này đã giống như chủ nghĩa Tin Lành rồi... Có lần, một chàng trai đến gặp tôi tại căn phòng tu hành; trong cuộc đời anh ta đã xảy ra nhiều lần sa ngã vào tội lỗi. Anh ta đã đến gặp linh mục giải tội, xưng thú những lần sa ngã đó, nhưng vị linh mục lại không đọc lời cầu nguyện tha thứ cho anh ta. Chàng trai bất hạnh ấy rơi vào tuyệt vọng. “Nếu cha giải tội không đọc lời cầu nguyện tha thứ cho tôi,” anh ta bắt đầu suy nghĩ, “thì có lẽ Chúa cũng không tha thứ cho tôi.” Và từ những suy nghĩ đó, anh ta bắt đầu nghĩ đến việc tự tử. “Hãy đến gặp cha giải tội,” tôi nói với chàng trai, “và hãy để ngài đọc lời cầu nguyện tha thứ cho anh. Còn nếu vị cha giải tội đó vẫn từ chối đọc lời cầu nguyện tha thứ cho anh, thì hãy đến gặp một vị cha giải tội khác.”

Nếu không đọc lời cầu nguyện tha thứ cho người ăn năn, thì người đó sẽ liên tục sa ngã, bởi vì ma quỷ vẫn giữ quyền lực trên người đó. Làm sao một người có thể chiến đấu được nếu ma quỷ vẫn còn chi phối họ? Người như vậy chưa được giải thoát, họ vẫn chịu ảnh hưởng của ma quỷ. Trong khi đó, nếu lời cầu nguyện tha thứ được đọc cho người đó, những tác động của ma quỷ sẽ bị cắt đứt và [Ân sủng của Thiên Chúa] lại chiếm lấy “vị trí” [của người đó]. Nhờ vậy, người bất hạnh đó nhận được sự giúp đỡ và có thể bắt đầu một cuộc chiến [tinh thần] nào đó, một hành động anh hùng, để giải thoát mình khỏi những đam mê.

Chương 4.

Về công việc của linh mục hướng dẫn đối với linh hồn con người

Khả năng đối xử với linh hồn là một việc rất tinh tế

— Thưa Thầy, xin hãy cho biết, làm thế nào để giúp đỡ những người có tính cách khó khăn, cứng đầu, “lệch lạc”?

— Khi còn là thợ mộc, tôi cũng từng làm việc với những tấm ván và thanh gỗ bị cong vênh, “không thẳng”. Tuy nhiên, khi làm việc với loại gỗ như vậy, cần phải có sự kiên nhẫn, bởi vì dù bạn bào tấm ván cong vênh từ phía nào đi chăng nữa, nó vẫn “khó chịu”, vẫn tạo ra những mép gỗ nhọn. Vì vậy, mỗi khi phải làm việc với những tấm ván như vậy, tôi dùng máy bào đôi và cẩn thận, từ từ bào chúng lần lượt từ mặt này sang mặt kia — và nhờ đó đạt được kết quả như mong muốn. Phải nói rằng, sau khi gia công, những tấm ván này trông rất đẹp — vân gỗ của chúng hiện lên rõ nét. Hơn nữa, những món đồ làm từ những tấm ván này thường rất chắc chắn, không dễ bị gãy. Trong khi đó, nếu không biết điều này, người thợ có thể vứt bỏ tấm ván đó ngay khi thấy nó hơi cong vênh. Ý tôi muốn nói rằng những người có tính cách khó khăn lại sở hữu sức mạnh nội tại, và bằng cách cho bạn cơ hội rèn luyện bản thân, họ có thể tiến bước trên con đường tâm linh với những bước nhảy vọt. Tuy nhiên, việc làm việc với những người như vậy đòi hỏi phải dành rất nhiều thời gian.

Ngoài ra, khi muốn ghép hai tấm ván cong lại với nhau, tôi chưa bao giờ dùng đinh to. Đầu tiên, tôi dùng dao bào để làm phẳng những tấm ván đó hết mức có thể, rồi mới dùng những chiếc đinh nhỏ xíu để ghép chúng lại với nhau. Nếu hai tấm ván cong vênh bật ra khỏi nhau, tôi tuyệt đối không ép chúng lại bằng sức mạnh, dùng đinh to để đóng chặt: bởi vì nếu ghép những tấm ván như vậy theo cách đó — bằng sức mạnh — thì sau một thời gian, chúng vẫn sẽ nứt ra, tách rời, và hóa ra tất cả công sức của chúng ta đều trở nên vô ích.

Những ai làm việc với tâm hồn con người cần phải suy xét và suy xét lại nhiều lần. Trong đời sống tâm linh, không có một công thức duy nhất, một khuôn mẫu duy nhất [cho tất cả mọi người]. Mỗi tâm hồn đều khác biệt với nhau về phẩm chất và sức chứa. Bởi vì có những bình chứa lớn hơn, và cũng có những bình chứa nhỏ hơn. Có những cái làm bằng nhựa nên không có độ bền cao, còn những cái khác làm bằng kim loại thì bền hơn. Khi đã hiểu rõ phẩm chất và khả năng tiếp nhận của tâm hồn, vị linh mục sẽ hành động phù hợp với khả năng của tâm hồn đó, với bản chất bẩm sinh của nó, cũng như tùy theo mức độ tiến bộ của tâm hồn. Vị linh mục giải tội phải đối xử với người xưng tội tùy theo tình trạng hiện tại của người đó, có tính đến tội lỗi mà người đó đã phạm và nhiều hoàn

cảnh khác. Đối với người vô liêm sỉ, linh mục giải tội phải thận trọng để không cho họ cơ hội tiếp tục hành vi vô liêm sỉ. Nếu linh hồn người xưng tội quá nhạy cảm, thì linh mục giải tội cần cố gắng giúp họ vượt qua những vấn đề của mình một cách dịu dàng.

Ngoài ra, cha giải tội phải cẩn trọng và không được chỉ dựa vào những gì ngài thấy ở bề ngoài của người đó. Ngài không nên dễ dàng tin vào những điều nghe được và đưa ra kết luận dựa trên những điều đó — đặc biệt là nếu cha giải tội không được ban ơn để nhìn thấu con người một cách sâu sắc hơn. Có những tấm ván, nhìn bên ngoài trông rất chắc chắn, nhưng bên trong lại rỗng tuếch. Chỉ cần dùng dao bào cạo nhẹ một chút, ngay lập tức sẽ thấy rõ bên trong chúng ra sao. Trong khi đó, có những tấm ván khác, nhìn bề ngoài dường như chẳng dùng vào việc gì, nhưng bên trong gỗ lại rất chắc chắn.

Khả năng đối xử với tâm hồn là một việc rất tinh tế. Không được có sai sót trong “công thức”. Hãy xem, cơ thể mỗi người đều cần loại vitamin mà mình đang thiếu, và mỗi căn bệnh đều được chữa khỏi bằng loại thuốc phù hợp.

Chúng ta đừng để con người tự an ủi bản thân trong những đam mê của mình

— Thừa Cha, nếu có một người phụ nữ nào đó nói với chúng ta: “Cha giải tội của tôi không hiểu tôi,” thì chúng ta nên trả lời cô ấy thế nào?

— Hãy trả lời cô ấy: “Có thể chính cô đã không cho linh mục hiểu được mình? Có thể lỗi nằm ở cô?” Khi gặp những trường hợp như vậy, hãy khiến người ta phải suy ngẫm, đừng tìm cho họ một lời bào chữa dễ dãi. Những vấn đề này rất tinh tế. Đôi khi ở đây, ta thấy người ta tìm cách làm rối trí ngay cả các linh mục.

— Còn nếu cô ấy nói với chúng ta rằng cô ấy không ưng ý vị linh mục giải tội của mình thì sao?

— Nếu cô ấy không ưng ý vị linh mục, thì có lẽ chính cô ấy cũng có phần lỗi. Có thể cô ấy muốn vị linh mục phải ưng ý với tính būng bình của mình, để ngài biện hộ cho cô ấy trong chuyện đó. Giả sử có một người hoàn toàn không quan tâm đến gia đình mình, và vì lý do đó mà anh ta và vợ thường xuyên cãi vã. Và người đàn ông đó, với ý định ly hôn, đến gặp tôi và bắt đầu than phiền về vợ, hy vọng rằng tôi sẽ đứng về phía anh ta. Nếu tôi trả lời anh ta: “Chính anh là người có lỗi trong toàn bộ chuyện này,” thì, vì không nhận ra lỗi lầm của mình, anh ta sẽ nói rằng câu trả lời của tôi không hợp ý anh ta. Nghĩa là, một số người nói rằng họ không ưa cha giải tội, bởi vì các cha giải tội không cho phép họ làm những gì họ muốn.

Nếu vị linh mục xưng tội biện minh cho những đam mê của mỗi người, thì ông ấy có thể làm hài lòng tất cả mọi người, nhưng con người sẽ không thu được lợi ích gì từ điều đó. Nếu chúng ta muốn làm hài lòng mọi người trong những đam mê của họ, thì lúc đó chúng ta cũng sẽ “làm hài lòng” cả ma quỷ. Chẳng hạn, bạn đến gặp tôi và bắt đầu than phiền: “Chị nọ đã nói năng thô lỗ với tôi.” — “À,” tôi nói với bạn, “đừng để ý đến cô ấy.” Như vậy, tôi đã bao che cho bạn, và điều đó làm bạn hài lòng. Một lúc sau, chị em đã đối xử thô lỗ với bạn đến gặp tôi và bắt đầu than phiền về bạn: “Chị em kia đã làm điều này điều nọ.” — “Thôi nào, thật đấy! — tôi nói với cô ấy. — Cô không biết đó là người như thế nào sao? Đừng để bụng cô ấy.” Như vậy, tôi đã bênh vực cả chị ấy, và cô ấy cũng thấy hài lòng. Như vậy, tôi được lòng tất cả mọi người, nhưng đồng thời tôi lại đang gài bẫy tất cả! Trong khi đó, tôi nên trả lời bạn như thế này: “Nào, lại đây xem! Nếu chị ấy nói với cậu một cách thô lỗ, thì có nghĩa là cậu đã cho chị ấy lý do!” Nghe những lời này, cậu sẽ nhanh chóng nhận ra lỗi lầm của mình và sửa chữa. Bởi vì ngay từ khi một người nhận ra lỗi lầm của mình, mọi chuyện sẽ diễn ra suôn sẻ.

Sự bình an nội tâm thực sự chỉ đến khi con người có được lập trường [tâm linh] đúng đắn. Nhiệm vụ của chúng ta là tìm kiếm sự bình an ở Thiên đàng, chứ không phải trên trần gian. Một số linh mục an ủi, bao che cho những suy nghĩ của con người, khiến họ sau đó nói: “Vị linh mục này thật hợp ý tôi!” — nhưng thực tế, người đó vẫn chưa được sửa đổi. Thế nhưng, các vị linh hướng

phải giúp con người nhận ra những khuyết điểm của mình để họ sửa đổi, và sau đó hướng dẫn họ, chỉ cho họ hướng đi đúng đắn. Sự an lạc thực sự chỉ đến trong trường hợp này. Còn việc bao che cho con người trong những đam mê của họ — đó không phải là sự giúp đỡ. Đối với tôi, đó là một tội lỗi.

Để vị linh mục có thể giúp đỡ hai người có mối quan hệ với nhau, ngài phải có sự giao tiếp với từng người trong số họ. Chẳng hạn, khi nghe nói rằng hai người không đồng ý với nhau về suy nghĩ của mình, vị linh mục phải hiểu rõ tâm hồn của mỗi người, bởi vì mỗi người có thể trình bày vấn đề theo cách mà họ tự hiểu. Vị linh mục chỉ nên đảm nhận việc giải quyết mâu thuẫn giữa những người này khi họ đồng ý rằng ngài sẽ giải quyết theo tinh thần Phúc Âm. Bởi vì mọi quyết định khác sẽ trở thành cơn đau đầu không dứt, và người ta sẽ phải liên tục uống aspirin. Ngoài ra, vị linh mục phải đặt mỗi người bắt đầu vào đúng vị trí của họ, ông không được bao che cho ai cả. Ông phải chỉ ra những khuyết điểm cho từng người. Như vậy, cả hai phía đều sẽ được uốn nắn, và mọi người sẽ đi đến sự đồng thuận và thấu hiểu lẫn nhau.

Tôi không có một phẩm chất tốt nào, ngoại trừ điều này: tôi không bao giờ bao che cho ai cả — ngay cả khi người đó không có lỗi. Ví dụ, nếu có những người phụ nữ đến gặp tôi và bắt đầu than phiền về chồng, tôi sẽ mắng họ một trận. Khi có những người đàn ông đến gặp tôi và than phiền về vợ, tôi cũng mắng họ một trận. Tôi không xoa dịu suy nghĩ của họ, mà chỉ ra những khuyết điểm của từng người; tôi nói với mỗi người những điều họ cần nghe để mang lại lợi ích. Ngược lại, cả chồng lẫn vợ đều ra về từ người mà họ đến xin lời khuyên với tâm trạng được an ủi, nhưng khi về nhà lại bắt đầu cãi vã với nhau: “Không, hóa ra cha xứ đã đúng khi nói với tôi rằng anh thực sự là người như thế nào!” — người này trách móc người kia, và nhận được câu trả lời: “Còn tôi thì sao, anh biết không, ông ấy đã nói xấu anh thế nào!” Tôi muốn nói rằng tôi không bao giờ bào chữa cho ai trong những cơn nóng giận của họ. Không chỉ không bào chữa: tôi còn mắng mỏ một số người rất nặng nề — tất nhiên là vì lợi ích của chính họ — và họ thực sự ra về với tâm hồn được an ủi. Nghĩa là họ có thể ra về với tâm trạng buồn bã, nhưng họ hiểu rằng nỗi cay đắng của tôi còn lớn hơn cả nỗi cay đắng của chính họ.

— Thừa Thầy, có những người, dù Thầy mắng họ, vẫn cảm thấy như được che chở sau bức tường đá.

— Đúng vậy, bởi vì tôi không mắng mỏ người ta một cách khô khan, hời hợt. Tôi nói với họ rằng họ có những đức tính tốt cần phát huy, và những khuyết điểm cần khắc phục. Nếu không nói sự thật với người ta, thì đến một lúc nào đó, khi không nghe thấy những lời nịnh hót [mà họ ưa thích], họ sẽ mất thăng bằng.

Cách đối xử với những người đang rơi vào tuyệt vọng

Có lần, một chàng trai trẻ đang rất bối rối đến gặp tôi và nói: “Thưa Cha, con không thể sửa đổi được. Vị linh mục hướng dẫn của con đã nói với con: ‘Tất cả những điều này đều là do di truyền...’”. Nghe những lời đó, chàng trai đã rơi vào tuyệt vọng. Nếu ai đó chia sẻ vấn đề của mình với tôi, tôi sẽ nói với người đó: “Điều này xảy ra vì lý do này và lý do kia. Để thay đổi, con phải làm điều này và điều kia.” Ví dụ, có một người đến gặp tôi, người đó đang bị dần vật bởi một ý nghĩ nào đó và không thể chớp mắt. Anh ta uống thuốc giảm đau đầu và đau dạ dày rồi hỏi tôi: “Có lẽ tôi không nên uống chúng nữa?” — “Không,” tôi trả lời, “hãy cứ uống thuốc trước đã. Hãy gạt bỏ suy nghĩ đang làm anh đau khổ đó đi, và sau đó anh có thể ngừng uống thuốc. Nếu anh không gạt bỏ suy nghĩ đó, tình trạng của anh sẽ không thay đổi, anh sẽ tiếp tục đau khổ.” Rốt cuộc, người đó sẽ được lợi gì nếu ngừng uống thuốc nhưng vẫn giữ trong lòng suy nghĩ đang làm anh ta đau khổ?

Sẽ tốt nếu vị linh mục không đẩy sự việc đến mức phải “bật đèn đỏ” với người xưng tội, mà đối xử với một số vấn đề bằng sự kiên nhẫn. Tuy nhiên, tất nhiên, chính người xưng tội cũng phải nỗ lực đúng cách để nhận được sự giúp đỡ. Có lần, một chàng trai trẻ đã gây áp lực với cô gái mà anh ta đã đính hôn về một vấn đề nào đó. Ai mà biết được anh ta đã nói những gì với cô ấy... Cô ấy

nổi giận, lên xe, lái đi và gặp tai nạn trên đường. Sau đó, chàng trai muốn tự tử vì cảm thấy mình là nguyên nhân dẫn đến cái chết của cô ấy. Anh ta đến gặp tôi và kể lại chuyện này. Thực ra, anh ta đã phạm tội, nhưng tôi đã an ủi anh ta và giúp anh ta trở lại trạng thái bình thường. Tuy nhiên, sau đó anh ta hoàn toàn không còn nhớ đến vụ việc này nữa, trở thành một người hoàn toàn thờ ơ, thậm chí còn quen với một cô gái khác. Và rồi, khi anh ta lại đến gặp tôi trong tình trạng như vậy sau ba năm, tôi đã mắng anh ta một trận ra trò, bởi vì nguy cơ anh ta tự tử đã không còn nữa. Anh ta không nhận ra, cũng không thừa nhận lỗi lầm của mình, và vì thế việc mắng mỏ là cần thiết. “Cậu không hiểu sao,” tôi nói với anh ta, “rằng lần trước cậu đã phạm tội giết người và là nguyên nhân dẫn đến cái chết của cô gái ấy?” Nếu chàng trai này tự rèn luyện bản thân một cách đúng đắn, thì dù không quên đi sự việc đó, anh ta vẫn sẽ tiếp tục đau khổ, nhưng đổi lại, anh ta sẽ được đền đáp bằng sự an ủi thiêng liêng, và khi đó anh ta sẽ không sa vào sự thờ ơ lạnh lùng đến mức như vậy.

Vì vậy, chúng ta cần phải hết sức cẩn trọng. Bởi vì có những người, sau khi phạm tội, sẽ rơi vào tuyệt vọng. Lúc đó, bạn có thể an ủi họ, nhưng để họ không sa ngã, chính bản thân họ cũng cần phải có lòng tự trọng. Có lần, một chàng trai trẻ đến gặp tôi tại túp lều, anh ta đã sa vào tội lỗi xác thịt và không thể thoát khỏi cơn đam mê đó. Chàng trai bất hạnh ấy đã rơi vào tuyệt vọng. Trước khi đến gặp tôi, anh ta đã tìm đến hai vị linh mục, những người đã nghiêm khắc cố gắng giải thích cho anh ta rằng anh ta đang phạm tội nặng nề. Chàng trai đã mất hết hy vọng. “Nếu tôi biết mình đang phạm tội,” cậu quyết định, “và không thể sửa đổi, thì thà tôi cắt đứt mọi mối quan hệ với Chúa còn hơn.” Khi tôi nghe kể về những gì đang xảy ra với cậu, tôi cảm thấy xót xa cho người bất hạnh ấy, và tôi nói với cậu: “Hãy nghe tôi đây, hồn linh hồn được chúc phúc. Đừng bao giờ bắt đầu cuộc chiến của mình từ những điều cậu không thể làm, mà hãy bắt đầu từ những điều cậu có thể làm. Hãy xem cậu có thể làm được gì, và cậu sẽ bắt đầu từ đó. Cậu có thể đi nhà thờ vào mỗi Chủ nhật không?” — “Có,” — cậu trả lời. “Vậy cậu có thể ăn chay vào mỗi thứ Tư và thứ Sáu không?” — tôi lại hỏi. “Có,” — anh ta trả lời. “Và cậu có thể bỏ thí một phần mười tiền lương của mình, hoặc đi thăm người bệnh và giúp đỡ họ không?” — “Có thể.” — “Vậy cậu có thể — ngay cả khi sa vào tội lỗi — cầu nguyện mỗi tối và khấn cầu: ‘Lạy Chúa, xin cứu rỗi linh hồn con’ không?” — “Thưa Thầy, — anh ta nói với tôi, — con sẽ làm tất cả những điều đó.” — “Vậy thì, — tôi nói — hãy bắt đầu ngay từ hôm nay làm tất cả những gì con có thể, còn Đức Chúa Trời Toàn Năng sẽ làm điều duy nhất mà con không thể làm được.” Chàng trai bất hạnh ấy đã bình tĩnh lại và không ngừng lặp lại: “Con cảm ơn cha.” Thấy chưa: anh ta có lòng khiêm nhường và Đức Chúa Trời Nhân Từ đã giúp đỡ anh ta.

Phải nghiêm khắc với những kẻ vô liêm sỉ, nhưng khoan dung với những người có lòng tốt

Nếu một người, dù có ý chí tốt, nhưng không nhận được sự giúp đỡ khi còn nhỏ, thì việc nói với anh ta về điều tốt đẹp mà bạn nhìn thấy ở anh ta [một điều gì đó tốt đẹp] sẽ không phải là nịnh hót hay tăng bốc. Bởi vì nhờ đó, người đó sẽ nhận được sự giúp đỡ và thay đổi, vì anh ta cũng có quyền được nhận sự giúp đỡ từ Thiên Chúa. Tôi đã nói với một người: “Thực ra anh là người tốt mà. Những việc anh đang làm không xứng với con người anh.” Tôi nói điều đó với anh ta vì đã nhìn thấy [trong lòng anh ta] một mảnh đất tốt lành và hạt giống xấu xa đã được gieo xuống đó. Tôi thấy rằng bên trong, con người ấy vốn tốt, còn điều ác mà anh ta làm chỉ là bề ngoài. Tôi nói với anh ta rằng anh ta là người tốt không phải để nịnh nọt anh ta, mà để giúp anh ta, để lòng nhân ái bắt đầu trỗi dậy trong anh ta.

Một số người sống theo “mô hình” sau đây: bất kể người đó có tài năng hay không, họ vẫn nói với anh ta: “Anh là kẻ vô tài” — với lý do là để anh ta không sa vào kiêu ngạo và không bị hư hỏng. Tức là họ gộp tất cả mọi người vào cùng một khuôn mẫu. Tuy nhiên, nếu một người rơi vào tuyệt vọng vì những điều xấu xa mà họ làm cũng như vì những điều tốt đẹp mà họ có trong lòng, thì làm sao họ có thể có được sự tự tin cần thiết để hăng hái dấn thân vào hành trình tu dưỡng tâm linh? Nhưng nếu nói với người đó về những điều tốt đẹp mà họ có trong bản thân, và khơi dậy trong họ lòng yêu thương và sự cao thượng, thì họ sẽ nhận được sự giúp đỡ, phát triển và thành công.

Quy tắc của tôi là như thế này: nếu tôi thấy một người có tài năng đặc biệt nào đó hoặc đang tiến bộ trong cuộc đấu tranh tâm linh, thì tôi sẽ nói với người ấy về điều đó. Còn nếu tôi thấy trong người ấy có sự lệch lạc — tôi sẽ cầm lấy cây gậy nặng... Tôi không lo ngại rằng cách thứ nhất hay thứ hai có thể làm tổn thương tâm hồn người đó, bởi vì cả hai trường hợp đều có tình yêu thương. Nếu người đó bị tổn thương do cách tôi đối xử với họ, điều đó có nghĩa là trong lòng họ vốn đã có sẵn vết thương rồi. Ví dụ, nếu một nữ tu vẽ được một bức tranh thánh đẹp, tôi sẽ nói với cô ấy rằng bức tranh đó được vẽ rất tốt. Nhưng nếu tôi thấy cô ấy trở nên kiêu ngạo và có phần ngạo mạn, thì từ đó trở đi, trong giao tiếp với cô ấy, tôi sẽ giữ một khoảng cách nhất định. Tất nhiên, nếu một nữ tu đang thực hiện nhiệm vụ tại xưởng vẽ tranh thánh mà trở nên kiêu ngạo, thì từ cọ vẽ của cô ấy sẽ không phải là những bức tranh thánh, mà là những bức tranh biếm họa, và cô ấy sẽ còn bị những người khác khiển trách nữa. Còn nếu cô ấy lại khiêm nhường trở lại, thì cô ấy sẽ lại làm việc tốt. Tôi không ưa những hiện tượng bệnh hoạn. Tôi không thể chịu đựng được những trò lố bịch và quái dị. Tôi sẽ cố gắng bằng cách này hay cách khác để đưa mọi thứ trở lại trạng thái bình thường. Còn cách nào khác đâu? Che đậy những lệch lạc bệnh hoạn so với chuẩn mực ư?

— Thưa Thầy, nếu một người vô liêm sỉ, khi được người khác quan tâm, lại trở nên vô liêm sỉ hơn nữa, thì làm sao giúp được người đó?

— Tôi sẽ nói với con điều này: nếu tôi thấy rằng sự quan tâm, lòng tốt và tình yêu thương của tôi không mang lại lợi ích cho người đó, thì tôi quyết định rằng mình không có mối quan hệ thân thiết với người đó nữa, và buộc phải ngừng đối xử tốt với người đó. Theo luật [tâm linh], người ta đối xử với bạn càng tử tế, thì bạn càng phải thay đổi, tan thành tro bụi, tan chảy, giống như ngọn nến.

Cách đây khá lâu, tôi đã quen biết một người, và vào đầu mối quan hệ của chúng tôi, với mong muốn giúp đỡ anh ta, tôi đã kể cho anh ta nghe về một số sự kiện thiêng liêng mà tôi đã trải qua. Tuy nhiên, thay vì cảm tạ Chúa: “Lạy Chúa, con phải cảm tạ Ngài thế nào cho xứng đáng với sự an ủi này...” — và quỳ sụp xuống đất vì lòng biết ơn, người này lại buông thả bản thân và bắt đầu cư xử một cách ngạo mạn. Lúc đó, tôi đã có thái độ nghiêm khắc với anh ta. “Tôi sẽ giúp anh ta từ xa, bằng lời cầu nguyện,” — tôi quyết định. Và tôi làm như vậy không phải vì không yêu thương người này, mà vì cách cư xử như vậy lại có lợi cho anh ta.

— Thưa Thầy, còn nếu người đó nhận ra lỗi lầm của mình và xin lỗi thì sao?

— Nếu anh ấy hiểu được điều đó thì lại là chuyện khác. Khi đó, chúng tôi có thể đi đến sự thấu hiểu lẫn nhau. Ngược lại — nếu lòng nhân ái của tôi không mang lại lợi ích cho anh ấy, tôi không thấy sự đáp lại từ người đó và cũng không cảm thấy có sự đồng cảm với anh ấy. Nếu một người có lòng nhân ái, khiêm nhường và không kiêu ngạo, thì bạn cũng sẽ cư xử một cách giản dị với người đó. Với tất cả mọi người, ban đầu tôi đều cư xử với sự nồng hậu và giản dị. Tôi cống hiến hết mình cho người khác để họ nhận được sự giúp đỡ, nhằm tạo điều kiện phát triển bầu không khí yêu thương [đã hình thành giữa chúng tôi]. Rồi từ từ, tôi bắt đầu chỉ ra những khuyết điểm của người đó. Tùy theo độ tuổi của người đối diện, tôi xem họ như anh em, cha hoặc ông nội của mình. Tôi sưởi ấm người đó như mặt trời, để tất cả rãn, bọ cạp, bọ cánh cứng — tức là những đam mê của họ — trôi lên bề mặt, rồi sau đó giúp họ tiêu diệt chúng. Tuy nhiên, nếu tôi thấy người đó không trân trọng [tình yêu của tôi dành cho họ] và không thu được lợi ích gì từ cách cư xử của tôi, mà lại lợi dụng sự đơn sơ hay tình yêu chân thành của tôi để bắt đầu cư xử ngạo mạn, thì tôi sẽ từ từ lùi lại, để họ không trở nên ngạo mạn hơn nữa. Nhưng ban đầu, tôi dành trọn vẹn bản thân cho người đó, và vì thế lương tâm tôi vẫn thanh thản. Khi sống tại tu viện Stomion, tôi đã nhận một cậu bé về để giúp đỡ cậu ấy và đồng thời dạy cậu ấy nghề mộc. Tôi đối xử tốt với cậu ấy, coi cậu ấy như anh em. Tuy nhiên, tôi nhận thấy ở cậu thanh niên ấy một số tính cách mà tôi không ưa. Một lần, tôi hỏi cậu ấy: “Bây giờ mấy giờ rồi?” — “Giờ ư? Cậu mới là người bị kẹt trong đầu đấy!” — cậu ấy trả lời tôi. Thôi được, lúc đó tôi nghĩ: “Không, với thái độ như thế này thì tốt nhất là không nên tiếp tục nữa. Tôi cũng phải dùng chút “đầu óc” của mình, vì nếu không, cậu bé sẽ bị hư hỏng.” Thật ra, tôi đối xử với cậu ấy đến mức nếu cậu ấy có chút lòng biết ơn, thì theo các “luật tinh thần”, cậu ấy lẽ ra phải quỳ xuống

đất vì biết ơn. Tuy nhiên, tôi thấy rằng cậu ấy không thể tiếp thu, không hiểu tôi. Và sau đó, chính cậu ấy đã tự rời xa tôi. Tôi không đuổi cậu ấy đi. Bạn thấy đấy: sự kiên nhẫn và tình yêu khiến kẻ vô liêm sỉ càng trở nên vô liêm sỉ hơn, còn người biết ơn thì càng trở nên biết ơn hơn.

Lòng nhân từ gây hại cho người không ăn năn

— Thưa Thầy, con nhớ có lần Thầy đã mắng con rất nặng lời...

— Nếu cần thiết, tôi sẽ mắng con một lần nữa, để tất cả chúng ta cùng nhau lên Thiên Đàng. Nhưng lần này tôi sẽ dùng những biện pháp mạnh tay!... Bởi vì tôi có một nguyên tắc: trước tiên tôi cho người ta hiểu rằng họ cần phải bị mắng, rồi sau đó mới trừng phạt họ. Thật là một phương pháp hay, phải không? Tôi thấy ai đó phạm phải một lỗi lầm nghiêm trọng, tôi mắng họ vì điều đó và — tất nhiên — trở thành “kẻ ác”. Nhưng tôi biết làm sao được? Làm sao tôi có thể dễ dàng mọi người trong cơn nóng giận của họ chỉ để tỏ ra hiền lành, rồi cuối cùng cả nhóm chúng ta lại cùng nhau chìm xuống địa ngục? Khi người mà tôi đã mắng mỏ hoặc nhắc nhở cảm thấy buồn bã, lương tâm tôi không bao giờ cắn rứt vì điều đó, bởi vì tôi mắng mỏ người ấy xuất phát từ tình yêu dành cho họ, vì lợi ích của chính họ. Tôi thấy rằng người ấy không hiểu mình đã làm tổn thương Chúa Kitô đến mức nào qua hành động của mình, và vì thế tôi mắng mỏ họ. Khi mắng mỏ ai đó, tôi cảm thấy đau đớn, kiệt sức, nhưng lương tâm tôi không cắn rứt vì điều đó. Sau đó, tôi có thể bình thần — mà không cần xưng tội — đến rước Thánh Thể. Tôi cảm nhận được sự an ủi và niềm vui trong lòng. Và đối với tôi, sự an ủi và niềm vui ấy chính là sự cứu rỗi linh hồn.

— Thưa Thầy, đôi khi ý nghĩ mách bảo con rằng Thầy nói với con những lời an ủi là vì sự nghiêm khắc vượt quá khả năng của con, hoặc vì Thầy đã nhiều lần nhắc nhở con về điều gì đó và, vì con chưa thực hiện được, nên Thầy đã quyết định bỏ qua cho con.

— Ôi, linh hồn được chúc phúc! Con nghĩ gì vậy, rằng ta sẽ coi nhẹ sự cứu rỗi linh hồn con sao? Chỉ có người thiếu kinh nghiệm mới dám làm những “thí nghiệm” như thế. Còn người trưởng thành thì có khả năng phán đoán, và họ tiến bước mà không lệch sang phải hay sang trái. Hãy cảm thấy an toàn tại . Nếu tôi thấy trong con có điều gì sai trái, dù tôi ở gần hay xa con, tôi cũng sẽ nói cho con biết. Con hãy giữ niềm tin và sự bình an trong lòng. Ôi, các con vẫn chưa hiểu tôi chút nào! Chẳng lẽ các con nghĩ rằng ta sẽ dễ dàng xoa dịu tâm trí các con như vậy sao? Theo các con, ta sẽ nói gì với một người khi thấy tâm hồn anh ta [quá] nhạy cảm, hay đang bị chấn động vì nhận ra tội lỗi của mình? Trong trường hợp đó, ta an ủi người ấy để anh ta không rơi vào tuyệt vọng. Tuy nhiên, khi thấy trái tim người đó cứng như đá, tôi sẽ nói với họ một cách nghiêm khắc để làm lung lay tảng đá đó và di chuyển nó khỏi chỗ cũ. Bởi vì, nếu khi thấy ai đó đang bước về phía vực thẳm, tôi lại nói với họ: “Cứ đi đi, anh đang đi trên con đường rất đúng đắn,” thì chẳng phải đó là một tội lỗi từ phía tôi sao? Nhưng ở một số người có khuyết điểm sau đây: khi bạn bảo họ đừng lo lắng, họ lại không tin bạn và cứ dằn vặt bản thân. Lẽ nào, khi thấy điều xấu trong con người, tôi lại không nói cho họ biết? Làm sao tôi có thể không ngăn cản người đang lao vào địa ngục? Khi phải chịu trách nhiệm về một người, khi cần thiết, bạn thậm chí sẽ phải la hét [với mong muốn cứu họ]. Rõ ràng là đối với cá nhân tôi, im lặng là tốt hơn, nhưng tôi không thể im lặng, vì tôi phải chịu trách nhiệm về người khác.

Ví dụ, bạn làm điều xấu với tôi, và tôi tha thứ cho bạn. Bạn lại làm điều xấu khác với tôi, và tôi lại tha thứ cho bạn. Về phần tôi thì mọi chuyện đều ổn, nhưng nếu bạn không sửa đổi sau khi tôi tha thứ cho bạn, thì tình trạng của bạn rất nghiêm trọng. Một chuyện khác là nếu bạn [muốn sửa đổi] nhưng không thể làm điều đó đến cùng. Tuy nhiên, bạn phải cố gắng sửa đổi hết mức có thể. Bạn không nên tự an ủi bản thân và nói: “Vì anh ấy tha thứ cho tôi, nên mọi chuyện đều tuyệt vời và không có lý do gì để lo lắng. Không cần phải buồn phiền.” Con người có thể phạm tội, nhưng khi họ ăn năn, khóc lóc, thành khẩn xin lỗi và muốn sửa đổi, thì họ đã nhận thức được tội lỗi của mình và vị linh mục phải tha thứ cho họ. Nhưng nếu người đó không ăn năn và tiếp tục hành vi sai trái của mình, thì người chịu trách nhiệm về linh hồn của họ không thể coi nhẹ chuyện này, hay cười nhạo nó. Lòng nhân từ sẽ gây hại cho người chưa ăn năn.

Sự tôn trọng đối với tự do của người khác

— Thưa Cha, liệu có thể xảy ra trường hợp một người cố ý che giấu sự sa ngã của mình trước cha giải tội không?

— Vâng, điều đó có thể xảy ra, nhưng ngay cả trong trường hợp cha giải tội biết hoặc đoán được lỗi lầm của người đó, thì cũng không có ý nghĩa và lợi ích gì khi nói về điều đó với người đã sa ngã. Thường thì, khi thấy có điều gì đó xảy ra trong đời sống tâm linh của một người, dù đoán ra hay biết rõ người đó đã làm điều gì, tôi — vì tôn trọng người ấy — sẽ không nói gì với người đó về chuyện đó, trừ khi chính người ấy tự nói ra. Tôi coi việc nói với một người về điều gì đó vào lúc họ không muốn tôi biết là một hành động cưỡng ép và thiếu tôn trọng. Đây là một vấn đề nhạy cảm, bởi vì nếu nói với người đó về điều gì đó đã xảy ra với họ trái với ý muốn của họ, bạn sẽ khiến họ trở thành trò cười. Làm sao có thể cưỡng ép người khác được? Con người có tự do. Tôi chỉ nói với người đó rằng tôi biết điều gì đó về anh ta khi thấy anh ta đang gặp nguy hiểm và không còn cách nào khác để giúp anh ta. Hoặc tôi sẽ làm điều đó khi thấy anh ta đang trong tình trạng mù mờ và có thể gặp thất bại hoàn toàn, thậm chí là tử vong.

Tốt hơn hết — nếu chính người đó tự mình xin bạn — hãy giúp họ nhận ra lỗi lầm của mình, để chính họ tự bắt đầu đánh bại con người cũ kỹ trong mình, bởi vì khi đó họ sẽ cảm thấy ít đau đớn hơn. Hãy nhìn xem: nếu một đứa trẻ tự ngã và va đập, thì nó sẽ không khóc nhiều như khi bị một đứa trẻ khác đẩy ngã. Để một người có thể chỉ bảo người khác phải làm gì, người nghe phải khiêm nhường, còn người nói phải khiêm nhường gấp mười lần người nghe, và hơn nữa, chính người đó cũng phải cố gắng áp dụng vào cuộc sống của mình những điều mà họ đang dạy cho người khác. Nếu tôi khuyên ai đó làm điều gì đó một trăm phần trăm, thì điều đó có nghĩa là chính tôi đang làm điều đó một trăm năm mươi phần trăm. Nhưng ngay cả trong trường hợp đó, tôi vẫn sẽ cân nhắc xem liệu có nên nói điều đó với người đó hay không.

Tất nhiên, trong mọi trường hợp, chỉ có thể khiển trách những người thân thiết và quen biết. Linh mục phải xem xét người đó đã trao cho mình những quyền hạn nào đối với bản thân họ và mình phải chịu trách nhiệm như thế nào đối với họ. Nếu vị linh mục đã nhận trách nhiệm về linh hồn của ai đó, thì ngài có nghĩa vụ phải chỉ trích họ — tất nhiên, phải có lý lẽ. Tuy nhiên, sẽ chẳng có ích gì nếu bạn tự cho mình là thầy của ai đó và chỉ trích những thói quen xấu của người mà họ không trao cho bạn quyền đó. Điều đó cũng giống như có ai đó bước vào phòng tu của tôi và bắt đầu sắp xếp lại mọi thứ theo ý mình: di chuyển đèn thánh, đẩy giường sang góc kia, và treo chuỗi hạt lên cái đinh kia, mà không thêm hỏi ý kiến tôi.

Tình yêu của cha giải tội dành cho người xưng tội

Vị linh mục đầy ân sủng yêu thương linh hồn và lo lắng cho nó, bởi vì ngài biết rõ phẩm giá cao quý của nó. Ngài giúp linh hồn sám hối, làm nhẹ gánh nặng cho nó qua việc xưng tội, giải thoát nó khỏi những lo âu trong tâm hồn và dẫn dắt nó đến Thiên Đàng. Vị linh mục được gọi là “cha thiêng liêng” — vì vậy ngài phải cố gắng trở thành một người cha đích thực: dạy dỗ các con cái của mình bằng tình yêu và sự dịu dàng của Thiên Chúa. Ngài phải đặt mình vào vị trí của mỗi người đến xưng tội với ngài và cảm nhận nỗi đau của họ, để người đó có thể nhìn thấy nỗi đau của chính mình phản chiếu trên khuôn mặt của vị linh mục. Điều này đặc biệt cần thiết trong thời đại của chúng ta, khi con người cần nước mát chứ không phải giấm đặc. Hầu hết mọi người, khi bị ảnh hưởng bởi ma quỷ, rất khó chấp nhận lời khuyên hay nhận xét về mặt tâm linh. Vì vậy, ngay cả khi phải quở trách người khác cũng phải làm với tình yêu thương: chỉ ra lỗi lầm của họ một cách tinh tế, khéo léo, hòa tan điều đó bằng tiếng cười hoặc một câu đùa.

Nếu ai đó có tình yêu, thì mọi người đều có thể nhận ra; còn nếu ai đó có những đam mê trong lòng, thì chính những đam mê đó sẽ bộc lộ con người họ. Nếu chúng ta không có tình yêu, thì khi chúng ta đưa ra một lời nhận xét “tốt đẹp” nào đó với một người, người đó sẽ bức bối, phản ứng gay gắt. Trong khi đó, nếu chúng ta quở trách một người với sự đau lòng và tình yêu, người đó có thể

buồn bã, nhưng sâu thẳm trong lòng, điều đó không làm tổn thương họ, bởi vì họ cảm nhận được tình yêu. Tôi biết một vị linh mục — có vóc dáng rất mập mạp. Tất nhiên, một trong những nguyên nhân khiến ngài mập mạp là do thể chất, nhưng ngoài ra, có lẽ ngài nên chú ý hơn một chút đến việc ăn uống... Tuy nhiên, các bạn có biết ngài quan tâm đến người lân cận như thế nào, ngài chăm sóc những người đau khổ ra sao không? Vị linh mục này có lòng khiêm nhường, bởi vì dù ít thực hành khổ hạnh và tự trách mình vì điều đó, ngài vẫn đồng thời sở hữu lòng nhân ái không nhỏ. Và chính vì thế, nhiều người tìm thấy sự bình an cho tâm hồn mình nơi ngài nhiều hơn so với một vị linh mục khổ hạnh nào đó.

Nếu một vị linh mục không có quyết tâm, vì tình yêu dành cho các con cái thiêng liêng của mình, mà sẵn sàng bước vào cả những cực hình địa ngục, thì người đó không phải là một vị linh mục.